

TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ 12

BÀI 1. LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU SAU 1945

Câu 1. Hãy chọn Câu đúng nhất để viết tiếp về Iuri Gagarin:

- A. Người đầu tiên bay lên sao hỏa
- B. Người đầu tiên thử thành công vệ tinh nhân tạo
- C. Người đầu tiên bay vào vũ trụ**
- D. Người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng.

Câu 2. Vị trí công nghiệp của Liên Xô trên thế giới trong những năm 50, 60, nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX?

- A. Đứng thứ nhất trên thế giới**
- B. Đứng thứ hai trên thế giới
- C. Đứng thứ ba trên thế giới
- D. Đứng thứ tư trên thế giới

Câu 3. Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

- A. Hòa bình, trung lập
- B. Hòa bình, tích cực ủng hộ cách mạng thế giới**
- C. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người
- D. Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ

Câu 4. Sự kiện nào đánh dấu chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một nước (Liên Xô) và bước đầu trở thành hệ thống thế giới:

- A. Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu
- B. Sự ra đời nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa
- C. Sự ra đời của nước Cộng hòa Ấn Độ
- D. Câu a và b**

Câu 5. Hoàn cảnh của nhân dân các nước Đông Âu khi bắt tay vào công cuộc xây dựng CNXH:

- A. Cơ sở vật chất - kỹ thuật lạc hậu
- B. Các nước đế quốc tiến hành bao vây về kinh tế, can thiệp về chính trị
- C. Các thế lực chống CNXH vẫn còn tồn tại và ra sức chống phá
- D. Cả a, b, c.**

Câu 6. Những thiếu sót và sai lầm cơ bản mà công cuộc xây dựng CNXH ở các nước Đông Âu đã phạm phải là:

- A. Rập khuôn một cách giáo điều theo mô hình xây dựng CNXH ở Liên Xô,
- B. Chủ quan, duy ý chí, không tuân theo quy luật khách quan của lịch sử.
- C. Thiếu dân chủ, thiếu công bằng xã hội và vi phạm pháp chế XHCN.**
- D. Nhà nước nắm độc quyền về kinh tế.

Câu 7. Vị tổng thống đầu tiên của Liên Xô là:

- A. Lenin.
- B. Xtalin.**
- C. Goochbachốp
- D. Enxin.

Câu 8. Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu:

- A. Đã xây dựng một mô hình về CNXH chưa đúng đắn, chưa phù hợp,

B. Chậm sửa chữa, thay đổi trước những biến động lớn của tình hình thế giới.

C. Những sai lầm về chính trị và tha hóa về phẩm chất đạo đức của một số người lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

D. Hoạt động chống phá của các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước.

---- Hết ----

Câu 1. Điều kiện cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc là:

A. Lực lượng cách mạng Trung Quốc sau chiến tranh thế giới thứ hai phát triển mạnh,

B. Được sự giúp đỡ của Liên X

C. Tác động của phong trào cách mạng thế giới.

D. Nhân dân trong nước ủng hộ lực lượng cách mạng.

Câu 2. Thời gian thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa:

A. Tháng 10 – 1948

B. Tháng 10 - 1949

C. Tháng 10 – 1950

D. Tháng 10 - 1951.

Câu 3. Tình hình Trung Quốc từ năm 1959 đến năm 1978:

A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.

B. Ổn định về kinh tế, thực hiện đường lối đối ngoại tích cực.

C. Không ổn định về kinh tế, thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng thế giới,

D. Thực hiện công cuộc cải cách đất nước.

Câu 4. Nguyên nhân bùng nổ cuộc nội chiến lần thứ tư ở Trung Quốc:

A. Lực lượng Trung Quốc phát triển mạnh.

B. Tập đoàn Tưởng Giới Thạch muốn tiêu diệt Đảng Cộng sản Trung Quốc.

C. Âm mưu của Mỹ muốn biến Trung Quốc thành thuộc địa kiểu mới.

D. Mâu thuẫn giữa tập đoàn thống trị Tưởng Giới Thạch với Đảng Cộng sản Trung Quốc,

Câu 5. Chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ những năm 80 của thế kỷ XX đến nay:

A. Thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng Trung Quốc.

B. Bắt tay với Mỹ chống lại Liên Xô.

C. Gây chiến tranh xâm lược biên giới phía bắc Việt Nam.

D. Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới.

Câu 6. Thời gian thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á:

A. Ngày 8-8-1967

B. 8-8-1977

C. Ngày 8-8-1987

D. Ngày 8-8-1997

Câu 7. Tên thủ đô của Mianma:

A. Manila.

B. Rangun,

C. Cuala Lămpơ

D. Giacacta.

Câu 8. Bản chất của mối quan hệ ASEAN với ba nước Đông Dương trong giai đoạn từ năm 1967 đến năm 1979:

- A. Hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.
- B. Đối đầu căng thẳng,
- C. Chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại.
- D. Giúp đỡ nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ.

Câu 9. Thành tựu nổi bật nhất của các nước Đông Nam Á từ giữa thế kỷ XX đến nay:

- A. Trở thành các nước độc lập, thoát khỏi ách thuộc địa và phụ thuộc vào các thế lực đế quốc,
- B. Trở thành khu vực năng động và phát triển nhất trên thế giới.
- C. Trở thành một khu vực hòa bình, hợp tác, hữu nghị.
- D. Có nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước và phát triển kinh tế.

Câu 10. Châu Phi là "Lục địa mới trời dậy" vì:

- A. Là lá cờ đầu trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Pháp và Mỹ.
- B. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh và hầu hết các nước ở châu Phi đã giành được độc lập.
- C. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cơn bão táp cách mạng giải phóng dân tộc bùng nổ ở châu Phi trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân,
- D. Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi đã làm rung chuyển hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân ở châu lục này.

Câu 11. Quốc gia giành độc lập sớm nhất ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

- a/. Angiêri
- b/. Ai Cập,
- c/. Ghinê
- d/. Tuynid.i

Câu 12. Thời gian hầu hết các nước Bắc Phi, Tây Phi giành độc lập dân tộc:

- a/. Từ 1945-1954
- b/. Từ 1954-1960,
- c/. Từ 1960-1975
- d/. Từ 1975-1991.

Câu 13. Năm được gọi là "Năm châu Phi":

- a/. Năm 1954
- b/. Năm 1956
- c/. Năm 1960
- d/. Năm 1958.

Câu 14. Nước tiêu biểu nhất trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân:

- a/. Angiêri
- b/. Ai Cập
- c/. Ghinê
- d/. Tuynidi

Câu 15. Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới, Mỹ latin đã được mệnh danh là:

- a/. "Hòn đảo tự do"
- b/. "Lục địa mới trời dậy".
- c/. "Đại lục núi lửa"
- d/. "Tiền đồn của chủ nghĩa xã hội"..

Câu 16. Tháng 4/1961, Cuba tuyên bố đi theo con đường xã hội chủ nghĩa trong điều kiện:

- a/. Đánh thắng sự can thiệp của Mỹ.
- b/. Hoàn thành cuộc cải cách dân chủ.
- c/. Thành lập Đảng Cộng sản Cuba.
- d/. Câu a và b đúng,

Câu 17. Nguyên nhân Mỹ chống lại phong trào cách mạng ở khu vực Mỹ latin từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX đến nay:

- a/. Các nước Mỹ latin đã lần lượt đánh đổ được các thế lực thân Mỹ, giành lại độc lập và chủ quyền của dân tộc mình.
- b/. Chủ nghĩa xã hội đang lan rộng ở khu vực Mỹ latin.
- c/. Chế độ XHCN đã sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, phong trào cách mạng Mỹ latin mất chỗ dựa, lâm vào tình trạng khó khăn,
- d/. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh, trở thành "lục địa bùng cháy".

Câu 18. Giai đoạn đánh dấu bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ latin:

- a/. Từ năm 1945 đến năm 1959
- b/. Từ năm 1959 đến những năm 80 của thế kỷ XX,
- c/. Từ những năm 80 đến những năm 90 của thế kỷ XX.
- d/. Từ những năm 90 của thế kỷ XX đến nay.

Hết

- Câu 1. Điều kiện cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc là:
- Lực lượng cách mạng Trung Quốc sau chiến tranh thế giới thứ hai phát triển mạnh,
 - Được sự giúp đỡ của Liên Xô.
 - Tác động của phong trào cách mạng thế giới.
 - Nhân dân trong nước ủng hộ lực lượng cách mạng.
- Câu 2. Thời gian thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa:
- Tháng 10 – 1948
 - Tháng 10 - 1949
 - Tháng 10 – 1950
 - Tháng 10 - 1951.
- Câu 3. Tình hình Trung Quốc từ năm 1959 đến năm 1978:
- Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.
 - Ổn định về kinh tế, thực hiện đường lối đối ngoại tích cực.
 - Không ổn định về kinh tế, thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng thế giới,
 - Thực hiện công cuộc cải cách đất nước.
- Câu 4. Nguyên nhân bùng nổ cuộc nội chiến lần thứ tư ở Trung Quốc:
- Lực lượng Trung Quốc phát triển mạnh.
 - Tập đoàn Tưởng Giới Thạch muốn tiêu diệt Đảng Cộng sản Trung Quốc.
 - Âm mưu của Mỹ muốn biến Trung Quốc thành thuộc địa kiểu mới.
 - Mâu thuẫn giữa tập đoàn thống trị Tưởng Giới Thạch với Đảng Cộng sản Trung Quốc,
- Câu 5. Chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ những năm 80 của thế kỷ XX đến nay:
- Thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng Trung Quốc.
 - Bắt tay với Mỹ chống lại Liên Xô.
 - Gây chiến tranh xâm lược biên giới phía bắc Việt Nam.
 - Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới,
- Câu 6. Thời gian thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á:
- Ngày 8-8-1967
 - Ngày 8-8-1977.
 - Ngày 8-8-1987.
 - Ngày 8-8-1997.
- Câu 7. Tên thủ đô của Mianma:
- Manila.
 - Rangun,
 - Cuala Lămpơ.
 - Giacacta.
- Câu 8. Bản chất của mối quan hệ ASEAN với ba nước Đông Dương trong giai đoạn từ năm 1967 đến năm 1979:
- Hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.
 - Đòi đầu căng thẳng,
 - Chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại.
 - Giúp đỡ nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ.
- Câu 9. Thành tựu nổi bật nhất của các nước Đông Nam Á từ giữa thế kỷ XX đến nay:
- Trở thành các nước độc lập, thoát khỏi ách thuộc địa và phụ thuộc vào các thế lực đế quốc,
 - Trở thành khu vực năng động và phát triển nhất trên thế giới.
 - Trở thành một khu vực hòa bình, hợp tác, hữu nghị.
 - Có nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước và phát triển kinh tế.
- Câu 10. Châu Phi là "Lục địa mới trời dậy" vì:
- Là lá cờ đầu trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Pháp và Mỹ.
 - Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh và hầu hết các nước ở châu Phi đã giành được độc lập.
 - Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cơn bão táp cách mạng giải phóng dân tộc bùng nổ ở châu Phi trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân,
 - Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi đã làm rung chuyển hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân ở châu lục này.
- Câu 11. Quốc gia giành độc lập sớm nhất ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai:
- Angiêri.
 - Ai Cập,
 - Ghinê.
 - Tuynid.i
- Câu 12. Thời gian hầu hết các nước Bắc Phi, Tây Phi giành độc lập dân tộc:
- Từ 1945-1954.
 - Từ 1954-1960,
 - Từ 1960-1975.
 - Từ 1975-1991.
- Câu 13. Năm được gọi là "Năm châu Phi":

- a/. Năm 1954.
c/. Năm 1960,
- b/. Năm 1956.
d/. Năm 1958.
- Câu 14. Nước tiêu biểu nhất trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân:
a/. Angiêri,
c/. Ghinê.
- b/. Ai Cập.
d/. Tuynidi.
- Câu 15. Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới, Mỹ latinh đã được mệnh danh là:
a/. "Hòn đảo tự do".
c/. "Đại lục núi lửa",
- b/. "Lục địa mới trời dấy".
d/. "Tiền đồn của chủ nghĩa xã hội"..
- Câu 16. Tháng 4/1961, Cuba tuyên bố đi theo con đường xã hội chủ nghĩa trong điều kiện:
a/. Đánh thắng sự can thiệp của Mỹ.
c/. Thành lập Đảng Cộng sản Cuba.
- b/. Hoàn thành cuộc cải cách dân chủ.
d/. Câu a và b đúng,
- Câu 17. Nguyên nhân Mỹ chống lại phong trào cách mạng ở khu vực Mỹ latinh từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX đến nay:
a/. Các nước Mỹ latinh đã lần lượt đánh đổ được các thế lực thân Mỹ, giành lại độc lập và chủ quyền của dân tộc mình.
b/. Chủ nghĩa xã hội đang lan rộng ở khu vực Mỹ latinh.
c/. Chế độ XHCN đã sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, phong trào cách mạng Mỹ latinh mất chỗ dựa, lâm vào tình trạng khó khăn,
d/. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh, trở thành "lục địa bùng cháy".
- Câu 18. Giai đoạn đánh dấu bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ latinh:
a/. Từ năm 1945 đến năm 1959
b/. Từ năm 1959 đến những năm 80 của thế kỷ XX,
c/. Từ những năm 80 đến những năm 90 của thế kỷ XX.
d/. Từ những năm 90 của thế kỷ XX đến nay.

Hết

- Câu 1/. Địa danh nào được chọn để đặt trụ sở Liên Hợp Quốc:
a/. Xan Phoranxixcô.
c/. Oasinhton.
- b/. Niu Ióoc,
d/. Caliphoócni.
- Câu 2. Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta (Liên Xô):
a/. Kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai để tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
b/. Thành lập tổ chức quốc tế - Liên Hợp Quốc.
c/. Phân chia khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng của các cường quốc thắng trận,
d/. Giải quyết các hậu quả chiến tranh, phân chia chiến lợi phẩm.
- Câu 3. Thời gian Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc:
a/. Tháng 9 - 1967.
c/. Tháng 9 - 1987.
- b/. Tháng 9 - 1977,
d/. Tháng 9 - 1997.
- Câu 4. Mọi nghị quyết của Hội đồng bảo an được thông qua với điều kiện:
a/. Phải quá nửa số thành viên của Hội đồng tán thành.
b/. Phải có 2/3 số thành viên đồng ý.
c/. Phải được tất cả thành viên tán thành.
d/. Phải có sự nhất trí của Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc,
- Câu 5. Quan hệ giữa Hội đồng bảo an và Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc là:
a/. Hội đồng bảo an phục tùng Đại hội đồng.
b/. Hội đồng bảo an chỉ phục tùng Đại hội đồng trong một số vấn đề quan trọng.
c/. Hội đồng bảo an không phục tùng Đại hội đồng,
d/. Tất cả các Câu trên đều sai.
- Câu 6. Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc do:
a/. Hội đồng bảo an bầu ra dựa trên sự giới thiệu của Đại hội đồng.
b/. Đại hội đồng bầu ra theo sự giới thiệu của Hội đồng bảo an,
c/. Ban thư ký bầu ra theo sự giới thiệu của Hội đồng bảo an.
d/. Ban thư ký bầu ra được Đại hội đồng và Hội đồng bảo an đồng ý.
- Câu 7. Ngày thành lập Liên Hiệp Quốc là:
a/. 24/10/1945,
b/. 4/10/1946.

c/. 20/11/1945.

d/. 27/7/1945.

Câu 8. Nhiệm vụ của Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc là:

- a/. Giải quyết mọi công việc hành chính của Liên Hiệp Quốc.
- b/. Chịu trách nhiệm chính về duy trì hòa bình và an ninh thế giới,
- c/. Giải quyết kịp thời những việc bức thiết của nhân loại: nạn đói, bệnh tật, ô nhiễm môi trường.
- d/. Tất cả các nhiệm vụ trên.

Hết

Câu 1/. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

- a/. Anh.
- b/. Pháp.
- c/. Mỹ,
- d/. Nhật

Câu 2. Thành tựu nổi bật của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại:

- a/. Công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới,
- b/. Toán học, vật lý học, hóa học, sinh học.
- c/. Điện tử, viễn thông, giao thông vận tải.
- d/. Công nghệ vũ trụ, năng lượng nguyên tử, năng lượng hạt nhân.

Câu 3. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai đã có tác động tích cực đến xã hội loài người:

- a/. Đưa con người bước sang nền văn minh công nghiệp.
- b/. Làm thay đổi cơ bản các yếu tố sản xuất,
- c/. Làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội gắn liền với kỹ thuật hiện đại.
- d/. Câu b và c đúng.

Câu 4. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai đã gây những hậu quả tiêu cực đến đời sống của con người:

- a/. Đưa con người trở về nền văn minh nông nghiệp.
- b/. Cơ cấu dân cư thay đổi, lao động công nông giảm đi, lao động dịch vụ và trí óc tăng lên.
- c/. Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm nặng,
- d/. Tất cả các Câu trên đều đúng.

THPT TÂN HIỆP

Bài1: Liên Xô và các nước Đông Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai

Câu1: Vị trí công nghiệp của Liên Xô trên thế giới trong những năm 50-60. nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX

- a/. Đứng thứ nhất trên thế giới
- b/. Đứng thứ hai trên thế giới
- c/. Đứng thứ ba trên thế giới
- d/. Đứng thứ tư trên thế giới

Câu 2: Ý đúng nhất về chính sách đối ngoại của Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai

- a/. Hoà bình, trung lập
- b/. Hoà bình, tích cực ủng hộ cách mạng thế giới
- c/. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người.
- d/. Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ

Câu 3: Ý đúng nhất về sự kiện đánh dấu chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một nước (Liên Xô) và bước đầu trở thành hệ thống thế giới:

- a/. Sự ra đời các nước dân chủ nhân dân Đông Âu
- b/. Sự ra đời nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa
- c/. Sự ra đời nước cộng hoà Ấn Độ
- d/. Câu a và b

Câu 4: Ý đúng nhất về những thiếu sót và sai lầm cơ bản mà công cuộc xây dựng CNXH ở các nước Đông Âu đã phạm phải:

- a/. Rập khuôn một cách giáo điều theo mô hình xây dựng CNXH ở Liên Xô
- b/. Chủ quan, duy ý chí, không tuân theo quy luật khách quan của lịch sử
- c/. Thiếu dân chủ, thiếu công bằng xã hội và vi phạm pháp chế XHCN
- d/. Nhà nước nắm độc quyền về kinh tế

Câu 5: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự sụp đổ của chế độ XHCN Liên Xô và Đông Âu:

- a/. Đã xây dựng một mô hình CNXH chưa đúng đắn, chưa phù hợp
- b/. Chậm sửa chữa, thay đổi trước những biến động lớn của tình hình thế giới
- c/. Những sai lầm về chính trị, tha hoá về phẩm chất đạo đức của một số người lãnh đạo
- d/.Hoạt động chống phá của các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước.

Bài 2: Các nước Á, Phi, Mĩ latin sau chiến tranh thế giới thứ hai

Câu 1: Điều kiện cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc

- a/. Lực lượng cách mạng phát triển mạnh sau chiến tranh thế giới thứ hai
- b/. Được sự giúp đỡ của Liên Xô
- c/.Tác động của phong trào cách mạng thế giới
- d/. Nhân dân trong nước ủng hộ cách mạng

Câu 2: Thời gian thành lập nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa:

- a/. Tháng 10-1948
- b/. Tháng 10-1949
- c/. Tháng 10-1950
- d/. Tháng 10-1951

Câu 3: Tình hình Trung Quốc từ năm 1959 đến năm 1978:

- a/. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ
- b/. Ổn định về kinh tế, thực hiện đường lối đối ngoại tích cực
- c/. Không ổn định kinh tế, thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng thế giới
- d/. Thực hiện công cuộc cải cách đất nước

Câu 4: Chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong những năm 80 thế kỉ XX:

- a/. Thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng Trung Quốc
- b/. Bắt tay với Mĩ chống lại Liên Xô.
- c/. Gây chiến tranh xâm lược biên giới phía bắc Việt Nam
- d/. Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới

Câu 5: Thời gian thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á

- a/. Ngày 8/8/1967
- b/. Ngày 8/8/1968
- c/. Ngày 8/8/1969
- d/. Ngày 8/8/1970

Câu 6: Quốc gia giành độc lập sớm nhất ở Châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- a/. Ai Cập
- b/. Angiêri
- c/. Êtiôpi
- d/. Tuynidi

Câu 7: Thời gian hầu hết các nước Bắc phi, Tây Phi, giành độc lập dân tộc

- a/. 1945-1954
- b/. 1954-1960
- c/. 1960-1975
- d/. 1975-1991

Câu 8: Năm được gọi là " Năm Châu Phi"

- a/. Năm 1954
- b/. Năm 1960
- c/. Năm 1975
- d/. Năm 1959

Câu 9: Nước tiêu biểu nhất trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân ở Châu Phi là

- a/. Ai Cập
- b/. Angiêri
- c/. Êtiôpi
- d/. Tuynidi

Câu 10: Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới, Mĩ latin được mệnh danh là:

- a/. "Hòn đảo tự do"
- b/. "Lục địa mới trời dấy"
- c/. "Đại lục núi lửa"
- d/. "Tiền đồn của CNXH"

Câu 11: Nguyên nhân Mĩ chống lại phong trào cách mạng ở khu vực Mĩ latin từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX đến nay

- a/. Chủ nghĩa xã hội đang lan rộng ở khu vực Mĩ latin
- b/. Các nước Mĩ latin đã lần lượt đánh bại được các thế lực thân Mĩ, giành độc lập và chủ quyền của dân tộc mình
- c/. Chế độ XHCN đã sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, phong trào cách mạng Mĩ latin mất chỗ dựa, lâm vào tình trạng khó khăn.
- d/. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh, trở thành " lục địa bùng cháy"

Bài 3: Mĩ, Nhật, Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai

Câu 1: Nguyên nhân cơ bản quyết định sự phát triển nhảy vọt của nền kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai

- a/. Dựa vào thành tựu cách mạng khoa học - kĩ thuật, điều chỉnh lại hợp lý cơ cấu sản xuất, cải tiến kĩ thuật nâng cao năng suất lao động
- b/. Tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao

- c/. Quân sự hoá nền kinh tế để buôn bán vũ khí, phương tiện chiến tranh
- d/. Điều kiện tự nhiên và xã hội thuận lợi

Câu 2: Lí do Mỹ đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học-kĩ thuật

- a/. Mỹ là nước khởi đầu cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai
- b/. Chính sách Mỹ đặc biệt quan tâm phát triển khoa học- kĩ thuật, coi đây là trung tâm chiến lược để phát triển đất nước
- c/. Nhiều nhà khoa học lỗi lạc trên thế giới đã sang Mỹ, nhiều phát minh khoa học được nghiên cứu và ứng dụng tại Mỹ.
- d/. Mỹ chủ yếu là mua bằng phát minh

Câu 3: Nguyên nhân cơ bản quyết định sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai

- a/. Biết xâm nhập thị trường thế giới
- b/. Tác dụng của những cải cách dân chủ
- c/. Truyền thống " Tự lực tự cường"
- d/. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật

Câu 4: Chính sách đối ngoại của Pháp sau chiến tranh thứ hai

- a/. Cải thiện quan hệ với Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu
- b/. Tích cực chạy đua vũ trang
- c/. Chống Liên xô và các nước XHCN
- d/. Đồng minh của Mỹ

Câu 5: Thời gian thành lập khối thị trường chung Châu Âu (EEC)

- a/. Tháng 1-1949
- b/. Tháng 5-1955
- c/. Tháng 3-1957
- d/. Tháng 3-1958

Bài 4: Quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai

Câu 1: Các nước đã tham gia hội nghị Ianta

- a/. Anh, Pháp, Mỹ
- b/. Anh, Liên xô, Trung Quốc
- c/. Liên xô, Trung Quốc, Mỹ
- d/. Liên xô, Anh, Mỹ

Câu 2: Những người đã tham gia hội nghị Ianta

- a/. Đờ Gôn, Sôcsin, Toruman
- b/. Sôcsin, Xtalin, Mao Trạch Đông
- c/. Xtalin, Mao Trạch Đông, Toruman
- d/. Xtalin, Sôcsin, Toruman

Câu 3: Thời gian Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc

- a/. Tháng 9-1967
- b/. Tháng 9-1977
- c/. Tháng 9-1987
- d/. Tháng 9-1997

Câu 4: Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên xô, Mỹ, Anh tại hội nghị Ianta

- a/. Giải quyết hậu quả chiến tranh, phân chia chiến lợi phẩm
- b/. Phân chia khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng của các cường quốc thắng trận
- c/. Thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc
- d/. Kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai để tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật

Bài 5: Sự phát triển khoa học- kĩ thuật

Câu 1: Nước khởi đầu khoa học- kĩ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai

- a/. Anh
- b/. Pháp
- c/. Mỹ
- d/. Nhật

Câu 2: Nguồn gốc cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai

- a/. Do yêu cầu cuộc sống
- b/. Do yêu cầu chiến tranh thế giới thứ hai
- c/. Những thành tựu khoa học- kĩ thuật cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, tạo tiền đề và thúc đẩy sự bùng nổ cách mạng khoa học- kĩ thuật lần hai
- d/. Tất cả đều đúng

Câu 3: Máy tính điện tử đầu tiên ra đời năm

- a/. 1940
- b/. 1942
- c/. 1945
- d/. 1946

Câu 4: Tác động của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật đối với đời sống của xã hội loài người là

- a/. Làm thay đổi vị trí, cơ cấu các ngành sản xuất và các vùng kinh tế
- b/. Sử dụng năng lượng nhiên liệu than đá nhiều hơn dầu mỏ
- c/. Làm thay đổi cơ cấu dân cư với xu hướng dân số lao động tăng

d/. Trong công nghiệp các quốc gia ít chú trọng đến sự nghiệp giáo dục đào tạo

THPT VINH BÌNH

A/- PHẦN THỂ GIỚI:

Bài 1: **LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI**

Câu 1: Nguyên nhân trực tiếp đòi hỏi Liên Xô phải bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế trong những năm 1945 - 1950 là:

- a/. Liên Xô nhanh chóng khôi phục đất nước bị chiến tranh tàn phá.
- b/. Tiến hành công cuộc xây dựng CNXH đã bị gián đoạn từ năm 1941.
- c/. Xây dựng nền kinh tế mạnh đủ sức cạnh tranh với Mỹ.
- d/. Đưa Liên Xô trở thành cường quốc thế giới.

Câu 2: Thành tựu quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh là:

- a/. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- b/. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.
- c/. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- d/. Giữa thập niên 70 (thế kỉ XX), sản lượng công nghiệp của Liên Xô chiếm khoảng 20% tổng sản

lượng công nghiệp của toàn thế giới.

Câu 3: Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mỹ ?

- a/. Mở rộng lãnh thổ.
- b/. Duy trì hòa bình an ninh thế giới.
- c/. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- d/. Không chế các nước khác.

Câu 4: (Điền vào chỗ trống của bảng) Những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

Thời gian	Thành tựu
1949	
1957	
1961	
Giữa thập niên 70 (thế kỉ XX)	

Câu 5: Hoàn thành những mốc thời gian và sự kiện lịch sử chính đã diễn ra ở Liên Xô theo bảng dưới đây:

Thời gian	Nội dung
	Tổng thống M.Goocbachốp tuyên bố bắt đầu công cuộc cải tổ về mọi mặt ở Liên Xô.
19/8/1991	
	Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) được thành lập bao gồm 11 nước.
25/12/1991	

Câu 6: Hậu quả nghiêm trọng nhất của sự sụp đổ CNXH ở Đông Âu là:

a/. Chính phủ mới thiết lập ở các nước Đông Âu quay lại con đường phát triển TBCN, tuyên bố từ bỏ CNXH.

- b/. Chế độ đa nguyên, đa đảng về chính trị được thực hiện ở các nước Đông Âu .
- c/. Nền kinh tế các nước Đông Âu chuyển sang kinh tế thị trường.
- d/. Đổi mới tên nước và ngày Quốc khánh, gọi chung là nước cộng hòa.

Bài 2: **CÁC NƯỚC Á, PHI, MĨ LATINH SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI**

Câu 7: Biểu hiện nào chứng tỏ lực lượng cách mạng do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo ngày càng lớn mạnh .

- a/. Liên Xô chuyển giao vùng Đông Bắc Trung Quốc, vùng công nghiệp có vị trí chiến lược và toàn bộ vũ khí của hơn 1 triệu quân Quan Đông Nhật, cho Đảng Cộng sản Trung Quốc .
- b/. Vùng giải phóng mở rộng gồm 19 khu căn cứ, chiếm 1/4 đất đai và 1/3 dân số cả nước .
- c/. Từ 6/1947 đến đầu 1949 quân giải phóng Trung Quốc đã loại khỏi vòng chiến 1.540.000 tên địch .
- d/. Cả a,b và c đều đúng .

Câu 8: Tưởng Giới Thạch đã phát động cuộc nội chiến chống Đảng Cộng sản Trung Quốc vào ngày:

- a/. 14/8/1954
- b/. 20/6/1946

c/. 20/7/1947

d/. 1/10/1947

Câu 9: Khối quân sự được thành lập ở Đông Nam Á vào 9/1954 là:

a/. NATO

b/. CENTO

c/. SEATO

d/. ASEAN

Câu 10: Những nước tham gia thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á tại Băng Cốc (8/1967) là:

a/. Việt Nam, Philippin, Singapo, Thái Lan, Indonexia.

b/. Philippin, Singapo, Thái Lan, Indonexia, Brunây.

c/. Philippin, Singapo, Thái Lan, Indonexia, Malaixia.

d/. Malaixia, Philippin, Mianma, Thái Lan, Indonexia.

Câu 11: Ghi nội dung những sự kiện lịch sử chính của nước Lào Trong bảng sau:

Sự kiện	Nội dung chính
Ngày 23/8/1945	
Ngày 12/10/1945	
Tháng 3/1946	
Từ 1947	
Ngày 20/1/1949	
Ngày 13/8/1950	
Năm 1953 - 1954	
Năm 1964 - 1969	
Ngày 21/2/1973	
Ngày 2/12/1975	

Câu 12: Ghi nội dung những sự kiện lịch sử của Campuchia trong bảng sau:

Thời gian	Nội dung
Tháng 10/1945	
Ngày 19/6/1951	
Ngày 9/11/1953	
Ngày 3/12/1978	
Ngày 7/1/1979	

Câu 13: Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi Vì sao?

a/. Tất cả các nước châu Phi đều giành được độc lập .

b/. Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã .

c/. Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập .

d/. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi .

Câu 14: Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến phong trào giải phóng dân tộc ở nước nào của châu Phi:

a/. Ai Cập

b/. Tuynidi

c/. Angôla

c/. Angiêri

Câu 15: Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về cơ bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi:

a/. Năm 1960 "Năm châu Phi" .

b/. Năm 1962 Angiêri giành được độc lập .

c/. 11/11/1975 nước cộng hòa nhân dân Angôla ra đời .

d/. Năm 1994 Nen-xon Mandêla trở thành tổng thống da đen đầu tiên ở Nam Phi .

Câu 16: Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ la tinh được mệnh danh là "Đại lục bùng cháy"?

a/. Ở đây thường xuyên xảy ra cháy rừng .

b/. Ở đây nhân dân đã đứng lên chống đế quốc Mĩ .

c/. Ở đây có cuộc cách mạng nổi tiếng nổ ra và thắng lợi ở Cuba .

d/. Các nước đế quốc dùng Mĩ la tinh làm bàn đạp tấn công vào nước Mĩ .

Câu 17: Nước được mệnh danh là "Lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ la tinh" ?

a/. Achentina

b/. Chi lê

c/. Nicanagoa

d/. Cuba

Bài 3: MĨ, NHẬT BẢN, TÂY ÂU SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

Câu 18: Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài duy nhất của thế giới trong thời gian nào của thế kỉ XX ?

a/. Thập niên 40 - 50.

b/. Thập niên 50 - 60.

c/. Thập niên 60 - 70.

d/. Thập niên 70 - 80.

Câu 19: Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng sau chiến tranh thế giới thứ hai ?

a/. Nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến, tài nguyên thiên nhiên phong phú.

b/. Áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật.

c/. Quân sự hóa nền kinh tế.

d/. Tập trung sản xuất và tư bản cao.

Câu 20: Tổng thống Mỹ đầu tiên sang thăm Việt Nam là:

a/. Kennơđi

b/. Níchxơn

c/. B. Clinton

d/. G. Bush

Câu 21: Mỹ đã tuyên bố xóa bỏ cấm vận và bình thường hóa quan hệ với Việt Nam vào thời điểm nào ?

a/. Năm 1976.

b/. Năm 1994.

c/. Năm 2004.

d/. Năm 2006.

Câu 22: Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là:

a/. Mỹ - Anh - Pháp.

b/. Mỹ - Liên Xô - Nhật Bản.

c/. Mỹ - Tây Âu - Nhật Bản.

d/. Mỹ - Đức - Nhật Bản.

Câu 23: Nền kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng "thần kì" vào những năm 60 - 70 của thế kỉ XX là do:

a/. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật của thế giới phát triển mạnh.

b/. Làm giàu trong cuộc chiến tranh Mỹ xâm lược Triều Tiên.

c/. Làm giàu trong cuộc chiến tranh Mỹ xâm lược Việt Nam.

d/. Tất cả các nhân tố trên.

Bài 4: QUAN HỆ QUỐC TẾ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

Câu 24: Mỹ phát động cuộc chiến tranh lạnh chống Liên Xô và các nước XHCN vào thời gian nào ?

a/. Tháng 2/1945

b/. Ngày 12/3/1947

c/. Tháng 7/1947

d/. Ngày 4/4/1949

Câu 25: Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng nhất mang lại cho thế giới trong suốt thời gian cuộc chiến tranh lạnh là:

a/. Các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang .

b/. Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới .

c/. Hàng ngàn căn cứ quân sự được thiết lập trên toàn cầu .

d/. Các nước phải chi một khối lượng khổng lồ về tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt .

Câu 26: Nhân vật nào không có mặt tại Hội nghị Ianta ?

a/. Rudoven

b/. Đờgôn

c/. Xtalin

d/. Sôcsin

Câu 27: Tại sao gọi là "trật tự hai cực Ianta" ?

a/. Đại diện hai nước Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng .

b/. Tại Hội nghị Ianta, Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho hai phe.

c/. Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột ở Ianta.

d/. Tất cả các lí do trên

Câu 28: Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện

a/. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

b/. Định ước Henxinki năm 1975.

c/. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Gorbachốp tại đảo Manta (12/1989)

d/. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991)

Bài 5: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC - KỸ THUẬT SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

Câu 29: Cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai đã diễn ra vào thời gian:

a/. Thế kỉ XVII.

b/. Từ giữa thế kỉ XVIII.

c/. Từ những năm 40 của thế kỉ XX.

d/. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

Câu 30: Ý nghĩa then chốt, quan trọng nhất của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai.

a/. Tạo ra khối lượng hàng hóa đồ sộ.

b/. Đưa con người sang nền văn minh trí tuệ.

c/. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.

d/. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

Câu 31: Nước nào mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ ?

a/. Mỹ

b/. Liên Xô

c/. Nhật Bản

d/. Trung Quốc

Câu 32: Hai cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật mà nhân loại đã trải qua, là những cuộc cách mạng nào ?

a/. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học - kĩ thuật thế kỉ XX

b/. Cuộc cách mạng kĩ thuật thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học - kĩ thuật thế kỉ XX

c/. Cuộc cách mạng kĩ thuật và cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đang diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX

d/. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng công nghệ thế kỉ XX

Câu 33: Đặc trưng cơ bản của cách mạng kĩ thuật là gì

a/. Cải tiến việc tổ chức sản xuất

b/. Cải tiến, hoàn thiện những phương tiện sản xuất (công cụ, máy móc...)

c/. Cải tiến việc quản lí sản xuất

d/. Cải tiến việc phân công lao động

LỊCH SỬ VIỆT NAM

Bài 1: NHỮNG BIẾN CHUYỂN VỀ KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI CỦA VIỆT NAM TỪ 1919-1930

Câu 1: Vì sao Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở VN?

a/. Bù vào thiệt hại trong lần khai thác thứ nhất

b/. Để bù đắp thiệt hại do chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra

c/. Để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở VN

d/. Tất cả các Câu trên đều đúng

Câu 2: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần II, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

a/. Công nghiệp chế biến

b/. Nông nghiệp và khai thác mỏ

c/. Nông nghiệp và thương nghiệp

d/. Giao thông vận tải

Câu 3: Điểm mới trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp là:

a/. Vơ vét tài nguyên thiên nhiên các nước thuộc địa

b/. Tăng cường đầu tư thu lãi cao

c/. Đầu tư hai ngành đồn điền cao su và khai mỏ

d/. Đầu tư vào ngành giao thông vận tải và ngân hàng

Câu 4: Vì sao trong quá trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, tư bản Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng ở VN?

a/. Cột chặt nền kinh tế VN lệ thuộc vào nền kinh tế Pháp

b/. Biến VN thành thị trường tiêu thụ hàng hoá do Pháp sản xuất

c/. Biến VN thành căn cứ quân sự và chính trị của Pháp

d/. Câu a, b đều đúng

Câu 5: Tác động của chương trình khai thác lần II đến kinh tế VN là:

a/. Nền kinh tế VN phát triển độc lập tự chủ

b/. Nền kinh tế VN phát triển thêm một bước nhưng bị kìm hãm và lệ thuộc kinh tế Pháp

c/. Nền kinh tế VN lạc hậu, phụ thuộc vào Pháp

d/. VN trở thành thị trường độc chiếm của Pháp

Câu 6: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, chính sách chính trị của Pháp ở VN là:

a/. Mua chuộc, lôi kéo địa chủ và tư bản Việt

b/. Thi hành chính sách chuyên chế, thu tóm mọi quyền hành trong tay

c/. Đàn áp phong trào Cách mạng

d/. Cả a, b, c

Câu 7: Chính sách văn hoá - giáo dục Pháp thực hiện ở Việt Nam nhằm mục đích gì?

a/. Đào tạo đội ngũ trí thức ở VN để đưa sang Pháp

b/. "Khai hoá" văn minh cho dân tộc ta

c/. Nô dịch, đòi trụy nhân dân ta

d/. Tất cả Câu trên đều sai

Câu 8: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng nào hăng hái và đông đảo nhất của Cách mạng VN?

- a/. Công nhân
c/. Tiểu tư sản

d/. Tư sản dân tộc

Câu 9: Sau chiến tranh thế giới I, mâu thuẫn nào trở thành mâu thuẫn cơ bản, cấp bách hàng đầu của Cách mạng VN?

a/. Công nhân và tư sản

b/. Nông dân và địa chủ

c/. Nhân dân VN với thực dân Pháp

d/. Địa chủ và tư sản

Bài 2: **PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT**

Câu 1: Sự kiện nào đánh dấu giai cấp công nhân VN bước đầu đi vào đấu tranh tự giác ?

a/. Công hội (bí mật) Sài Gòn Chợ Lớn do Tôn Đức Thắng đứng đầu

b/. Bãi công của thợ nhuộm ở Chợ Lớn

c/. Bãi công của công nhân ở Nam Định, Hà Nội, Hải Phòng

d/. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son ở Cảng Sài Gòn ngăn tàu Pháp đàn áp Cách mạng

Trung Quốc

Câu 2: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

a/. Đưa yêu sách đến hội nghị Vecxay

b/. Nguyễn Ái Quốc đọc được luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa

c/. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp

d/. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari

Câu 3: Vì sao Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III?

a/. Quốc tế này bênh vực cho quyền lợi các nước thuộc địa

b/. Quốc tế này giúp nhân dân ta đấu tranh chống Pháp

c/. Quốc tế này đề ra đường lối cho Cách mạng VN

d/. Quốc tế này chủ trương thành lập mặt trận giải phóng dân tộc Việt Nam

Câu 4: Con đường tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với con đường đi của những người đi trước là:

a/. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước

b/. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản

c/. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp đường lối dân tộc với chủ nghĩa xã hội

d/. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa vô sản

Câu 5: Tác dụng trong quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến năm 1925 là gì?

a/. Quá trình chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng Sản Việt

Nam

b/. Quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào VN

c/. Quá trình thành lập ba tổ chức cộng sản ở VN

d/. Quá trình chuẩn bị để thực hiện chủ trương "Vô sản hoá" để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào

VN

Câu 6: Công lao đầu tiên to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 - 1930 là gì?

a/. Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn

b/. Thành lập hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên

c/. Hợp nhất ba tổ chức cộng sản

d/. Khởi thảo cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng

Câu 7: Chọn sự kiện ở cột A cho phù hợp với cột B sau đây:

A	B
1. Phan Bội Châu 2. Phan Châu Trinh 3. Phạm hồng Thái 4. Nguyễn Ái Quốc	a. Bản án chế độ thực dân Pháp. b. Mưu sát toàn quyền Mac lanh. c. Khởi xưởng phong trào Đông Du. d. Thực hiện chủ trương cải cách dân chủ. e. Lãnh đạo khởi nghĩa Yên Bái. g. Tìm con đường cứu nước - sang phương Tây

Câu 8: Xác định những sự kiện chính cho phù hợp với mốc thời gian ngày, tháng, năm sau đây:

Thời gian	Sự kiện
5/6/1911	bác hồ ra đi tìm đường cứu nước
Tháng 7/1920	đọc bản sơ thảo luận cương lần thứ 1 của leenin....
Tháng 12/1920	tham gia quốc tế scoongj sản
Tháng 6/1925	thành lập hội việt nam cách mạng thanh niên

Bài 3: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM TRƯỚC THÀNH LẬP ĐẢNG(1925 - 1930)

Câu 1: Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên thành lập vào thời gian nào? Ở đâu?

- a/. Tháng 5 - 1925 ở Quảng Châu(TQ)
- b/. Tháng 6 - 1925 ở Hương Cảng(TQ)
- c/. Tháng 7 - 1925 ở Quảng Châu(TQ)
- d/. Tháng 6 - 1925 ở Quảng Châu(TQ)**

Câu 2: Cơ quan ngôn luận của hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên là: a/. Báo Thanh Niên

b/. Tác phẩm "Đường Cách Mệnh"

c/. Bản án chế độ tư bản Pháp

d/. Báo Người Cùng Khổ

Câu 3: Việt Nam quốc dân đảng là một Đảng chính trị theo xu hướng nào?

- a/. Dân chủ vô sản
- b/. Dân chủ tư sản**
- c/. Dân chủ tiểu tư sản
- d/. Dân chủ vô sản và tư sản

Câu 4: Khởi nghĩa Yên Bái thất bại là do nguyên nhân khách quan nào?

- a/. Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo
- b/. Tổ chức Việt Nam quốc dân đảng còn non yếu
- c/. Khởi nghĩa nổ ra hoàn toàn bị động**
- d/. Đế quốc Pháp còn mạnh

Câu 5: Số nhà 5 D phố Đàm Long (Hà Nội) là nơi diễn ra sự kiện:

- a/. Đại hội lần thứ nhất của Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên
- b/. Thành lập Đông Dương cộng sản đảng**
- c/. Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời
- d/. Hội nghị thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam

Câu 6: Cơ quan ngôn luận của Đông Dương cộng sản đảng là:

- a/. Báo Nhành Lúa
- b/. Báo Người Nhà Quê
- c/. Báo Búa Liềm**
- d/. Báo Tiếng Chuông Rê

Câu 7: Nổi tên các tổ chức cộng sản nổi liền với các địa bàn hoạt động sau đây:

Các tổ chức cộng sản	Địa danh
1.Đông Dương cộng sản đảng 2.An Nam cộng sản đảng 3.Đông Dương cộng sản liên đoàn	a.Nam kì b.Trung kì c.Bắc kì d.Trung Quốc

Bài 4: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

Câu 1: Từ ngày 7 - 2 - 1930, hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản họp ở đâu?

- a/. Quảng Châu (Trung Quốc)
- b/. Ma Cao (Trung Quốc)
- c/. Cửu Long - Hương Cảng (Trung Quốc)**
- d/. Hương Cảng (Trung Quốc)

Câu 2: Tại hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản, có sự tham gia của các tổ chức cộng sản nào?

- a/. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng**
- b/. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn
- c/. Đông Dương cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn
- d/. An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn

Câu 3: Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản (3 - 2 - 1930) thể hiện như thế nào?

a/. Thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng Sản Việt Nam

- b/. Soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên để Hội nghị thông qua
- c/. Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào VN

d/. Câu a, b đúng

Câu 4: Con đường cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do đồng chí Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, đó là:

a/. Làm cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để đi tới xã hội cộng sản

- b/. Thực hiện cách mạng ruộng đất cho triệt để
- c/. Tịch thu hết sản nghiệp của bọn đế quốc
- d/. Đánh đổ địa chủ phong kiến, làm cách mạng thổ địa sau đó làm cách mạng dân tộc

Câu 5: Lực lượng cách mạng để đánh đổ đế quốc và phong kiến được nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là lực lượng nào?

- a/. Công nhân và nông dân
- b/. Công nhân, nông dân và các tầng lớp tiểu tư sản, trí thức, trung nông**
- c/. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản và địa chủ phong kiến
- d/. Câu a, b, c đúng

Câu 6: Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng cộng sản Việt Nam đã họp Hội nghị lần thứ nhất vào thời gian nào? Ở đâu?

- a/. 3 - 2 - 1930 tại Hương Cảng (Trung Quốc)
- b/. 10 - 1930 tại Hương Cảng (Trung Quốc)**
- c/. 3 - 1930 tại Ma Cao (Trung Quốc)
- d/. 10 - 1930 tại Quảng Châu (Trung Quốc)

Câu 7: Đảng cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng cộng sản Đông Dương vào thời gian nào?

- a/. Tháng 3 - 1930
- b/. Tháng 5 - 1930
- c/. Tháng 10 - 1930**
- d/. Tháng 12 - 1930

Bài 5: PHONG TRÀO 1930 - 1931 VÀ CUỘC ĐẤU TRANH HỒI PHỤC LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG

Câu 1: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930 - 1931?

- a/. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933**
- b/. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái
- c/. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời kịp thời lãnh đạo cách mạng và nông dân đứng lên chống đế quốc và phong kiến
- d/. Địa chủ phong kiến cấu kết với thực dân Pháp đàn áp, bóc lột thậm tệ đối với nông dân

Câu 2: Từ tháng 5 đến tháng 8 - 1930, trung tâm của phong trào cách mạng chủ yếu diễn ra ở đâu?

- a/. Miền Trung
- b/. Miền Bắc
- c/. Miền Nam
- d/. Trong cả nước**

Câu 3: Hai khẩu hiệu mà Đảng ta vận dụng trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là khẩu hiệu nào?

- a/. "Độc lập dân tộc" và "Ruộng đất dân cày"**
- b/. "Tự do dân chủ" và "Cơm áo hoà bình"
- c/. "Tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian" và "Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến"
- d/. "Chống đế quốc" và "Chống phát xít"

Câu 4: Nghệ Tĩnh là nơi phong trào phát triển mạnh nhất vì:

- a/. Là nơi tập trung đông đảo giai cấp công nhân
- b/. Là nơi thành lập chính quyền Xô viết sớm nhất
- c/. Là nơi có truyền thống anh dũng dân tộc chống giặc ngoại xâm**
- d/. Là nơi có đội ngũ cán bộ Đảng đông nhất trong cả nước

Câu 5: Gọi là chính quyền Xô viết vì:

- a/. Chính quyền đầu tiên được thành lập ở huyện Xô viết
- b/. Hình thức mới của chính quyền theo kiểu Xô viết (nước Nga)**
- c/. Hình thức chính quyền cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo
- d/. Hình thức nhà nước của những nước theo con đường XHCN

Câu 6: Sự kiện nào đánh dấu thắng lợi thời kì phục hồi lực lượng cách mạng?

- a/. Đấu tranh của công nhân và nông dân 1933
- b/. Cuộc tranh luận công khai về duy vật - duy tâm 1933
- c/. Đại hội lần I của Đảng tại Ma Cao (3 - 1935)
- d/. Cuộc tranh luận "nghệ thuật vì nghệ thuật" hay "nghệ thuật vì nhân sinh"

Câu 7: Trần Phú, tổng bí thư của Đảng cộng sản Đông Dương bị Pháp bắt vào:

- a/. 19 - 4 - 1931
- b/. 14 - 9 - 1931
- c/. 19 - 4 - 1932
- d/. 14 - 9 - 1932

Bài 6: **CUỘC VẬN ĐỘNG DÂN CHỦ 1936 - 1939**

Câu 1: Kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương được xác định trong thời kì 1936 - 1939 ?

- a/. Thực dân Pháp nói chung
- b/. Địa chủ phong kiến
- c/. Bọn phản động thuộc địa và tay sai không chịu thi hành chính sách của chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp
- d/. Các quan lại của triều đình Huế

Câu 2: Nhiệm vụ của cách mạng được Đảng xác định trong thời kì 1936 - 1939?

- a/. Đánh đổ đế quốc Pháp để giành độc lập dân tộc
- b/. Đánh đổ phong kiến để người cày có ruộng
- c/. Chống phát xít, chống phản động thuộc địa tay sai, đòi tự do dân chủ cơm áo hoà bình
- d/. Câu a, b đúng

Câu 3: Phương pháp đấu tranh cách mạng thời kì 1936 - 1939 ?

- a/. Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang
- b/. Kết hợp khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp
- c/. Kết hợp khả năng công khai và nửa công khai
- d/. Câu b, c đúng

Câu 4: Cuộc mitting lớn nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu?

- a/. 1 - 8 - 1936, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội)
- b/. 1 - 5 - 1938, tại Bến Thủy, Vinh
- c/. 1 - 5 - 1939, tại Hà Nội
- d/. 1 - 5 - 1938, tại nhà Đấu Xảo - Hà Nội

Câu 5: Nét nổi bật nhất của cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 là gì?

- a/. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân
- b/. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của Đảng viên được nâng cao
- c/. Tập hợp được một lực lượng công - nông hùng mạnh
- d/. Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị của quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức, phương pháp đấu tranh phong phú

Câu 6: Trong cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939, có hai sự kiện tiêu biểu nhất, đó là hai sự kiện nào?

- a/. Phong trào Đông Dương đại hội và phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ
- b/. Phong trào đấu tranh trên lĩnh vực báo chí và nghị trường
- c/. Phong trào đón Gôđa và đấu tranh nghị trường
- d/. Phong trào báo chí và đòi dân sinh dân chủ

Bài 7: **CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1939 - 1945)**

Câu 1: Đảng ta xác định kẻ thù trong giai đoạn cách mạng 1939 - 1945 là ai?

- a/. Bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng
- b/. Bọn đế quốc và phát xít
- c/. Bọn thực dân phong kiến
- d/. Bọn phát xít Nhật

Câu 2: Hội nghị lần thứ 6 (11 - 1939) của ban chấp hành trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương lúc này là gì?

- a/. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu
- b/. Chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh
- c/. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cấp bách
- d/. Tất cả các nhiệm vụ trên

Câu 3: Tháng 11 - 1939, tên gọi của Mặt trận ở Đông Dương là gì?

- a/. Mặt trận nhân dân phản đế
- b/. Mặt trận dân chủ Đông Dương
- c/. Mặt trận phản đế Đông Dương
- d/. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương

Câu 4: Hội nghị Trung ương Đảng lần 6 (11 - 1939) của Ban chấp hành Trung ương Đảng diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu?

- a/. 19 - 5 - 1941 tại Bà Điểm - Hóc Môn
- b/. 15 - 5 - 1939 tại PacBó - Cao Bằng
- c/. 6 - 11 - 1939 tại Bà Điểm - Hóc Môn
- d/. 10 - 5 - 1940 tại Đình Bảng - Bắc Ninh

Câu 5: Nguyên nhân chung nào làm cho ba sự kiện: khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ và binh biến Đô Lương bị thất bại?

- a/. Quân chúng chưa được tham gia vào khởi nghĩa và binh lính
- b/. Kẻ thù còn mạnh, lực lượng cách mạng chưa được chuẩn bị tổ chức và chuẩn bị đầy đủ
- c/. Lực lượng vũ trang còn non yếu
- d/. Lệnh tạm hoãn khởi nghĩa về không kịp

Bài 8: CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945 - 1946)

Câu 1: Khó khăn lớn nhất của nước ta sau cách mạng tháng Tám là:

- a/. Quân Tưởng, Anh dưới danh nghĩa Đồng minh vào VN giải giáp quân Nhật, nhưng lại chống phá Cách mạng VN
- b/. Nạn đói, nạn dốt đe dọa nghiêm trọng đến nhân dân ta
- c/. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng
- d/. Các tổ chức phản cách mạng trong nước ra sức phá hoại chống phá Cách mạng

Câu 2: Phiên họp đầu tiên của Quốc hội nước ta được tổ chức vào thời gian nào? Ở đâu?

- a/. 1 - 6 - 1946 ở Hà Nội
- b/. 2 - 3 - 1946 ở Hà Nội
- c/. 12 - 11 - 1946 ở Tân Trào - Tuyên Quang
- d/. 20 - 10 - 1946 ở Hà Nội

Câu 3: Điều khoản nào trong Hiệp định sơ bộ 6 - 3 - 1946 có lợi thực tế cho ta?

- a/. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do
- b/. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối liên hiệp Pháp
- c/. Việt Nam thuận cho 15 000 quân Pháp ra Bắc thay thế quân Tưởng và rút dần trong 5 năm
- d/. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ

Câu 4: Việc ký hiệp định sơ bộ tạm hoà với Pháp chứng tỏ:

- a/. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và chính phủ ta
- b/. Sự thoả hiệp của Đảng và chính phủ ta
- c/. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao
- d/. Sự suy yếu của lực lượng cách mạng

Câu 5: Trong tạm ước 14 - 9 - 1946, ta nhân nhượng cho Pháp quyền lợi nào?

- a/. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá
- b/. Chấp nhận cho Pháp đem 15 000 quân ra Bắc
- c/. Một số quyền lợi về chính trị, quân sự
- d/. Một số quyền lợi về kinh tế và quân sự

Bài 9: NHỮNG NĂM ĐẦU TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN (1946 - 1950)

Câu 1: Sự kiện trực tiếp nào đưa đến quyết định của Đảng và chính phủ toàn quốc kháng chiến chống Pháp?

- a/. Hội nghị Đà Lạt không thành công (18 - 5 - 1946)
- b/. Hội nghị Phôngtennoblô
- c/. Pháp chiếm Hải Phòng (11 - 1946)
- d/. Tội hù thư của Pháp ngày 18 - 12 - 1946 đòi ta giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng

Câu 2: Văn bản nào trình bày đầy đủ nhất về đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng?

- a/. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ chủ tịch (19 - 12 - 1946)
- b/. Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Thường vụ Trung ương Đảng (22 - 12 - 1946)
- c/. Một số bài trên báo sự thật (3 - 1947) của Trường Chinh
- d/. Tác phẩm "Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi" của Trường Chinh

Câu 3: Chiến dịch Việt Bắc diễn ra trong thời gian nào?

Câu 4: Hai hệ thống phòng ngự mà Pháp thiết lập ở VN năm 1950 là:

- a/. Hệ thống phòng ngự trên đường số 4 và "hành lang Đông -Tây" (Hải Phòng- Hà Nội - Hoà Bình - Sơn La)
- b/. Hệ thống phòng ngự ở đồng bằng Bắc bộ và Trung du
- c/. Phòng tuyến "boongke" và "vành đai trắng" xung quanh Trung du và đồng bằng Bắc bộ
- d/. Tất cả các Câu trên đều sai

Câu 5: Trận đánh nào có tính chất quyết định trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950?

- a/. Trận đánh ở Cao Bằng
- b/. Trận đánh ở Đông Khê
- c/. Trận đánh ở Thất Khê
- d/. Trận đánh ở Đình Lập

Bài 10: **BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN (1951 - 1953)**

Câu 1: Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng họp vào thời gian nào? Ở địa 19 - 2 - 1951 tại PácPó(Cao Bả 20 - 2 - 1951 tại Hà Nội 19 - 5 - 1951 tại Tân Trào, Tuyên 19 - 2 - 1951 tại Chiêm Hoá(Tuyên Quang)

Câu 2: Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần II quyết định đổi tên Đảng thành:

- a/. Đảng cộng sản Đông Dương
- b/. Đảng cộng sản Việt Nam
- c/. Đảng lao động Việt Nam
- d/. Đông Dương cộng sản Đảng

Câu 3: Mặt trận Liên Việt ra đời vào thời gian nào?

- a/. 12 - 9 - 1950
- b/. 5 - 6 - 1951
- c/. 3 - 3 - 1951
- d/. 3 - 6 - 1951

Câu 4: Để thực hiện bồi dưỡng sức dân, nhất là nông dân, năm 1953 Đảng và chính phủ có chủ trương gì?

- a/. Triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và cải cách ruộng đất
- b/. Thực hiện khai hoang với khẩu hiệu "tất đất tất vàng"
- c/. Thực hành tiết kiệm
- d/. Tất cả các chủ trương trên

Câu 5: Chiến dịch Hoà Bình diễn ra và kết thúc trong thời gian nào 10 - 1952

Bài 11: **CUỘC KHÁNG CHIẾN THẮNG LỢI**

Câu 1: Lí do chủ yếu trong việc Pháp cử Nava sang Đông Dương?

- a/. Vì sau 8 năm trở lại xâm lược Đông Dương, Pháp bị thiệt hại gần 390 ngàn tên, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, có nhiều khó khăn kinh tế, tài chính
- b/. Vì chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953) đã kết thúc
- c/. Vì nhân dân Pháp ngày càng phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam
- d/. Vì Nava được Mỹ chấp nhận

Câu 2: Nội dung cơ bản trong bước 1 của kế hoạch quân sự Nava là gì?

- a/. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam
- b/. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc
- c/. Tấn công chiến lược ở hai miền Nam - Bắc
- d/. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc - Nam

Câu 3: Nội dung nào sau đây thuộc về chủ trương của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954?

- a/. Trong vòng 18 tháng chuyển bại thành thắng
- b/. Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu
- c/. Tránh giao chiến ở miền Bắc với địch để chuẩn bị đàm phán
- d/. Giành thắng lợi nhanh chóng về quân sự trong Đông Xuân 1953 - 1954

Câu 4: Khẩu hiệu nào do Đảng và chính phủ nêu lên trong chiến dịch Điện Biên Phủ?

- a/. Tốc chiến, tốc thắng để nhanh chóng kết thúc chiến dịch
- b/. Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng
- c/. Tiêu diệt hết quân địch ở Điện Biên Phủ
- d/. Điện Biên Phủ thành mồ chôn giặc Pháp

Câu 5: Nơi diễn ra các trận đánh giằng co và ác liệt nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ?

- a/. Cự điểm Him Lam
- b/. Phân khu Bắc
- c/. Đồi A1

d/. Hàm Đocat và sân bay Mường Thanh

Bài 12: TÌNH HÌNH VIỆT NAM SAU HIỆP ĐỊNH GIONEVO VÀ NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ MỚI (1954 - 1975)

Câu 1: Nhiệm vụ của miền Bắc sau 1954 là:

- a/. Đấu tranh chống Mĩ - Diệm
- b/. Tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ
- c/. Kháng chiến chống Mĩ cứu nước
- d/. Chuyển sang làm Cách mạng Xã hội chủ nghĩa

Câu 2: Nhiệm vụ của miền nam sau 1954 là:

- a/. Tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ
- b/. Chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa
- c/. Làm hậu phương trong cuộc kháng chiến chống Mĩ
- d/. Đấu tranh đòi Mĩ chấm dứt chiến tranh

Câu 3: Đường lối thể hiện sự sáng, độc đáo của Đảng ta trong thời kì chống Mĩ cứu nước là:

- a/. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc
- b/. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam
- c/. Tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ ở miền nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc

d/. Đánh Mĩ và tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất Tổ quốc

Câu 4: Vai trò của miền Bắc trong sự nghiệp chống Mĩ cứu nước là:

- a/. Là tiền tuyến lớn
- b/. Là hậu phương lớn
- c/. Bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa
- d/. Bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới

Câu 5: Mối quan hệ cách mạng hai miền Nam - Bắc là:

- a/. Cùng chung nhiệm vụ chống Mĩ cứu nước
- b/. Cùng chung nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội
- c/. Mối quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến
- d/. Cả a, b, c

Bài 13: CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở MIỀN BẮC VÀ CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN Ở MIỀN NAM (1954 - 1965)

Câu 1: Chính sách nào của Mĩ - Diệm thể hiện chiến lược chiến tranh một phía ở miền Nam?

- a/. Phế truất Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống
- b/. Gạt hết quân Pháp để độc chiếm miền Nam
- c/. Mở chiến dịch "tổ cộng, diệt cộng", thi hành luật 10 - 59, lê máy chém khắp miền Nam
- d/. Thực hiện chính sách "đả thực, bài phong, diệt cộng"

Câu 2: Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào Đồng Khởi 1959 -1960 là gì?

- a/. Mĩ - Diệm phá hoại hiệp định Gionevo, thực hiện chính sách "tổ cộng, diệt cộng"
- b/. Có nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 về đường lối cách mạng miền Nam
- c/. Do chính sách cai trị của Mĩ - Diệm làm cho cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề
- d/. Cả a và b đúng

Câu 3: Kết quả lớn nhất của phong trào Đồng Khởi là gì?

a/. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở 600 xã ở Nam Bộ, 904 thôn ở Trung bộ, 3200 thôn ở Tây Nguyên

- b/. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển, lực lượng chính trị được tập hợp đông đảo
- c/. Ủy ban nhân dân tự quản, tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo
- d/. Sự ra đời của Mặt trận dân tộc dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20 - 12 - 1960)

Câu 4: Chiến tranh đặc biệt nằm trong hình thức nào của chiến lược toàn cầu mà Mĩ đã đề ra?

- a/. Phản ứng linh hoạt
- b/. Ngăn đe thực tế
- c/. Bên miệng hố chính trị
- d/. Chính sách thực lực

Câu 5: Âm mưu cơ bản của chiến tranh đặc biệt là:

- a/. Dùng người Việt đánh người Việt

- b/. Đưa quân đội viễn chinh và chư hầu sang xâm lược Việt Nam
- c/. Tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược
- d/. Tăng cường lực lượng quân Ngụy

Bài 14: NHÂN DÂN HAI MIỀN NAM BẮC TRỰC TIẾP ĐƯƠNG ĐẦU VỚI ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC(1965 - 1973)

Câu 1: Chiến lược "chiến tranh cục bộ" là:

- a/. Loại hình chiến tranh thực dân kiểu mới, tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu kết hợp vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mỹ
- b/. Loại hình chiến tranh thực dân kiểu mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội viễn chinh Mỹ kết hợp quân chư hầu và quân Ngụy
- c/. Loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu và quân viễn chinh Mỹ kết hợp vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mỹ
- d/. Loại hình chiến tranh thực dân kiểu mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội viễn chinh Mỹ kết hợp quân chư hầu

Câu 2: Địa danh nào được coi như là "Áp Bắc" đối với quân đội Mỹ?

- a/. Núi Thành
- b/. Chu Lai
- c/. Vạn Tường
- d/. Đà Nẵng

Câu 3: Thắng lợi lớn nhất của quân dân ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân là:

- a/. Là đòn bất ngờ làm địch choáng váng
- b/. Làm lung lay quyết tâm xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh
- c/. Mỹ tuyên bố chấm dứt không điều kiện ném bom miền Bắc
- d/. Mỹ buộc phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở hội nghị Pari

Câu 4: Chiến công nào của quân giải phóng tác động mạnh nhất đến nhân dân Mỹ

- a/.Trận Vạn Tường (18 - 8 - 1965)
- b/. Chiến công tiêu diệt quân Mỹ trong mùa khô 65 - 66
- c/. Chiến công tiêu diệt quân Mỹ trong mùa khô 66 - 67
- d/. Chiến công trong tết Mậu Thân (1968)

Câu 5: Ngày 6 - 6 - 1969 gắn với sự kiện nào của dân tộc ta?

- a/. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời
- b/. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương
- c/. Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai
- d/. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng Hoà miền Nam Việt Nam ra đời

Bài 15: CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH TOÀN VẬN LÃNH THỔ THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC ĐI ĐẾN THẮNG LỢI HOÀN TOÀN (1973 - 1975)

Câu 1: Ghi sự kiện vào các mốc thời gian sau đây cho phù hợp:

- a/. Ngày 4 - 3 - 1975
- b/. Ngày 10 - 3 - 1975
- c/. Ngày 14 - 3 - 1975
- d/. Ngày 24 - 3 - 1975

Câu 2: Sự kiện giải phóng Đà Nẵng phù hợp với niên đại nào?

- a/. 10 - 3 - 1975
- b/. 24 - 3 - 1975
- c/. 25 - 3 - 1975
- d/. 29 - 3 - 1975

Câu 3: Niên đại 26 - 4 - 1975 phù hợp với sự kiện nào?

- a/. Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu
- b/. Quần đảo Trường Sa được giải phóng
- c/. Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện
- d/. Miền Nam hoàn toàn giải phóng

Câu 4: Mốc mở đầu và kết thúc của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 2 - 5 - 1975

Câu 5: Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

- a/. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn
- b/. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng

c/. Có hậu phương vững chắc ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa

d/. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương

ĐÁP ÁN

Bài 1:

Câu 1: b

Câu 2: b

Câu 3: d

Câu 4: a

Câu 5: a

Bài 2:

Câu 1: a

Câu 2: b

Câu 3: c

Câu 4: d

Câu 5: a

Câu 6: a

Câu 7: b

Câu 8: b

Câu 9: b

Câu 10: c

Câu 11: c

Bài 3:

Câu 1: a

Câu 2: b

Câu 3: d

Câu 4: a

Câu 5: c

Bài 4:

Câu 1: d

Câu 2: d

Câu 3: b

Câu 4: b

Bài 5:

Câu 1: c

Câu 2: d

Câu 4: a

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LỚP 12

LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (TỪ SAU CTTG II ĐẾN NAY)

Câu 1: Từ sau chiến tranh thế giới II, Liên Xô đạt được thành tựu nào là quan trọng nhất ?

a/. 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử.

b/. 1957, phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

c/. 1972, sản lượng công nghiệp tăng 321 lần.

d/. Đến nửa đầu những năm 70, là 1 cường quốc công nghiệp, đứng thứ 2 trên thế giới.

ĐÁP ÁN: d

Câu 2: Sự kiện nào đánh dấu chủ nghĩa xã hội đã phát triển thành hệ thống thế giới ?

a/. Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu.

b/. Thắng lợi của các nước Đông Âu và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.

c/. Sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

d/. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc.

ĐÁP ÁN: b

Câu 3: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là gì ?

a/. Đã xây dựng 1 mô hình về chủ nghĩa xã hội chưa đúng đắn, chưa phù hợp.

b/. Chậm sửa chữa, thay đổi trước những biến động của thế giới.

c/. Sự tha hóa về phẩm chất đạo đức của 1 số nhà lãnh đạo.

d/. Sự chống phá của các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước.

ĐÁP ÁN: A

Câu 4: Nguyên nhân bùng nổ cuộc nội chiến lần thứ 4 ở Trung Quốc ?

Lực lượng cách mạng do Đảng cộng sản Trung Quốc lãnh đạo đã lớn mạnh.

Chính quyền Tưởng Giới Thạch muốn tiêu diệt Đảng cộng sản Trung Quốc.

Mĩ muốn biến Trung Quốc thành thuộc địa kiểu mới.

Mâu thuẫn giữa chính quyền Tưởng Giới Thạch với Đảng cộng sản Trung Quốc.

ĐÁP ÁN: d

Câu 5: Biến đổi quan trọng nhất của các nước châu Á sau CTTG II là gì ?

a/. Các nước châu Á đã giành được độc lập.

b/. Là thành viên của tổ chức ASEAN.

c/. Trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.

d/. Một số nước trở thành nước công nghiệp mới (NIC).

ĐÁP ÁN: a

Câu 6: Từ cuối những năm 70 của TK XX, chủ nghĩa thực dân chỉ tồn tại dưới hình thức nào ?

a/. Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.

b/. Chủ nghĩa đế quốc.

c/. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

d/. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới

ĐÁP ÁN: c

Câu 7: Nội dung nào không đúng với mục đích của Tuyên bố Băng Cốc (8/1967) ?

a/. Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội của khu vực Đông Nam Á.

- b/. Tạo ra khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển.
- c/. Thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác về lĩnh vực.
- d/. Mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN.

ĐÁP ÁN: d

Câu 8: Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN vào năm nào ?

- a/. 2001
- b/. 2003
- c/. 2000.
- d/. 2002

ĐÁP ÁN: c

Câu 9: Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam (7/5/1954) đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào giải phóng dân tộc của nước nào ở châu Phi ?

- A. Ai Cập.
- B. Tuynidi.
- C. Angola.
- D. Angiêri.

ĐÁP ÁN: D

Câu 10: Vì sao Mĩ La Tinh được gọi là “lục địa bùng cháy” từ sau CTTG II ?

Ở Mĩ La Tinh thường xuyên xảy ra cháy rừng.

Ở Mĩ La Tinh có nhiều núi lửa hoạt động.

Ở Mĩ La Tinh có cách mạng Cuba bùng nổ.

Khởi nghĩa vũ trang là hình thức chủ yếu trong cuộc đấu tranh chống Mĩ.

ĐÁP ÁN: D

Câu 11: Từ sau CTTG II đến nay, Mĩ là trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới:

- A. Đúng
- B. Sai

ĐÁP ÁN: B

Câu 12: Sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản được biểu hiện rõ nhất ở điểm nào ?

1968, GDP đứng thứ II trên thế giới sau Mĩ.

Từ 1950 -1973, GDP tăng 20 lần .

Từ thập niên 70 của TK XX, Nhật Bản trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.

Từ 1 nước bại trận, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế - tài chính thế giới.

ĐÁP ÁN: D

Câu 13: Chính phủ Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện vào thời gian nào ?

- A. 14/8/1945.
- B. 15/8/1945.
- C. 16/8/1945
- D. 13/8/1945.

ĐÁP ÁN: A

Câu 14: Nguyên nhân quan trọng nhất giúp cho kinh tế Mĩ, Nhật phát triển nhanh chóng là gì ?

Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.

Gây chiến tranh xâm lược Việt Nam và Triều tiên.

Tài năng của giới lãnh đạo và kinh doanh.

Người lao động có tay nghề cao.

ĐÁP ÁN: A

Câu 15: Cải cách nào là quan trọng nhất ở Nhật Bản kể từ sau Cải cách Mâygi ?

Cải cách Hiến pháp.

Cải cách nền giáo dục quốc dân.

Cải cách ruộng đất.

Cải cách văn hóa.

ĐÁP ÁN: B

Câu 16: Sau CTTG II, đặc điểm nào là biểu hiện tích cực nhất trong thế giới tư bản chủ nghĩa ?

Sự hình thành chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước.

Sự “nhất thể hóa quốc tế” trong nền kinh tế.

Sự khai thác những thành tựu khoa học – kĩ thuật để đẩy mạnh phát triển kinh tế. X

Sự phát triển rực rỡ về văn hóa - giáo dục, văn học – nghệ thuật.

ĐÁP ÁN: C

Câu 17: Ý nghĩa bao quát và tích cực nhất của khối EU là gì ?

Tạo ra 1 cộng đồng kinh tế và 1 thị trường chung để đẩy mạnh phát triển kinh tế và ứng dụng những thành tựu khoa học – kĩ thuật. X

Có điều kiện để cạnh tranh kinh tế, tài chính, thương mại với Mỹ và Nhật Bản.
Phát hành và sử dụng đồng EURO.

ĐÁP ÁN: A

Thống nhất trong chính sách đối nội và đối ngoại giữa các nước thành viên.

Câu 18: Nội dung nào sau đây không có trong “Trật tự 2 cực Ianta” ?

Trật tự thế giới mới hình thành sau CTTG II.

Trật tự thế giới mới hình thành sau Hội nghị Ianta.

Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế.

Liên Xô và Mỹ chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác.

ĐÁP ÁN: D

Câu 19: Hiến chương Liên Hợp Quốc và quyết định chính thức thành lập Liên Hợp Quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

Hội nghị Ianta (2/1945, Liên Xô).

Hội nghị Xan Phoranxixcô (4/1945, Mỹ).

Hội nghị Pôtxđam (7/1945, Đức).

Hội nghị Matxcova (12/1945, Liên xô).

ĐÁP ÁN: B

Câu 20: Tại sao gọi là “Trật tự 2 cực Ianta” ?

Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Á và châu Âu.

Mỹ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho 2 phe: đế quốc chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột, căng thẳng.

Tất cả đều đúng.

ĐÁP ÁN: B

Câu 21: Mục tiêu bao quát nhất của “chiến tranh lạnh” do Mỹ phát động là gì ?

Mỹ thực hiện “chiến lược toàn cầu” nhằm làm bá chủ thế giới. X

Bắt các nước Đồng minh lệ thuộc Mỹ.

Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng thế giới.

Ngăn chặn, tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.

ĐÁP ÁN: A

Câu 22: Hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển vừa là:

Nhiệm vụ chung của toàn nhân loại khi bước vào thế kỉ XXI.

Trách nhiệm của các nước đang phát triển.

Trách nhiệm của các nước phát triển hiện nay.

Vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI.

ĐÁP ÁN: D

Câu 23: Ý nghĩa quan trọng nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần 2 là gì ?

Tạo ra 1 khối lượng hàng hóa đồ sộ.

Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.

Thay đổi 1 cách cơ bản các nhân tố sản xuất. X

Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

ĐÁP ÁN: C

Câu 24: Hạn chế cơ bản nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần 2 là gì ?

Đã chế tạo nhiều vũ khí hiện đại, đẩy nhân loại đứng trước nguy cơ CTTG III.

Nạn khủng bố phổ biến, tình hình thế giới căng thẳng.

Nguy cơ bùng nổ chiến tranh hạt nhân hủy diệt loài người.

Chế tạo các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh có tính chất hủy diệt. Gây ra nạn ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật mới.

ĐÁP ÁN: D

Câu 25: Đặc điểm nào dưới đây không có trong cuộc cách mạng lần 1 và là đặc trưng của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần 2 ?

Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học. X

Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.

Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.

Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

ĐÁP ÁN: A

**Hết
ĐÁP ÁN:**

D	D	A	B
B	C	A	B
A	D	B	A
D	D	C	D
A	B	A	C
C	D	D	D

Bài 1:

Câu 1: Tại sao đế quốc Pháp lại đẩy mạnh khai thác Việt Nam ngay sau khi chiến tranh thế giới thứ nhất ?
Đế quốc chiếm thị trường Việt Nam.

Do chiến tranh kết thúc, Pháp là nước thắng trận nên có đủ sức mạnh tiến hành khai thác ngay.

Đề bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra.

Do Việt Nam có nhiều cao su và than là 2 mặt hàng mà thị trường Pháp và thế giới có nhu cầu lớn sau chiến tranh

ĐÁP ÁN C

Câu 2: Chương trình khai thác Việt Nam lần thứ hai của đế quốc Pháp có những điểm gì mới ?

Tăng cường vốn đầu tư vào tất cả các ngành kinh tế.

Cướp đoạt toàn bộ ruộng đất của nông dân lập đồn điền trồng cao su.

Hạn chế sự phát triển các ngành công nghiệp nhất là công nghiệp nặng

Qui mô khai thác lớn hơn, triệt để hơn, xã hội bị phân hóa sâu sắc.

ĐÁP ÁN D

Câu 3: Các thủ đoạn chính trị, văn hóa- giáo dục của đế quốc Pháp sau chiến tranh nhằm mục đích gì?

Phục vụ cho công cuộc đẩy mạnh khai thác, bóc lột và củng cố bộ máy cai trị ở thuộc địa.

Phục vụ cho chính sách “khai hóa” của bọn thực dân, gây tâm lý tự ti.

Phục vụ cho chính sách cai trị chuyên chế triệt để, mọi quyền hành đều tập trung trong tay người Pháp.

Phục vụ cho chính sách “chia để trị” để chia rẽ dân tộc ta.

ĐÁP ÁN A

Câu 4: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất xã hội Việt Nam bị phân hóa như thế nào?

Phân hóa sâu sắc xuất hiện các giai cấp mới: tư sản, vô sản, phong kiến, nông dân, tiểu tư sản

Phân hóa sâu sắc bên cạnh giai cấp cũ: phong kiến, nông dân. Xuất hiện giai cấp mới: tư sản, tiểu tư sản, vô sản.

Phân hóa sâu sắc trong đó 2 giai cấp mới xuất hiện: vô sản và nông dân là lực lượng quan trọng của cách mạng.

Phân hóa sâu sắc giai cấp vô sản mới ra đời đã vươn lên giành quyền lãnh đạo cách mạng đi đến thắng lợi.

ĐÁP ÁN B

Câu 5: Hãy nêu những mâu thuẫn của xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất ?

Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c tư sản với g/c vô sản.

Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c nông dân với g/c phong kiến.

Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c nông dân với g/c tư sản.

Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa tất cả các giai cấp trong hội do địa vị và quyền lợi khác nhau nên đều mâu thuẫn.

ĐÁP ÁN B.

Bài 2 .

Câu 6: Tình hình thế giới sau chiến tranh đã ảnh hưởng tới cách mạng Việt Nam ra sao?

Các tổ chính trị lần lượt được thành lập, sự ra đời Đệ tam quốc tế lãnh đạo cách mạng thắng lợi.

Sự phát triển của phong trào cách mạng nhất là phong trào công nhân ở nước Nga theo con đường vô sản

Cách mạng tháng Mười Nga thành công có tác dụng thúc đẩy cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kỳ mới.

Đảng cộng sản ở các nước Pháp, Trung Quốc lần lượt thành lập thúc đẩy Đảng cộng sản Việt Nam ra đời.

ĐÁP ÁN C

Câu 7: Cho biết mục tiêu đấu tranh trong phong trào yêu nước dân chủ công khai những năm 1919- 1926 ?
Đòi một số quyền lợi về kinh tế và các quyền tự do dân chủ.
Chống bọn tư bản Pháp nắm độc quyền xuất cảng lúa gạo.
Đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925).
Thành lập Đảng Lập hiến tập hợp lực lượng quần chúng chống Pháp.

ĐÁP ÁN A

Câu 8: Tại sao lại cho rằng cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925) là một mốc quan trọng trên con đường phát triển của phong trào công nhân ?
Vì đã ngăn cản được tàu chiến Pháp chở lính sang đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thủy thủ Trung quốc.
Đánh dấu tư tưởng Cách mạng tháng Mười mới được giai cấp công nhân Việt Nam tiếp thu.
Vì sau cuộc bãi công của công nhân Ba son có rất nhiều cuộc bãi công của công nhân Chợ Lớn, Nam Định, Hà Nội...tổng bãi công.
Đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam, giai cấp công nhân nước ta từ đây bước vào đấu tranh tự giác.

ĐÁP ÁN D

Câu 9: Tại sao nói Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời chính đảng vô sản ở Việt Nam ?
A-Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, con đường cách mạng vô sản.
B- Người đã trình bày trước Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ V lập trường, quan điểm về vị trí chiến lược của cách mạng các nước thuộc địa.
C- Người đã tiếp nhận được ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin và đã có công truyền bá vào nước ta.
D- Sau những năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài Người đã hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc thực dân.

ĐÁP ÁN C

Câu 10: Cho biết đặc điểm của phong trào công nhân giai đoạn 1919-1925?
Phong trào thể hiện ý thức chính trị.
Phong trào thể hiện ý thức về quyền lợi kinh tế.
Phong trào chủ yếu đòi quyền lợi chính trị và kinh tế có ý thức .
Phong trào chủ yếu đòi quyền lợi về kinh tế nên còn mang tính tự phát

ĐÁP ÁN D

Bài 3:

Câu 11: Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ra đời trong hoàn cảnh nào ?
1919- 1925 do yêu cầu của phong trào công - nông Việt nam cần có tổ chức cách mạng lãnh đạo.
6- 1924 sự kiện tiếng bom Sa Diện, thanh niên yêu nước Việt Nam đang tập hợp tại Trung Quốc thấy cần có tổ chức chính trị lãnh đạo.
Do Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu 11-1924 tiếp xúc với các nhà cách mạng và thanh niên tại đây chuẩn bị cho việc thành lập đảng VS.
Do hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919- 1925 ở Liên Xô và Trung Quốc dẫn đến yêu cầu cấp thiết thành lập tổ chức lãnh đạo.

ĐÁP ÁN C

Câu 12: Tại sao tổ chức Tân Việt cách mạng đảng bị phân hóa theo hai khuynh hướng?
Do hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên với lý luận và tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin có ảnh hưởng mạnh mẽ .
Do nội bộ của Tân Việt đã diễn ra cuộc đấu tranh giữa tư tưởng cách mạng và tư tưởng cải lương cuối cùng quan điểm vô sản chiếm ưu thế
Do một số đảng viên tiên tiến của Tân Việt chuyển sang gia nhập Việt Nam Quốc dân đảng.
Do đa số đảng viên của Tân Việt muốn thành lập một chính đảng kiểu mới theo chủ nghĩa Mác- Lênin.

ĐÁP ÁN A.

Câu 13: Mục tiêu của tổ chức Việt Nam quốc dân đảng là gì ?
Đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ phong kiến.
Đánh đuổi Pháp, giành lại độc lập dân tộc.
Đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

Đánh đổ giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, lập nên nước Việt Nam độc lập

ĐÁP ÁN C

Câu 14: Năm 1929 ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời theo thứ tự:

Đông Dương cộng sản liên đoàn, Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng.

An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn.

Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn, An Nam cộng sản đảng.

Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn.

ĐÁP ÁN D.

Câu 15: Sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ 1926-1929 có ý nghĩa như thế nào đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

A-Là nhân tố tích cực thúc đẩy việc hình thành các tổ chức cộng sản, để đến đầu năm 1930 thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

B- Phong trào phát triển mạnh mẽ có ảnh hưởng rộng lớn trong toàn quốc có sức thu hút các lực lượng xã hội khác tham gia thành lập Đảng Cộng Sản.

C-Phong trào công nhân càng lên cao ý thức giai cấp càng rõ rệt và giai cấp công nhân trưởng thành nhanh chóng khi Đảng Cộng sản ra đời 1930.

D- Phong trào công nhân phát triển cùng với sự tăng nhanh của các cuộc bãi công, chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá và Đảng Cộng Sản ra đời.

ĐÁP ÁN A.

BÀI 4:

Câu 16: Tại sao có hội nghị thành lập Đảng 3-2-1930?

A-1929 do phong trào công nhân trên thế giới và trong nước phát triển.

B- Do chủ nghĩa Mác- Lênin tác động mạnh vào ba tổ chức cộng sản

C-Do ba tổ chức cộng sản hoạt động riêng rẽ là trở ngại lớn cho cách mạng

D- Do sự quan tâm của Quốc Tế cộng sản đối với giai cấp công nhân Việt Nam.

ĐÁP ÁN C.

Câu 17: Căn cứ vào đâu để khẳng định Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn và sáng tạo?

Cương lĩnh đã vạch ra vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam.

Cương lĩnh đã thể hiện rõ tính độc lập dân tộc và tự do của dân tộc Việt Nam.

Cương lĩnh khẳng định cách mạng Việt Nam là bộ phận quan trọng của cách mạng thế giới.

Cương lĩnh kêu gọi các dân tộc trên thế giới đoàn kết chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

ĐÁP ÁN A

Câu 18 Trong nội dung Luận cương có một số nhược điểm hạn chế gì?

Nhược điểm mang tính chất “ hữu khuynh” giáo điều.

Nặng về đấu tranh giai cấp, động lực chính cách mạng là công nông.

Chưa vạch ra đường lối cụ thể cho cách mạng Việt Nam.

Chưa thấy được vị trí và vai trò của cách mạng Việt Nam

ĐÁP ÁN B

Câu 19: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam vì:

Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo và đường lối trong phong trào cách mạng Việt Nam.

Đã tập hợp được tất cả lực lượng cách mạng của cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo ra sức mạnh tổng hợp.

Chứng tỏ sức mạnh của liên minh công- nông là 2 lực lượng nòng cốt của cách mạng để giành thắng lợi.

Là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân trong thời đại mới.

ĐÁP ÁN A.

Câu 20: Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng cộng sản Đông Dương vào thời gian nào?

Tháng 3- 1930.

Tháng 7- 1930.

Tháng 10- 1930.

Tháng 11- 1930.

ĐÁP ÁN C.

BÀI 5:

Câu 21: Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929- 1933) đã tác động đến tình hình kinh tế và xã hội Việt Nam ra sao?

Pháp trút gánh nặng của cuộc khủng hoảng vào tất cả các nước thuộc địa.

Đời sống nhân dân thuộc địa càng cơ cực , đói khổ.

Kinh tế suy sụp tiêu điều, phụ thuộc vào kinh tế Pháp.

Kinh tế chịu đựng hậu quả nặng nề, đời sống nhân dân khổ cực.

ĐÁP ÁN D.

Câu 22: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930- 1931?

Ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 làm cho đời sống nhân dân cơ cực

Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo công, nông đấu tranh chống đế quốc và phong kiến.

Địa chủ phong kiến tay sai của thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân Việt Nam.

ĐÁP ÁN C.

Câu 23: Hai khẩu hiệu mà Đảng ta vận dụng trong phong trào cách mạng 1930- 1931 là:

“ Độc lập dân tộc” và “ Ruộng đất dân cày”.

“ Tự do dân chủ” và “ cơm áo hòa bình”.

“Giải phóng dân tộc” và “ tịch thu ruộng đất của đế quốc việt gian”.

“ Chống đế quốc” và “ Chống phát xít, chống chiến tranh”.

ĐÁP ÁN A

Câu 24: Nguyên nhân nào làm cho phong trào ở Nghệ - Tĩnh lên cao ?

Vì Nghệ - Tĩnh đã lập được chính quyền xô viết.

Vì Nghệ - Tĩnh có tổ chức cộng sản và cơ sở đảng khá mạnh.

Vì nhân dân ở đây có lòng yêu nước và căm thù giặc sâu sắc.

Vì cơ sở công nghiệp Vinh – Bến Thủy ở Nghệ - Tĩnh là trung tâm kỹ nghệ lớn nhất ở Việt Nam.

ĐÁP ÁN B.

Câu 25: Căn cứ vào đâu để khẳng định Xô viết Nghệ - Tĩnh là hình thức sơ khai của chính quyền công nông ở nước ta, và đó thực sự là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng?

Thể hiện rõ bản chất cách mạng . Đó là chính quyền của dân, do dân, vì dân.

Vì lần đầu tiên chính quyền của địch tan rã, chính quyền của giai cấp vô sản được thiết lập trong cả nước.

Lần đầu tiên chính quyền Xô viết thực hiện những chính sách thể hiện tính tự do dân chủ của một dân tộc được độc lập

Chính quyền Xô viết thành lập đó là thành quả đấu tranh gian khổ của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

ĐÁP ÁN A

Từ bài 6 đến bài 10 Lịch sử Việt Nam

1) Phong trào đấu tranh công khai rộng lớn của quần chúng trong cao trào 1936-1939 mở đầu bằng sự kiện: Triệu tập Đông Dương đại hội.

Vận động thành lập Ủy ban trù bị Đông Dương đại hội.

Thành lập các Ủy ban hành động ở nhiều địa phương.

Đón phái viên của chính phủ Pháp sang Đông Dương.

ĐÁP ÁN: B

2) Cuộc mít tinh lớn của hai vạn rưỡi người tại quảng trường Nhà Đấu Xảo – Hà Nội năm 1938 diễn ra vào dịp:

Kỉ niệm ngày thành lập Đảng.

Kỉ niệm này Quốc Tế Lao Động.

Kỉ niệm Xô Viết Nghệ - Tĩnh.

Kỉ niệm Cách mạng tháng Mười Nga.

ĐÁP ÁN: B

3) Đảng cộng sản Đông Dương xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939 là:

Đánh đổ Đế quốc Pháp.

Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai.

Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày nghèo.

Tập trung mũi nhọn đấu tranh chống kẻ thù chính là phát xít Nhật.

ĐÁP ÁN:B

4) Trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939, có một cuốn sách chính trị phổ thông được lưu hành rộng rãi nhằm giới thiệu chủ nghĩa Mác – Lênin và chính sách của Đảng. Cuốn sách đó là:

Bản án chế độ thực dân Pháp.

Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.

Đề cương văn hoá Việt Nam.

Vấn đề dân cày.

ĐÁP ÁN:D

5) Nguyên nhân chủ yếu làm cho cuộc vận động dân chủ 1936-1939 kết thúc là:

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

Chính phủ phái hữu cầm quyền ở Pháp, bọn phản động thuộc địa phản công phong trào CM.

Liên Xô – thành trì của phong trào cách mạng suy yếu do bị chủ nghĩa đế quốc tấn công.

Đảng cộng sản Đông Dương phải rút vào hoạt động bí mật.

ĐÁP ÁN:B

6) Lý do chuyển hướng chủ trương cách mạng của Đảng ta trong những năm 1936-1939 là:

Sự chi đạo của Quốc Tế Cộng Sản.

Tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi.

Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng gay gắt.

Chính phủ của Mặt trận nhân dân Pháp đã lên cầm quyền ở Pháp.

ĐÁP ÁN:B

7) Lực lượng tham gia đấu tranh trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939 chủ yếu là:

Công nhân, nông dân.

Tư sản, tiểu tư sản, nông dân.

Các lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ, không phân biệt thành phần giai cấp.

Liên minh tư sản và địa chủ.

ĐÁP ÁN:C

8) Sự kiện nổi bật nhất trong phong trào đấu tranh quần chúng năm 1938 là:

Phong trào Đông Dương đại hội.

Cuộc tổng bãi công của công nhân Công ty than Hòn Gai.

Cuộc mít tinh của 2,5 vạn người tại Nhà Đấu Xảo – Hà Nội.

Phong trào đón Gôđa và Brêviê.

ĐÁP ÁN:C

9) Ngay từ năm 1936 Đảng đã đề ra chủ trương thành lập mặt trận với tên gọi:

Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.

Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Mặt trận Việt Minh.

ĐÁP ÁN:B

10) Hãy xác định hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936-1939?

Bí mật, bất hợp pháp.

Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

Đấu tranh nghị trường là chủ yếu.

Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai.

ĐÁP ÁN:D

11) Ý nghĩa quan trọng nhất của cao trào dân chủ 1936-1939 đối với cách mạng Việt Nam là gì?

Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng.

Tư tưởng Mác – Lênin, đường lối chính sách của Đảng được phổ biến sâu rộng.

Tập hợp được đội quân chính trị đông đảo từ thành thị đến nông thôn.

Là cuộc diễn tập thứ hai chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945.

ĐÁP ÁN:D

12) Đảng phát động phong trào “Đông Dương đại hội” để:

Mua sắm vũ khí, chuẩn bị khởi nghĩa.

Thu nhập nguyện vọng của dân, chuẩn bị triệu tập Đông Dương đại hội.

Thành lập lực lượng vũ trang.

Chuẩn bị hội nghị Genève.

ĐÁP ÁN:B

13) Đến tháng 3/1938, Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương được đổi tên thành:
Mặt trận dân tộc phản đế đồng minh.

Hội phản đế đồng minh.

Mặt trận Việt Minh.

Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương.

ĐÁP ÁN:D

14) Những tờ báo của Đảng ra công khai trong giai đoạn 1936-1939 là:

Cứu quốc, Giải phóng, Thanh niên.

Dân chúng, Lao động, Tin tức.

Nhân dân, Người lao động, Chuông rè.

Người cùng khổ, Nhân đạo, Sự thật.

ĐÁP ÁN:B

15) Trong giai đoạn 1936-1939, Đảng ta đã xác định kẻ thù:

Tư sản & địa chủ.

Đế quốc & phong kiến.

Bọn thực dân Pháp phản động tại Đông Dương.

Bọn thực dân Pháp.

ĐÁP ÁN:C

16) Nguyên nhân trực tiếp của sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) là:

Nhật tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.

Mâu thuẫn Pháp - Nhật càng lúc càng gay gắt.

Thất bại gần kề của Nhật trong chiến tranh thế giới thứ hai.

Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn.

ĐÁP ÁN:C

17) Nơi thí điểm xây dựng các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Việt Minh là:

Hà Nội.

Tuyên Quang.

Cao Bằng.

Thái Nguyên.

ĐÁP ÁN:C

18) Mặt trận Việt Minh ra đời vào thời gian nào?

Tháng 10/1930.

Tháng 7/1935.

Tháng 6/1936.

Tháng 5/1941.

ĐÁP ÁN:D

19) Cách mạng tháng Tám diễn ra trong vòng:

Một tháng.

Hai tháng.

15 ngày.

20 ngày.

ĐÁP ÁN:C

20) Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa nào?

Khởi nghĩa Bắc Sơn.

Khởi nghĩa Nam Kì.

Bình biến Đô Lương.

Khởi nghĩa Ba Tơ.

ĐÁP ÁN:B

21) Cách mạng tháng Tám 1945 giành được thắng lợi đầu tiên ở:

Hà Nội.

Huế.

Sài Gòn.

Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

ĐÁP ÁN:D

22) Ý nghĩa to lớn của cách mạng tháng Tám 1945 là:

Lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.

Chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.

Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.

Đem lại độc lập tự do cho dân tộc và cổ vũ cho phong trào cách mạng thế giới.

ĐÁP ÁN:D

23) Hội nghị lần 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương đã chủ trương thành lập:

Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.

Mặt trận Việt Minh.

ĐÁP ÁN:B

24) “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...”. Đoạn văn trên được trích dẫn từ:

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch.

Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

Thư của Hồ Chủ tịch gửi đồng bào cả nước kêu gọi nổi dậy tổng khởi nghĩa.

Lời “Hịch” của Mặt trận Việt Minh.

ĐÁP ÁN:C

25) Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành chính quyền từ tay Nhật đã diễn ra trong khoảng thời gian:

Từ 9/3 đến 14/8/1945.

Từ 14/8 đến 28/8/1945.

Từ 28/8 đến 15/9/1945.

Từ 14/8 đến 2/9/1945.

ĐÁP ÁN:B

26) Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 là:

Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.

Liên minh công nông vững chắc.

Phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô và phe đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương đã gục ngã.

Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

ĐÁP ÁN:D

27) Trong giai đoạn cách mạng 1939-1945 Đảng ta đã xác định kẻ thù là:

Bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng.

Bọn đế quốc và phát xít.

Bọn thực dân và phong kiến.

Bọn phát xít Nhật.

ĐÁP ÁN:B

28) Hội nghị trung ương Đảng lần 6 được triệu tập vào thời gian nào? Ở đâu?

Ngày 19/5/1941 tại Bà Điểm, Hóc Môn.

Ngày 15/9/1939 tại Pắc Bó, Cao Bằng.

Ngày 6/11/1939 tại Bà Điểm, Hóc Môn.

Ngày 10/5/1940 tại Đình Bảng, Bắc Ninh.

ĐÁP ÁN:C

29) Hội nghị trung ương Đảng lần 6 đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn về chỉ đạo chiến lược cách mạng vì:

Giải quyết kịp thời vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Xác định kẻ thù chủ yếu trước mắt là phát xít Nhật.

Đặt vấn đề dân tộc cho toàn cõi Đông Dương.

Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

ĐÁP ÁN:D

30) Thay khẩu hiệu “Thành lập chính quyền Xô viết công nông” bằng khẩu hiệu “Chính phủ cộng hoà dân chủ” là chủ trương của nghị quyết nào sau đây?

Hội nghị trung ương Đảng lần 6.

Hội nghị trung ương Đảng lần 7.

Hội nghị trung ương Đảng lần 8.

Hội nghị quân sự Bắc kì.

ĐÁP ÁN:A

31) Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ vào thời gian nào sau đây?

Ngày 22/9/1940.

Ngày 27/9/1940.

Ngày 23/11/1940.

Ngày 13/1/1941.

ĐÁP ÁN:B

32) Nguyên nhân chung dẫn tới sự thất bại của ba sự kiện: khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kì và binh biến Đô Lương là:

Lực lượng vũ trang còn non yếu.

Lực lượng cách mạng chưa có sự chuẩn bị đầy đủ.

Quần chúng chưa tham gia vào các cuộc khởi nghĩa.

Kẻ thù còn mạnh, lực lượng cách mạng chưa được chuẩn bị đầy đủ

ĐÁP ÁN:D.

33) Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nạn đói khủng khiếp của hơn hai triệu đồng bào miền Bắc cuối 1944 đầu 1945 là do:

Thực dân Pháp bắt dân ta bán thóc theo diện tích cày cấy.

Phát xít Nhật bắt dân ta nhổ lúa, phá hoa màu để trồng đay và thầu dầu.

Lương thực từ miền Nam không thể vận chuyển ra miền Bắc.

Vụ mùa năm 1945 thất thu do thiên tai.

ĐÁP ÁN:B

34) “...Bị tước đoạt đến hạt gạo mà họ năm nắng, mười sương mới kiếm được, hay mảnh vải mà họ phải thức khuya dậy sớm để dệt thành, họ sống cầm hơi với hộp cháo cám nhạt, và trần mình chịu rét lúc đêm đông.” Đó là nhận định của SGK lớp 12, tập II về tình cảnh của người nông dân Việt Nam trong thời kì:

Trước khi thành lập Đảng.

Thời kì 1930-1931.

Sau cách mạng tháng Tám 1945.

Thời kì 1939-1945.

ĐÁP ÁN:D

35) Sau 30 năm ra đi tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng vào thời gian nào? Ở đâu?

Ngày 25/1/1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng.

Ngày 28/1/1941 ở Tân Trào, Tuyên Quang.

Ngày 28/1/1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng.

Ngày 28/2/1941 ở Hà Nội.

ĐÁP ÁN:C

36) “ Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm sau cũng không đòi được”. Đoạn văn trên được Nguyễn Ái Quốc trình bày lúc nào?

Trong hội nghị trung ương Đảng lần thứ 6 (11/1939).

Trong hội nghị trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941).

Trong thư gửi đồng bào toàn quốc sau hội nghị trung ương lần thứ 8.

Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

ĐÁP ÁN:B

37) Tại Hội nghị TW Đảng lần thứ 8, Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận nào?

Mặt trận Liên Việt.

Mặt trận Đồng Minh.

Mặt trận Việt Minh.

Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

ĐÁP ÁN:C

38) Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Trung ương lần thứ 6.

Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Củng cố được khối đoàn kết nhân dân.

ĐÁP ÁN:B

39) Đội Cứu quốc quân ra đời, đó là sự hợp nhất giữa hai tổ chức vũ trang nào?

Đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Ba Tơ.

Đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam giải phóng quân.

Đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Thái Nguyên.

ĐÁP ÁN:D

40) Việc xây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng tại các tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn là việc làm của tổ chức nào?

Đội du kích Bắc Sơn.

Đội Cứu quốc quân.

Đội du kích Thái Nguyên.

Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

ĐÁP ÁN:B

41) Tổng bộ Việt Minh đã chỉ thị cho các cấp sửa soạn khởi nghĩa và kêu gọi nhân dân “Sấm vũ khí đuổi thù chung” vào thời gian nào?

5/7/1944.

16/8/1945.

7/5/1944.

13/8/1945.

ĐÁP ÁN:C

42) Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do ai làm đội trưởng, lúc mới thành lập có bao nhiêu người?

Do đồng chí Võ nguyên Giáp – Có 36 người.

Do đồng chí Trường Chinh – Có 34 người.

Do đồng chí Phạm Hùng – Có 35 người.

Do đồng chí Hoàng Sâm – Có 34 người.

ĐÁP ÁN:D

43) Đội Việt Nam giải phóng quân ra đời, đó là sự hợp nhất của các tổ chức nào?

Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với đội du kích Bắc Sơn.

Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân.

Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với du kích Ba Tơ.

Cứu quốc quân với du kích Thái Nguyên.

ĐÁP ÁN:B

44) Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật – Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong:

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9/3/1945).

Chỉ thị ‘Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta’.

Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 13 đến 15/8/1945).

Nghị quyết của Đại hội quốc dân Tân Trào.

ĐÁP ÁN:B

45) Quyết định Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền trước khi Đồng minh vào Việt Nam. Đó là nội dung thể hiện trong Nghị quyết nào của Đảng?

Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8.

Nghị quyết của Đảng tại Hội nghị toàn quốc(13 đến 15/8/1945)

Nghị quyết của Đại hội Quốc dân Tân Trào.

Nghị quyết của Ban thường vụ Trung ương Đảng họp ngay trong đêm 9/3/1945.

ĐÁP ÁN:B

46) Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đảng Cộng sản Đông Dương đã:

Rút vào bí mật, chuẩn bị cho một cao trào mới.

Đòi Pháp phải trả ngay lập tức độc lập cho Việt Nam.

Liên minh với Nhật để chống Pháp.

Phát động quần chúng tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

ĐÁP ÁN:A

47) Nội dung quan trọng nhất của Hội nghị Trung ương Đảng lần 6 là:

Nhật là kẻ thù chủ yếu.

Hai nhiệm vụ chủ yếu là cách mạng ruộng đất và giải phóng dân tộc.

Cách mạng ruộng đất là nhiệm vụ chủ yếu.

Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

ĐÁP ÁN:D

48) Nội dung nào sau đây không nằm trong nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần 6?

Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.

Dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.

Nhật là kẻ thù chủ yếu.

ĐÁP ÁN:D

49) Vào ngày 22/9/1940, sự kiện gì đã xảy ra tại Việt Nam:

Nhật đảo chính Pháp.

Khởi nghĩa Bắc Sơn.

Nam Kỳ khởi nghĩa.

Nhật tấn công Lạng Sơn.

ĐÁP ÁN:D

50) Thủ đoạn chính trị của Nhật khi vào Việt Nam là:

Đông Dương nằm trong khối Liên hiệp Nhật.

Dùng thủ đoạn lừa bịp để nhân dân ta tưởng chúng là “bạn” chứ không phải là “thù”.

Pháp và Nhật cùng giúp đỡ dân tộc Việt Nam.

Tuyên truyền “Khu vực thịnh vượng chung Đại Đông Á”, sức mạnh vô địch của người Nhật.

ĐÁP ÁN:D

51) Kết quả lớn nhất mà khởi nghĩa Bắc Sơn để lại cho cách mạng Việt Nam là:

Đội du kích Ba Tơ.

Đội du kích Bắc Sơn.

Cứu quốc quân.

Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

ĐÁP ÁN:B

52) Khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra vì:

Binh lính Nam Kỳ ủng hộ binh biến Đô Lương.

Khởi nghĩa Bắc Sơn thất bại.

Binh lính, nhân dân Nam Kỳ bất bình khi bị Pháp điều sang biên giới Thái Lan_Campuchia để chiến đấu.

Binh lính Việt bất bình vì bị bắt sang Lào làm bia đỡ đạn cho Pháp chống Thái Lan.

ĐÁP ÁN:C

53) Khởi nghĩa Nam Kỳ diễn ra vào ngày tháng năm nào?

23/9/1945

23/11/1940

30/4/1975

19/8/1945

ĐÁP ÁN:B

54) Nam Kỳ khởi nghĩa nổ ra mạnh nhất, quyết liệt nhất và kéo dài nhất tại:

A. Vũng Liêm - Vĩnh Long

B. Hóc Môn - Sài Gòn

C. Trường Mít - Tây Ninh

A. Cai Lậy - Mỹ Tho.

ĐÁP ÁN:D

55) Phan Đăng Lưu, Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai bị Pháp xử bắn tại:
Tây Ninh.

Long An.

Hóc Môn.

Côn Đảo.

ĐÁP ÁN:D

56) Cuộc binh biến Đô Lương nổ ra vào thời gian nào? Ở đâu?

Ngày 23/11/1940 – Hóc Môn.

Ngày 11/3/1941 – Thanh Hoá.

Ngày 13/1/1940 - Nghệ An.

Ngày 13/1/1941 - Nghệ An.

ĐÁP ÁN:D

57) Hội nghị trung ương Đảng lần 8 được tổ chức vào thời gian nào? Ở đâu?

Ngày 10/5/1941 - Lạng Sơn.

Ngày 6/11/1939 – Tân Trào.

Ngày 10/5/1941 – Cao Bằng.

Ngày 28/1/1941 – Tuyên Quang.

ĐÁP ÁN:C

58) Tại Hội nghị trung ương Đảng lần 8, Nguyễn Ái Quốc đã xác định nhiệm vụ bức thiết của cách mạng Việt nam là gì?

Giải phóng dân tộc.

Cách mạng ruộng đất.

Thành lập Mặt trận Việt Minh.

Phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

ĐÁP ÁN:A

59) Kỉ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam là:

Ngày 22/12/1944.

Ngày 15/5/1945.

Ngày 19/5/1945.

Ngày 12/3/1945.

ĐÁP ÁN:A

60) Nội dung nào sau đây không thuộc Nghị quyết Hội nghị trung ương Đảng lần 8?

Nhiệm vụ cách mạng chủ yếu là đấu tranh giai cấp.

Giải phóng dân tộc.

Tạm gác cách mạng ruộng đất.

Kẻ thù của cách mạng là đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

ĐÁP ÁN:A

61) Thực dân Pháp đã vây quét Cứu Quốc Quân căng thẳng nhất vào thời điểm nào?

Từ 7/1941 đến 2/1942.

Từ 5/1941 đến 3/1945.

Từ 2/1942 đến 12/1944.

Từ 7/1943 đến 9/1945.

ĐÁP ÁN:A

62) Nguyễn Ái Quốc lấy tên Hồ Chí Minh vào thời gian nào?

Tháng 8/1945, trước cách mạng tháng Tám.

Ngày 28/1/1941, khi Bác về nước.

Ngày 5/6/1911, khi Bác ra đi tìm đường cứu nước.

Ngày 13/8/1942, trước khi Bác lên đường sang Trung Quốc.

ĐÁP ÁN:D

63) “Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh”. Đó là thư Bác Hồ gửi cho đồng bào toàn quốc vào thời gian nào?

Tháng 10/1944.

Tháng 9/1944.

Tháng 8/1945.

Tháng 1/1941

ĐÁP ÁN:A.

64) Ai là người chỉ huy Đội Việt Nam Tuyên Truyền Giải Phóng Quân?

Hoàng Sâm .

Trương Chinh.

Võ Nguyên Giáp.

Võ Văn Kiệt.

ĐÁP ÁN:C

65) Ngày 9/3/1945 là ngày:

Nhật tấn công Lạng Sơn.

Pháp đánh Nhật.

Nam Kỳ khởi nghĩa.

Nhật đảo chính Pháp.

ĐÁP ÁN:D

66) “Chi thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” đã xác định kẻ thù duy nhất và trước mắt là:

Tướng .

Pháp.

Mỹ.

Nhật.

ĐÁP ÁN:D

67) Khu giải phóng Việt Bắc ra đời vào thời gian nào?

Ngày 2/5/1945.

Ngày 1/8/1945.

Ngày 4/6/1945.

Ngày 6/4/1945.

ĐÁP ÁN:C

68) Ngày thành lập Việt Nam giải phóng quân là:

Ngày 19/5/1945.

Ngày 22/12/1944.

Ngày 12/3/1945.

Ngày 15/5/1945.

ĐÁP ÁN:D

69) Mục đích chính của Pháp khi mở chiến dịch Hòa Bình (11/1951) là:

Nối lại “hành lang đông – tây”, chia cắt Việt Bắc với liên khu III và IV.

Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta.

Gây tiếng vang lớn và tranh thủ thêm viện trợ Mỹ.

ĐÁP ÁN:A

70) Ngay khi nghe tin chính phủ Nhật Đầu hàng đồng minh vô điều kiện, Đảng đã họp hội nghị toàn quốc vào ngày:

6/11/1940 ở Bắc Ninh.

13/8/1945 ở Tân Trào.

6/11/1939 ở Hóc Môn.

10/5/1941 ở Pắc Bó.

ĐÁP ÁN:B

71) Hội nghị toàn quốc của Đảng đã có một quyết định vô cùng quan trọng. Đó là:

Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.

Thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân.

Thành lập Ủy ban khởi nghĩa và hạ lệnh tổng khởi nghĩa.

ĐÁP ÁN:D

72) Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào đã quyết định thành lập:

Chính phủ liên hiệp quốc dân.

Ủy ban lâm thời khu giải phóng.

Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam.

Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

ĐÁP ÁN:C

73) “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy.” Đó là nội dung của:

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Tuyên ngôn độc lập.

Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh.

ĐÁP ÁN:B

74) Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?

Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.

Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân.

ĐÁP ÁN:C

75) Hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả cách mạng 1945-1946 là gì?

Thành lập chính phủ chính thức của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.

Quyết tâm kháng chiến chống Pháp xâm lược và trừng trị bọn nội phản.

Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới

ĐÁP ÁN:D.

76) Sau 1945, nước ta phải đối mặt với nhiều kẻ thù, nhưng kẻ thù chủ yếu là:

Tướng.

Anh.

Pháp.

Nhật

ĐÁP ÁN:C

77) Được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp đã tấn công Sài Gòn - mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần hai vào ngày:

15/9/1945

23/1/1940

23/9/1945

23/9/1946

ĐÁP ÁN:C

78) Nam Bộ kháng chiến bắt đầu vào ngày tháng năm nào? Tại đâu?

15/9/1945 - Huế.

23/11/1940 - Cần Thơ.

23/9/1945 - Sài Gòn.

23/9/1946 - Bến Tre.

ĐÁP ÁN:C

79) Bản nhạc nào động viên nhân dân miền Nam đứng lên kháng chiến chống Pháp xâm lược lần hai?

Nam Bộ kháng chiến.

Sài Gòn quật khởi.

Giải phóng miền Nam.

Tiến quân ca.

ĐÁP ÁN:A

80) “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”. Câu trên do ai phát biểu?

Hồ Chí Minh.

Phạm Văn Đồng.

Trường Chinh.

Tôn Đức Thắng.

ĐÁP ÁN:A

81) Để giải quyết nạn đói Hồ Chủ Tịch đã kêu gọi:

Nhường cơm sẻ áo, tiết kiệm lương thực, tăng gia sản xuất.

Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.

Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.

Không dùng gạo, ngô để nấu rượu.

ĐÁP ÁN:A

82) Nha bình dân học vụ được Hồ Chủ Tịch thành lập vào ngày tháng năm nào?

8/9/1945.

9/8/1945.

8/9/1946.

6/1/1946.

ĐÁP ÁN:A

83) Có bao nhiêu cử tri trong cả nước đi bầu Quốc hội đầu tiên? Bầu bao nhiêu đại biểu?

80% cử tri _ 452 đại biểu.

98% cử tri _ 350 đại biểu.

90% cử tri _ 333 đại biểu.

50% cử tri _ 430 đại biểu.

ĐÁP ÁN:C

84) Đồng tiền đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà chính thức lưu hành vào:

Ngày 2/3/1946.

Ngày 2/9/1945.

Ngày 6/1/1946.

Ngày 23/11/1946.

ĐÁP ÁN:D

85) Hãy kể tên hai chính đảng ở Việt Nam là tay sai của quân Tưởng ?

Đại Việt, Việt Quốc.

Việt Quốc, Việt Cách.

Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, Phục Việt.

Thanh Niên Cao Vọng, Tân Việt.

ĐÁP ÁN:B

86) Ai là Chủ tịch nước trong Chính phủ liên hiệp kháng chiến?

Nguyễn Hải Thần.

Huỳnh Thúc Kháng.

Hồ Chí Minh.

Tôn Đức Thắng.

ĐÁP ÁN:C

87) Bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà được ban hành vào thời gian nào?

9/1945.

11/1940.

11/1946.

5/1954.

ĐÁP ÁN:C

88) Ngày 5/9/1945 chính phủ ta đã ra sắc lệnh giải tán hai chính Đảng phản động, tay sai của phát xít Nhật?

Tân Việt Đảng, Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Đại Việt Quốc Gia Xã Hội Đảng, Đại Việt Quốc Dân Đảng.

Đảng Lập Hiến, Đảng Thanh Niên.

Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Quốc Dân Đảng.

ĐÁP ÁN:B

89) Nội dung nào sau đây không thuộc Hiệp định sơ bộ?

Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

Ta đồng ý cho 15000 quân Pháp ra miền Bắc thay thế cho quân Tưởng.

Nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam.

Hai bên cùng ngừng bắn ở Nam Bộ.

ĐÁP ÁN:C

90) Bản tạm ước Việt – Pháp được kí kết vào thời gian nào? Tại đâu?

Ngày 14/9/1946 - Pari.

Ngày 6/3/1946 - Hà Nội.

Ngày 6/3/1946 - Pari.

Ngày 14/9/1946 - Hà Nội.

ĐÁP ÁN:A

91) Nội dung của bản Tạm ước Việt – Pháp là:

Nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.

Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.

ĐÁP ÁN:A

92) Cuộc bầu cử hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức tại Nam Bộ vào năm nào?

Năm 1946.

Năm 1947.

Năm 1948.

Năm 1949.

ĐÁP ÁN:C

93) Khó khăn lớn nhất của đất nước ta sau cách mạng tháng Tám gì?

Hai mươi vạn quân Tưởng kéo vào miền Bắc để giải giáp quân Nhật nhưng lại nuôi dã tâm lật đổ chính quyền cách mạng.

Nạn đói, nạn dốt đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân ta.

Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.

Các tổ chức phản cách mạng ra sức chống phá cách mạng.

ĐÁP ÁN:B

94) Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà là:

Ngày 6/1/1946.

Ngày 2/3/1946.

Ngày 2/9/1945.

Ngày 8/9/1945.

ĐÁP ÁN:A

95) Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu được thành lập vào thời gian nào?

Ngày 2/9/1945.

Ngày 2/3/1946.

Ngày 6/1/1946.

Ngày 20/9/1945.

ĐÁP ÁN:B

96) Nước ta năm đầu tiên sau cách mạng tháng Tám ở vào tình thế:

Bị các nước đế quốc bao vây và cấm vận.

Vô cùng khó khăn như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Được sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Khủng hoảng nghiêm trọng do hậu quả của chế độ thực dân.

ĐÁP ÁN:B

97) Mục tiêu chung của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với nước ta sau cách mạng tháng Tám là:

Bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam.

Đưa thực dân Pháp trở lại Việt Nam.

Mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam.

Chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.

ĐÁP ÁN:D

98) Đề khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của chính phủ sau cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã hưởng ứng phong trào:

“Quỹ độc lập”.

“Ngày đồng tâm”.

“Tăng gia sản xuất”.

“Không một tấc đất bỏ hoang”.

ĐÁP ÁN:A

99) Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam với sự hậu thuẫn của:

Quân đội Mĩ.

Quân đội Anh.

Quân đội Tưởng.

Bọn Việt Quốc, Việt Cách.

ĐÁP ÁN:B

100) Hiệp định Việt – Pháp được kí kết vào ngày:

16/3/1946.

6/3/1945.

6/3/1946.

28/2/1946.

ĐÁP ÁN:C

101) Việc kí kết Hiệp định sơ bộ tạm hoà với Pháp, chứng tỏ:

Sự suy yếu của lực lượng cách mạng.

Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

Sự thoả hiệp của Đảng và chính phủ ta.

Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và chính phủ.

ĐÁP ÁN:D

102) Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ nhằm:

Chăm lo công cuộc chống nạn mù chữ.

Chống các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, nghiện hút...

Giáo dục tinh thần yêu nước và ý thức cách mạng cho nhân dân.

Chăn lo đời sống nhân dân.

ĐÁP ÁN:A

103) Với thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân dân ta đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?

Chiến dịch Việt Bắc 1947.

Chiến dịch Biên Giới 1950.

Chiến dịch Quang Trung 1951.

Chiến dịch Hoà Bình 1952.

ĐÁP ÁN:B

104) Ngày 18 và 19/12/1946 Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định vấn đề quan trọng gì?

Quyết định ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp.

Phát động toàn quốc kháng chiến và đề ra đường lối kháng chiến.

Quyết định ủng hộ dân nhân miền Nam kháng Pháp.

Hoà hoãn với Pháp để kí Hiệp định Fontainebleau.

ĐÁP ÁN:B

105) Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” vào ngày tháng năm nào?

Ngày 19/12/1946.

Ngày 22/12/1944.

Ngày 2/9/1945.

Ngày 23/9/1945.

ĐÁP ÁN:A

106) “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” Đó là lời nói của:

Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tổng Bí thư Trường Chinh.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Bí thư thứ nhất Lê Duẩn.

ĐÁP ÁN:A

107) “Không! chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” Câu văn trên trích trong văn bản nào?

Tuyên ngôn độc lập.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

Hịch Việt Minh.

ĐÁP ÁN:B

108) Nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc là:

Quân ta khiêu khích Pháp.

Pháp gửi tối hậu thư buộc ta phải đầu hàng.

Nhân dân tự phát nổi dậy đánh Pháp.

Hội nghị Fontainebleau thất bại.

ĐÁP ÁN:B

109) Bản chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” do ai ban hành? Vào ngày tháng năm nào?

Chủ tịch Hồ Chí Minh - 19/12/1946.

Đại hội Đảng lần II - 2/1951.

Ban Thường vụ Trung ương Đảng - 22/12/1946.

Trung ương Đảng - 22/2/1947.

ĐÁP ÁN:C

110) Hiệu lệnh chiến đấu trong toàn thủ đô Hà Nội, mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc là:

Tối 19/2/196, công nhân nhà máy Yên Phụ phá máy, Hà Nội mất điện.

Quân dân Hà Nội phá nhà máy xe lửa.

Nhà máy nước Hà Nội ngừng hoạt động.

Pháp ném bom Hà Nội.

ĐÁP ÁN:A

111) Lực lượng nào của ta giữ vai trò chủ yếu khi tiến hành cuộc chiến đấu ở Hà Nội?

Trung đoàn Thủ đô.

Việt Nam giải phóng quân.

Vệ quốc quân.

Cứu quốc quân.

ĐÁP ÁN:A

112) “Có những trận đánh nổi tiếng ở ..., khu chợ Đồng Xuân, nhà Bưu điện, diệt hơn 500 địch, phá huỷ 30 xe cơ giới”. Đó là kết quả của cuộc chiến đấu ở đâu?

Hải Phòng.

Sài Gòn.

Huế.

Hà Nội

ĐÁP ÁN:A

113) “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh!” là lời khen ngợi của Hồ Chủ Tịch đối với:

Đội Cứu quốc quân.

Trung đoàn Thủ Đô.

Việt Nam giải phóng quân.

Vệ Quốc Quân.

ĐÁP ÁN:B

114) Cuộc chiến đấu ở thủ đô Hà Nội diễn ra trong thời gian nào?

19/12/1946 - 17/2/1947.

19/12/1945 - 17/12/1947.

23/9/1945 - 17/2/1946.

6/3/1946 - 19/12/1946.

ĐÁP ÁN:A

115) Pháp mở cuộc tấn công Việt Bắc vào thu đông 1947 vì:

Pháp chuyển từ chiến lược “tầm ăn dâu” sang chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”.

Pháp vừa nhận được viện binh.

Muốn tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Muốn giải quyết mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán quân.

ĐÁP ÁN:C

116) Bản chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban thường vụ trung ương Đảng (22/12/1946) trình bày vấn đề gì?

Kêu gọi toàn dân tham gia kháng chiến chống Pháp.

Khái quát những nội dung cơ bản về đường lối kháng chiến chống Pháp.

Biểu dương tinh thần chiến đấu dũng cảm của trung đoàn thủ đô.

Kêu gọi các nước trên thế giới ủng hộ cuộc kháng chiến của ta.

ĐÁP ÁN:B

117) Số lượng quân địch bị loại khỏi vòng chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông 1947 là:

Hơn 6000 tên.

Hơn 8300 tên.

Hơn 10000 tên.

16.200 tên.

ĐÁP ÁN:A

118) Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược đã bùng nổ do:

Quân Pháp được quân Anh che chở nên đã nổ súng xâm lược nước ta.

Được Mỹ giúp sức, thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược nước ta.

Những hành động ngang ngược của Tưởng và tay sai.

Những hành động phá hoại Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946) của thực dân Pháp.

ĐÁP ÁN:D

119) Tác giả của tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” là:

Hồ Chí Minh.

Võ Nguyên Giáp.

Phạm Văn Đồng.

Trường Chinh.

ĐÁP ÁN:D

120) Thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông 1947 là:

Làm thay đổi cục diện chiến tranh, ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.

Buộc địch co cụm về thế phòng ngự bị động.

Làm thất bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.

Làm lung lay ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

ĐÁP ÁN:C

121) Ngày toàn quốc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược trở lại:

Ngày 23/9/1945.

Ngày 19/12/1946.

Ngày 20/12/1946.

Ngày 22/12/1946.

ĐÁP ÁN:B

122) Địa danh tiêu biểu cho cả nước trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến:

Sài Gòn – Chợ Lớn.

Thủ đô Hà Nội.

Hải Phòng.

Nam Định

ĐÁP ÁN:B

123) Thực dân Pháp huy động 12000 quân tấn công Việt Bắc vào ngày:

Ngày 7/10/1946.
Ngày 7/10/1947.
Ngày 17/10/1947.
Ngày 7/10/1948.

ĐÁP ÁN:B

124) Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông là:
Tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.

Bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu.

Làm phá sản kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”, buộc địch chuyển sang đánh lâu dài với ta.

ĐÁP ÁN:D

125) Hãy xác định tên của viên tướng Pháp đã đề ra kế hoạch tấn công Việt Bắc 1947:

Đácgiăngliơ.

Bôlaec.

Rove.

Đơlát đơ Tátxinhi

ĐÁP ÁN:B.

126) Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong chiến dịch Biên Giới – thu đông 1950 là:

Đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Khai thông biên giới Việt Trung với chiều dài 750km.

Nối liền căn cứ địa Việt Bắc với đồng bằng liên khu III, IV.

Ta đã giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

ĐÁP ÁN:B

127) Thời gian diễn ra trận Việt Bắc là:

Từ 7/10/1947 đến 19/12/1947.

Từ 17/10/1947 đến 19/12/1947.

Từ 7/10/1947 đến 22/10/1947.

Từ 7/10/1948 đến 19/12/1948.

ĐÁP ÁN:A

128) “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”. Chỉ thị trên của Đảng ra vào thời gian nào?

Ngày 19/12/1947.

Ngày 7/10/1947.

Ngày 15/10/1947.

Ngày 17/12/1947.

ĐÁP ÁN:C

129) Chiến thuật của Pháp khi tấn công Việt Bắc là:

Bao vây, triệt đường tiếp tế của ta.

Tạo hai gọng kìm khép lại ở Đài Thị.

Tạo hai gọng kìm từ Thất Khê và Cao Bằng lên.

Cho quân dù bất ngờ tấn công Việt Bắc.

ĐÁP ÁN:B

130) Những chiến thắng lớn của ta trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông là:

Đồng Khê, Đoan Hùng, Bông Lau.

Đoan Hùng, Khe Lau, Bông Lau.

Chiêm Hóa, Đài Thị, Thất Khê.

Khe Lau, Bông Lau, Cao Bằng.

ĐÁP ÁN:B

131) Ta mở chiến dịch Biên Giới nhằm mục đích:

Đánh tan quân Pháp ở miền Bắc.

Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung.

Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.

Bảo vệ thủ đô Hà Nội.

ĐÁP ÁN:B

132) Chiến dịch Biên Giới bắt đầu vào thời gian nào? Ở đâu?

Ngày 16/9/1950 – Đông Khê.

Ngày 16/9/1950 – Thất Khê.

Ngày 6/9/1950 – Cao Bằng.

Ngày 22/10/1950 – Lạng Sơn.

ĐÁP ÁN:A

133) Sau khi mất Đông Khê, Pháp đã thực hiện cuộc hành quân kếp như thế nào?

Từ Cao Bằng lên Bắc Cạn và từ Hà Nội đánh lên Thái Nguyên.

Quân dù tấn công Bắc Cạn và quân Thủy theo sông Lô tiến lên Tuyên Quang.

Cho quân đánh lên Thái Nguyên và cho quân từ Thất Khê lên đón cánh quân từ Cao Bằng rút về.

Từ sông Lô tấn công Chiêm Hóa và từ Thất Khê đón cánh quân từ Cao Bằng về.

ĐÁP ÁN:C

134) Từ ngày 10 đến ngày 22/10/1950 Pháp đã rút khỏi những vị trí nào trên con đường số 4?

Thất Khê, Chiêm Hóa, Đại Thị, Nghĩa Lộ, Lộc Bình.

Thất Khê, Đông Khê, Đồng Đăng, Lộc Bình, Điện Biên.

Tiên Yên, Na Sầm, Lạng Sơn, An Châu, Đình Lập, Bắc Cạn.

Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng, Lạng Sơn, Lộc Bình, Đình Lập, An Châu

ĐÁP ÁN:D.

135) Trước dinh Thủ hiến Nam phần, nhân vật lịch sử nào đã ghi dấu ngày 9/1/1950 thành ngày thuyền thống sinh viên, học sinh?

Lý Tự Trọng.

Trần Văn Ôn.

Nguyễn Viết Xuân.

Lê Hồng Phong.

ĐÁP ÁN:B

136) Ngày toàn quốc chống Mỹ là ngày nào dưới đây?

Ngày 7/5/1954.

Ngày 19/3/1950.

Ngày 9/1/1950.

Ngày 26/3/1960.

ĐÁP ÁN:B

137) Đại hội Đại biểu toàn quốc lần II của Đảng được tiến hành ở đâu? Thời gian nào?

Bắc Sơn – 1940.

Điện Biên Phủ - 1954.

Bến Tre – 1960.

Tuyên Quang – 1951.

ĐÁP ÁN:D

138) Từ năm 1951, Đảng đã ra hoạt động công khai với tên gọi mới là:

Đảng cộng sản Việt Nam.

Việt Nam cộng sản Đảng.

Đảng Lao Động Việt Nam.

Đảng Cộng sản Đông Dương.

ĐÁP ÁN:C

139) Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất được tổ chức vào năm nào?

Năm 1950.

Năm 1951.

Năm 1952.

ĐÁP ÁN:D

140) Xếp theo thứ tự thời gian nổ ra các cuộc khởi nghĩa vũ trang trong thời kì chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945:

Nam Kỳ, Bắc Sơn, Đô Lương.

Đô Lương, Bắc Sơn, Nam Kỳ.

Bắc Sơn, Đô Lương, Nam Kỳ.

Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương.

ĐÁP ÁN:D

BÀI 11- 15

Câu 1: Nava được cử sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương vào thời gian nào?

- A. 7 – 5 – 1953 B. 5 – 7 – 1954 C. 5 – 5 – 1953 D. 7 – 5 – 1954

ĐÁP ÁN:A

Câu 2: Hội đồng chính phủ và hội đồng quốc phòng Pháp thông qua kế hoạch quân sự Nava vào thời gian nào?

- A. 6 – 1953 B. 7 – 1953 C. 6 – 1954 D. 7 – 1954

ĐÁP ÁN:B

Câu 3: Từ cuối 1953 đến đầu 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào?

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê Nô, Luôngphabang
B. Điện Biên Phủ, Thakhet, Plây-Cu, Luôngphabang
C. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plây-Cu, Luôngphabang
D. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plây-Cu, Sầm Nưa

ĐÁP ÁN:C

Câu 4: Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không nằm trong hiệp định Giơ-ne-vơ ?

- A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập thống nhất chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
B. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do vào tháng 7 – 1956.
C. Trách nhiệm thi hành hiệp định thuộc về những người đã ký kết và những người kế tục nhiệm vụ của họ.
D. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.

ĐÁP ÁN:D

Câu 5: Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết vào tháng năm nào?

- A. 20 – 7 – 1953 B. 21 – 7 – 1953 C. 20 – 7 – 1954 D. 21 – 7 – 1954

ĐÁP ÁN:D

Câu 6: Hãy cho biết Câu nói sau đây của ai: “ lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh . . . ”

- A. Võ Nguyên Giáp. B. Trường Chinh.
C. Chủ tịch Hồ Chí Minh. D. Phạm Văn Đồng.

ĐÁP ÁN:C

Câu 7: Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra bao nhiêu ngày đêm?

- A. 54 ngày đêm. B. 55 ngày đêm. C. 56 ngày đêm. D. 57 ngày đêm.

ĐÁP ÁN:C

Câu 8: NaVa quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh vào thời gian nào?

- A. 10 – 12 – 1953. B. 3 – 12 – 1953. C. 7 – 5 – 1953. D. 4 – 12 – 1953.

ĐÁP ÁN:B

Câu 9: Miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng vào tháng năm nào?

- A. 10 – 10 – 1954. B. 01 – 01 – 1955. C. 16 – 5 – 1955. D. 22 – 5 – 1955.

ĐÁP ÁN:D

Câu 10: Nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam sau 1954 là gì?

- A. Tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, Diệm.
B. Cùng với miền Bắc tiến hành công cuộc xây dựng CNXH.
C. Tiến hành CM DTDC.
D. Không phải các nhiệm vụ trên.

ĐÁP ÁN:C

Câu 11: Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

- A. Có vai trò quan trọng nhất.
B. Có vai trò cơ bản nhất.
C. Có vai trò quyết định trực tiếp.
D. Có vai trò quyết định nhất.

ĐÁP ÁN:C

Câu 12: Toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi Hải Phòng vào thời gian nào?

- A. 22 – 5 – 1955. B. 16 – 5 – 1955. C. 01 – 01 – 1955. D. 10 – 10 – 1954.

ĐÁP ÁN:B

Câu 13: Đầu năm 1955, khi đã đứng vững ở miền Nam Việt Nam tập đoàn Ngô Đình Diệm đã mở chiến dịch nào?

- A. ” tổ cộng ”, ” diệt cộng ”.
B. ” bài phong”, ” đả thực”, ” diệt cộng ”.
C. ” tiêu diệt cộng sản không thương tiếc ”.
D. ” thù hận hơn bỏ sót ”.

ĐÁP ÁN:A

Câu 14: Ngày 01 – 12 – 1958 Mỹ Diệm đã gây nên vụ tàn sát nào làm chết hơn 1000 người dân?

- A. Chợ Đước. B. Hương Điền. C. Vĩnh Trinh. D. Phú Lợi.

ĐÁP ÁN:D

Câu 15: Chính sách nào của Mỹ Diệm được thực hiện trong chiến lược chiến tranh một phía ở miền Nam ?

- A. Phế truất Bảo Đại đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống.
B. Gạt hết quân Pháp để độc chiếm miền Nam.
C. Mở chiến dịch ” tổ cộng ”, ” diệt cộng ”, thi hành ” luật 10 – 59 ”, lê máy chém khắp miền Nam.
D. Thực hiện chính sách ” đả thực ”, ” bài phong ”, ” diệt cộng ”.

ĐÁP ÁN:C

Câu 16: Sau khi ký hiệp định Giơnevơ 1954, nhân dân miền Nam đấu tranh chống Mỹ Diệm bằng hình thức chủ yếu nào?

- A. Đấu tranh vũ trang.
B. Đấu tranh chính trị, hòa bình.
C. Dùng bạo lực cách mạng.
D. Đấu tranh vũ trang, kết hợp với đấu tranh chính trị hòa bình.

ĐÁP ÁN:B

Câu 17: Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào ” Đồng khởi ” 1959 – 1960 là gì?

- A. Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách ” tổ cộng ”, ” diệt cộng ”.
B. Có nghị quyết Hội nghị lần thứ XV của Đảng về đường lối CM miền Nam.
C. Do chính sách cai trị của Mỹ - Diệm làm cho CM miền Nam bị tổn thất nặng.
D. Mỹ Diệm phá hoại hiệp định, thực hiện chiến dịch tổ cộng diệt cộng, thi hành luật 10-59 lê máy chém đi khắp miền Nam làm cho cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề

ĐÁP ÁN:B

Câu 18: Nội dung của Hội nghị TW Đảng lần thứ XV đầu năm 1959 là gì?

- A. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng vũ trang là chủ yếu, kết hợp với lực lượng chính trị.
B. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.
C. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh vũ trang.
D. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐÁP ÁN:D

Câu 19: Kết quả lớn nhất của phong trào ” Đồng khởi ” là gì?

- A. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch.
B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển, lực lượng chính trị được tập hợp đông đảo.
C. Ủy ban nhân dân tự quản tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.
D. Sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960).

ĐÁP ÁN:D

Câu 20: Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào ” Đồng Khởi ” là gì?

- C. Giáng một đòn mạnh vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, làm lung lay

tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

B. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của CM miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

C. Sự ra đời của mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960).

D. Làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

ĐÁP ÁN:A

Câu 21: “ Chiến tranh đặc biệt “ nằm trong hình thức nào của chiến lược toàn cầu của Mỹ?

A. Phản ứng linh hoạt.

B. Ngăn đe thực tế.

C. Bên miệng hố chiến tranh.

D. Chính sách thực lực.

ĐÁP ÁN:A

Câu 22: Bình định miền Nam trong 18 tháng, là nội dung của kế hoạch nào sau đây:

A. Kế hoạch Stalây Taylo.

B. Kế hoạch Johnson Mac-namara.

C. Kế hoạch Đờ-Lát Đờ-tát-Xi-nhi.

D. Kế hoạch Stalây Taylo và Johnson Mac-Namara.

ĐÁP ÁN:A

Câu 23: Trọng tâm của “ Chiến tranh đặc biệt “ là gì?

A. Dồn dân vào ấp chiến lược.

B. Dùng người Việt đánh người Việt.

C. Bình định miền Nam.

D. Bình định miền Nam và mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

ĐÁP ÁN:C

Câu 24: Chiến thắng Ấp Bắc diễn ra vào thời gian nào?

A. 01- 01- 1963.

B. 01- 02- 1963.

C. 02- 01- 1963.

D. 03- 01- 1963.

ĐÁP ÁN:C

Câu 25: Ngày 02- 12- 1964 quân dân miền Nam đã giành thắng lợi nào sau đây:

A. Chiến thắng Ba Rày.

B. Chiến thắng Bình Giả.

C. Chiến thắng Ba Gia.

D. Chiến thắng Đồng Xoài.

ĐÁP ÁN:B

Câu 26: Chiến thắng quân sự nào của ta đã làm phá sản về cơ bản chiến tranh đặc biệt của Mỹ

A. Ấp Bắc.

B. Bình Giả.

C. Đồng Xoài.

D. Ba Gia.

ĐÁP ÁN:B

Câu 27: Cuộc đấu tranh chính trị tiêu biểu nhất của đồng bào miền Nam trong năm 1963 là:

A. Cuộc biểu tình của 2 vạn tăng ni Phật tử Huế (08- 5- 1963).

B. Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính quyền Diệm ở Sài Gòn.

C. Cuộc biểu tình của 70 vạn quần chúng ở Sài Gòn (16- 6- 1963).

D. Cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm.

ĐÁP ÁN:C

Câu 28: Ngày 01- 11- 1963 là ngày gì?

A. Tổng thống Kennodi bị ám sát.

B. Johnson lên nắm chính quyền.

C. Kế hoạch Johnson Mac Namara được thông qua.

D. Ngô Đình Diệm bị lật đổ.

ĐÁP ÁN:D

Câu 29: Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị trong “ Chiến tranh cục bộ “ là lực lượng nào?

- A. Lực lượng quân nguy.
- B. Lực lượng quân viễn chinh Mỹ.
- C. Lực lượng quân chư hầu.
- D. Lực lượng quân nguy và chư hầu.

ĐÁP ÁN:B

Câu 30: Cuộc hành quân mang tên “ánh sáng sao “ nhằm thí điểm cho chiến lược chiến tranh nào của Mỹ

- A. Chiến tranh đơn phương.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Chiến tranh cục bộ.
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

ĐÁP ÁN:C

Câu 31: Chiến thắng Vạn Tường (18- 8- 1968) đã chứng tỏ điều gì?

- A.Lực lượng vũ trang CM miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân viễn chinh Mỹ.
- B. Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành.
- C. Quân viễn chinh Mỹ đã mất khả năng chiến đấu.
- D. CM miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “ chiến tranh cục bộ “ của Mỹ

ĐÁP ÁN:A

Câu 32: Cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965- 1966 của Mỹ kéo dài trong bao lâu, với bao nhiêu cuộc hành quân lớn nhỏ?

- A. 4 tháng với 450 cuộc hành quân.
- B. 4 tháng với 540 cuộc hành quân.
- C. 6 tháng với 450 cuộc hành quân.
- D. 7 tháng với 540 cuộc hành quân.

ĐÁP ÁN:A

Câu 33: Cuộc hành quân lớn nhất của Mỹ trong cuộc phản công chiến lược mùa khô 1966- 1967 vào Đông nam bộ là cuộc hành quân nào?

- A. Atonbôr.
- B. Xêđanphôn.
- C. Gian Xon xi ty.
- D. Cuộc hành quân ánh sáng sao

ĐÁP ÁN:B

Câu 34: Chiến thắng nào của ta đã mở đầu cho cao trào” tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”?

- A. Chiến thắng Vạn Tường.
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Bình Giả.
- D. Chiến thắng Ba Gia .

ĐÁP ÁN:A

Câu 35: Chiến thắng nào của ta đã làm phá sản mục tiêu chiến lược” tìm diệt” và bình định” của Mỹ?

- A. Chiến thắng Ba Rài.
- B. Chiến thắng Đồng Xoài.
- C. Chiến thắng Ấp Bắc.
- D. Chiến thắng mùa khô 1965-1966, 1966-1967.

ĐÁP ÁN:D

Câu 36: “Đánh sập nguy quân, nguy quyền giành chính quyền về tay nhân dân, buộc Mỹ phải đàm phán rút quân về nước”. Đó là mục tiêu của ta trong:

- A. Cuộc chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt ”.
- B. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968.
- C. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy 1972.
- D. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.

ĐÁP ÁN:B

Câu 37: Ý nghĩa lớn nhất của cuộc tổng công kích, tổng nổi dậy tết Mậu Thân 1968 là gì?

- A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mỹ, buộc Mỹ phải tuyên bố ” phi Mỹ hóa ” chiến tranh xâm lược.
- B. Buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. Mỹ phải đến Hội nghị Pari để đàm phán với ta.
- D. Dán một đòn nặng vào quân Mỹ, làm cho chúng không dám đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam.

ĐÁP ÁN:C

Câu 38: Năm 1969 Nichxơn đề ra chiến lược toàn cầu mang tên:

- A. Bên miệng hố chiến tranh.
- B. Phản ứng linh hoạt.
- C. Học thuyết Nichxơn.
- D. Ngăn đe thực tế.

ĐÁP ÁN:D

Câu 39: Điểm khác nhau giữa chiến tranh đặc biệt và “Việt nam hóa chiến tranh” là gì?

- A. Hình thức chiến tranh thực dân mới của Mỹ.
- B. Có sự phối hợp đáng kể của lực lượng chiến đấu Mỹ.
- C. Dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn quân sự Mỹ.
- D. Sử dụng lực lượng chủ yếu là quân nguy.

ĐÁP ÁN:B

Câu 40: Để quân nguy có thể tự đứng vững, tự gánh vác lấy chiến tranh, Mỹ đã thực hiện biện pháp nào?

- A. Tăng viện trợ kinh tế, giúp quân nguy đẩy mạnh chính sách ”bình định”.
- B. Tăng đầu tư vốn, kỹ thuật phát triển kinh tế miền Nam.
- C. Tăng viện trợ quân sự, giúp quân đội tay sai tăng số lượng và trang bị hiện đại.
- D. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.

ĐÁP ÁN:C

Câu 41: Ngày 06-06-1969 gắn liền với sự kiện nào trong lịch sử dân tộc ta?

- A. Phái đoàn ta do Phạm Văn Đồng dẫn đầu đến Hội nghị Pari.
- B. Hội nghị cấp cao ba nước Đông dương.
- C. Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc lần hai.
- D. Chính phủ lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.

ĐÁP ÁN:D

Câu 42: Để mở đầu cho cuộc tổng tiến công chiến 1972, quân ta đã tấn công vào nơi nào?

- A. Tây Nguyên.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Quảng Trị

ĐÁP ÁN:D

Câu 43: Trong cuộc đấu tranh chính trị chống “Việt nam hóa chiến tranh” của Mỹ ở miền Nam, lực lượng đóng vai trò quan trọng nhất thuộc về giai cấp nào?

- A. Công nhân, nông dân.
- B. Tuổi trẻ, học sinh, sinh viên.
- C. Nông dân.
- D. Tăng ni, phật tử.

ĐÁP ÁN:B

Câu 44: Cuộc tiến công chiến lược 1972, được bắt đầu và kết thúc trong thời gian nào?

- A. Từ 03-1972 đến cuối 5-1972.
- B. Từ 03-1972 đến cuối 6-1972.
- C. Từ 03-1972 đến cuối 7-1972.
- D. Từ 03-1972 đến cuối 8-1972.

ĐÁP ÁN:B

Câu 45: Ý nghĩa nào sau đây không nằm trong thắng lợi của cuộc tổng tiến công chiến lược 1972?

- A. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- B. Giáng một đòn mạnh vào quân nguy và quốc sách ”bình định” của Việt Nam hóa chiến tranh.
- C. Buộc Mỹ ngừng ném bom bắn phá miền bắc 12 ngày đêm.

D. Buộc Mỹ tuyên bố "Mỹ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược, thừa nhận sự thất bại của Mỹ trong chiến lược "Việt nam hóa chiến tranh".

ĐÁP ÁN: C

Câu 46: "Bất kể trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng là con đường bạo lực". Câu nói trên được nêu ra trong hội nghị nào?

- A. Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (01-1959).
- B. Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7-1973).
- C. Hội nghị Bộ Chính trị (30-9 đến 7-10-1973).
- D. Hội nghị Bộ chính trị mở rộng (18-12-1974 đến 8-01-1975).

ĐÁP ÁN: B

Câu 47: Với chiến thắng Phước Long, giúp Bộ Chính trị bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam như thế nào?

- A. Giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975.
- B. Tiến hành tổng công kích- tổng khởi nghĩa giải phóng miền Nam trong năm 1976.
- C. Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.
- D. Đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm (1975-1976), nhưng nhận định kể cả năm 1975 là thời cơ và chỉ thị rõ: "Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975"

ĐÁP ÁN: D

Câu 48: Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyên là:

- A. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- B. Tinh thần địch hốt hoảng mất khả năng chiến đấu.
- C. Chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ từ chuyển sang giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.
- D. Là thắng lợi lớn nhất của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

ĐÁP ÁN: C

Câu 49: Sau thất bại chiến dịch Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng, địch lùi về phòng thủ ở đâu?

- A. Ở Cam Ranh.
- B. Ở Nha Trang.
- C. Ở Phan Rang.
- D. Ở Xuân Lộc.

ĐÁP ÁN: C

Câu 50: "Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam trước mùa mưa..." Đó là Nghị quyết nào của Đảng ta?

- A. Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng (7-1973)
- B. Hội nghị Bộ chính trị (30-9 đến 7-10-1974).
- C. Hội nghị Bộ chính trị mở rộng họp từ 8-12-1974 đến 8-01-1975.
- D. Nghị quyết của Bộ chính trị ngày 25-03-1975.

ĐÁP ÁN: D

Câu 51: Mốc mở đầu và kết thúc của Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975?

- A. Từ 4-3 đến 30-4-1975.
- B. Từ 9-4 đến 30-4-1975.
- C. Từ 26-4 đến 02-5-1975.
- D. Từ 4-3 đến 02-5-1975.

ĐÁP ÁN: D

Câu 52: Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta là gì?

- A. Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc.
- B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Tạo điều kiện cho Lào và Campuchia giải phóng đất nước.
- D. Ở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử: Cánh cửa độc lập thống nhất càng tiến lên xây dựng CNXH.

ĐÁP ÁN: A

Câu 52: Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mở đầu và kết thúc vào thời gian nào?

- A. Từ 4-3 đến 30-4-1975.

- B. Từ 26-4 đến 30-4-1975.
C. Từ 26-4 đến 02-5-1975.
D. Từ 19-3 đến 02-5-1975.

ĐÁP ÁN: B

Câu 53: Chiến dịch Huế-Đà Nẵng: mốc mở đầu và kết thúc?

- A. Từ 4-3 đến 29-3.
B. Từ 19-3 đến 29-3-1975.
C. Từ 19-3 đến 28-3-1975.
D. Từ 4-3 đến 28-3 1975.

ĐÁP ÁN: B

Câu 54: “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”: Đó là tinh thần và khí thế của ta trong Chiến dịch nào sau đây:

- A. Chiến dịch Tây nguyên. B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng
C. Chiến dịch Hồ Chí Minh D. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh.

ĐÁP ÁN: C

Câu 55: Xuân Lộc, một căn cứ trọng điểm của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía đông, đã bị thất thủ vào thời gian nào?

- A. 9-4-75 B. 21-4-75 C. 16-4-75 D. 17-4-75.

ĐÁP ÁN: B

Câu 56: Ngày 24-3-75 ta đã giải phóng được:

- A. Tam Kỳ. B. Quảng Ngãi C. Đà Nẵng. D. Chu Lai

ĐÁP ÁN: A

ĐÁP ÁN

1B	21D	41C	61A	81A	101D	121B
2B	22D	42D	62D	82A	102A	122B
3B	23B	43B	63A	83C	103B	123B
4D	24C	44B	64C	84D	104B	124D
5B	25B	45B	65D	85B	105A	125B
6B	26D	46A	66D	86C	106A	126D
7C	27B	47D	67C	87C	107B	127A
8C	28C	48D	68D	88B	108B	128C
9B	29D	49D	69A	89C	109C	129B
10D	30A	50D	70B	90A	110A	130B
11D	31B	51B	71D	91A	111A	131B
12B	32D	52C	72C	92C	112D	132A
13D	33B	53B	73B	93B	113B	133C
14B	34D	54D	74C	94A	114A	134D
15C	35C	55C	75D	95B	115C	135B
16C	36B	56D	76C	96B	116B	136B
17C	37C	57C	77C	97D	117A	137D
18D	38B	58A	78C	98A	118D	138C
19C	39D	59A	79A	99B	119D	139D
20B	40B	60A	80A	100C	120C	140D

THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LỚP 12

LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (TỪ SAU CTTG II ĐẾN NAY)

Câu 1: Từ sau chiến tranh thế giới II, Liên Xô đạt được thành tựu nào là quan trọng nhất ?

- 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử.
1957, phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
1972, sản lượng công nghiệp tăng 321 lần.

Đến nửa đầu những năm 70, là 1 cường quốc công nghiệp, đứng thứ 2 trên thế giới.

ĐÁP ÁN: D

Câu 2: Sự kiện nào đánh dấu chủ nghĩa xã hội đã phát triển thành hệ thống thế giới ?

Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu.

Thắng lợi của các nước Đông Âu và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.

Sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa .

Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc.

ĐÁP ÁN: B

Câu 3: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là gì ?

Đã xây dựng 1 mô hình về chủ nghĩa xã hội chưa đúng đắn, chưa phù hợp.

Chậm sửa chữa, thay đổi trước những biến động của thế giới.

Sự tha hóa về phẩm chất đạo đức của 1 số nhà lãnh đạo.

Sự chống phá của các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước.

ĐÁP ÁN: A

Câu 4: Nguyên nhân bùng nổ cuộc nội chiến lần thứ 4 ở Trung Quốc ?

Lực lượng cách mạng do Đảng cộng sản Trung Quốc lãnh đạo đã lớn mạnh.

Chính quyền Tưởng Giới Thạch muốn tiêu diệt Đảng cộng sản Trung Quốc.

Mĩ muốn biến Trung Quốc thành thuộc địa kiểu mới.

Mâu thuẫn giữa chính quyền Tưởng Giới Thạch với Đảng cộng sản Trung Quốc.

ĐÁP ÁN: D

Câu 5: Biến đổi quan trọng nhất của các nước châu Á sau CTTG II là gì ?

Các nước châu Á đã giành được độc lập.

Là thành viên của tổ chức ASEAN.

Trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.

Một số nước trở thành nước công nghiệp mới (NIC).

ĐÁP ÁN: A

Câu 6: Từ cuối những năm 70 của TK XX, chủ nghĩa thực dân chỉ tồn tại dưới hình thức nào ?

Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.

Chủ nghĩa đế quốc.

Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Chủ nghĩa thực dân kiểu mới

ĐÁP ÁN: C

Câu 7: Nội dung nào không đúng với mục đích của Tuyên bố Băng Cốc (8/1967) ?

Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội của khu vực Đông Nam Á.

Tạo ra khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển.

Thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác về lĩnh vực.

Mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN.

ĐÁP ÁN: D

Câu 8: Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN vào năm nào ?

A. 2001

C. 2000.

B. 2003

D. 2002

ĐÁP ÁN: C

Câu 9: Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam (7/5/1954) đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào giải phóng dân tộc của nước nào ở châu Phi ?

A. Ai Cập.

C. Angola.

B. Tuynidi.

D. Angiêri.

ĐÁP ÁN: D

Câu 10: Vì sao Mĩ La Tinh được gọi là “lục địa bùng cháy” từ sau CTTG II ?

Ở Mĩ La Tinh thường xuyên xảy ra cháy rừng.

Ở Mĩ La Tinh có nhiều núi lửa hoạt động.

Ở Mĩ La Tinh có cách mạng Cuba bùng nổ.

Khởi nghĩa vũ trang là hình thức chủ yếu trong cuộc đấu tranh chống Mĩ.

ĐÁP ÁN: D

Câu 11: Từ sau CTTG II đến nay, Mỹ là trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới:

A. Đúng

B. Sai

ĐÁP ÁN: B

Câu 12: Sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản được biểu hiện rõ nhất ở điểm nào ?

1968, GDP đứng thứ II trên thế giới sau Mỹ.

Từ 1950 -1973, GDP tăng 20 lần .

Từ thập niên 70 của TK XX, Nhật Bản trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.

Từ 1 nước bại trận, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế - tài chính thế giới.

ĐÁP ÁN: D

Câu 13: Chính phủ Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện vào thời gian nào ?

A. 14/8/1945.

B. 15/8/1945.

C. 16/8/1945

D. 13/8/1945.

ĐÁP ÁN: A

Câu 14: Nguyên nhân quan trọng nhất giúp cho kinh tế Mỹ, Nhật phát triển nhanh chóng là gì ?

Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.

Gây chiến tranh xâm lược Việt Nam và Triều tiên.

Tài năng của giới lãnh đạo và kinh doanh.

Người lao động có tay nghề cao.

ĐÁP ÁN: A

Câu 15: Cải cách nào là quan trọng nhất ở Nhật Bản kể từ sau Cải cách Mâygi ?

Cải cách Hiến pháp.

Cải cách nền giáo dục quốc dân.

Cải cách ruộng đất.

Cải cách văn hóa.

ĐÁP ÁN: B

Câu 16: Sau CTTG II, đặc điểm nào là biểu hiện tích cực nhất trong thế giới tư bản chủ nghĩa ?

Sự hình thành chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước.

Sự "nhất thể hóa quốc tế" trong nền kinh tế.

Sự khai thác những thành tựu khoa học – kĩ thuật để đẩy mạnh phát triển kinh tế. X

Sự phát triển rực rỡ về văn hóa - giáo dục, văn học – nghệ thuật.

ĐÁP ÁN: C

Câu 17: Ý nghĩa bao quát và tích cực nhất của khối EU là gì ?

Tạo ra 1 cộng đồng kinh tế và 1 thị trường chung để đẩy mạnh phát triển kinh tế và ứng dụng những thành tựu khoa học – kĩ thuật. X

Có điều kiện để cạnh tranh kinh tế, tài chính, thương mại với Mỹ và Nhật Bản.

Phát hành và sử dụng đồng EURO.

ĐÁP ÁN: A

Thống nhất trong chính sách đối nội và đối ngoại giữa các nước thành viên.

Câu 18: Nội dung nào sau đây không có trong "Trật tự 2 cực Ianta" ?

Trật tự thế giới mới hình thành sau CTTG II.

Trật tự thế giới mới hình thành sau Hội nghị Ianta.

Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế.

Liên Xô và Mỹ chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác.

ĐÁP ÁN: D

Câu 19: Hiến chương Liên Hợp Quốc và quyết định chính thức thành lập Liên Hợp Quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

Hội nghị Ianta (2/1945, Liên Xô).

Hội nghị Xan Phoranxixcô (4/1945, Mỹ).

Hội nghị Pôtxđam (7/1945, Đức).

Hội nghị Matxcova (12/1945, Liên xô).

ĐÁP ÁN: B

Câu 20: Tại sao gọi là "Trật tự 2 cực Ianta" ?

Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Á và châu Âu.

Mĩ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho 2 phe: đế quốc chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột, căng thẳng.

Tất cả đều đúng.

ĐÁP ÁN: B

Câu 21: Mục tiêu bao quát nhất của “chiến tranh lạnh” do Mỹ phát động là gì ?

Mỹ thực hiện “chiến lược toàn cầu” nhằm làm bá chủ thế giới. X

Bắt các nước Đồng minh lệ thuộc Mỹ.

Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng thế giới.

Ngăn chặn, tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.

ĐÁP ÁN: A

Câu 22: Hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển vừa là:

Nhiệm vụ chung của toàn nhân loại khi bước vào thế kỉ XXI.

Trách nhiệm của các nước đang phát triển.

Trách nhiệm của các nước phát triển hiện nay.

Vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI.

ĐÁP ÁN: D

Câu 23: Ý nghĩa quan trọng nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần 2 là gì ?

Tạo ra 1 khối lượng hàng hóa đồ sộ.

Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.

Thay đổi 1 cách cơ bản các nhân tố sản xuất. X

Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

ĐÁP ÁN: C

Câu 24: Hạn chế cơ bản nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần 2 là gì ?

Đã chế tạo nhiều vũ khí hiện đại, đẩy nhân loại đứng trước nguy cơ CTTG III.

Nạn khủng bố phổ biến, tình hình thế giới căng thẳng.

Nguy cơ bùng nổ chiến tranh hạt nhân hủy diệt loài người.

Chế tạo các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh có tính chất hủy diệt. Gây ra nạn ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật mới.

ĐÁP ÁN: D

Câu 25: Đặc điểm nào dưới đây không có trong cuộc cách mạng lần 1 và là đặc trưng của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần 2 ?

Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học. X

Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.

Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.

Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

ĐÁP ÁN: A

Hết./.

ĐÁP ÁN:

D

B

A

D

A

C

D

C

D

D

B

D

A

A
B
C
A
D
B
B
A
D
C
D

Bài 1:

Câu 1: Tại sao đế quốc Pháp lại đẩy mạnh khai thác Việt Nam ngay sau khi chiến tranh thế giới thứ nhất ?
Đề độc chiếm thị trường Việt Nam.

Do chiến tranh kết thúc, Pháp là nước thắng trận nên có đủ sức mạnh tiến hành khai thác ngay.

Đề bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra.

Do Việt Nam có nhiều cao su và than là 2 mặt hàng mà thị trường Pháp và thế giới có nhu cầu lớn sau chiến tranh

ĐÁP ÁN C

Câu 2: Chương trình khai thác Việt Nam lần thứ hai của đế quốc Pháp có những điểm gì mới ?

Tăng cường vốn đầu tư vào tất cả các ngành kinh tế.

Cướp đoạt toàn bộ ruộng đất của nông dân lập đồn điền trồng cao su.

Hạn chế sự phát triển các ngành công nghiệp nhất là công nghiệp nặng

Qui mô khai thác lớn hơn, triệt để hơn, xã hội bị phân hóa sâu sắc.

ĐÁP ÁN D

Câu 3: Các thủ đoạn chính trị, văn hóa- giáo dục của đế quốc Pháp sau chiến tranh nhằm mục đích gì?

Phục vụ cho công cuộc đẩy mạnh khai thác, bóc lột và củng cố bộ máy cai trị ở thuộc địa.

Phục vụ cho chính sách “khai hóa” của bọn thực dân, gây tâm lý tự ti.

Phục vụ cho chính sách cai trị chuyên chế triệt để, mọi quyền hành đều tập trung trong tay người Pháp.

Phục vụ cho chính sách “chia để trị” để chia rẽ dân tộc ta.

ĐÁP ÁN A

Câu 4: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất xã hội Việt Nam bị phân hóa như thế nào?

Phân hóa sâu sắc xuất hiện các giai cấp mới: tư sản, vô sản, phong kiến, nông dân, tiểu tư sản

Phân hóa sâu sắc bên cạnh giai cấp cũ: phong kiến, nông dân. Xuất hiện giai cấp mới: tư sản, tiểu tư sản, vô sản.

Phân hóa sâu sắc trong đó 2 giai cấp mới xuất hiện: vô sản và nông dân là lực lượng quan trọng của cách mạng.

Phân hóa sâu sắc giai cấp vô sản mới ra đời đã vươn lên giành quyền lãnh đạo cách mạng đi đến thắng lợi.

ĐÁP ÁN B

Câu 5: Hãy nêu những mâu thuẫn của xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất ?

Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c tư sản với g/c vô sản.

Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c nông dân với g/c phong kiến.

Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c nông dân với g/c tư sản.

Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp , giữa tất cả các giai cấp trong hội do địa vị và quyền lợi khác nhau nên đều mâu thuẫn.

ĐÁP ÁN B.

Bài 2 .

Câu 6: Tình hình thế giới sau chiến tranh đã ảnh hưởng tới cách mạng Việt Nam ra sao?

Các tổ chính trị lần lượt được thành lập, sự ra đời Đệ tam quốc tế lãnh đạo cách mạng thắng lợi.

Sự phát triển của phong trào cách mạng nhất là phong trào công nhân ở nước Nga theo con đường vô sản

Cách mạng tháng Mười Nga thành công có tác dụng thúc đẩy cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kỳ mới.

Đảng cộng sản ở các nước Pháp, Trung Quốc lần lượt thành lập thúc đẩy Đảng cộng sản Việt Nam ra đời.

ĐÁP ÁN C

Câu 7: Cho biết mục tiêu đấu tranh trong phong trào yêu nước dân chủ công khai những năm 1919- 1926 ?

Đòi một số quyền lợi về kinh tế và các quyền tự do dân chủ.

Chống bọn tư bản Pháp nắm độc quyền xuất cảng lúa gạo.

Đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925).

Thành lập Đảng Lập hiến tập hợp lực lượng quần chúng chống Pháp.

ĐÁP ÁN A

Câu 8: Tại sao lại cho rằng cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925) là một mốc quan trọng trên con đường phát triển của phong trào công nhân ?

Vì đã ngăn cản được tàu chiến Pháp chở lính sang đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thủy thủ Trung quốc.

Đánh dấu tư tưởng Cách mạng tháng Mười mới được giai cấp công nhân Việt Nam tiếp thu.

Vì sau cuộc bãi công của công nhân Ba son có rất nhiều cuộc bãi công của công nhân Chợ Lớn, Nam Định, Hà Nội... tổng bãi công.

Đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam, giai cấp công nhân nước ta từ đây bước vào đấu tranh tự giác.

ĐÁP ÁN D

Câu 9: Tại sao nói Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời chính đảng vô sản ở Việt Nam ?

A- Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, con đường cách mạng vô sản.

B- Người đã trình bày trước Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ V lập trường, quan điểm về vị trí chiến lược của cách mạng các nước thuộc địa.

C- Người đã tiếp nhận được ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin và đã có công truyền bá vào nước ta.

D- Sau những năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài Người đã hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc thực dân.

ĐÁP ÁN C

Câu 10: Cho biết đặc điểm của phong trào công nhân giai đoạn 1919-1925?

Phong trào thể hiện ý thức chính trị.

Phong trào thể hiện ý thức về quyền lợi kinh tế.

Phong trào chủ yếu đòi quyền lợi chính trị và kinh tế có ý thức .

Phong trào chủ yếu đòi quyền lợi về kinh tế nên còn mang tính tự phát

ĐÁP ÁN D

Bài 3:

Câu 11: Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ra đời trong hoàn cảnh nào ?

1919- 1925 do yêu cầu của phong trào công - nông Việt nam cần có tổ chức cách mạng lãnh đạo.

6- 1924 sự kiện tiếng bom Sa Diện, thanh niên yêu nước Việt Nam đang tập hợp tại Trung Quốc thấy cần có tổ chức chính trị lãnh đạo.

Do Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu 11-1924 tiếp xúc với các nhà cách mạng và thanh niên tại đây chuẩn bị cho việc thành lập đảng VS.

Do hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919- 1925 ở Liên Xô và Trung Quốc dẫn đến yêu cầu cấp thiết thành lập tổ chức lãnh đạo.

ĐÁP ÁN C

Câu 12: Tại sao tổ chức Tân Việt cách mạng đảng bị phân hóa theo hai khuynh hướng?

Do hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên với lý luận và tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin có ảnh hưởng mạnh mẽ .

Do nội bộ của Tân Việt đã diễn ra cuộc đấu tranh giữa tư tưởng cách mạng và tư tưởng cải lương cuối cùng quan điểm vô sản chiếm ưu thế

Do một số đảng viên tiên tiến của Tân Việt chuyển sang gia nhập Việt Nam Quốc dân đảng.

Do đa số đảng viên của Tân Việt muốn thành lập một chính đảng kiểu mới theo chủ nghĩa Mác- Lênin.

ĐÁP ÁN A.

Câu 13: Mục tiêu của tổ chức Việt Nam quốc dân đảng là gì ?

Đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ phong kiến.

Đánh đuổi Pháp, giành lại độc lập dân tộc.

Đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

Đánh đổ giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, lập nên nước Việt Nam độc lập

ĐÁP ÁN C

Câu 14: Năm 1929 ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời theo thứ tự:

Đông Dương cộng sản liên đoàn, Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng.

An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn.

Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn, An Nam cộng sản đảng.

Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn.

ĐÁP ÁN D.

Câu 15: Sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ 1926-1929 có ý nghĩa như thế nào đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

A-Là nhân tố tích cực thúc đẩy việc hình thành các tổ chức cộng sản, để đến đầu năm 1930 thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

B- Phong trào phát triển mạnh mẽ có ảnh hưởng rộng lớn trong toàn quốc có sức thu hút các lực lượng xã hội khác tham gia thành lập Đảng Cộng Sản.

C-Phong trào công nhân càng lên cao ý thức giai cấp càng rõ rệt và giai cấp công nhân trưởng thành nhanh chóng khi Đảng Cộng sản ra đời 1930.

D- Phong trào công nhân phát triển cùng với sự tăng nhanh của các cuộc bãi công, chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá và Đảng Cộng Sản ra đời.

ĐÁP ÁN A.

BÀI 4:

Câu 16: Tại sao có hội nghị thành lập Đảng 3-2-1930?

A-1929 do phong trào công nhân trên thế giới và trong nước phát triển.

B- Do chủ nghĩa Mác- Lênin tác động mạnh vào ba tổ chức cộng sản

C-Do ba tổ chức cộng sản hoạt động riêng rẽ là trở ngại lớn cho cách mạng

D- Do sự quan tâm của Quốc Tế cộng sản đối với giai cấp công nhân Việt Nam.

ĐÁP ÁN C.

Câu 17: Căn cứ vào đâu để khẳng định Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn và sáng tạo?

Cương lĩnh đã vạch ra vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam.

Cương lĩnh đã thể hiện rõ tính độc lập dân tộc và tự do của dân tộc Việt Nam.

Cương lĩnh khẳng định cách mạng Việt Nam là bộ phận quan trọng của cách mạng thế giới.

Cương lĩnh kêu gọi các dân tộc trên thế giới đoàn kết chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

ĐÁP ÁN A

Câu 18 Trong nội dung Luận cương có một số nhược điểm hạn chế gì?

Nhược điểm mang tính chất “ hữu khuynh” giáo điều.

Nặng về đấu tranh giai cấp, động lực chính cách mạng là công nông.

Chưa vạch ra đường lối cụ thể cho cách mạng Việt Nam.

Chưa thấy được vị trí và vai trò của cách mạng Việt Nam

ĐÁP ÁN B

Câu 19: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam vì:

Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo và đường lối trong phong trào cách mạng Việt Nam.

Đã tập hợp được tất cả lực lượng cách mạng của cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo ra sức mạnh tổng hợp.

Chứng tỏ sức mạnh của liên minh công- nông là 2 lực lượng nòng cốt của cách mạng để giành thắng lợi.

Là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân trong thời đại mới.

ĐÁP ÁN A.

Câu 20: Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng cộng sản Đông Dương vào thời gian nào?

Tháng 3- 1930.

Tháng 7- 1930.

Tháng 10- 1930.

Tháng 11- 1930.

ĐÁP ÁN C.

BÀI 5:

Câu 21: Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929- 1933) đã tác động đến tình hình kinh tế và xã hội Việt Nam ra sao?

Pháp trút gánh nặng của cuộc khủng hoảng vào tất cả các nước thuộc địa.

Đời sống nhân dân thuộc địa càng cơ cực , đói khổ.

Kinh tế suy sụp tiêu điều, phụ thuộc vào kinh tế Pháp.

Kinh tế chịu đựng hậu quả nặng nề, đời sống nhân dân khổ cực.

ĐÁP ÁN D.

Câu 22: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930- 1931?

Ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 làm cho đời sống nhân dân cơ cực

Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo công, nông đấu tranh chống đế quốc và phong kiến.

Địa chủ phong kiến tay sai của thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân Việt Nam.

ĐÁP ÁN C.

Câu 23: Hai khẩu hiệu mà Đảng ta vận dụng trong phong trào cách mạng 1930- 1931 là:

“ Độc lập dân tộc” và “ Ruộng đất dân cày”.

“ Tự do dân chủ” và “ cơm áo hòa bình”.

“Giải phóng dân tộc” và “ tịch thu ruộng đất của đế quốc việt gian”.

“ Chống đế quốc” và “ Chống phát xít, chống chiến tranh”.

ĐÁP ÁN A

Câu 24: Nguyên nhân nào làm cho phong trào ở Nghệ - Tĩnh lên cao ?

Vì Nghệ - Tĩnh đã lập được chính quyền xô viết.

Vì Nghệ - Tĩnh có tổ chức cộng sản và cơ sở đảng khá mạnh.

Vì nhân dân ở đây có lòng yêu nước và căm thù giặc sâu sắc.

Vì cơ sở công nghiệp Vinh – Bến Thủy ở Nghệ - Tĩnh là trung tâm kỹ nghệ lớn nhất ở Việt Nam.

ĐÁP ÁN B.

Câu 25: Căn cứ vào đâu để khẳng định Xô viết Nghệ - Tĩnh là hình thức sơ khai của chính quyền công nông ở nước ta, và đó thực sự là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng?

Thể hiện rõ bản chất cách mạng . Đó là chính quyền của dân, do dân, vì dân.

Vì lần đầu tiên chính quyền của địch tan rã, chính quyền của giai cấp vô sản được thiết lập trong cả nước.

Lần đầu tiên chính quyền Xô viết thực hiện những chính sách thể hiện tính tự do dân chủ của một dân tộc được độc lập

Chính quyền Xô viết thành lập đó là thành quả đấu tranh gian khổ của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

ĐÁP ÁN A

Từ bài 6 đến bài 10 Lịch sử Việt Nam

1) Phong trào đấu tranh công khai rộng lớn của quần chúng trong cao trào 1936-1939 mở đầu bằng sự kiện:

Triệu tập Đông Dương đại hội.

Vận động thành lập Ủy ban trù bị Đông Dương đại hội.

Thành lập các Ủy ban hành động ở nhiều địa phương.

Đón phái viên của chính phủ Pháp sang Đông Dương.

ĐÁP ÁN: B

2) Cuộc mít tinh lớn của hai vạn rưỡi người tại quảng trường Nhà Đấu Xảo – Hà Nội năm 1938 diễn ra vào dịp:

Kỉ niệm ngày thành lập Đảng.

Kỉ niệm này Quốc Tế Lao Động.

Kỉ niệm Xô Viết Nghệ - Tĩnh.

Kỉ niệm Cách mạng tháng Mười Nga.

ĐÁP ÁN: B

3) Đảng cộng sản Đông Dương xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939 là:

Đánh đổ Đế quốc Pháp.

Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai.

Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày nghèo.

Tập trung mũi nhọn đấu tranh chống kẻ thù chính là phát xít Nhật.

ĐÁP ÁN:B

4) Trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939, có một cuốn sách chính trị phổ thông được lưu hành rộng rãi nhằm giới thiệu chủ nghĩa Mác – Lênin và chính sách của Đảng. Cuốn sách đó là:

Bản án chế độ thực dân Pháp.

Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.

Đề cương văn hoá Việt Nam.

Vấn đề dân cày.

ĐÁP ÁN:D

5) Nguyên nhân chủ yếu làm cho cuộc vận động dân chủ 1936-1939 kết thúc là:

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

Chính phủ phái hữu cầm quyền ở Pháp, bọn phản động thuộc địa phản công phong trào CM.

Liên Xô – thành trì của phong trào cách mạng suy yếu do bị chủ nghĩa đế quốc tấn công.

Đảng cộng sản Đông Dương phải rút vào hoạt động bí mật.

ĐÁP ÁN:B

6) Lý do chuyển hướng chủ trương cách mạng của Đảng ta trong những năm 1936-1939 là:

Sự chỉ đạo của Quốc Tế Cộng Sản.

Tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi.

Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng gay gắt.

Chính phủ của Mặt trận nhân dân Pháp đã lên cầm quyền ở Pháp.

ĐÁP ÁN:B

7) Lực lượng tham gia đấu tranh trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939 chủ yếu là:

Công nhân, nông dân.

Tư sản, tiểu tư sản, nông dân.

Các lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ, không phân biệt thành phần giai cấp.

Liên minh tư sản và địa chủ.

ĐÁP ÁN:C

8) Sự kiện nổi bật nhất trong phong trào đấu tranh quần chúng năm 1938 là:

Phong trào Đông Dương đại hội.

Cuộc tổng bãi công của công nhân Công ty than Hòn Gai.

Cuộc mít tinh của 2,5 vạn người tại Nhà Đấu Xảo – Hà Nội.

Phong trào đón Gôđa và Brêviê.

ĐÁP ÁN:C

9) Ngay từ năm 1936 Đảng đã đề ra chủ trương thành lập mặt trận với tên gọi:

Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.

Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Mặt trận Việt Minh.

ĐÁP ÁN:B

10) Hãy xác định hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936-1939?

Bí mật, bất hợp pháp.

Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

Đấu tranh nghị trường là chủ yếu.

Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai.

ĐÁP ÁN:D

11) Ý nghĩa quan trọng nhất của cao trào dân chủ 1936-1939 đối với cách mạng Việt Nam là gì?

Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng.

Tư tưởng Mác – Lênin, đường lối chính sách của Đảng được phổ biến sâu rộng.

Tập hợp được đội quân chính trị đông đảo từ thành thị đến nông thôn.

Là cuộc diễn tập thứ hai chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945.

ĐÁP ÁN:D

12) Đảng phát động phong trào “Đông Dương đại hội” để:

Mua sắm vũ khí, chuẩn bị khởi nghĩa.

Thu nhập nguyện vọng của dân, chuẩn bị triệu tập Đông Dương đại hội.

Thành lập lực lượng vũ trang.

Chuẩn bị hội nghị Genève.

ĐÁP ÁN: B

13) Đến tháng 3/1938, Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương được đổi tên thành:

Mặt trận dân tộc phản đế đồng minh.

Hội phản đế đồng minh.

Mặt trận Việt Minh.

Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương.

ĐÁP ÁN: D

14) Những tờ báo của Đảng ra công khai trong giai đoạn 1936-1939 là:

Cứu quốc, Giải phóng, Thanh niên.

Dân chúng, Lao động, Tin tức.

Nhân dân, Người lao động, Chuông rè.

Người cùng khổ, Nhân đạo, Sự thật.

ĐÁP ÁN: B

15) Trong giai đoạn 1936-1939, Đảng ta đã xác định kẻ thù:

Tư sản & địa chủ.

Đế quốc & phong kiến.

Bọn thực dân Pháp phản động tại Đông Dương.

Bọn thực dân Pháp.

ĐÁP ÁN: C

16) Nguyên nhân trực tiếp của sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) là:

Nhật tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.

Mâu thuẫn Pháp - Nhật càng lúc càng gay gắt.

Thất bại gần kề của Nhật trong chiến tranh thế giới thứ hai.

Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn.

ĐÁP ÁN: C

17) Nơi thí điểm xây dựng các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Việt Minh là:

Hà Nội.

Tuyên Quang.

Cao Bằng.

Thái Nguyên.

ĐÁP ÁN: C

18) Mặt trận Việt Minh ra đời vào thời gian nào?

Tháng 10/1930.

Tháng 7/1935.

Tháng 6/1936.

Tháng 5/1941.

ĐÁP ÁN: D

19) Cách mạng tháng Tám diễn ra trong vòng:

Một tháng.

Hai tháng.

15 ngày.

20 ngày.

ĐÁP ÁN: C

20) Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa nào?

Khởi nghĩa Bắc Sơn.

Khởi nghĩa Nam Kỳ.

Bình biến Đô Lương.

Khởi nghĩa Ba Tơ.

ĐÁP ÁN: B

21) Cách mạng tháng Tám 1945 giành được thắng lợi đầu tiên ở:

Hà Nội.

Huế.

Sài Gòn.

Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

ĐÁP ÁN:D

22) Ý nghĩa to lớn của cách mạng tháng Tám 1945 là:

Lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.

Chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.

Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.

Đem lại độc lập tự do cho dân tộc và cổ vũ cho phong trào cách mạng thế giới.

ĐÁP ÁN:D

23) Hội nghị lần 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương đã chủ trương thành lập:

Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.

Mặt trận Việt Minh.

ĐÁP ÁN:B

24) “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...”. Đoạn văn trên được trích dẫn từ:

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch.

Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

Thư của Hồ Chủ tịch gửi đồng bào cả nước kêu gọi nổi dậy tổng khởi nghĩa.

Lời “Hịch” của Mặt trận Việt Minh.

ĐÁP ÁN:C

25) Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành chính quyền từ tay Nhật đã diễn ra trong khoảng thời gian:

Từ 9/3 đến 14/8/1945.

Từ 14/8 đến 28/8/1945.

Từ 28/8 đến 15/9/1945.

Từ 14/8 đến 2/9/1945.

ĐÁP ÁN:B

26) Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 là:

Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.

Liên minh công nông vững chắc.

Phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô và phe đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương đã gục ngã.

Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

ĐÁP ÁN:D

27) Trong giai đoạn cách mạng 1939-1945 Đảng ta đã xác định kẻ thù là:

Bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng.

Bọn đế quốc và phát xít.

Bọn thực dân và phong kiến.

Bọn phát xít Nhật.

ĐÁP ÁN:B

28) Hội nghị trung ương Đảng lần 6 được triệu tập vào thời gian nào? Ở đâu?

Ngày 19/5/1941 tại Bà Điểm, Hóc Môn.

Ngày 15/9/1939 tại Pắc Bó, Cao Bằng.

Ngày 6/11/1939 tại Bà Điểm, Hóc Môn.

Ngày 10/5/1940 tại Đình Bảng, Bắc Ninh.

ĐÁP ÁN:C

29) Hội nghị trung ương Đảng lần 6 đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn về chỉ đạo chiến lược cách mạng vì:

Giải quyết kịp thời vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Xác định kẻ thù chủ yếu trước mắt là phát xít Nhật.

Đặt vấn đề dân tộc cho toàn cõi Đông Dương.

Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

ĐÁP ÁN:D

30) Thay khẩu hiệu “Thành lập chính quyền Xô viết công nông” bằng khẩu hiệu “Chính phủ cộng hoà dân chủ” là chủ trương của nghị quyết nào sau đây?

Hội nghị trung ương Đảng lần 6.

Hội nghị trung ương Đảng lần 7.

Hội nghị trung ương Đảng lần 8.

Hội nghị quân sự Bắc kì.

ĐÁP ÁN:A

31) Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ vào thời gian nào sau đây?

Ngày 22/9/1940.

Ngày 27/9/1940.

Ngày 23/11/1940.

Ngày 13/1/1941.

ĐÁP ÁN:B

32) Nguyên nhân chung dẫn tới sự thất bại của ba sự kiện: khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kì và binh biến Đô Lương là:

Lực lượng vũ trang còn non yếu.

Lực lượng cách mạng chưa có sự chuẩn bị đầy đủ.

Quần chúng chưa tham gia vào các cuộc khởi nghĩa.

Kẻ thù còn mạnh, lực lượng cách mạng chưa được chuẩn bị đầy đủ

ĐÁP ÁN:D.

33) Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nạn đói khủng khiếp của hơn hai triệu đồng bào miền Bắc cuối 1944 đầu 1945 là do:

Thực dân Pháp bắt dân ta bán thóc theo diện tích cày cấy.

Phát xít Nhật bắt dân ta nhổ lúa, phá hoa màu để trồng đay và thầu dầu.

Lương thực từ miền Nam không thể vận chuyển ra miền Bắc.

Vụ mùa năm 1945 thất thu do thiên tai.

ĐÁP ÁN:B

34) “...Bị tước đoạt đến hạt gạo mà họ năm nắng, mười sương mới kiếm được, hay mảnh vải mà họ phải thức khuya dậy sớm để dệt thành, họ sống cầm hơi với hộp cháo cám nhạt, và trần mình chịu rét lúc đêm đông.” Đó là nhận định của SGK lớp 12, tập II về tình cảnh của người nông dân Việt Nam trong thời kì:

Trước khi thành lập Đảng.

Thời kì 1930-1931.

Sau cách mạng tháng Tám 1945.

Thời kì 1939-1945.

ĐÁP ÁN:D

35) Sau 30 năm ra đi tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng vào thời gian nào? Ở đâu?

Ngày 25/1/1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng.

Ngày 28/1/1941 ở Tân Trào, Tuyên Quang.

Ngày 28/1/1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng.

Ngày 28/2/1941 ở Hà Nội.

ĐÁP ÁN:C

36) “ Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm sau cũng không đòi được”. Đoạn văn trên được Nguyễn Ái Quốc trình bày lúc nào?

Trong hội nghị trung ương Đảng lần thứ 6 (11/1939).

Trong hội nghị trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941).

Trong thư gửi đồng bào toàn quốc sau hội nghị trung ương lần thứ 8.

Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

ĐÁP ÁN:B

37) Tại Hội nghị TW Đảng lần thứ 8, Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận nào?

Mặt trận Liên Việt.

Mặt trận Đồng Minh.

Mặt trận Việt Minh.

Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

ĐÁP ÁN:C

38) Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Trung ương lần thứ 6.

Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Củng cố được khối đoàn kết nhân dân.

ĐÁP ÁN:B

39) Đội Cứu quốc quân ra đời, đó là sự hợp nhất giữa hai tổ chức vũ trang nào?

Đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Ba Tơ.

Đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam giải phóng quân.

Đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Thái Nguyên.

ĐÁP ÁN:D

40) Việc xây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng tại các tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn là việc làm của tổ chức nào?

Đội du kích Bắc Sơn.

Đội Cứu quốc quân.

Đội du kích Thái Nguyên.

Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

ĐÁP ÁN:B

41) Tổng bộ Việt Minh đã chỉ thị cho các cấp sửa soạn khởi nghĩa và kêu gọi nhân dân “Sấm vũ khí đuổi thù chung” vào thời gian nào?

5/7/1944.

16/8/1945.

7/5/1944.

13/8/1945.

ĐÁP ÁN:C

42) Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do ai làm đội trưởng, lúc mới thành lập có bao nhiêu người?

Do đồng chí Võ nguyên Giáp – Có 36 người.

Do đồng chí Trường Chinh – Có 34 người.

Do đồng chí Phạm Hùng – Có 35 người.

Do đồng chí Hoàng Sâm – Có 34 người.

ĐÁP ÁN:D

43) Đội Việt Nam giải phóng quân ra đời, đó là sự hợp nhất của các tổ chức nào?

Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với đội du kích Bắc Sơn.

Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân.

Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với du kích Ba Tơ.

Cứu quốc quân với du kích Thái Nguyên.

ĐÁP ÁN:B

44) Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật – Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong:

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9/3/1945).

Chỉ thị ‘Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta’.

Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 13 đến 15/8/1945).

Nghị quyết của Đại hội quốc dân Tân Trào.

ĐÁP ÁN:B

45) Quyết định Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền trước khi Đồng minh vào Việt Nam. Đó là nội dung thể hiện trong Nghị quyết nào của Đảng?

Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8.

Nghị quyết của Đảng tại Hội nghị toàn quốc(13 đến 15/8/1945)

Nghị quyết của Đại hội Quốc dân Tân Trào.

Nghị quyết của Ban thường vụ Trung ương Đảng họp ngay trong đêm 9/3/1945.

ĐÁP ÁN: B

46) Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đảng Cộng sản Đông Dương đã:

Rút vào bí mật, chuẩn bị cho một cao trào mới.

Đòi Pháp phải trả ngay lập tức độc lập cho Việt Nam.

Liên minh với Nhật để chống Pháp.

Phát động quần chúng tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

ĐÁP ÁN: A

47) Nội dung quan trọng nhất của Hội nghị Trung ương Đảng lần 6 là:

Nhật là kẻ thù chủ yếu.

Hai nhiệm vụ chủ yếu là cách mạng ruộng đất và giải phóng dân tộc.

Cách mạng ruộng đất là nhiệm vụ chủ yếu.

Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

ĐÁP ÁN: D

48) Nội dung nào sau đây không nằm trong nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần 6?

Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.

Dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.

Nhật là kẻ thù chủ yếu.

ĐÁP ÁN: D

49) Vào ngày 22/9/1940, sự kiện gì đã xảy ra tại Việt Nam:

Nhật đảo chính Pháp.

Khởi nghĩa Bắc Sơn.

Nam Kỳ khởi nghĩa.

Nhật tấn công Lạng Sơn.

ĐÁP ÁN: D

50) Thủ đoạn chính trị của Nhật khi vào Việt Nam là:

Đông Dương nằm trong khối Liên hiệp Nhật.

Dùng thủ đoạn lừa bịp để nhân dân ta tưởng chúng là “bạn” chứ không phải là “thù”.

Pháp và Nhật cùng giúp đỡ dân tộc Việt Nam.

Tuyên truyền “Khu vực thịnh vượng chung Đại Đông Á”, sức mạnh vô địch của người Nhật.

ĐÁP ÁN: D

51) Kết quả lớn nhất mà khởi nghĩa Bắc Sơn để lại cho cách mạng Việt Nam là:

Đội du kích Ba Tơ.

Đội du kích Bắc Sơn.

Cứu quốc quân.

Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

ĐÁP ÁN: B

52) Khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra vì:

A. Binh lính Nam Kỳ ủng hộ binh biến Đô Lương.

B. Khởi nghĩa Bắc Sơn thất bại.

C. Binh lính, nhân dân Nam Kỳ bất bình khi bị Pháp điều sang biên giới Thái Lan_Campuchia để chiến đấu.

D. Binh lính Việt bất bình vì bị bắt sang Lào làm bia đỡ đạn cho Pháp chống Thái Lan.

ĐÁP ÁN: C

53) Khởi nghĩa Nam Kỳ diễn ra vào ngày tháng năm nào?

A. 23/9/1945

B. 23/11/1940

C. 30/4/1975

D. 19/8/1945

ĐÁP ÁN: B

54) Nam Kỳ khởi nghĩa nổ ra mạnh nhất, quyết liệt nhất và kéo dài nhất tại:

A. Vũng Liêm - Vĩnh Long

- B. Hóc Môn - Sài Gòn
- C. Truong Mít - Tây Ninh
- D. Cai Lậy - Mỹ Tho.

ĐÁP ÁN:D

55) Phan Đăng Lưu, Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai bị Pháp xử bắn tại:
Tây Ninh.

Long An.

Hóc Môn.

Côn Đảo.

ĐÁP ÁN:D

56) Cuộc binh biến Đô Lương nổ ra vào thời gian nào? Ở đâu?

Ngày 23/11/1940 – Hóc Môn.

Ngày 11/3/1941 – Thanh Hoá.

Ngày 13/1/1940 - Nghệ An.

Ngày 13/1/1941 - Nghệ An.

ĐÁP ÁN:D

57) Hội nghị trung ương Đảng lần 8 được tổ chức vào thời gian nào? Ở đâu?

Ngày 10/5/1941 - Lạng Sơn.

Ngày 6/11/1939 – Tân Trào.

Ngày 10/5/1941 – Cao Bằng.

Ngày 28/1/1941 – Tuyên Quang.

ĐÁP ÁN:C

58) Tại Hội nghị trung ương Đảng lần 8, Nguyễn Ái Quốc đã xác định nhiệm vụ bức thiết của cách mạng Việt nam là gì?

Giải phóng dân tộc.

Cách mạng ruộng đất.

Thành lập Mặt trận Việt Minh.

Phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

ĐÁP ÁN:A

59) Kỉ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam là:

Ngày 22/12/1944.

Ngày 15/5/1945.

Ngày 19/5/1945.

Ngày 12/3/1945.

ĐÁP ÁN:A

60) Nội dung nào sau đây không thuộc Nghị quyết Hội nghị trung ương Đảng lần 8?

Nhiệm vụ cách mạng chủ yếu là đấu tranh giai cấp.

Giải phóng dân tộc.

Tạm gác cách mạng ruộng đất.

Kẻ thù của cách mạng là đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

ĐÁP ÁN:A

61) Thực dân Pháp đã vây quét Cứu Quốc Quân căng thẳng nhất vào thời điểm nào?

Từ 7/1941 đến 2/1942.

Từ 5/1941 đến 3/1945.

Từ 2/1942 đến 12/1944.

Từ 7/1943 đến 9/1945.

ĐÁP ÁN:A

62) Nguyễn Ái Quốc lấy tên Hồ Chí Minh vào thời gian nào?

Tháng 8/1945, trước cách mạng tháng Tám.

Ngày 28/1/1941, khi Bác về nước.

Ngày 5/6/1911, khi Bác ra đi tìm đường cứu nước.

Ngày 13/8/1942, trước khi Bác lên đường sang Trung Quốc.

ĐÁP ÁN:D

63) “Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh”. Đó là thư Bác Hồ gửi cho đồng bào toàn quốc vào thời gian nào?

Tháng 10/1944.

Tháng 9/1944.

Tháng 8/1945.

Tháng 1/1941

ĐÁP ÁN:A.

64) Ai là người chỉ huy Đội Việt Nam Tuyên Truyền Giải Phóng Quân?

Hoàng Sâm .

Trường Chinh.

Võ Nguyên Giáp.

Võ Văn Kiệt.

ĐÁP ÁN:C

65) Ngày 9/3/1945 là ngày:

Nhật tấn công Lạng Sơn.

Pháp đánh Nhật.

Nam Kỳ khởi nghĩa.

Nhật đảo chính Pháp.

ĐÁP ÁN:D

66) “Chi thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” đã xác định kẻ thù duy nhất và trước mắt là:

Tướng .

Pháp.

Mỹ.

Nhật.

ĐÁP ÁN:D

67) Khu giải phóng Việt Bắc ra đời vào thời gian nào?

Ngày 2/5/1945.

Ngày 1/8/1945.

Ngày 4/6/1945.

Ngày 6/4/1945.

ĐÁP ÁN:C

68) Ngày thành lập Việt Nam giải phóng quân là:

Ngày 19/5/1945.

Ngày 22/12/1944.

Ngày 12/3/1945.

Ngày 15/5/1945.

ĐÁP ÁN:D

69) Mục đích chính của Pháp khi mở chiến dịch Hòa Bình (11/1951) là:

Nôi lại “hành lang đông – tây”, chia cắt Việt Bắc với liên khu III và IV.

Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta.

Gây tiếng vang lớn và tranh thủ thêm viện trợ Mỹ.

ĐÁP ÁN:A

70) Ngay khi nghe tin chính phủ Nhật Đầu hàng đồng minh vô điều kiện, Đảng đã họp hội nghị toàn quốc vào ngày:

6/11/1940 ở Bắc Ninh.

13/8/1945 ở Tân Trào.

6/11/1939 ở Hóc Môn.

10/5/1941 ở Pắc Bó.

ĐÁP ÁN:B

71) Hội nghị toàn quốc của Đảng đã có một quyết định vô cùng quan trọng. Đó là:

Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.

Thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân.

Thành lập Ủy ban khởi nghĩa và hạ lệnh tổng khởi nghĩa.

ĐÁP ÁN:D

72) Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào đã quyết định thành lập:

Chính phủ liên hiệp quốc dân.

Ủy ban lâm thời khu giải phóng.

Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam.

Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

ĐÁP ÁN:C

73) “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy.” Đó là nội dung của:

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Tuyên ngôn độc lập.

Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh.

ĐÁP ÁN:B

74) Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?

Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.

Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân.

ĐÁP ÁN:C

75) Hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả cách mạng 1945-1946 là gì?

Thành lập chính phủ chính thức của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.

Quyết tâm kháng chiến chống Pháp xâm lược và trừng trị bọn nội phản.

Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới

ĐÁP ÁN:D.

76) Sau 1945, nước ta phải đối mặt với nhiều kẻ thù, nhưng kẻ thù chủ yếu là:

Tướng.

Anh.

Pháp.

Nhật

ĐÁP ÁN:C

77) Được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp đã tấn công Sài Gòn - mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần hai vào ngày:

15/9/1945

23/1/1940

23/9/1945

23/9/1946

ĐÁP ÁN:C

78) Nam Bộ kháng chiến bắt đầu vào ngày tháng năm nào? Tại đâu?

15/9/1945 - Huế.

23/11/1940 - Cần Thơ.

23/9/1945 - Sài Gòn.

23/9/1946 - Bến Tre.

ĐÁP ÁN:C

79) Bản nhạc nào động viên nhân dân miền Nam đứng lên kháng chiến chống Pháp xâm lược lần hai?

Nam Bộ kháng chiến.

Sài Gòn quật khởi.

Giải phóng miền Nam.

Tiến quân ca.

ĐÁP ÁN:A

80) “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”. Câu trên do ai phát biểu?

Hồ Chí Minh.

Phạm Văn Đồng.

Trường Chinh.

Tôn Đức Thắng.

ĐÁP ÁN:A

81) Đề giải quyết nạn đói Hồ Chủ Tịch đã kêu gọi:

Nhường cơm sẻ áo, tiết kiệm lương thực, tăng gia sản xuất.

Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.

Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.

Không dùng gạo, ngô để nấu rượu.

ĐÁP ÁN:A

82) Nha bình dân học vụ được Hồ Chủ Tịch thành lập vào ngày tháng năm nào?

8/9/1945.

9/8/1945.

8/9/1946.

6/1/1946.

ĐÁP ÁN:A

83) Có bao nhiêu cử tri trong cả nước đi bầu Quốc hội đầu tiên? Bầu bao nhiêu đại biểu?

80% cử tri _ 452 đại biểu.

98% cử tri _ 350 đại biểu.

90% cử tri _ 333 đại biểu.

50% cử tri _ 430 đại biểu.

ĐÁP ÁN:C

84) Đồng tiền đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà chính thức lưu hành vào:

Ngày 2/3/1946.

Ngày 2/9/1945.

Ngày 6/1/1946.

Ngày 23/11/1946.

ĐÁP ÁN:D

85) Hãy kể tên hai chính đảng ở Việt Nam là tay sai của quân Tưởng ?

Đại Việt, Việt Quốc.

Việt Quốc, Việt Cách.

Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, Phục Việt.

Thanh Niên Cao Vọng, Tân Việt.

ĐÁP ÁN:B

86) Ai là Chủ tịch nước trong Chính phủ liên hiệp kháng chiến?

Nguyễn Hải Thần.

Huỳnh Thúc Kháng.

Hồ Chí Minh.

Tôn Đức Thắng.

ĐÁP ÁN:C

87) Bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà được ban hành vào thời gian nào?

9/1945.

11/1940.

11/1946.

5/1954.

ĐÁP ÁN:C

88) Ngày 5/9/1945 chính phủ ta đã ra sắc lệnh giải tán hai chính Đảng phản động, tay sai của phát xít Nhật?

Tân Việt Đảng, Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Đại Việt Quốc Gia Xã Hội Đảng, Đại Việt Quốc Dân Đảng.

Đảng Lập Hiến, Đảng Thanh Niên.

Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Quốc Dân Đảng.

ĐÁP ÁN:B

89) Nội dung nào sau đây không thuộc Hiệp định sơ bộ?

Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

Ta đồng ý cho 15000 quân Pháp ra miền Bắc thay thế cho quân Tưởng.

Nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam.

Hai bên cùng ngừng bắn ở Nam Bộ.

ĐÁP ÁN:C

90) Bản tạm ước Việt – Pháp được kí kết vào thời gian nào? Tại đâu?

Ngày 14/9/1946 - Pari.

Ngày 6/3/1946 - Hà Nội.

Ngày 6/3/1946 - Pari.

Ngày 14/9/1946 - Hà Nội.

ĐÁP ÁN:A

91) Nội dung của bản Tạm ước Việt – Pháp là:

Nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.

Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.

ĐÁP ÁN:A

92) Cuộc bầu cử hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức tại Nam Bộ vào năm nào?

Năm 1946.

Năm 1947.

Năm 1948.

Năm 1949.

ĐÁP ÁN:C

93) Khó khăn lớn nhất của đất nước ta sau cách mạng tháng Tám gì?

Hai mươi vạn quân Tưởng kéo vào miền Bắc để giải giáp quân Nhật nhưng lại nuôi dã tâm lật đổ chính quyền cách mạng.

Nạn đói, nạn dốt đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân ta.

Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.

Các tổ chức phản cách mạng ra sức chống phá cách mạng.

ĐÁP ÁN:B

94) Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà là:

Ngày 6/1/1946.

Ngày 2/3/1946.

Ngày 2/9/1945.

Ngày 8/9/1945.

ĐÁP ÁN:A

95) Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu được thành lập vào thời gian nào?

Ngày 2/9/1945.

Ngày 2/3/1946.

Ngày 6/1/1946.

Ngày 20/9/1945.

ĐÁP ÁN:B

96) Nước ta năm đầu tiên sau cách mạng tháng Tám ở vào tình thế:

Bị các nước đế quốc bao vây và cấm vận.

Vô cùng khó khăn như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Được sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Khủng hoảng nghiêm trọng do hậu quả của chế độ thực dân.

ĐÁP ÁN:B

97) Mục tiêu chung của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với nước ta sau cách mạng tháng Tám là:

Bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam.

Đưa thực dân Pháp trở lại Việt Nam.
Mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam.
Chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.

ĐÁP ÁN:D

98) Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của chính phủ sau cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã hưởng ứng phong trào:

“Quỹ độc lập”.

“Ngày đồng tâm”.

“Tăng gia sản xuất”.

“Không một tấc đất bỏ hoang”.

ĐÁP ÁN:A

99) Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam với sự hậu thuẫn của:

Quân đội Mỹ.

Quân đội Anh.

Quân đội Tưởng.

Bọn Việt Quốc, Việt Cách.

ĐÁP ÁN:B

100) Hiệp định Việt – Pháp được kí kết vào ngày:

16/3/1946.

6/3/1945.

6/3/1946.

28/2/1946.

ĐÁP ÁN:C

101) Việc kí kết Hiệp định sơ bộ tạm hoà với Pháp, chứng tỏ:

Sự suy yếu của lực lượng cách mạng.

Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

Sự thoả hiệp của Đảng và chính phủ ta.

Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và chính phủ.

ĐÁP ÁN:D

102) Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ nhằm:

Chăm lo công cuộc chống nạn mù chữ.

Chống các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, nghiện hút...

Giáo dục tinh thần yêu nước và ý thức cách mạng cho nhân dân.

Chăn lo đời sống nhân dân.

ĐÁP ÁN:A

103) Với thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân dân ta đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?

Chiến dịch Việt Bắc 1947.

Chiến dịch Biên Giới 1950.

Chiến dịch Quang Trung 1951.

Chiến dịch Hoà Bình 1952.

ĐÁP ÁN:B

104) Ngày 18 và 19/12/1946 Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định vấn đề quan trọng gì?

Quyết định ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp.

Phát động toàn quốc kháng chiến và đề ra đường lối kháng chiến.

Quyết định ủng hộ dân nhân miền Nam kháng Pháp.

Hoà hoãn với Pháp để kí Hiệp định Fontainebleau.

ĐÁP ÁN:B

105) Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” vào ngày tháng năm nào?

Ngày 19/12/1946.

Ngày 22/12/1944.

Ngày 2/9/1945.

Ngày 23/9/1945.

ĐÁP ÁN:A

106) “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” Đó là lời nói của:

Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tổng Bí thư Trường Chinh.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Bí thư thứ nhất Lê Duẩn.

ĐÁP ÁN:A

107) “Không! chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” Câu văn trên trích trong văn bản nào?

Tuyên ngôn độc lập.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

Hịch Việt Minh.

ĐÁP ÁN:B

108) Nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc là:

Quân ta khiêu khích Pháp.

Pháp gửi tới hậu thư buộc ta phải đầu hàng.

Nhân dân tự phát nổi dậy đánh Pháp.

Hội nghị Fontainebleau thất bại.

ĐÁP ÁN:B

109) Bản chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” do ai ban hành? Vào ngày tháng năm nào?

Chủ tịch Hồ Chí Minh - 19/12/1946.

Đại hội Đảng lần II - 2/1951.

Ban Thường vụ Trung ương Đảng - 22/12/1946.

Trung ương Đảng - 22/2/1947.

ĐÁP ÁN:C

110) Hiệu lệnh chiến đấu trong toàn thủ đô Hà Nội, mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc là:

Tối 19/2/196, công nhân nhà máy Yên Phụ phá máy, Hà Nội mất điện.

Quân dân Hà Nội phá nhà máy xe lửa.

Nhà máy nước Hà Nội ngừng hoạt động.

Pháp ném bom Hà Nội.

ĐÁP ÁN:A

111) Lực lượng nào của ta giữ vai trò chủ yếu khi tiến hành cuộc chiến đấu ở Hà Nội?

Trung đoàn Thủ đô.

Việt Nam giải phóng quân.

Vệ quốc quân.

Cứu quốc quân.

ĐÁP ÁN:A

112) “Có những trận đánh nổi tiếng ở ..., khu chợ Đồng Xuân, nhà Bưu điện, diệt hơn 500 địch, phá huỷ 30 xe cơ giới”. Đó là kết quả của cuộc chiến đấu ở đâu?

Hải Phòng.

Sài Gòn.

Huế.

Hà Nội

ĐÁP ÁN:A

113) “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh!” là lời khen ngợi của Hồ Chủ Tịch đối với:

Đội Cứu quốc quân.

Trung đoàn Thủ Đô.

Việt Nam giải phóng quân.

Vệ Quốc Quân.

ĐÁP ÁN:B

114) Cuộc chiến đấu ở thủ đô Hà Nội diễn ra trong thời gian nào?

19/12/1946 - 17/2/1947.

19/12/1945 - 17/12/1947.

23/9/1945 - 17/2/1946.

6/3/1946 - 19/12/1946.

ĐÁP ÁN:A

115) Pháp mở cuộc tấn công Việt Bắc vào thu đông 1947 vì:

Pháp chuyển từ chiến lược “tầm ăn dâu” sang chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”.

Pháp vừa nhận được viện binh.

Muốn tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Muốn giải quyết mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán quân.

ĐÁP ÁN:C

116) Bản chỉ thị “Tòan dân kháng chiến” của Ban thường vụ trung ương Đảng (22/12/1946) trình bày vấn đề gì?

Kêu gọi toàn dân tham gia kháng chiến chống Pháp.

Khái quát những nội dung cơ bản về đường lối kháng chiến chống Pháp.

Biểu dương tinh thần chiến đấu dũng cảm của trung đoàn thủ đô.

Kêu gọi các nước trên thế giới ủng hộ cuộc kháng chiến của ta.

ĐÁP ÁN:B

117) Số lượng quân địch bị loại khỏi vòng chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông 1947 là:

Hơn 6000 tên.

Hơn 8300 tên.

Hơn 10000 tên.

16.200 tên.

ĐÁP ÁN:A

118) Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược đã bùng nổ do:

Quân Pháp được quân Anh che chở nên đã nổ súng xâm lược nước ta.

Được Mỹ giúp sức, thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược nước ta.

Những hành động ngang ngược của Tưởng và tay sai.

Những hành động phá hoại Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946) của thực dân Pháp.

ĐÁP ÁN:D

119) Tác giả của tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” là:

Hồ Chí Minh.

Võ Nguyên Giáp.

Phạm Văn Đồng.

Trường Chinh.

ĐÁP ÁN:D

120) Thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông 1947 là:

Làm thay đổi cục diện chiến tranh, ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.

Buộc địch co cụm về thế phòng ngự bị động.

Làm thất bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.

Làm lung lay ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

ĐÁP ÁN:C

121) Ngày toàn quốc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược trở lại:

Ngày 23/9/1945.

Ngày 19/12/1946.

Ngày 20/12/1946.

Ngày 22/12/1946.

ĐÁP ÁN:B

122) Địa danh tiêu biểu cho cả nước trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến:

Sài Gòn – Chợ Lớn.

Thủ đô Hà Nội.

Hải Phòng.

Nam Định

ĐÁP ÁN:B

123) Thực dân Pháp huy động 12000 quân tấn công Việt Bắc vào ngày:

Ngày 7/10/1946.

Ngày 7/10/1947.

Ngày 17/10/1947.

Ngày 7/10/1948.

ĐÁP ÁN:B

124) Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông là:

Tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.

Bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu.

Làm phá sản kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”, buộc địch chuyển sang đánh lâu dài với ta.

ĐÁP ÁN:D

125) Hãy xác định tên của viên tướng Pháp đã đề ra kế hoạch tấn công Việt Bắc 1947:

Đácgiăngliơ.

Bôlaec.

Rove.

Đơlát đơ Tátxinhi

ĐÁP ÁN:B.

126) Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong chiến dịch Biên Giới – thu đông 1950 là:

Đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Khai thông biên giới Việt Trung với chiều dài 750km.

Nối liền căn cứ địa Việt Bắc với đồng bằng liên khu III, IV.

Ta đã giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

ĐÁP ÁN:B

127) Thời gian diễn ra trận Việt Bắc là:

Từ 7/10/1947 đến 19/12/1947.

Từ 17/10/1947 đến 19/12/1947.

Từ 7/10/1947 đến 22/10/1947.

Từ 7/10/1948 đến 19/12/1948.

ĐÁP ÁN:A

128) “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”. Chỉ thị trên của Đảng ra vào thời gian nào?

Ngày 19/12/1947.

Ngày 7/10/1947.

Ngày 15/10/1947.

Ngày 17/12/1947.

ĐÁP ÁN:C

129) Chiến thuật của Pháp khi tấn công Việt Bắc là:

Bao vây, triệt đường tiếp tế của ta.

Tạo hai gọng kìm khép lại ở Đài Thị.

Tạo hai gọng kìm từ Thất Khê và Cao Bằng lên.

Cho quân dù bất ngờ tấn công Việt Bắc.

ĐÁP ÁN:B

130) Những chiến thắng lớn của ta trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông là:

Đông Khê, Đoan Hùng, Bông Lau.

Đoan Hùng, Khe Lau, Bông Lau.

Chiêm Hóa, Đài Thị, Thất Khê.

Khe Lau, Bông Lau, Cao Bằng.

ĐÁP ÁN:B

131) Ta mở chiến dịch Biên Giới nhằm mục đích:

Đánh tan quân Pháp ở miền Bắc.

Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung.

Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.

Bảo vệ thủ đô Hà Nội.

ĐÁP ÁN:B

132) Chiến dịch Biên Giới bắt đầu vào thời gian nào? Ở đâu?

Ngày 16/9/1950 – Đông Khê.

Ngày 16/9/1950 – Thất Khê.

Ngày 6/9/1950 – Cao Bằng.

Ngày 22/10/1950 – Lạng Sơn.

ĐÁP ÁN:A

133) Sau khi mất Đông Khê, Pháp đã thực hiện cuộc hành quân kếp như thế nào?

Từ Cao Bằng lên Bắc Cạn và từ Hà Nội đánh lên Thái Nguyên.

Quân dù tấn công Bắc Cạn và quân Thủy theo sông Lô tiến lên Tuyên Quang.

Cho quân đánh lên Thái Nguyên và cho quân từ Thất Khê lên đón cánh quân từ Cao Bằng rút về.

Từ sông Lô tấn công Chiêm Hóa và từ Thất Khê đón cánh quân từ Cao Bằng về.

ĐÁP ÁN:C

134) Từ ngày 10 đến ngày 22/10/1950 Pháp đã rút khỏi những vị trí nào trên con đường số 4?

Thất Khê, Chiêm Hóa, Đại Thị, Nghĩa Lộ, Lộc Bình.

Thất Khê, Đông Khê, Đồng Đăng, Lộc Bình, Điện Biên.

Tiên Yên, Na Sầm, Lạng Sơn, An Châu, Đình Lập, Bắc Cạn.

Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng, Lạng Sơn, Lộc Bình, Đình Lập, An Châu

ĐÁP ÁN:D.

135) Trước dinh Thủ hiến Nam phần, nhân vật lịch sử nào đã ghi dấu ngày 9/1/1950 thành ngày thuyền thống sinh viên, học sinh?

Lý Tự Trọng.

Trần Văn Ôn.

Nguyễn Viết Xuân.

Lê Hồng Phong.

ĐÁP ÁN:B

136) Ngày toàn quốc chống Mỹ là ngày nào dưới đây?

Ngày 7/5/1954.

Ngày 19/3/1950.

Ngày 9/1/1950.

Ngày 26/3/1960.

ĐÁP ÁN:B

137) Đại hội Đại biểu toàn quốc lần II của Đảng được tiến hành ở đâu? Thời gian nào?

Bắc Sơn – 1940.

Điện Biên Phủ - 1954.

Bến Tre – 1960.

Tuyên Quang – 1951.

ĐÁP ÁN:D

138) Từ năm 1951, Đảng đã ra hoạt động công khai với tên gọi mới là:

Đảng cộng sản Việt Nam.

Việt Nam cộng sản Đảng.

Đảng Lao Động Việt Nam.

Đảng Cộng sản Đông Dương.

ĐÁP ÁN:C

139) Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất được tổ chức vào năm nào?

Năm 1950.

Năm 1951.

Năm 1952.

ĐÁP ÁN:D

140) Xếp theo thứ tự thời gian nổ ra các cuộc khởi nghĩa vũ trang trong thời kì chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945:

Nam Kỳ, Bắc Sơn, Đô Lương.

Đô Lương, Bắc Sơn, Nam Kỳ.

Bắc Sơn, Đô Lương, Nam Kỳ.

Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương.

ĐÁP ÁN:D

BÀI 11- 15

Câu 1: Nava được cử sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương vào thời gian nào?

- A. 7 – 5 – 1953 B. 5 – 7 – 1954 C. 5 – 5 – 1953 D. 7 – 5 – 1954

ĐÁP ÁN:A

Câu 2: Hội đồng chính phủ và hội đồng quốc phòng Pháp thông qua kế hoạch quân sự Nava vào thời gian nào?

- A. 6 – 1953 B. 7 – 1953 C. 6 – 1954 D. 7 – 1954

ĐÁP ÁN:B

Câu 3: Từ cuối 1953 đến đầu 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào?

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê Nô, Luôngphabang
B. Điện Biên Phủ, Thakhet, Plây-Cu, Luôngphabang
C. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plây-Cu, Luôngphabang
D. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plây-Cu, Sầm Nưa

ĐÁP ÁN:C

Câu 4: Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không nằm trong hiệp định Giơ-ne-vơ ?

- A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, thống nhất chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
B. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do vào tháng 7 – 1956.
C. Trách nhiệm thi hành hiệp định thuộc về những người đã ký kết và những người kế tục nhiệm vụ của họ.
D. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.

ĐÁP ÁN:D

Câu 5: Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết vào tháng năm nào?

- A. 20 – 7 – 1953 B. 21 – 7 – 1953 C. 20 – 7 – 1954 D. 21 – 7 – 1954

ĐÁP ÁN:D

Câu 6: Hãy cho biết Câu nói sau đây của ai: “ lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh . . . ”

- A. Võ Nguyên Giáp. B. Trường Chinh.
C. Chủ tịch Hồ Chí Minh. D. Phạm Văn Đồng.

ĐÁP ÁN:C

Câu 7: Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra bao nhiêu ngày đêm?

- A. 54 ngày đêm. B. 55 ngày đêm. C. 56 ngày đêm. D. 57 ngày đêm.

ĐÁP ÁN:C

Câu 8: NaVa quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh vào thời gian nào?

- A. 10 – 12 – 1953. B. 3 – 12 – 1953. C. 7 – 5 – 1953. D. 4 – 12 – 1953.

ĐÁP ÁN:B

Câu 9: Miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng vào tháng năm nào?

- A. 10 – 10 – 1954. B. 01 – 01 – 1955. C. 16 – 5 – 1955. D. 22 – 5 – 1955.

ĐÁP ÁN:D

Câu 10: Nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam sau 1954 là gì?

- A. Tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, Diệm.
B. Cùng với miền Bắc tiến hành công cuộc xây dựng CNXH.
C. Tiến hành CM DTDC.

D. Không phải các nhiệm vụ trên.

ĐÁP ÁN:C

Câu 11: Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

- A. Có vai trò quan trọng nhất.
B. Có vai trò cơ bản nhất.
C. Có vai trò quyết định trực tiếp.
D. Có vai trò quyết định nhất.

ĐÁP ÁN:C

Câu 12: Toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi Hải Phòng vào thời gian nào?

- A. 22 – 5 – 1955. B. 16 – 5 – 1955. C. 01 – 01 – 1955. D. 10 – 10 – 1954.

ĐÁP ÁN:B

Câu 13: Đầu năm 1955, khi đã đứng vững ở miền Nam Việt Nam tập đoàn Ngô Đình Diệm đã mở chiến dịch nào?

- A. ” tổ cộng ”, ” diệt cộng ”.
B. ” bài phong”, ” đả thực”, ” diệt cộng ”.
C. ” tiêu diệt cộng sản không thương tiếc ”.
D. ” thà bắn nhầm hơn bỏ sót ”.

ĐÁP ÁN:A

Câu 14: Ngày 01 – 12 – 1958 Mỹ Diệm đã gây nên vụ tàn sát nào làm chết hơn 1000 người dân?

- A. Chợ Đước. B. Hương Điền. C. Vĩnh Trinh. D. Phú Lợi.

ĐÁP ÁN:D

Câu 15: Chính sách nào của Mỹ Diệm được thực hiện trong chiến lược chiến tranh một phía ở miền Nam ?

- A. Phế truất Bảo Đại đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống.
B. Gạt hết quân Pháp để độc chiếm miền Nam.

Mở chiến dịch ” tổ cộng ”, ” diệt cộng ”, thi hành ” luật 10 – 59 ”, lê máy chém khắp miền Nam.

- D. Thực hiện chính sách ” đả thực ”, ” bài phong ”, ” diệt cộng ”.

ĐÁP ÁN:C

Câu 16: Sau khi ký hiệp định Giơnevơ 1954, nhân dân miền Nam đấu tranh chống Mỹ Diệm bằng hình thức chủ yếu nào?

- A. Đấu tranh vũ trang.
B. Đấu tranh chính trị, hòa bình.
C. Dùng bạo lực cách mạng.
D. Đấu tranh vũ trang, kết hợp v ới đấu tranh chính trị hòa bình.

ĐÁP ÁN:B

Câu 17: Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào ” Đồng khởi ” 1959 – 1960 là gì?

- A. Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách ” tổ cộng ”, ” diệt cộng ”.
B. Có nghị quyết Hội nghị lần thứ XV của Đảng về đường lối CM miền Nam.
C. Do chính sách cai trị của Mỹ - Diệm làm cho CM miền Nam bị tổn thất nặng.

D. Mỹ Di ệ m phá ho ại hi ệp đ ịnh, th ực hi ệ chi ến d ịch t ổ c ộng đ iệt c ộng, thi h ành l ươ t 10-59 l ê m á y ch ém đ i kh ắp m iền Nam l à m cho c ách m ạng m iền Nam b ị t ỏ n th ất n ặng n ề

ĐÁP ÁN:B

Câu 18: Nội dung của Hội nghị TW Đảng lần thứ XV đầu năm 1959 là gì?

B. A. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng vũ trang là chủ yếu, kết hợp với lực lượng chính trị.

C. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh vũ ttrang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.

- C. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh vũ trang.

D. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang nhân dân.

ĐÁP ÁN:D

Câu 19: Kết quả lớn nhất của phong trào ” Đồng khởi ” là gì?

- A. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch.
Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển, lực lượng chính trị được tập hợp đông đảo.
C. Ủy ban nhân dân tự quản tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.
D. Sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960).

ĐÁP ÁN:D

Câu 20: Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào ” Đồng Khởi ” là gì?

- A. Giáng một đòn mạnh vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- B. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của CM miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- C. Sự ra đời của mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960).
- D. Làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

ĐÁP ÁN:A

Câu 21: “ Chiến tranh đặc biệt “ nằm trong hình thức nào của chiến lược toàn cầu của Mỹ?

- A. Phản ứng linh hoạt.
- B. Ngăn đe thực tế.
- C. Bên miệng hố chiến tranh.
- D. Chính sách thực lực.

ĐÁP ÁN:A

Câu 22: Bình định miền Nam trong 18 tháng, là nội dung của kế hoạch nào sau đây:

- A. Kế hoạch Stalây Taylo.
- B. Kế hoạch Johnson Mac-namara.
- C. Kế hoạch Đờ-Lát Đờ-tát-Xi-nhi.
- D. Kế hoạch Stalây Taylo và Johnson Mac-Namara.

ĐÁP ÁN:A

Câu 23: Trọng tâm của “ Chiến tranh đặc biệt “ là gì?

- A. Dồn dân vào ấp chiến lược.
- B. Dùng người Việt đánh người Việt.
- C. Bình định miền Nam.
- D. Bình định miền Nam và mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

ĐÁP ÁN:C

Câu 24: Chiến thắng Ấp Bắc diễn ra vào thời gian nào?

- A. 01- 01- 1963.
- B. 01- 02- 1963.
- C. 02- 01- 1963.
- D. 03- 01- 1963.

ĐÁP ÁN:C

Câu 25: Ngày 02- 12- 1964 quân dân miền Nam đã giành thắng lợi nào sau đây:

- A. Chiến thắng Ba Rày.
- B. Chiến thắng Bình Giả.
- C. Chiến thắng Ba Gia.
- D. Chiến thắng Đồng Xoài.

ĐÁP ÁN:B

Câu 26: Chiến thắng quân sự nào của ta đã làm phá sản về cơ bản chiến tranh đặc biệt của Mỹ

- A. Ấp Bắc.
- B. Bình Giả.
- C. Đồng Xoài.
- D. Ba Gia.

ĐÁP ÁN:B

Câu 27: Cuộc đấu tranh chính trị tiêu biểu nhất của đồng bào miền Nam trong năm 1963 là:

- A. Cuộc biểu tình của 2 vạn tăng ni Phật tử Huế (08- 5- 1963).
- B. Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính quyền Diệm ở Sài Gòn.
- C. Cuộc biểu tình của 70 vạn quần chúng ở Sài Gòn (16- 6- 1963).
- D. Cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm.

ĐÁP ÁN:C

Câu 28: Ngày 01- 11- 1963 là ngày gì?

- A. Tổng thống Kennodi bị ám sát.
- B. Johnson lên nắm chính quyền.
- C. Kế hoạch Johnson Mac Namara được thông qua.
- D. Ngô Đình Diệm bị lật đổ.

ĐÁP ÁN:D

Câu 29: Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị trong “ Chiến tranh cục bộ “ là lực lượng nào?

- A. Lực lượng quân nguy.
- B. Lực lượng quân viễn chinh Mỹ.
- C. Lực lượng quân chủ hòa.
- D. Lực lượng quân nguy và chủ hòa.

ĐÁP ÁN:B

Câu 30: Cuộc hành quân mang tên “ánh sáng sao “ nhằm thí điểm cho chiến lược chiến tranh nào của Mỹ

- A. Chiến tranh đơn phương.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Chiến tranh cục bộ.
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

ĐÁP ÁN:C

Câu 31: Chiến thắng Vạn Tường (18- 8- 1968) đã chứng tỏ điều gì?

- A. Lực lượng vũ trang CM miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân viễn chinh Mỹ.
- B. Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành.
- C. Quân viễn chinh Mỹ đã mất khả năng chiến đấu.
- D. CM miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “ chiến tranh cục bộ “ của Mỹ

ĐÁP ÁN:A

Câu 32: Cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965- 1966 của Mỹ kéo dài trong bao lâu, với bao nhiêu cuộc hành quân lớn nhỏ?

- A. 4 tháng với 450 cuộc hành quân.
- B. 4 tháng với 540 cuộc hành quân.
- C. 6 tháng với 450 cuộc hành quân.
- D. 7 tháng với 540 cuộc hành quân.

ĐÁP ÁN:A

Câu 33: Cuộc hành quân lớn nhất của Mỹ trong cuộc phản công chiến lược mùa khô 1966- 1967 vào Đông nam bộ là cuộc hành quân nào?

- A. Atonbơ.
- B. Xêđanphôn.
- C. Gian Xon xi ty.
- D. Cuộc hành quân ánh sáng sao

ĐÁP ÁN:B

Câu 34: Chiến thắng nào của ta đã mở đầu cho cao trào” tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”?

- A. Chiến thắng Vạn Tường.
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Bình Giả.
- D. Chiến thắng Ba Gia .

ĐÁP ÁN:A

Câu 35: Chiến thắng nào của ta đã làm phá sản mục tiêu chiến lược” tìm diệt” và bình định” của Mỹ?

- Chiến thắng Ba Rài.
- Chiến thắng Đồng Xoài.
- Chiến thắng Ấp Bắc.
- Chiến thắng mùa khô 1965-1966, 1966-1967.

ĐÁP ÁN:D

Câu 36: “Đánh sập nguy quân, nguy quyền giành chính quyền về tay nhân dân, buộc Mỹ phải đàm phán rút quân về nước”. Đó là mục tiêu của ta trong:

- Cuộc chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt ”.
- Cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968.
- Cuộc tổng tiến công và nổi dậy 1972.
- Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.

ĐÁP ÁN:B

Câu 37: Ý nghĩa lớn nhất của cuộc tổng công kích, tổng nổi dậy tết Mậu Thân 1968 là gì?

Làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mỹ, buộc Mỹ phải tuyên bố ” phi Mỹ hóa ” chiến tranh xâm lược.

Buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Mỹ phải đến Hội nghị Pari để đàm phán với ta.

Dán một đòn nặng vào quân Mỹ, làm cho chúng không dám đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam.

ĐÁP ÁN:C

Câu 38: Năm 1969 Nixon đề ra chiến lược toàn cầu mang tên:

Bên miệng hố chiến tranh.

Phản ứng linh hoạt.

Học thuyết Nixon.

Ngăn đe thực tế.

ĐÁP ÁN:D

Câu 39: Điểm khác nhau giữa chiến tranh đặc biệt và “Việt nam hóa chiến tranh” là gì?

Hình thức chiến tranh thực dân mới của Mỹ.

Có sự phối hợp đáng kể của lực lượng chiến đấu Mỹ.

Dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn quân sự Mỹ.

Sử dụng lực lượng chủ yếu là quân nguy.

ĐÁP ÁN:B

Câu 40: Để quân nguy có thể tự đứng vững, tự gánh vác lấy chiến tranh, Mỹ đã thực hiện biện pháp nào?

Tăng viện trợ kinh tế, giúp quân nguy đẩy mạnh chính sách ”bình định”.

Tăng đầu tư vốn, kỹ thuật phát triển kinh tế miền Nam.

Tăng viện trợ quân sự, giúp quân đội tay sai tăng số lượng và trang bị hiện đại.

Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.

ĐÁP ÁN:C

Câu 41: Ngày 06-06-1969 gắn liền với sự kiện nào trong lịch sử dân tộc ta?

Phái đoàn ta do Phạm Văn Đồng dẫn đầu đến Hội nghị Pari.

Hội nghị cấp cao ba nước Đông dương.

Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc lần hai.

Chính phủ lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.

ĐÁP ÁN:D

Câu 42: Để mở đầu cho cuộc tổng tiến công chiến 1972, quân ta đã tấn công vào nơi nào?

Tây Nguyên.

Đông Nam Bộ.

Nam Trung Bộ.

Quảng Trị

ĐÁP ÁN:D

Câu 43: Trong cuộc đấu tranh chính trị chống “Việt nam hóa chiến tranh” của Mỹ ở miền Nam, lực lượng đóng vai trò quan trọng nhất thuộc về giai cấp nào?

Công nhân, nông dân.

Tuổi trẻ, học sinh, sinh viên.

Nông dân.

Tăng ni, Phật tử.

ĐÁP ÁN:B

Câu 44: Cuộc tiến công chiến lược 1972, được bắt đầu và kết thúc trong thời gian nào?

Từ 03-1972 đến cuối 5-1972.

Từ 03-1972 đến cuối 6-1972.

Từ 03-1972 đến cuối 7-1972.

Từ 03-1972 đến cuối 8-1972.

ĐÁP ÁN:B

Câu 45: Ý nghĩa nào sau đây không nằm trong thắng lợi của cuộc tổng tiến công chiến lược 1972?

Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Giáng một đòn mạnh vào quân nguy và quốc sách ”bình định” của Việt Nam hóa chiến tranh.

Buộc Mỹ ngừng ném bom bắn phá miền bắc 12 ngày đêm.

Buộc Mỹ tuyên bố” Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, thừa nhận sự thất bại của Mỹ trong chiến lược”Việt nam hóa chiến tranh”.

ĐÁP ÁN:C

Câu 46: “Bất kể trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng là con đường bạo lực”. Câu nói trên được nêu ra trong hội nghị nào?

Hội nghị lần thứ 15 của Đảng(01-1959).

Hội nghị lần thứ 21 của Đảng(7-1973).

Hội nghị Bộ Chính trị (30-9 đến 7-10-1973).

Hội nghị Bộ chính trị mở rộng (18-12-1974 đến 8-01-1975).

ĐÁP ÁN:B

Câu 47: Với chiến thắng Phước Long, giúp Bộ Chính trị bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam như thế nào?

Giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975.

Tiến hành tổng công kích- tổng khởi nghĩa giải phóng miền Nam trong năm 1976.

Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm (1975-1976), nhưng nhận định kể cả năm 1975 là thời cơ và chỉ thị rõ: ”Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”

ĐÁP ÁN:D

Câu 48: Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyên là:

Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Tinh thần địch hốt hoảng mất khả năng chiến đấu.

Chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ củ chuyển sang giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

Là thắng lợi lớn nhất của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

ĐÁP ÁN:C

Câu 49: Sau thất bại chiến dịch Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng, địch lùi về phòng thủ ở đâu?

Ở Cam Ranh.

Ở Nha rang.

Ở Phan Rang.

Ở Xuân Lộc.

ĐÁP ÁN:C

Câu 50: “ Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam trước mùa mưa...” Đó là Nghị quyết nào của Đảng ta?

Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng(7-1973)

Hội nghị Bộ chính trị (30-9 đến 7-10-1974).

Hội nghị Bộ chính trị mở rộng họp từ 8-12-1974 đến 8-01-1975.

Nghị quyết của Bộ chính trị ngày 25-03-1975.

ĐÁP ÁN:D

Câu 51: Mốc mở đầu và kết thúc của Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975?

Từ 4-3 đến 30-4-1975.

Từ 9-4 đến 30-4-1975.

Từ 26-4 đến 02-5-1975.

Từ 4-3 đến 02-5-1975.

ĐÁP ÁN:D

Câu 52: Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta là gì?

Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc.

Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Tạo điều kiện cho Lào và Campuchia giải phóng đất nước.

Ở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử: Cả nước độc lập thống nhất cùng tiến lên xây dựng CNXH.

ĐÁP ÁN:A

Câu 52: Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mở đầu và kết thúc vào thời gian nào?

Từ 4-3 đến 30-4-1975.

Từ 26-4 đến 30-4-1975.

Từ 26-4 đến 02-5-1975.

Từ 19-3 đến 02-5-1975.

ĐÁP ÁN: B

Câu 53: Chiến dịch Huế-Đà Nẵng: mốc mở đầu và kết thúc?

Từ 4-3 đến 29-3.

Từ 19-3 đến 29-3-1975.

Từ 19-3 đến 28-3-1975.

Từ 4-3 đến 28-3 1975.

ĐÁP ÁN: B

CÂU 54: “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”: Đó là tinh thần và khí thế của ta trong Chiến dịch nào sau đây:

A. Chiến dịch Tây nguyên.

B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh

D. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh.

ĐÁP ÁN: C

Câu 55: Xuân Lộc, một căn cứ trọng điểm của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía đông, đã bị thất thủ vào thời gian nào?

A. 9-4-75 B. 21-4-75 C. 16-4-75 D. 17-4-75.

ĐÁP ÁN: B

CÂU 56: Ngày 24-3-75 ta đã giải phóng được:

A. Tam Kỳ. B. Quảng Ngãi C. Đà Nẵng. D. Chu Lai

ĐÁP ÁN: A

ĐÁP ÁN

1B	21D	41C	61A	81A	101D	121B
2B	22D	42D	62D	82A	102A	122B
3B	23B	43B	63A	83C	103B	123B
4D	24C	44B	64C	84D	104B	124D
5B	25B	45B	65D	85B	105A	125B
6B	26D	46A	66D	86C	106A	126D
7C	27B	47D	67C	87C	107B	127A
8C	28C	48D	68D	88B	108B	128C
9B	29D	49D	69A	89C	109C	129B
10D	30A	50D	70B	90A	110A	130B
11D	31B	51B	71D	91A	111A	131B
12B	32D	52C	72C	92C	112D	132A
13D	33B	53B	73B	93B	113B	133C
14B	34D	54D	74C	94A	114A	134D
15C	35C	55C	75D	95B	115C	135B
16C	36B	56D	76C	96B	116B	136B
17C	37C	57C	77C	97D	117A	137D
18D	38B	58A	78C	98A	118D	138C
19C	39D	59A	79A	99B	119D	139D
20B	40B	60A	80A	100C	120C	140D

THPT GÒ CÔNG ĐÔNG LỊCH SỬ THẾ GIỚI

BÀI 1: Liên Xô và các nước Đông Âu sau thế chiến II

Câu 1. Thế chiến thứ hai đã tàn phá Liên Xô như thế nào?

a/.27 triệu người chết,3200 xí nghiệp bị tàn phá,1700 thành phố và 70000 làng mạc bị thiêu hủy

b/.77 triệu người chết,3200 xí nghiệp bị tàn phá,1700 thành phố và 70000 làng mạc bị thiêu hủy

c/.27 triệu người chết,3200 xí nghiệp bị tàn phá,1700 thành phố và 170000 làng mạc bị thiêu hủy

d/.27 triệu người chết,3200 xí nghiệp bị tàn phá,1710thành phố và 70000 làng mạc bị thiêu hủy

Câu 2. Năm 1972, so với 1922,sản lượng công nghiệp Liên Xô tăng:

a/.231 lần

- b/.321lần
- c/.132lần
- d/.421lần

Câu 3. Ý nghĩa của những thành tựu cơ bản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1945-1975):

- a/.Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ
- b/.Thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới phát triển
- c/.Thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội: xây dựng và phát triển kinh tế,quốc phòng nâng cao đời sống nhân dân
- d/.Tất cả Câu trên đều đúng

Câu 4. Chính sách đối ngoại của Liên Xô là:

- a/. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình.
- b/. Đi đầu và đấu tranh cho nền hòa bình,an ninh thế giới.
- c/. Giúp đỡ, ủng hộ các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào cách mạng thế giới.
- d/. Tất cả Câu trên đều đúng

Câu 5. Liên Xô giúp nhân dân ta xây dựng công trình gì ?

- a/.Nhà máy thủy điện Đa Nhim
- b/.Nhà máy thủy điện Hòa Bình
- c/.Đường dây 500 kv
- d/.Câu a và c đúng

Câu 6. Cuộc cách mạng dân chủ tư sản nhân dân ở các nước Đông Âu hoàn thành vào thời gian nào?

- a/.1947-1948
- b/.1945-1946
- c/.1948-1949
- d/.1944-1945

Câu 7. Trong khoảng thời gian từ 1985-1991,ở liên Xô có sự kiện nào quan trọng ?

- a/. Tiến hành công cuộc cải tổ.
- b/. Chính phủ Liên bang Xô viết được thành lập.
- c/. Lenin mất
- d/. Stalin mất

Câu 8. Cuộc đảo chính lật đổ tổng thống Gorbachev diễn ra vào ngày tháng năm nào?

- a/. 19/8/1991
- b/. 18/9/1991
- c/. 19/9/1991
- d/.19/8/1990

Câu 9. Liên Xô bị tan vỡ vào ngày tháng năm nào?

- a/.25/12/1990
- b/.21/12/1990
- c/.25/12/1991
- d/.12/5/1991

Câu10.Liên Bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết đã tồn tại bao nhiêu năm?

- a/.69 năm
- b/.60 năm
- c/.96 năm
- d/.70 năm

Câu11. Các nước nào sau đây không phải là thành viên của liên minh Varsava:

- a/.Albani,Ba Lan,Bulgaria.
- b/. CHDC Đức,Hungary,Romania.
- c/.Nam Tư,Apganistan.
- d/.Liên Xô, Tiệp Khắc.

Câu12. Ngày 14/10/1950,Hiệp ước hữu nghị liên minh tương trợ được ký giữa:

- a/.Liên Xô và các nước Đông Âu.
- b/.Liên Xô và Việt Nam.
- c/.Liên Xô và Trung Quốc.

d/.Việt Nam và Trung Quốc.

Câu13. Liên Xô đi đầu trong các ngành công nghiệp là:

a/.Hóa chất.

b/.Cơ khí.

c/.Luyện kim và cơ khí.

d/.Vũ trụ và điện nguyên tử.

Câu14. Sai lầm của Liên Xô trước khủng hoảng chung toàn thế giới vào thập niên 70 là:

a/.Liên Xô đạt thành tựu lớn trong cách mạng khoa học kỹ thuật .

b/.Liên Xô cho rằng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa không chịu sự tác động của cuộc khủng hoảng chung toàn thế giới.

c/.Liên Xô giải quyết sự bùng nổ dân số.

d/.Liên Xô có nguồn tài nguyên dồi dào.

Câu15. Hậu quả của cuộc đảo chính ở Liên Xô (18-8 đến 21-8-1991) là:

a/. Đảng cộng sản bị đình chỉ hoạt động trong toàn liên bang.

b/.Chính phủ Xô Viết bị giải thể.

c/.11 nước cộng hòa tách khỏi liên bang

d/.a,b,c đúng.

BÀI 2: Các nước Á, Phi, Mỹ La Tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai

Câu 1: Tướng Giới Thạch tấn công toàn diện vào vùng giải phóng ngày:

a/.20/5/1946

b/.20/7/1946

c/.20/8/1946

d/.20/9/1946

Câu 2: Quân giải phóng Trung Quốc thực hiện chiến lược phòng ngự tích cực của Đảng Cộng Sản Trung Quốc là.

a/.6/1946 đến tháng 7/1947

b/.6/1946 đến tháng 8/1947

c/.7/1946 đến tháng 6/1947

d/.5/1946 đến tháng 6/1947

Câu 3: Chủ trương thực hiện chiến lược phòng ngự tích cực của đảng cộng sản Trung Quốc là:

a/.Không tấn công quân địch.

b/.Không giữ đất đai mà chủ yếu tiêu diệt sinh lực địch, xây dựng lực lượng.

c/.a,b đúng

c/.a,b sai

Câu 4: Ngày 23/4/1949 quân cách mạng giải phóng:

a/.Trường Giang

b/.Hàng Hà

c/.Thượng Hải

d/.Sopn Đông

Câu 5: Nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập:

a/.1/10/1948

b/.1/9/1948

c/.1/10/1949

d/.1/11/1948

Câu 6: Xây dựng chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc có đặc điểm:

a/.Kiên trì 4 nguyên tắc.

b/.lấy kinh tế làm trọng tâm.

c/.Thực hiện cải cách mở cửa, xây dựng thành một nước xã hội chủ nghĩa, giàu mạnh văn minh.

d/.a,b,c đúng.

Câu 7: sau 1945 chính phủ Lào được thành lập:

a/.19/8/1945.

b/.10/9/1945

c/.12/10/1945

d/.22/10/1945

Câu 8: mặt trận Lào được thành lập:

- a/.23/9/1945.
- b/.19/12/1946.
- c/.20/1/1949.
- d/.13/8/1950.

Câu 9: Để phá kế hoạch Nava trong chiến cuộc Đông Xuân 1953,1954 quân giải phóng Lào đã cùng quân giải phóng tỉnh nguyên Việt Nam đã giải phóng:

- a/.Xê nô
- b/.Hàn toàn tỉnh Sầm Nứa và một phần tỉnh Luông Phabăng.
- c/.a,b đúng
- d/.a,b sai.

Câu 10: tháng 2/1971 quân giải phóng Lào cùng phối hợp với quân tỉnh nguyên Việt Nam giành thắng lợi:

- a/.Cánh đồng Chum,Xiêng Khoảng.
- b/.Đập tan cuộc hành quân chiến lược của địch mang tên 719
- c/.ở Luông Phabăng.
- d/.a,b,c đúng.

Câu 11: Hiệp định Viên Chăng lập lại hòa bình,thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào được ký kết ngày:

- a/.21/2/1972
- b/.21/2/1973
- c/.25/3/1973
- d/.30/4/1972

Câu12: Lào trở thành thành viên chính thức của ASEAN năm:

- a/.1994
- b/.1995
- c/.1996
- d/.1997

Câu13: Thực hiện đường lối hòa bình, trung lập không tham gia bất kì liên minh quân sự hoặc chính trị-Đó là đường lối của của:

- a/.Lào từ1954-1975
- b/.Campuchia 1954-1970
- c/.Lào từ1954-1970
- d/.Campuchia 1954-1975

Câu14: Cuộc kháng chiến chống mĩ cứu nước của nhân dân Campuchia kết thúc thắng lợi vào ngày:

- a/.17/1/1975
- b/.17/2/1975
- c/.17/3/1975
- d/.17/4/1975

Câu15: mặt trận dân tộc cứu nước Campu chia được thành lập vào ngày:

- a/.19/6/1978
- b/.7/4/1978
- c/.17/4/1978
- d/.3/12/1978

Câu16: Chế độ Pôn pốt Lêng Xary bị lật đổ ngày:

- a/.7/1/1979
- b/.7/2/1979
- c/.7/3/1979
- d/.a,b,c sai

Câu17: Nước cộng hòa Indônêxia được thành lập:

- a/.16/8/1945
- b/.17/8/1945
- c/.19/8/1945
- d/.23/8/1945

Câu18: Hiệp ước La Hay ký kết giữa Hà Lan và chính phủ Indônêxia đã biến indônêxia thành nước:

- a/.Phụ thuộc Hà Lan nằm trong khối liên hiệp Hà Lan-Indônêxia.

- b/.Thuộc địa của Hà Lan.
- c/.1/2thuộc địa,1/2 phong kiến.
- d/.a,b,c đúng

Câu19: Sau khi giành được độc lập Mianma theo đường lối:

- a/.Xã hội chủ nghĩa.
- b/.Tư bản chủ nghĩa.
- c/.Trung lập không theo bất kì liên minh chính trị quân sự nào
- d/.a,b,c sai

Câu 20: Anh công nhận nền độc lập của Mã Lai vào:

- a/.1956
- b/.1957
- c/.1958
- d/.1959

Câu 21: Xingapore thành lập nước độc lập:

- a/.9/8/1965
- b/.10/8/1965
- c/.9/7/1965
- d/.10/9/1965

Câu 22: Ngày nay xingapore sản xuất những sản phẩm nổi tiếng thế giới:

- a/.Giàn khoan dầu trên biển ,các linh kiện điện tử, thiết bị và máy tính điện tử.
- b/.Sản phẩm nông nghiệp
- c/. Sản xuất hàng tiêu dùng.
- d/.Dầu mỏ.

Câu 23: Mục đích của Mĩ thành lập khối quân sự SEATO:

- a/.Nhằm chống lại phong trào giải phóng dân tộc và ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội ngày càng dân cao ở Đông Nam Á.
- b/.Thực hiện chủ nghĩa Toruman.
- c/.Chống lại phong trào hòa bình trên thế giới.
- d/.Liên kết với các đồng minh của Mĩ.

Câu 24: Hiệp hội các nước Đông Nam Á(ASEAN) được thành lập:

- a/.8/1966
- b/.8/1967
- c/.8/1968
- d/.8/1969

Câu 25: Các thành viên sáng lập tổ chức ASEAN là:

- a/.Indônêxia,Mã Lai,xingapore,Thái Lan,Brunây.
- b/.Indônêxia,Mã Lai,xingapore,Thái Lan,Philippin
- c/.Indônêxia,Mã Lai,xingapore,Thái Lan,Việt Nam.
- d/.Indônêxia,Mã Lai,xingapore,Thái Lan,Mianma

Câu 26: Hội nghị Bali 2/1976 của ASEAN đã lập ra hiệp ước hữu nghị hợp tác nhằm mục tiêu gì?

- a/.Xây dựng mối quan hệ hòa bình hợp tác, hữu nghị giữa các nước trong khu vực.
- b/.Tạo nên một công đồng Đông Nam Á hùng Mạnh.
- c/.Thiết lập một khu vực hòa bình tự do trung lập ở Đông Nam Á.
- d/.a,b,c đúng

Câu 27: Từ cuối thập niên 80 Quan hệ giữ Việt Nam và ba nước Đông Dương ngày càng được cải thiện nhờ các lý do sau:

- a/.Campuchia đạt được các giải pháp hòa giải và hòa hợp dân tộc.
- b/.Việt Nam rút quân tình nguyện khỏi Campuchia.
- c/.Chính sách đối ngoại của Việt nam là muốn làm bạn với tất cả các nước trong khu vực.
- d/.a,b,c đúng

Câu 28: Việt Nam gia nhập ASEAN.

- a/.28/7/1945
- b/.28/7/1990
- c/.28/7/1993

d/.28/7/1994

Câu 29: Ngày 30/4/1999 là ngày:

- a/.Campuchia tổ chức tổng tuyển cử.
- b/.Hội nghị ba nước Đông Dương được tổ chức tại Campuchia.
- c/.Campuchia gia nhập ASEAN.
- d/.Campuchia xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 30: Cuộc khởi nghĩa của thủy quân Bombay:

- a/.Ảnh hưởng đến học sinh ,sinh viên và đông đảo nhân dân Ấn Độ đã bãi công ,bãi thị,bãi khóa.
- b/.Tạo thành một cuộc bãi công tiến tới tổng khởi nghĩa vũ trang vào tháng 3/1946.
- c/.a,b sai
- d/.a,b đúng.

Câu 31: Kế hoạch Maobattton là kế hoạch:

- a/.Ấn Độ chia thành hai quốc gia.
- b/.Thành lập Ấn Độ của những người Ấn Độ theo Ấn Độ giáo và Pakistan của những người theo hồi giáo.
- c/.Pakistan gồm hai vùng Tây Pakistan và Đông Pakistan.
- d/.a,b,c đúng.

Câu 32: Trên cơ sở kế hoạch Mabattton Ấn Độ tách thành hai quốc gia Ấn Độ và Pakistan vào ngày.

- a/.15/8/1947
- b/.26/3/1948
- c/.19/2/1946
- d/.19/2/1947

Câu 33: Ngày quốc khánh Ấn Độ là ngày:

- a/.15/8
- b/.26/1
- c/.26/3
- d/.19/2

Câu 34: Có nguồn dầu mỏ phong phú lại nằm gần cửa ngõ của châu Á, châu Âu, châu Phi. Đó là vị trí của:

- a/.Ai Cập
- b/.Thổ Nhĩ Kỳ
- c/.Trung Đông
- d/.Hy Lạp

Câu 35: Nhà nước Ixraen được Mỹ giúp đỡ đã được thành lập năm:

- a/.1947
- b/.1948
- c/.1949
- d/.a,b,c sai.

Câu 36: Nhà nước Plectin do Ýatxe Ara phát được thành lập:

- a/.1987
- b/.1988
- c/.1989
- d/.1990

Câu 37: Nguồn tài nguyên phong phú: dầu mỏ, Uranium(đứng đầu thế giới), kim cương(90.2%thế giới) và nhiều nguồn nông sản quý như cà phê, ca cao đó là đặc điểm của:

- a/.Châu Á
- b/.Châu Phi
- c/.Châu Âu
- d/.Châu Mỹ La Tinh

Câu 38: Trong những năm 1954-1960 các nước Châu phi đã giành được độc lập đó là:

- a/.Angiêri, Tunidi, Maroc, Xuđăng, Gana, Ghinê.
- b/.Môđambich, Ăngôla,Gana.
- c/.Namibia, Ghinê, Gana.
- d/.Êtiôpi, Xuđăng, Maroc.

Câu 39: Lịch sử ghi nhận năm Châu Phi vì:

- a/.Có nhiều nước Tây Phi, Đông Phi, Trung Phi, Nam Phi giành được độc lập dân tộc.
 - b/.Có 17 nước Tây Phi, Đông Phi, Trung Phi giành độc lập.
 - c/.Phong trào giải phóng dân tộc đặc biệt Trung Phi bùng nổ mạnh mẽ.
 - d/.Angôla thành lập nước cộng hòa nhân dân Angôla.
- Câu 40: Nước cộng hòa nhân dân Angôla ra đời 11/11/1975 đánh dấu:
- a/.sự sụp đổ về căn bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở Châu Phi.
 - b/.Hệ thống thuộc địa của bờ đảo Nha sụp đổ.
 - c/.Chấm dứt sự thống trị của đế quốc Pháp ở Châu Phi.
 - d/. Chấm dứt sự thống trị của đế quốc Anh ở Châu Phi.
- Câu 41: Năm 1963 ở Châu Phi đã thành lập tổ chức:
- a/.Mặt trận dân tộc giải phóng Châu Phi
 - b/.Mặt trận dân tộc giải phóng Châu Phi.
 - Tổ chức thống nhất châu Phi.
 - c/.Quân đội giải phóng Namibia.
 - d/.Đại hội dân tộc Phi
- Câu 42: Chủ nghĩa Apacthai có nghĩa là:
- a/.Sự phân biệt tôn giáo
 - b/.Sự phân biệt chủng tộc.
 - c/.Duy trì thế ưu việt của người da trắng.
 - d/.Ban hành 70 đạo luật về phân biệt chủng tộc.
- Câu 43: Sau chiến tranh thế giới thứ hai "đại lục núi lửa" để chỉ tình hình chính trị ở:
- a/.Châu Á
 - b/.Châu Phi
 - c/.Châu Mỹ La Tinh.
 - d/.Vùng Châu Á Thái Bình Dương.
- Câu 44: Sau 1959 thắng lợi của cách mạng Cuba phong trào đấu tranh bùng nổ ở:
- a/.Bôlivia,Vênêjêla, Goatemala Côm-lômbia.
 - b/.Nicaragoa, Achentina
 - c/.Chilê, Honduras
 - d/.a,b,c đúng.
- Câu 45: Cuba giành độc lập vào ngày:
- a/.1/5/1958
 - b/.1/8/1958
 - c/.1/1/1959
 - d/.1/11/1959.
- Câu 46: Ý nghĩa thắng lợi của cách mạng Cuba:
- a/.Là lá cờ đầu của cách mạng giải phóng dân tộc ở Mỹ La Tinh.
 - b/.Với thắng lợi của cách mạng Cuba phong trào cách mạng Mỹ La Tinh bước sang giai đoạn mới.
 - c/.Là một tấm gương sáng về một dân tộc nhỏ bé nhưng đánh thắng đế quốc Mỹ.
 - d/.a,b,c đúng
- Câu 47: Ở châu Á, Phi, Mỹ La tinh Những nước công nghiệp mới là:
- a/.Hàn Quốc Mêhicô.
 - b/.Thái Lan, Việt Nam, Xingapore.
 - c/.Irắc, Braxin, Mêhicô.
 - d/.Hàn Quốc, Mã Lai, Cuba.
- Câu 48:Cuộc nội chiến Trung Quốc bùng nổ ngày tháng năm nào?
- a/.19/12/1946
 - b/.1/10/1949
 - c/.20/7/1946
 - d/.22/6/1944
- Câu 49: Tình hình 10 năm đầu xây dựng chế độ mới ở Trung Quốc:
- a/.Trung Quốc phạm sai lầm nghiêm trọng làm cho đời sống nhân dân giảm sút:
 - b/.Trung Quốc thi hành đường lối cực tả nên nền kinh tế bắt đầu khủng hoảng.
 - c/.Trung Quốc có nhiều thành công trên con đường xây dựng chế độ mới.

- d/.Trung Quốc xây dựng đất nước theo mô hình tư bản chủ nghĩa nên phải sửa sai.
- Câu 50: Sau cuộc nổi dậy 8/1945, nước Lào tuyên Bố độc lập ngày tháng năm nào?
- a/.20//9/1945
 - b/.12/10/1945
 - c/.12/10/1954
 - d/.19/12/1946
- Câu 51: "Biển Đông Dương từ chiến trường thành thị trường"là chủ trương của Thái Lan được thực hiện từ:
- a/.Thập kỉ 60
 - b/.Thập kỉ 70
 - c/.Cuối thập kỉ 80
 - d/.Đầu thập kỉ 80
- Câu 52: Hiện nay Thái Lan đã:
- a/.Trở thành nước công nghiệp tiên tiến.
 - b/.Còn là nước công nghiệp lạc hậu.
 - c/.Chuẩn bị trở thành nước công nghiệp mới.
 - d/.là quốc gia công nghiệp.
- Câu 53: Quốc gia nào ở Đông Nam Á có hai vùng lãnh thổ?(ở đất liền và hải đảo)
- a/.Philippin
 - b/.Việt Nam
 - c/.Indônêxia
 - d/.Malaysia
- Câu 54: Malaysia tuyên bố độc lập vào ngày tháng năm nào?
- a/.31/8/1963
 - b/.8/3/1957
 - c/.31/8/1957
 - d/.31/7/1957
- Câu 55: Nước nào có thu nhập bình quân đầu người cao nhất Đông Nam Á?
- a/.Indônêxia
 - b/.Malaysia
 - c/.Thái Lan
 - d/.Singapore
- Câu 56:Những nước nào trong khu vực Đông Nam Á để Mĩ thiết lập căn cứ quân sự?
- a/.Thái lan, Philippin.
 - b/.Brunei, Singapore
 - c/.Myanmar,Malaysia
 - d/.Tất cả Câu trên đều đúng.
- Câu 57: Thời gian nào ASEAN chuyển sang chính sách đối ngoại hợp tác với các nước Đông Dương?
- a/.Cuối những năm 80
 - b/.Cuối những năm 90
 - c/.Cuối những năm 70
 - d/.Năm 1991
- Câu 58: Hai quốc gia nào cùng được kết nạp vào ASEAN cùng một lần:
- a/.Brunei và Việt Nam
 - b/.Việt Nam và Myanmar
 - c/.Lào và Việt Nam
 - d/.Lào và Myanmar
- Câu 59:Từ cuối những năm 80, Mỹ can thiệp vũ trang vào những nước nào ở Mĩ La Tinh?
- a/.Grenada và Panama
 - b/.Nicaragua và Guatemala
 - c/.Bolivia và Pêru
 - d/.Venezuela và El Savado
- Câu 60: Từ 1959, Mĩ la Tinh được gọi là:
- a/.Lục địa mới trời dậy.
 - b/.Lục địa bùng cháy.

c/.Lục địa ngủ im lìm.

d/.Lục địa bừng sáng.

Câu 61: Cách mạng Cuba thắng lợi vào ngày tháng năm nào?

a/.30/12/1958

b/.1/1/1959

c/.1/11/1959

d/.11/11/1958

Câu 62:"Lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La Tinh" là phong trào cách mạng của:

a/.venezuela

b/.Chile

c/.Guatemala

d/.Cuba

Bài3: Mỹ, Nhật Bản, Tây Âu sau thế chiến II.

Câu 1: Trong thế chiến II, nền kinh tế Mỹ không bị tàn phá mà còn thu được lợi nhuận:

a/.20 tỷ \$

b/.41 tỷ \$

c/.114 tỷ \$

d/.400 tỷ \$

Câu 2: Sản xuất công nghiệp Mỹ tăng 27% so với:

a/.Trước chiến tranh.

b/.Trung bình hàng năm

c/.Thời kỳ chiến tranh

d/.Các nước Tây Âu.

Câu 3: Sau thế chiến II Mỹ trở thành trung tâm kinh tế- tài chính:

a/.Lớn nhất Châu Mỹ.

b/.Đứng thứ hai thế giới sau Liên Xô.

c/.Duy nhất thế giới.

d/.Đứng thứ ba thế giới, sau Nhật và Tây Âu.

Câu 4: Hiện nay nền kinh tế tài chính Mỹ.

a/.Vẫn đứng đầu thế giới.

b/.Không còn là trung tâm kinh tế tài chính củ thế giới.

c/.Đứng thứ tư thế giới

d/.Câu a và b đúng.

Câu 5:Để thi hành chính sách toàn cầu, Mỹ đã thi hành các biện pháp:

a/.Viện trợ kinh tế, quân sự cho các đồng minh của Mỹ.

c/.Chạy đua vũ trang để chuẩn bị chiến tranh chống Liên Xô, và các nước xã hội chủ nghĩa.

d/.Gây chiến tranh để can thiệp vào các nước trên thế giới.

d/.Tất cả các Câu trên đều đúng.

Câu 6: Mỹ là nước khởi đầu cuộc:

a/.Cách mạng công nghiệp lần 1.

b/.Cách mạng du hành vũ trụ.

c/.Cách mạng khoa học-kĩ thuật.

d/.Cả ba cuộc cách mạng trên.

Câu 7: Vụ Watergate đã dẫn đến kết quả như thế nào ?

a/.Tổng thống Clinton phải từ chức.

b/.Tổng thống Nixon phải từ chức.

c/.Mỹ đánh Iraq.

d/.mỹ tấn công Triều Tiên.

Câu 8: Các khối quân sự do Mỹ đứng đầu trên thế giới là:

a/.NATO, SEATO, ANZUS, CENTO.

b/.ASEAN, SEATO,SEV,CENTO.

b/.Tổ chứcVarsava, ANZUS, CENTO.

c/.ANC, OAU, NATO, SNG.

Câu 9: Trong thập kỉ 50, kinh tế Nhật phát triển mạnh mẽ vì:

- a/.Nhận được những đơn đặt hàng của Pháp trong chiến tranh Đông Dương.
- b/.Có thị trường rộng lớn là Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.
- c/.Nhận được những đơn đặt hàng của Mỹ trong chiến tranh Triều Tiên.
- d/.Nhận được viện trợ Mỹ.

Câu 10: Những mặt hàng Nhật dẫn đầu thế giới là:

- a/.Tàu biển, ô tô, thép.
- b/.Xe máy, điện tử.
- c/.Máy khâu, máy ảnh, đồng hồ.
- d/.Tất cả mặt hàng trên.

Câu 11: Nguyên nhân thành công trong xây dựng kinh tế Nhật là:

- a/.Truyền thống tự lực, tự cường.
- b/.Những cải cách dân chủ và chi phí quân sự ít.
- c/.Sử dụng khoa học kỹ thuật và vai vòn của nước ngoài.
- d/.Tất cả các yếu tố trên.

Câu 12: Trong khoa học kỹ thuật Nhật đi sâu vào các ngành:

- a/.Công nghiệp quân sự.
- b/.Công nghiệp chinh phục vũ trụ.
- c/.Công nghiệp dân dụng và phục vụ mục tiêu dân dụng.
- d/.Không đi sâu vào ngành nào.

Câu 13: Tình hình kinh tế Pháp giai đoạn 1945-1950 là:

- a/.Phát triển nhanh chóng vì được mỹ giúp đỡ.
- b/.Phát triển chậm vì gặp nhiều khó khăn.
- c/.Không phát triển được, lại bị giảm sút do thiệt hại nặng nề trong chiến tranh.
- d/.Không có thay đổi lớn so với trước chiến tranh.

Câu 14: Các ngành công nghiệp mũi nhọn của Pháp là:

- a/.Công nghiệp sản xuất các mặt hàng cao cấp.
- b/.Công nghiệp hàng không vũ trụ, vũ khí, luyện gang thép.
- c/.Công nghiệp điện tử và tin học.
- d/.Tất cả các ngành trên.

Câu 15: Thành công của nền kinh tế Pháp là do:

- a/.Khoa học kỹ thuật.
- b/.Mua rẻ nguyên liệu của thế giới thứ ba và mở cửa ra thế giới.
- c/.Vai trò điều tiết kinh tế có hiệu quả của nhà nước.
- d/.Tất cả các yếu tố trên.

Câu 16: Nền nông nghiệp các nước Anh, Pháp, Đức được xếp theo thứ tự:

- a/.Pháp, Đức, Anh.
- b/.Pháp, Anh, Đức.
- c/.Đức, Anh, Pháp.
- d/.Anh, Pháp, Đức.

Câu 17: Nền công nghiệp các nước Anh, Pháp, Đức được xếp theo thứ tự:

- a/.Đức, Pháp, Anh.
- b/.Anh, Pháp, Đức.
- c/.Đức, Anh, Pháp.
- d/.Pháp, Anh, Đức.

Câu 18: Sau chiến tranh 1935-1945, Nhật Bản thường được gọi là "đế quốc kinh tế vì"

- a/.Chính sách đối ngoại của Nhật là mở rộng quan hệ với các nước.
- b/.Nhật muốn xâm nhập và mở rộng phạm vi thế lực kinh tế trên khắp mọi nơi, đặc biệt là vùng Đông

Nam Á.

- c/.a,b đúng
- d/.a,b sai.

Câu 19: Nguyên Nhân phát triển của kinh tế Pháp-Nhật là:

- a/.Giá nhập nguyên nhiên liệu rẻ.
- b/.Chính sách mở cửa của nhà nước ra thị trường Châu Âu.
- c/.Sử dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật.

d/.Thực hiện cải cách dân chủ.

Câu 20: Khối thị trường chung Châu Âu (EEC) ra đời năm:

- a/.1955
- b/.1956
- c/.1957
- d/.1958

Câu 21: Tên gọi khác của thị trường chung Châu Âu:

- a/.Liên minh Châu Âu(EU)
- b/.Khối cộng đồng kinh tế chung Châu Âu.
- c/.a,b đúng.
- d/.a,b sai

Câu 21: Mục tiêu kinh tế của EEC là:

- a/.Phát triển nhanh chóng nền kinh tế của Châu Âu.
- b/.Ứng dụng thành tựu khoa học-kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện có hiệu lực cuộc cạnh tranh kinh tế với các nước ngoài khối, đặc biệt với Mỹ, Nhật.
- c/.Đội đầu với những hoạt động kinh tế khối SEV.
- d/.Lập một khuôn mẫu xã hội tiến bộ.

Câu 22: Đặc điểm chủ yếu của chủ nghĩa tư bản hiện đại là:

- a/.Sự phân chia đất đai trên thế giới giữa các cường quốc tư bản chủ nghĩa lớn nhất.
- b/.Thành lập các công ty độc quyền.
- c/.Xuất cảng tư bản.
- d/.Sự liên hợp quốc tế của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước(hay còn gọi là nhất thể hóa quốc tế.).

Câu 40: Mặt tích cực của các nước tư bản lũng đoạn là:

- a/.Chế tạo vũ khí.
- b/.Có sự phát triển đáng kể về các mặt văn hóa, giáo dục, văn học, nghệ thuật.
- c/.Giải quyết bệnh tật hiểm nghèo.
- d/.a,b,c đúng.

Bài 4: Quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ II.

Câu 1: Đầu năm 1945 những vấn đề cần giải quyết trong phe đồng minh là:

- a/.Tổ chức trật tự thế giới sau chiến tranh.
- b/.Phân chia khu vực đồng quân theo chế độ quân quản ở các nước phát xít chiến bại và phân chia ảnh hưởng của các nước tham gia chống phát xít.
- c/.Nhanh chóng kết thúc chiến tranh ở Châu Âu, Châu Á.
- d/.a,b,c đúng.

Câu 2: Hội nghị cấp cao Anh, Pháp, Mỹ họp Ianta ngày:

- a/.4 đến 12/2/1945
- b/.5 đến 12/3/1945
- c/.6 đến 10/2/1945
- d/.8 đến 15/3/1945.

Câu 3: Nội dung chủ yếu của hội nghị Ianta là:

- a/.Kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai.
- b/.Thành lập tổ chức liên hiệp quốc.
- c/.Phân chia ảnh hưởng đánh quân phát xít của phe đồng minh.
- d/.a,b,c đúng.

Câu 4: Những nguyên tắc hoạt động của liên hiệp quốc là:

- a/.Quyền bình đẳng của các quốc gia và quyền tự quyết, không can thiệp vào nội bộ nước nào.
- b/.Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ vì độc lập chính trị của tất cả các nước, giải quyết tranh chấp quốc tế bằng con đường hòa bình.
- c/.Nguyên tắc nhất trí giữa năm cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc.
- d/.a,b,c đúng.

Câu 5: Cơ quan chính trị cao nhất của Liên hiệp quốc là:

- a/.Đại hội đồng.
- b/.Hội đồng bảo an.
- c/.Ban thư ký.

d/.Văn phòng của tổng thư ký Liên hiệp quốc.

Câu 6: Việt Nam gia nhập tổ chức Liên hiệp quốc vào:

a/.9/1977

b/.6/1986

c/.12/1995

d/.5/1978

Câu 7: Tổng thống Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh lạnh vào:

a/.3/1946

b/.5/1946

c/.3/1947

d/.5/1948

Câu 8: Phong trào không liên kết ra đời năm:

a/.1959

b/.1960

c/.1961

d/.1962

Câu 9: Việt Nam gia nhập phong trào không liên kết năm:

a/.1989

b/.1985

c/.1975

d/.1976

Câu 10: Từ 1972 Liên Xô và Mỹ ký hiệp ước hạn chế và thủ tiêu vũ khí hạt nhân được gọi tên là:

a/.Hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM)

b/.Hiệp định tạm thời về một số biện pháp trong lĩnh vực hạn chế vũ khí tấn công chiến lược (Salt1-Salt2)

c/.Hiệp ước thủ tiêu tên lửa tầm trung ở nChâu Âu (INF)

d/.Hiệp ước cắt giảm vũ khí tấn công chiến lược (START)

Câu 11: Quan hệ quốc tế từ đối đầu chuyển sang đối thoại:

a/.Từ nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX.

b/.Từ nửa đầu những năm 80 của thế kỷ XX.

c/.Từ nửa sau những năm 80 của thế kỷ XX.

d/.a,b,c sai

Câu 12: Mỹ và Liên Xô chính thức tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh:

a/.1985

b/.1986

c/.1987

d/.1988

Câu 13: Những sự kiện chứng minh trật tự hai cực bị xói mòn là.

a/.Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

b/.Sự vươn lên về kinh tế của nhật và Tây Âu.

c/.Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949)

d/.a,b,c đúng

Câu 14: Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc do:

a/.Hội đồng bảo an bầu ra dựa trên sự giới thiệu của Đại hội đồng.

b/.Đại hội đồng bầu ra theo sự giới thiệu của Hội đồng bảo an

c/.Ban thư ký bầu ra theo sự giới thiệu của Hội đồng bảo an.

d/.Ban thư ký bầu ra, được Đại hội đồng và Hội đồng bảo an đồng ý.

Câu 15: Ngày thành lập Liên Hiệp Quốc là:

a/.24/10/1945

b/.4/10/1946

c/.27/7/1945

d/.20/11/1945

Bài 5: Sự phát triển của cách mạng khoa học- kỹ thuật sau Thế chiến II.

Câu 1: Nguồn gốc của cách mạng khoa học -kỹ thuật lần thứ hai là:

- a/.Con người cần tồn tại và phát triển nên cần tìm cách giải quyết các vấn đề: dân số bùng nổ, tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm, công cụ mới,năng lượng mới, vật liệu mới.
- b/.Những thành tựu khoa học-kỹ thuật cuối thế kỷ XIX -đầu thế kỉ XX.
- c/.Thế chiến II bùng nổ là điều kiện để khoa học kĩ thuật phát triển.
- d/.Tất cả Câu trên đều đúng.

Câu 2: Cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật lần hai đã đạt được những thành tựu về:

- a/.Khoa học cơ bản, công cụ sản xuất mới.
- b/.nguồn năng lượng mới, vật liệu mới, cách mạng xanh.
- c/. Giao thông vận tải, thông tin và chinh phục vũ trụ.
- d/.Tất cả Câu trên đều đúng.

Câu 3: Cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật lần hai đã gây những hậu quả tiêu cực đến đời sống con người:

- a/.Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm nặng.
- b/.Đưa con người trở về nền văn minh nông nghiệp.
- c/.Cơ cấu dân cư thay đổi, lao động công nông giảm đi, lao động dịch vụ và trí óc tăng lên.
- d/.tất cả Câu trên đều đúng.

Câu 4:Nội dung của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần hai diễn ra trong lĩnh vực khoa học cơ bản có ý nghĩa:

- a/.Tạo cơ sở lý thuyết cho các khoa học khác và là nền móng của tri thức.
- b/.Giúp cho nhân loại phát minh ra nhiều ngành khoa học mới.
- c/.Giải quyết những vấn đề kỹ thuật phục vụ cuộc sống con người.
- d/.Tìm ra nguồn năng lượng mới.

Câu 5: Máy tính điện tử đầu tiên ra đời năm?

- a/.1940
- b/.1942
- c/.1945
- d/.1946

Câu 6: Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại dẫn đến một hiện tượng là:

- a/.Sự bùng nổ thông tin
- b/.Đầu tư vào khoa học cho lãi cao hơn so với đầu tư vào các lĩnh vực khác.
- c/.Mọi phát minh về kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

d/.Cuộc cách mạng xanh

Câu 7: Tác động củacuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đối với đời sống loài người là:

- a/.Làm thay đổi vị trí cơ cấu các ngành sản xuất và các vùng kinh tế.
- b/.Sử dụng năng lượng nhiên liệu than đá nhiều hơn dầu mỏ.
- c/.làm thay đổi cơ cấu dân cư với xu hướng dân số lao động tăng.
- d/.Trong công nghiệp các quốc gia ít chú trọng đến sự nghiệp giáo dục đào tạo

Câu 8: Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đã làm cho nền kinh tế thế giới có đặc điểm:

- a/.Hình thành một thị trường thếgiới.
- b/.Ngày càng được quốc tế hóa cao.
- c/.a,b đúng.
- d/.a,b sai

Bài 1: Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất

Câu 1: Mục đích khai thác lần thứ hai ở Đông Dương nhằm:

- a/.Để bù đắp thiệt hại to lớn do chiến tranh gây ra ở chính quốc.
- b/.Để cạnh tranh với các thuộc địa khác.
- c/.Biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hóa
- d/.Cả 3 Câu đều sai.

Câu 2: Tổng số vốn đầu tư của pháp vào Việt Nam:

- a/.1924-1929 tăng gấp 5 lần số vốn đầu tư trong 20 năm trước chiến tranh.
- b/.1924-1929 tăng gấp 6 lần số vốn đầu tư trong 20 năm trước chiến tranh.
- c/.1924-1929 tăng gấp 7 lần số vốn đầu tư trong 20 năm trước chiến tranh.
- d/.1924-1929 tăng gấp 8 lần số vốn đầu tư trong 20 năm trước chiến tranh.

Câu 3: Nhằm độc chiếm thị trường Đông Dương, Pháp đã

- a/.Ban hành đạo luật đánh thuế nặng các hàng hóa nước ngoài nhập vào Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung.
- b/.Ngăn cản hoạt động của tư bản Trung Quốc, Nhật Bản, Anh.
- c/.Tăng thuế ruộng đất, thuế thân.
- d/.Cho thành lập ngân hàng.
- Câu 4: Sau năm 1919 Pháp đầu tư trong ngành giao thông vận tải nhằm mục đích.
- a/.Bình định nước ta.
- b/.Phục vụ đất lực cho khai thác và chuyên chở nguyên vật liệu, lưu thông hàng hóa.
- c/.Câu a-b đúng
- d/.Câu a-b sai.
- Câu 5: Cuộc khai thác lần thứ hai thực dân pháp đã du nhập vào Việt Nam:
- a/.Quan hệ sản xuất nửa phong kiến, nửa tư sản.
- b/.Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- c/.Quan hệ sản xuất phong kiến.
- d/.Quan hệ sản xuất của các nước thuộc địa.
- Câu 6: Chính sách văn hóa giáo dục được thực hiện nhằm mục đích:
- a/.Khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan rượu chè cờ bạc.
- b/.Mở các trường hợp chữ Hán và chữ Pháp.
- c/.Xuất bản sách báo để tuyên truyền chính sách khai thác của Pháp.
- d/.Thi hành chính sách nô dịch của nhân dân ta.
- Câu 7: Ảnh hưởng của cuộc khai thác lần thứ hai để phân hóacác giai cấp trong xã hội Việt Nam như sau:
- a/.Giai cấp địa chủ, nông dân, công nhân, tầng lớp tư sản, tiểu tư sản.
- b/.Giai cấp địa chủ phong kiến, nông dân, công nhân, tư sản, tiểu tư sản.
- c/.Giai cấp địa chủ, nông dân, công nhân, tầng lớp tư sản, mại bản, tư sản dân tộc.
- d/.Giai cấp địa chủ, nông dân, công nhân, tư sản.
- Câu 8: Có tinh thần dân tộc, dân chủ nhưng dễ thỏa hiệp, cải lương khi đế quốc mạnh. Đó làđặc điểm của:
- a/.Giai cấp tư sản địa chủ.
- b/.Giai cấp đại chủ phong kiến.
- c/.Tầng lớp tư sản mại bản
- d/.Tầng lớp tư sản dân tộc.
- Câu 9: Sau thế chiến thứ I, phong trào cách mạng Việt Nam chuyển sang một thời kỳ mới là do ảnh hưởng của:
- a/.Nước Pháp phát triển kinh tế nhanh.
- b/.Hậu quả của thế chiế I.
- c/.Cách mạng tháng Mười Nga.
- d/.Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước.
- Câu 10: Công hội bí mật đầu tiên tại Sài gòn-Chợ Lớn do ai thành lập/
- a/.Ngô Gia Tự.
- b/.Tôn Đức Thắng.
- c/.Phan Văn Trường
- d/.Trần văn Giàu.
- Câu 11: Cuộc đấu tranh quan trọng nhất trong những năm 20 là:
- a/.Cuộc bãi công của công nhân hãng Aviat (Hà Nội).
- b/.Cuộc bãi công của công nhân hãng Phú Riềng.
- c/.Công nhân viên chức các sở công thương của tư nhân ở Bắc Kỳ đòi nghỉ ngày chủ nhật có lương.
- a/.Cuộc bãi công của công nhân Ba Son.
- Câu 12: Văn bản nào được Nguyễn Ái Quốc xem là "cẩm nang thần kì" cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- a/.Luận cương về dân tộc và thuộc địa của Lenin.
- b/.Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản của Karx Marx.
- c/.Tư bản luận của Karx Marx.
- d/.Luận cương tháng 4 của Lenin.
- Câu 13: Trong nửa đầu những năm 20, Nguyễn Ái Quốc đã viết một tác phẩm nổi tiếng là:
- a/.Nhật ký trong tù.
- b/.Cương lĩnh chính trị.

- c/.Đường Kách mệnh.
- d/.Bản án chế độ thực dân Pháp.

Câu 14: Tên khai sinh của Bác Hồ là:

- a/.Nguyễn Sinh Cung.
- b/.Nguyễn tất Thành.
- c/.Nguyễn Ái Quốc.
- d/.Tống Văn Sơ.

Bài 2: Phong trào cách mạng Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất

Câu 1: Tình hình thế giới sau chiến tranh 1914-1918 đã ảnh hưởng đến Việt Nam là:

- a/.Sự thành công của cách mạng tháng Mười Nga.
- b/.Phong trào giải phóng dân tộc kết hợp dân tộc kết hợp với phong trào c/.ông nhân ở các nước tư bản hỗ trợ cho cách mạng Việt Nam.
- c/.Sự ra đời của quốc tế Cộng sản.

d/.Cỗ vũ của cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga, phong trào công nhân quốc tế, sự ra đời của Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng Sản Trung Quốc tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền bá tư tưởng Mác Lê Nin vào Việt Nam.

Câu 3: Phong trào yêu nước dân chủ công khai diễn ra từ:

- a/.1919 -1924
- b/.1919-1925
- c/.1919-1926
- d/.1919-1927

Câu 4: Mục tiêu của phong trào đấu tranh trong cao trào yêu nước dân chủ công khai là:

- a/.Đòi tự do dân chủ.
- b/.Bên vực quyền lợi cho giai cấp tư sản.
- c/.Ra những tờ báo tiến bộ như Chuông Rè, An Nam trẻ, người nhà quê.
- d/.Chống sưu cao, thuế nặng.

Câu 5: Hoạt động của giai cấp tư sản dân tộc 1919-1926 là:

- a/.Thực hiện phong trào chấn hưng hàng nội hóa, bài trừ hàng ngoại hóa (1919)
- b/.Chống độc quyền thương cảng Sài Gòn và độc quyền sản xuất cảng lúa gạo Nam Kỳ của tư bản Pháp(1920).
- c/.Lập Đặng Thanh niên, dùng báo chí để bên vực quyền lợi cho giai cấp tư sản.
- d/.Không thỏa hiệp với thực dân Pháp.

Câu 6: Từ 1919-1926 tầng lớp tiểu tư sản trí thức đã thành lập:

- a/.Việt Nam nghĩa đoàn, hội Phục Việt, hội Hưng Nam, đảng Thanh Niên.
- b/.Việt Nma Quốc dân Đảng.
- d/.Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 6: Những tờ báo tiến bộ của tầng lớp tiểu tư sản trí thức trong thời kỳ 1919-1926 là:

- a/.Thanh niên, Nhành lúa, Tin tức.
- b/.Chuông Rè, Tin tức, Lao động.
- c/.Chuông Rè, An Nam trẻ, Người nhà quê.
- d/.Thanh niên, An Nam trẻ, Người nhà quê.

Câu 7: Cuộc bãi công Ba Son diễn ra:

- a/.5-1925.
- b/.6-1926.
- c/.8-1925.
- d/.8-1926.

Câu 8: Con đường cứu nước của đồng chí Nguyễn Ái Quốc là:

- a/.Kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, kết hợp tinh thần yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản.
- b/.Theo chủ nghĩa Mác.
- c/. Theo cách mạng tháng mười Nga.
- d/.Theo chủ nghĩa quốc gia độc lập.

Câu 9: Nguyễn Ái quốc thay mặt những người Việt yêu nước sống ở Pháp tới hội nghị Vecxai (18-6-1919) bản yêu sách đòi:

a/.Chính phủ Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam.

b/.Chính phủ Pháp phải thừa nhận quyền con người của dân tộc Việt Nam.

c/.Chính phủ Pháp phải thừa nhận độc lập dân tộc toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.

d/.Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.

Câu 10: Vạch trần chính sách đàn áp, bóc lột dã man của chủ nghĩa đế quốc, góp phần thức tỉnh các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng Đó là nội dung:

a/.Các bài báo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc Đăng ở tờ Tin tức.

b/.Các bài báo của Nguyễn Ái Quốc Đăng ở tờ người cùng khổ.

c/.Các bài báo đăng ở tạp chí thư tín quốc tế.

d/.Các bài báo đăng ở báo Sự thật.

Câu 11: Đồng chí Nguyễn Ái Quốc dự hội nghị ở quốc tế nông dân vào năm:

a/.1922.

b/.1923.

c/.1924.

d/.1925.

Câu 12: Đồng chí Nguyễn Ái Quốc trình bày lập trường, quan điểm của mình về vị trí chiến lược của cách mạng các nước thuộc địa trong:

a/.Hội nghị nông dân quốc tế ở Matxcova.

b/.Đại hội quốc tế cộng sản lần thứ V(1924)

c/.Đại hội tua cáo Đảng xã hội Pháp.

d/.Đại hội nông dân quốc tế 1923.

Câu 13: Ở Liên Xô 1923-1924, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã viết bài cho:

a/.Báo nhân dân, báo sự thật.

b/.Đời sống công nhân.

c/.Tạp chí thư tín quốc tế, báo Sự thật.

d/.Đời sống công nhân, tạp chí thư tín quốc tế.

Câu 14: Cuộc nội chiến Trung Quốc bùng nổ ngày tháng năm nào?

a/.19/12/1946

b/.20/7/1946

c/.1/10/1949

d/.22/6/1944

Câu 15: Tình hình 10 năm đầu xây dựng chế độ mới ở Trung Quốc:

a/.Trung Quốc phạm sai lầm nghiêm trọng làm cho đời sống nhân dân giảm sút so với trước.

b/.Trung Quốc thi hành đường lối cực tả nên nền kinh tế bắt đầu khủng hoảng.

c/.Trung Quốc có nhiều thành công trên con đường xây dựng chế độ mới.

d/.Trung Quốc xây dựng đất nước theo con đường tư bản chủ nghĩa nên phải sửa sai.

Câu 16: "Biển Đông Dương từ chiến trường thành thị trường" là chủ trương của Thái Lan được thực hiện từ:

a/.Thập kỉ 60.

b/.Cuối thập kỉ 80.

c/.Thập kỉ 70.

d/.Đầu thập kỉ 80.

Câu 17: Hiện nay, ở Thái Lan đã:

a/.Trở thành nước công nghiệp tiên tiến.

b/.Còn là nước công nghiệp lạc hậu.

c/.Chuẩn bị trở thành nước công nghiệp mới.

d/.Là quốc gia công nghiệp.

Câu 18: Quốc gia nào ở Đông Nam Á có 2 vùng lãnh thổ/ (ở đất liền và hải đảo)

a/.Philipines

b/.Việt Nam

c/.Indonesia

d/.Malaysia.

Câu 19: Malaysia tuyên bố độc lập vào ngày tháng năm nào?

a/.31/8/1963

- b/.8/3/1957
- c/.31/8/1957
- d/.31/7/1957

Câu 20: Nước nào có thu nhập bình quân đầu người cao nhất Đông Nam Á?

- a/.Indonesia
- b/.Singapore
- c/.Malaysia
- d/.Thái Lan

Câu 21: Những quốc gia nào trong Đông Nam Á đã để Mỹ thiết lập căn cứ quân sự?

- a/.Thái Lan, Philipines
- b/.Brunei, Singapore.
- c/.Myanmar
- d/.Tất cả các Câu trên đều đúng.

Câu 22: Thời gian nào thì ASEAN chuyển sang chính sách đối thoại, hợp tác với các nước Đông Dương.

- a/.Cuối những năm 80
- b/.Cuối những năm 90
- c/.Cuối những năm 70
- d/.Năm 1991

Câu 23: Hai quốc gia nào được kết nạp vào ASEAN cùng một lần /

- a/.Brunei & Việt Nam
- b/.Việt Nma & Myanmar.
- c/.Lào & Việt Nam.
- d/.Lào & Myanmar.

Câu 24: Từ cuối những năm 80, Mỹ đã can thiệp vũ trang vào những nước nào ở Châu Mỹ latinh ?

- a/.Grenada & Panama.
- b/.Nicaragua & Guatemala
- c/.Bolivia & Peru.
- d/.Venezuela & El Savador.

Câu 25: Từ sau năm 1959, Mỹ latinh được gio là?

- a/.Lục địa mới trời dậy.
- b/.Lục địa bùng cháy.
- c/.Lục địa ngủ im lìm
- d/.Lục địa bùng sáng.

Câu 26: Cách mạng Cuba thắng lợi vào ngày tháng năm nào?

- a/.30/12/1958.
- b/.1/1/1959.
- c/.1/11/1959.
- d/.Tất cả Câu trên đều sai.

Câu 27: "Lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc" ở Mỹ latinh là phong trào cách mạng của:

- a/.Venezuela.
- b/.Chile.
- c/.Cuba.
- d/.Guatemala.

Bài 3: Phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm trước thành lập Đảng(1925-1930)

Câu 1: Quan hệ giữa hội Việt Nam cách mạng thanh niên và Tân Việt cách mạng đảng là:

- a/. Việt Nam cách mạng thanh niên gửi cán bộ sang học tập ở Tân Việt cách mạng đảng.
- b/.Tân Việt cách mạng đảng gửi cán bộ sang học tập ở hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- c/. Cả 2 đều do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập.
- d/. Cả 3 đều sai.

Câu 2: Hội Việt Nam cách mạng thanh niên bị phân hóa thành:

- a/.Đông dương cộng sản liên đoàn-An Nam cộng sản Đảng.
- b/.Đông Dương cộng sản Đảng- Đông Dương cộng sản liên đoàn.
- c/.Đông Dương cộng sản Đảng- An Nam cộng sản Đảng.
- d/.Đông dương cộng sản liên đoàn-An Nam cộng sản Đảng.

- Câu 3: Hạn chế của sự ra đời 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929:
- a/. Phong trào cách mạng Việt Nam chậm phát triển.
 - b/. Ngăn cản sự phát triển của cách mạng Việt Nam.
 - c/. Gây mất đoàn kết, chia rẽ phong trào cách mạng Việt Nam theo khuynh hướng cách mạng vô sản.
 - d/. Đánh dấu sự phát triển của cách mạng Việt Nam.
- Câu 4: Khi về đến Quảng Châu (Trung Quốc- 1924), Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức chính trị nào?
- a/. Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam.
 - b/. Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông.
 - c/. Mặt trận Việt Minh.
 - d/. Hội liên hiệp thuộc địa
- Câu 5: Nguyễn Ái Quốc rời Quảng Châu (Trung Quốc) vào năm nào?
- a/. 6/1925
 - b/. 5/1923
 - c/. 1/1927
 - d/. 5/1927
- Câu 6: Ai là đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần VI (1928) tại Moskva /
- a/. Lê Hồng Phong.
 - b/. Trần Phú.
 - c/. Nguyễn Ái Quốc.
 - d/. Nguyễn Thị Minh Khai.
- Câu 7: Cuốn sách tập hợp những bài giảng của Bác Hồ tại các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu là:
- a/. Con rồng tre.
 - b/. Đường Kách mệnh.
 - c/. Bản án chế độ thực dân Pháp.
 - d/. Cả 3 quyển trên.
- Câu 8: " Công nông là gốc của Kách mệnh". Câu này được trích trong tác phẩm nào của Bác Hồ?
- a/. Luận cương chính trị.
 - b/. Cương lĩnh chính trị
 - c/. Đường Kách mệnh.
 - d/. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.
- Câu 9: Số báo thanh niên ra đời ngày tháng năm nào?
- a/. 22/12/1944
 - b/. 26/1/1925
 - c/. 3/2/1930
 - d/. 21/6/1925
- Câu 10: Tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam là?
- a/. Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông.
 - b/. Tâm tâm xã.
 - c/. Việt Nam cách mạng thanh niên Hội.
 - d/. Hội những người Việt Nam yêu nước.
- Câu 11: Chủ trương "vô sản hóa" của Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội được thực hiện vào năm nào?
- a/. 1928
 - b/. 1925
 - c/. 1927
 - d/. 1930
- Câu 12: Nhiệm vụ của phong trào "vô sản hóa" là:
- a/. Làm cho phong trào yêu nước phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.
 - b/. Kết hợp chủ nghĩa Marx Lenin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
 - c/. Tăng số lượng hội viên lên nhanh.
 - b/. Kết hợp chủ nghĩa Marx Lenin với phong trào công nhân.
- Câu 13: Tên " Tân Việt cách mạng Đảng" xuất hiện vào thời gian nào?
- a/. 7/1928
 - b/. 8/1927
 - c/. 6/1925

d.2/1930

Câu 14: Mục tiêu của Việt Nam Quốc dân Đảng là:

- a/.Đánh đuổi giặc Pháp, lật đổ ngôi vua, tiến lên xã hội chủ nghĩa.
- b/.Đánh đuổi giặc Pháp, lật đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.
- c/.Đánh đuổi giặc Pháp, thiết lập dân quyền.
- d/.Lật đổ ngôi vua, tiến lên xã hội chủ nghĩa.

THPT MYÕ PHỒÙC TAÂY

BÀI 1: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

Câu 1: Những khó khăn cơ bản của Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A.Chịu hậu quả nặng nề do chiến tranh thế giới thứ hai để lại: Trên 20 triệu người chết , 1710 thành phố , 70000 làng mạc bị thiêu hủy ,32000 xí nghiệp bị tàn phá
- B.Bị các nước đế quốc phát động chiến tranh bao vây kinh tế , cô lập về chính trị
- C.Liên Xô phải giúp đỡ phong trào cách mạng thế giới
- D.A,B,C đúng

Câu 2: Tổng sản lượng công nghiệp Liên Xô từ năm 1950 – 1975 chiếm bao nhiêu phần % sản lượng công nghiệp thế giới ?

- A.9,6 %
- B.20 %
- C.48 %
- D.73 %

Câu 3: Liên Xô đi đầu trong các ngành công nghiệp là:

- A.Hóa chất
- B.Cơ khí
- C.Luyện kim và cơ khí
- D.Vũ trụ và điện nguyên tử

Câu 4: Những thiếu sót và sai lầm trong đường lối xây dựng CNXH ở Liên Xô:

- A.Thực hiện dân chủ
- B.Xây dựng nhà nước công nông
- C.Thiếu công bằng , chủ quan nóng vội hoạt động chống phá của các thế lực phản động .
- D.Không chú trọng phát triển văn hóa giáo dục

Câu 5: Người đầu tiên bay vào vũ trụ:

- A.Xioncôpxki
- B.G.Gagarin
- C.A.Strong
- D.Phạm Tuân

Câu 6: Sau khi thành lập nhà nước dân chủ nhân dân các nước Đông Âu phải tiến hành cuộc cải cách dân chủ nhằm hoàn thành những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ nhân dân vì:

- A.Chủ nghĩa đế quốc bên ngoài giúp đỡ các thế lực phản cách mạng ở trong nước tiến hành hàng loạt các âm mưu đảo chính , lật đổ, cướp chính quyền
- B.Tiến hành cải cách ruộng đất , quốc hữu hóa các xí nghiệp lớn của tư bản thực hiện các quyền tự do dân chủ là nhiệm vụ cấp thiết
- C.Chính phủ các nước Đông Âu là chính quyền liên hiệp bao gồm nhiều giai cấp, nhiều đảng phái đã từng tham gia trong mặt trận dân tộc chống phát xít
- D.Cả A,B,C

Câu 7: Sau chiến tranh thế giới thứ hai các nước Đông Âu có khả năng phát triển XHCN theo con đường nào ?

- A.Tiếp tục phát triển theo con đường TBCN
- B.Phát triển theo con đường XHCN

C. Có 2 khả năng phát triển: XHCN và TBCN

D. Phát triển theo con đường trung lập

Câu 8: Hậu quả của cuộc đảo chính ở Liên Xô (19/8- 21/8/1991) là:

A. Đảng Cộng Sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động trong toàn Liên Bang

B. Chính phủ Xô Viết bị giải thể

C. 11 nước cộng hòa tách khỏi Liên Bang

D. A,B,C đúng

BÀI 2: CÁC NƯỚC Á, PHI , MĨ-LATINH SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

Câu 1: Âm mưu của Tưởng Giới Thạch sau 1945:

A. Phát động cuộc nội chiến nhằm tiêu diệt Đảng Cộng Sản và phong trào cách mạng

B. Biến Trung Quốc thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ

C. Cầu kết với Nhật để chống lại Đảng Cộng Sản Trung Quốc

D. Cả A,B đúng

Câu 2: Tưởng Giới Thạch phát động cuộc nội chiến chống Đảng Cộng Sản vào ngày:

A. 14/8/1945

B. Từ 6/1946

C. 20/7/1946

D. 1/10/1949

Câu 3: Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa:

A. Đánh dấu cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc hoàn thành

B. Kết thúc sự nô dịch và thống trị của đế quốc phong kiến , tư sản mại bản kéo dài hơn 100 năm qua

C. Tăng cường lực lượng của CNXH trên phạm vi toàn thế giới

D. A,B,C đúng

Câu 4: Cuộc ” Đại cách mạng văn hóa vô sản ” của Trung Quốc được thực hiện trong thời gian:

A. 1958-1959

B. 1966- 1968

C. 1967 -1968

D. 1968 -1978

Câu 5: Trước chiến tranh thế giới thứ hai Triều Tiên là thuộc địa của:

A. Mĩ

B. Nhật

C. Anh

D. Pháp

Câu 6: Năm nước tham gia thành lập Hiệp Hội các nước Đông Nam Á tại Băng Cốc (8/1957) là:

A. Việt Nam, Lào, Campuchia, Malaixia, Mianma

B. Philippin, Thái Lan, Singapo, Mianma, Malaixia

C. Indônêxia, Malaixia, Philippin, Singapo, Thái Lan

D. Philippin, Indônêxia, Lào, Thái Lan, Mianma

Câu 7: Nguyên tắc hoạt động tổ chức ASEAN được thông qua tại Hiệp ước Bali (2/1976) là:

A. Tôn trọng chủ quyền , toàn vẹn lãnh thổ không can thiệp vào nội bộ của nhau

B. Giải quyết mọi tranh chấp bằng phương pháp vũ trang

C. Hợp tác và phát triển kinh tế , văn hóa, khoa học kỹ thuật , xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực thịnh vượng về kinh tế, ổn định về chính trị

D. Cả A,B,C

Câu 8: Trước chiến tranh thế giới thứ hai Ấn Độ là thuộc địa của thực dân:

A. Anh

B. Pháp

C.HàLan
D.TâyBanNha

Câu 9: “Phương án Maobaton” sẽ chia Ấn Độ thành:

- A.Hai nước tự trị trên cơ sở tôn giáo: Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo , Pakitxtan của người theo Hồi giáo
- B.Ba nước tự trị: Ấn Độ, Pakixtan, Bắngladet
- C.Một nước Ấn Độ thống nhất
- D.Các phương án trên đều sai

Câu 10: Trong những năm 1960 “Năm Châu Phi”, có bao nhiêu nước Châu Phi giành được độc lập?

- A.15 nước
- B.16 nước
- C.17 nước
- D.18 nước

Câu 11: Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi do thực dân nào đặt ra?

- A.Hà Lan
- B.Anh
- C.Đức
- D.Bồ Đào Nha

Câu 12: Kết quả to lớn của cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân Mĩlatinh trong những năm 60- 80 của thế kỉ XX là gì?

- A.Nhiều nước Mĩlatinh giành được độc lập thoát khỏi ách thống trị của thực dân TâyBanNha
- B.Chính quyền độc tài ở nhiều nước bị lật đổ , các chính phủ dân tộc dân chủ được thiết lập ở nhiều nước mĩlatinh
- C.Làm cho các nước Mĩlatinh bị phụ thuộc trở thành “sân sau” của đế quốc Mĩ
- D.Các nước Mĩlatinh vươn lên phát triển nhanh chóng và trở thành các nước công nghiệp

Câu 13: Cuộc tấn công vào pháo đài Môncađa (26/7/1953) đã mở ra một giai đoạn mới trong phong trào đấu tranh của nhân dân Cuba , vì:

- A.Đã thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh vũ trang trên toàn đất nước
- B.Giành được thắng lợi nhanh chóng , lật đổ chế độ độc tài Batixta
- C.Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên nắm chính quyền ở cuba
- D.Lực lượng cách mạng phát triển nhanh chóng xây dựng và mở rộng căn cứ trên toàn đất nước Cuba

BÀI 3: MỸ , NHẬT BẢN , TÂY ÂU SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

Câu 1: Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế Mĩ sau 1945:

- A.Dựa vào thành tựu cách mạng khoa học kĩ thuật
- B.Tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao
- C.Quân sự hóa nền kinh tế , tài nguyên thiên nhiên phong phú , nhân công dồi dào
- D.Cả A,B,C đúng

Câu 2: Từ 1945- 1950 sản lượng công nghiệp luôn luôn chiếm hơn ½ sản lượng công nghiệp thế giới .Đó là tình hình kinh tế:

- A.Liên Xô
- B.Mỹ
- C.Tây Âu
- D.Tây Âu, Nhật Bản

Câu 3: Từ 1945 -1950 Mĩ là trung tâm kinh tế , tài chính duy nhất thế giới vì Mĩ:

- A.Có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất thế giới
- B.Chiếm ¾ trữ lượng vàng của toàn thế giới
- C.Chiếm 20% trọng tải tàu biển
- D.Sản lượng công nghiệp bằng 2 lần các nước Tây Âu , Nhật Bản cộng lại

Câu 4: Đặc điểm của nền kinh tế Mĩ từ 1950 đến nay là:

- A.Thường xuyên xảy ra những cuộc suy thoái về kinh tế
- B.Sự giàu nghèo không chênh lệch giữa các tầng lớp xã hội Mĩ

- C.Sản xuất công nghiệp , nông nghiệp dự trữ vàng vẫn chiếm ưu thế tuyệt đối trên thế giới
- D.Hợp tác không bị cạnh tranh của Nhật Bản,Tây Âu

Câu 5: Mục tiêu của chính sách đối ngoại Mỹ:

- A.Chống Liên Xô và các nước XHCN
- B.Không chế các nước đồng minh (Tây Âu - Nhật Bản)
- C.Đàn áp các phong trào giải phóng dân tộc
- D.Cả A,B,C đúng

Câu 6: Chiến lược toàn cầu của Mỹ bị thất bại ở:

- A.Trung quốc (1949) Nicaragua
- B.Cuba (1959) , Panama
- C.Iran (1979), Chilê
- D.Trung Quốc, Cuba, Iran, Việt Nam

Câu 7: Sang thập niên 50 – 60 của thế kỉ XX kinh tế của Mỹ phát triển do những nguyên nhân sau:

- A.Nhờ những đơn đặt hàng quân sự của Mỹ khi Mỹ phát động chiến tranh xâm lược Triều Tiên , Việt Nam
- B.Biết tận dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật
- C.Biết cạnh tranh các nước Tây Âu và các nước công nghiệp mới
- D.Mở rộng thị trường tiêu thụ

Câu 8: Những nguyên nhân phát triển nền kinh tế Nhật:

- A. Do biết lợi dụng vốn của nước ngoài , ít chi phí quân sự , biên chế bộ máy nhà nước gọn nhẹ , tập trung đầu tư vào các ngành kinh tế then chốt
- B. Biết lợi dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật
- C.Tác dụng tích cực của những cải cách dân chủ sau chiến tranh
- D.Cả A,B,C đúng

Câu 9: Hiệp ước an ninh Mỹ- Nhật được kí kết vào năm:

- A.1950
- B.1951
- C.1952
- D.1954

Câu 10: Trong những năm 1945 – 1950 nền kinh tế Pháp phát triển chậm là vì:

- A.Nhận viện trợ Mỹ qua kế hoạch phục hưng Châu Âu
- B.Bị hậu quả nặng nề của chiến tranh
- C.Sản xuất công nghiệp bị giảm xuống ba lần
- D.Sản xuất công nghiệp bị giảm xuống hai lần

Câu 11: Nước pháp được xem là dựa lú của:

- A.Thế giới
- B.Châu Âu
- C.Khối thị trường chung Châu Âu
- D.Các nước Tây Âu

Câu 12: Nguyên nhân nền kinh tế Anh phát triển chậm sau 1945 là:

- A.Mất thuộc địa
- B.Lạc hậu về kĩ thuật
- C.Bị hậu quả chiến tranh
- D.Cả A,B,C đúng

Câu 13: Khối thị trường chung Châu Âu (EEC) ra đời năm:

- A.1955
- B.1956
- C.1957
- D.1958

Câu 14: Mục tiêu kinh tế của EEC là:

- A.Phát triển nhanh chóng nền kinh tế của Châu Âu
- B.Ứng dụng thành tựu khoa học kĩ thuật vào sản xuất , thực hiện có hiệu lực cuộc cạnh tranh kinh tế với các nước ngoài khối , đặc biệt với Mỹ, Nhật
- C.Đối đầu với những hoạt động của khối SEV

D.Lập một khuôn mẫu xã hội tiến bộ

Câu 15: Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn đã được hình thành vào những năm 70 của thế kỉ XIX là:

- A.Mĩ- Liên Xô –Anh
- B.Mĩ -Đức - Nhật Bản
- C.Mĩ – TâyÂu - Nhật Bản
- D.Anh –Pháp –Mĩ

BÀI 4: QUAN HỆ QUỐC TẾ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

Câu 1:Hội nghị cấp cao Anh, Mĩ , Liên Xô họp ở Ianta ngày:

- A.4-12/2/1945
- B.5-12/3/1945
- C.6-10/2/1945
- D.8-13/3/1945

Câu 2: Mục đích của ba nước Mĩ, Anh,Liên Xô khi họp ở hội nghị Ianta là:

- A.Nhanh chóng kết thúc chiến tranh ở Châu Âu
- B.Liên Xô sẽ tham gia chiến tranh chống nhật ở châu Âu . Thái Bình Dương sau khi chiến tranh kết thúc ở Châu Âu
- C.Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật
- D. Cả A, B, C sai

Câu 3: Nội dung chủ yếu của hội nghị Ianta là:

- A.Kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai
- B.Thành lập tổ chức Liên Hiệp Quốc
- C.Phân chia phạm vi ảnh hưởng thế giới
- D.cả A,B,C đúng

Câu 4: Mục đích duy trì hòa bình an ninh thế giới , thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các nước trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng giữa các quốc gia và nguyên tắc dân tộc tự quyết .Đó là mục đích của:

- A.Hội quốc liên
- B.Hội nghị Ianta
- C.Liên hợp Quốc
- D.ASEAN

Câu 5: Cơ quan chính trị cao nhất của Liên Hợp Quốc là:

- A.Đại hội đồng
- B.Hội đồng bảo an
- C.Ban thư kí
- D.Văn phòng của tổng thư kí Liên Hợp quốc

Câu 6: Những nguyên tắc hoạt động của Liên Hợp Quốc là:

- A.Quyền bình đẳng giữa các quốc gia và quyền dân tộc tự quyết , không can thiệp vào nội bộ của bất cứ nước nào
- B.Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước , giải quyết tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hòa bình
- C.Nguyên tắc nhất trí giữa năm cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc
- D.Cả A,B,C, đúng

Câu 7: Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc vào:

- A.9/1977
- B.6/1986
- C.12/1995
- D.5/1978

Câu 8: Tổng thống Mĩ Toruman chính thức phát động cuộc chiến tranh lạnh vào:

- A.3/1946
- B.5/1946
- C.3/1947
- D.5/1948

Câu 9: Mĩ phát động cuộc chiến tranh lạnh nhằm mục tiêu:

- A.Chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa
- B.Muốn lôi kéo các nước Á, Phi đứng về phía Mĩ
- C.Liên minh với các nước phương Tây
- D.Cả A, B, C sai

Câu 10: Biện pháp của Mĩ thực hiện chiến tranh lạnh là:

- A.Lập khối quân sự NATO, SEATO, CENTO
- B.Không chế đồng minh của Mĩ
- C.Đàn áp lực lượng đấu tranh giành hòa bình
- D.Gây ra tình trạng căng thẳng trong quan hệ quốc tế

Câu 11: Trật tự thế giới mới được hình thành sau chiến tranh thế giới thứ hai có tên là:

- A.Trật tự Vecxay – Oasinhton
- B.Trật tự 2 cực Ianta
- C.Trật tự đa cực của các nước lớn
- D.Trật tự 1 cực do Mĩ đứng đầu

Câu 12: Nhiệm vụ nào sau đây không được ghi trong hiến chương thành lập Liên hiệp quốc:

- A.Duy trì hòa bình an ninh thế giới
- B.Thực hiện sự hợp tác về kinh tế ,văn hóa , xã hội và nhân đạo
- C.Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc
- D. Tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc

BÀI 5: SỰ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

Câu 1: Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai đã diễn ra vào thời gian:

- A.Từ khi loài người xuất hiện
- B.Từ giữa thế kỉ XVIII
- C.Từ những năm 40 thế kỉ XIX
- D.Từ đầu thế kỉ XXI

Câu 2: Nước đi đầu trong cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai:

- A.Anh
- B.Pháp
- C.Mĩ
- D.Liên Xô

Câu 3: Nhân loại đã trải qua 2 cuộc cách mạng trong lĩnh vực khoa học kĩ thuật là:

- A.Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật ở thế kỉ XVIII – XIX và cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật ở thế kỉ XX
- B.Cuộc cách mạng kĩ thuật và cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII- XIX và cách mạng khoa học kĩ thuật ở thế kỉ XX
- C. Cuộc cách mạng kĩ thuật dẫn đến phát minh máy móc và ứng dụng trong thế kỉ XVIII đến thế kỉ XX
- D.A,B,C đúng

Câu 4: Nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật lần thứ hai:

- A.Do yêu cầu của cuộc sống, sản xuất
- B.Do yêu cầu của các cuộc chiến tranh để cải tiến vũ khí , sáng tạo ra vũ khí mới , có sức hủy diệt lớn
- C.Những thành tựu của khoa học - kĩ thuật cuối thế kỉ XiX đầu XX tạo tiền đề và thúc đẩy sự bùng nổ của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai
- D.A,B,C đúng

Câu 5: Nội dung của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai diễn ra trong lĩnh vực khoa học cơ bản có ý nghĩa:

- A.Tạo cơ sở lý thuyết cho các khoa học khác và là nền móng của tri thức

- B. Giúp cho nhân loại phát minh ra nhiều ngành khoa học mới
- C. Giải quyết những vấn đề kĩ thuật phục vụ cuộc sống con người
- D. Tìm ra nguồn năng lượng mới

Câu 6: Đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai:

- A. Khoa học đi trước mở đường cho kĩ thuật
- B. Khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp
- C. Thời gian từ phát minh khoa học đến ứng dụng vào sản xuất ngày càng rút ngắn
- D. A, B, C đúng

Câu 7: Máy tính điện tử ra đời vào năm:

- A. 1940
- B. 1942
- C. 1945
- D. 1946

Câu 8: Thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai là:

- A. Tìm ra năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời, than đá, năng lượng gió
- B. Phát minh ra những công cụ sản xuất mới, máy tính điện tử, máy tự động, radio
- C. Sáng chế ra vật liệu mới đó là chất Polime
- D. A, B, C đúng

Câu 9: Tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đối với đời sống của xã hội loài người là:

- A. Làm thay đổi vị trí, cơ cấu các ngành sản xuất và các vùng kinh tế
- B. Sử dụng năng lượng nhiên liệu than đá nhiều hơn dầu mỏ
- C. Làm thay đổi cơ cấu dân cư với xu hướng dân số lao động tăng
- D. Trong công nghiệp các quốc gia ít chú trọng đến sự nghiệp giáo dục đào tạo

Câu 10: Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đã làm cho nền kinh tế thế giới có đặc điểm:

- A. Hình thành 1 thị trường thế giới
- B. Ngày càng được quốc tế hóa cao
- C. Tạo ra nhiều cơ may cho sự phát triển của nhiều dân tộc
- D. A, B, C đúng

ĐÁP ÁN LỊCH SỬ THẾ GIỚI - LỚP 12

BÀI 1:

1D, 2B, 3D, 4C, 5B, 6B, 7C, 8D

BÀI 2:

1A, 2C, 3D, 4B, 5B, 6C, 7D, 8A, 9A, 10C, 11B, 12B, 13A

BÀI 3:

1D, 2B, 3B, 4A, 5D, 6D, 7A, 8D, 9B, 10B, 11C, 12D, 13C, 14B, 15C

BÀI 4:

1A, 2C, 3D, 4C, 5B, 6D, 7A, 8C, 9A, 10A, 11B, 12C

BÀI 5:

1C, 2C, 3B, 4D, 5A, 6D, 7D, 8C, 9A, 10D

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM SỬ LỚP 12

Câu 1: Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm nào ?

- a. 1945 b. 1947 c. 1949 d. 1951

Câu 2: Liên Xô quyết định sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích:

- a. Xâm lược thuộc địa
- b. Duy trì nền hòa bình thế giới
- c. Cả a, b đều đúng

d. Cả a , b đều sai

Câu 3: Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất vào năm:

a. 1955 b. 1956 c. 1957 d. 1961

Câu 4: Liên Xô phóng con tàu đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ vào năm:

a. 1959 b. 1960 c. 1961 d. 1962

Câu 5: Yuri Gagarin:

- a. Người đầu tiên bay lên sao hỏa
- b. Người đầu tiên thử thành công vệ tinh nhân tạo
- c. Người đầu tiên bay vào vũ trụ.
- d. Người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng.

Câu 6: Từ năm 1951 – 1975, Liên Xô đi đầu thế giới trong các ngành công nghiệp là:
Hóa chất & dầu mỏ.

Cơ khí & gang thép

Luyện kim & cơ khí

Vũ trụ & điện tử

Câu 7: Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ 1945 đến nửa đầu những năm 1970 là:

Hoà bình & tích cực ủng hộ cách mạng thế giới

Muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới , đặc biệt là với các nước TBCN

Thân thiện với các nước lớn

Chống lại phong trào giải phóng dân tộc

Câu 8: Trong đường lối xây dựng CNXH ở Liên Xô đã mắc những thiếu sót , sai lầm nào ?

- a. Thiếu công bằng xã hội , chủ quan, nóng vội, đốt cháy giai đoạn
- b. Không chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục , y tế
- c. Không xây dựng nhà nước công nông vững mạnh
- d. Thực hiện dân chủ

Câu 9: Khái niệm các nước Đông Âu để chỉ:

Vị trí địa lí phía Đông châu Âu

Các nước XHCN

Các nước XHCN & TBCN ở phía Tây Liên Xô

Cả a , b đúng

Câu 10: Hồng quân Liên Xô đóng quân ở các nước Đông Âu nhằm mục đích

Tạo điều kiện cho nhân dân các nước này nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền thành lập chế độ dân chủ nhân dân

Xâm lược các nước này

Tạo điều kiện cho nhân dân các nước này nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền thành lập chế độ TBCN

Kìm hãm sự phát triển của các nước này

Câu 11: Hội nghị bàn việc phân chia khu vực tạm chiếm đóng nước Đức là:

Hội nghị Pốttxdam

Hội nghị Ianta

Hội nghị Pari

Hội nghị Philađenphia

Câu 12: Sau khi hòa thành cách mạng dân chủ nhân dân các nước Đông Âu đã:

Tiến lên chế độ XHCN

Một số nước tiến lên chế độ XHCN , một số nước tiến lên chế độ TBCN

Tiến lên chế độ TBCN

Câu a,b,c sai

Câu 13: Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân các nước Đông Âu do:

Giai cấp vô sản lãnh đạo

Giai cấp tư sản lãnh đạo

Giai cấp tư sản & vô sản lãnh đạo

Tầng lớp trí thức yêu nước lãnh đạo

Câu 14: Hệ thống các nước XHCN thế giới được hình thành vào khoảng thời gian:

a. 1948 b. 1949 c. 1950 d. 1951

Câu 15: Các nước Đông Âu tiến lên xây dựng Chủ nghĩa Xã hội trên cơ sở:

Là những nước tư bản phát triển.

Là những nước phong kiến.

Là những nước tư bản kém phát triển.

Là những nước tiền phong kiến.

Câu 16: Công cuộc xây dựng Chủ nghĩa Xã hội của các nước Đông Âu đã ưu tiên:

Phát triển công nghiệp nhẹ

Phát triển công nghiệp nặng

Phát triển kinh tế thương nghiệp

Phát triển kinh tế hướng ngoại

Câu 17: Công cuộc xây dựng CNXH ở các nước Đông Âu đã mắc phải 1 số thiếu sót & sai lầm là:

Rập khuôn một cách giáo điều theo mô hình XDCNXH ở Liên xô trong hoàn cảnh & điều kiện đất nước khác biệt so với Liên xô

Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng

Tập thể hóa nông nghiệp

Nhà nước nắm độc quyền về kinh tế dẫn đến nhà nước bao cấp về kinh tế

Câu 18: Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập vào năm:

- a. 1949 b. 1948 c. 1950 d. 1951

Câu 19: Mục đích của việc thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế là:

Cần có sự hợp tác của nhiều bên.

Sự phân công & chuyên môn hóa trong sản xuất giữa các nước CNXH nhằm nâng cao năng suất lao động xã hội & dần dần xóa bỏ tình trạng chênh lệch về trình độ phát triển

Tăng thêm sức mạnh trong việc đối phó với chính sách bao vây kinh tế của các nước phương tây

Cả a,b,c đúng

Câu 20: tổ chức hiệp ước phòng thủ Vacsava mang tính chất:

a. Một tổ chức kinh tế của các nước Chủ nghĩa Xã hội ở châu Âu .

b. Một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự của các nước Chủ nghĩa Xã hội ở châu Âu

c. Một tổ chức liên minh chính trị của các nước Chủ nghĩa Xã hội ở châu Âu

d. Một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị của các nước Chủ nghĩa ở châu Âu

Câu 21: Mục đích của việc thành lập tổ chức Hiệp ước phòng thủ Vacsava là:

a. Phát triển kinh tế Chủ nghĩa Xã hội

b. Duy trì nền hòa bình ,an ninh châu Âu

c. Củng cố tình hữu nghị ,sự hợp tác và sức mạnh của các nước Xã hội Chủ nghĩa anh em

d. Cả b và c đều đúng

Câu 22: Công cuộc cải tổ của Liên Xô bắt đầu từ năm:

- a .1985 b. 1986 c.1987 d.1988

Câu 23: Công cuộc cải tổ của Liên Xô kéo dài trong:

a . 4 năm (1985-1989).

b . 5 năm(1985-1990).

c . 6 năm (1985-1991).

d . 7 năm (1985-1992).

Câu 24: Nội dung quan trọng trong công cuộc “Cải tổ” của Liên Xô là:

a. Cải tổ kinh tế triệt để.

b . Cải tổ hệ thống chính trị.

c . Cải tổ đường lối “đổi mới” hệ tư tưởng.

d . Cả a, b, c đều đúng

Câu 25: Đảng CS Liên Xô bị đình chỉ hoạt động vào ngày:

a. 21-8-1991

b. 29-8-1991

c. 24-8-1991

d. 21-12-1991

Câu 26: Liên bang cộng hòa XHCN Xô Viết được tồn tại trong khoảng thời gian:

1917 -1991

1918 -1991

1922 -1991

1945 -1991

Câu 27: Chế độ XHCN ở LX & Đông Âu sụp đổ là do:

Các thế lực chống CNXH trong & ngoài nước chống phá

Xây dựng một mô hình về CNXH không phù hợp

Nhà nước & nhân dân Xô Viết nhận thấy CNXH không tiến bộ nên muốn thay đổi chế độ.

Cả a,b,c đều đúng

Câu 28: Sau cuộc khủng hoảng chung của toàn thế giới vào những năm 70 LX đã:

Giữ nguyên trạng thái cũ & cho rằng không ảnh hưởng

Kịp thời thay đổi để thích ứng với tình hình thế giới

Có sửa đổi nhưng có mức độ thấp

Chuyển nền kinh tế từ phát triển chiều rộng sang chiều sâu

Câu 29: Sự sụp đổ của LX & Đông Âu là:

Sự sụp đổ của Chế độ XHCN

Sự sụp đổ của một mô hình XHCN chưa khoa học

Sự thất bại hoàn toàn của LX

Sự sụp đổ của CN Mác – Lênin

Câu 30: Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) giải thể vào năm:

a. 1990 b. 1991 c. 1993 d. 1994

Câu 31: Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) tồn tại trong khoảng thời gian:

1949-1991

1950-1991

1949-1990

1949-1993

Câu 32: Những khó khăn cơ bản của LX sau thế chiến II là:

Chịu hậu quả nặng nề do chiến tranh thế giới thứ II để lại: là hơn 20 triệu người chết, 1710 thành phố ,

70000 làng mạc bị thiêu hủy, 32000 XN bị tàn phá

Bị các nước đế quốc phát động chiến tranh lạnh ,bao vây kinh tế cô lập về chính trị

LX phải giúp đỡ Phong trào CMTG

a, b đúng

Câu 33: Công cuộc Xd CNXH ở LX trong thời kì 1945 -1970 có đặc điểm:

Mức sống của nhân dân được cải thiện

Giữ được khối đoàn kết dân tộc trong toàn liên bang

LX được coi là thành trì của hoà bình thế giới & chỗ dựa của CMTG

a , b, c đúng

Câu 34: Chiến thắng của Hồng quân LX đánh bại PX Đức có ý nghĩa:

Tạo điều kiện cho nhân dân các nước Đông Âu nổi dậy KN giành chính quyền lập chế độ dân chủ TS

Sự hiện diện của quân đội Xô Viết trên lãnh thổ của các nước Đông Âu làm tê liệt các âm mưu & hành động của CNĐQ

Tạo điều kiện để các nước Đông Âu phát triển kinh tế

b ,c đúng

Câu 35: Nguyên nhân sụp đổ CNXH ở LX & Đông Âu

Xây dựng mô hình CNXH có nhiều khuyết tật & thiếu sót

Thiếu dân chủ ,công bằng, vi phạm pháp chế XHCN

Hoạt động chống phá của các thế lực chống CNXH trong & ngoài nước

a, b, c đúng

Câu 36: Hậu quả của cuộc đảo chánh ở LX (19/8 -21/8/1991) là:

Đảng cộng sản LX bị đình chỉ hoạt động trong toàn Liên Bang

Chính phủ Xô Viết bị giải thể

11 nước cộng hoà tách khỏi Liên Bang

a, b, c đúng

Câu 37: LX dựa vào những thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?

Tính ưu việt của CNXH & nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng

Những thành tựu từ công cuộc xây dựng CNXH trước chiến tranh

Sự ủng hộ của CMTG

Lãnh thổ lớn & tài nguyên phong phú

Câu 38: Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của LX & Mĩ:

Duy trì hoà bình thế giới

Mở rộng lãnh thổ

Ủng hộ phong trào CMTG

Không chế các nước khác

Câu 39: Năm 1961 là năm diễn ra sự kiện gì thể hiện việc chinh phục vũ trụ của LX

Phóng con tàu đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ

Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất

Đưa con người lên Mặt Trăng

Đưa con người lên Sao hoả

Câu 40: Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX ,LX đã đạt được thành tựu cơ bản gì thể hiện sự cạnh tranh với Mĩ & Tây Âu

Thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung & sức mạnh về lực lượng hạt nhân nói riêng

Thế cân bằng về sức mạnh kinh tế

Thế cân bằng về sức mạnh quốc phòng

Thế cân bằng về sức mạnh chinh phục vũ trụ.

Câu 41: Trong tiến trình chiến tranh thế giới thứ II , Hồng quân LX tiến vào các nước Đông âu nhằm mục đích:

Giúp nhân dân các nước này tiêu diệt tận gốc CNPX

Xâm lược các nước này

Tiêu diệt phát xít Đức trả thù món nợ ở LX

Giúp nhân dân các nước này nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền , thành lập chế độ dân chủ nhân dân.

Câu 41: Sau thế chiến II các nước Đông âu phải trải qua khó khăn & thử thách lâu dài nhất:

Sự bao vây của các nước đế quốc & sự phá hoại của các lực lượng phản động quốc tế

Tàn dư lạc hậu của chế độ cũ

Hậu quả chiến tranh thế giới lần II

Cơ sở vật chất của kĩ thuật lạc hậu so với các nước Tây âu

Câu 42: Mục đích chính của sự ra đời liên minh phòng thủ Vasava là gì ?

Đề đối phó với việc vũ trang lại Tây Đức của các nước thành viên khối NATO

Đề tăng cường tình đoàn kết giữa LX & các nước Đông âu

Đề tăng cường sức mạnh của các nước XHCN

Đề đảm bảo hoà bình & an ninh ở Châu Âu

Câu 43: Tổ chức Vasava mang tính chất gì ?

Là tổ chức Liên minh phòng thủ về chính trị & quân sự của các nước XHCN ở châu Âu

Là tổ chức kinh tế của các nước XHCN ở châu Âu

Là tổ chức Liên minh quân sự của các nước XHCN ở châu Âu

Là tổ chức Liên minh kinh tế của các nước XHCN ở châu Âu

Câu 44: Đầu là hạn chế trong hoạt động của khối SEV ?

a. Khép kín cửa hàng hàng hoá nhập với nền kinh tế thế giới

b. Thực hiện quan hệ hợp tác, quan hệ với các nước TBCN

c. Phối hợp giữa các nước thành viên nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế

d. Ít giúp nhau ứng dụng kinh tế khoa học trong sản xuất.

Câu 46: Vì sao LX tiến hành công cuộc cải tổ đất nước những năm 80 của thế kỉ II

a. Đất nước lâm vào tình trạng trì trệ khủng hoảng

b. Đất nước đã phát triển nhưng chưa bằng Tây Âu & Mĩ

c. Phải cải tổ để sớm áp dụng thành tựu CMKHKH đang phát triển của thế giới

d. Tất cả các lí do trên

Câu 45: Đầu là trở ngại chủ quan ảnh hưởng đến thắng lợi của CNXH ở Đông Âu

a. Rập khuôn , giáo điều theo mô hình xây dựng CNXH ở LX

b. Sự phá hoại của các thế lực phản động

c. Chưa đảm bảo đầy đủ sự công bằng xã hội & quyền dân chủ của nhân dân

d. Sự trì trệ , thiêu năng động từ những biến động của tình hình thế giới

Câu 46: Hội đồng trợ trợ kinh tế (SEV) bị gì ảnh hưởng do những nguyên nhân nào ?

- a. Do sự sụp đổ của CNXH ở LX & Đông Âu
- b. Do khủng hoảng trong hoạt động
- c. Do sự lạc hậu về phương thức sản xuất
- d. Do không đủ sức cạnh tranh với Mĩ & Tây Âu

BÀI 2: CÁC NƯỚC Á, PHI, MĨLATINH SAU THẾ CHIẾN II

Câu 1: Sau 1945 ở Trung Quốc quân đội chủ lực phát triển lên 120 vạn người, dân quân 200 vạn người, kiểm soát $\frac{1}{4}$ đất đai & $\frac{1}{3}$ dân số cả nước. Đó là đặc điểm của lực lượng:

Quốc dân Đảng

Đảng cộng sản Trung Quốc

Thân Mĩ

Phong kiến còn sót lại của Thanh triều

Câu 2: Âm mưu của Tưởng Giới Thạch sau 1945:

Phát động nội chiến nhằm tiêu diệt Đảng CS & phong trào CM

Chống lại những tổ chức của Thanh Triều

Cấu kết với Nhật để chống ĐCS Trung Quốc

Biến Trung Quốc thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.

Câu 3: Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập:

1/10/1948

1/9/1949

1/10/1949

1/11/1949

Câu 4: Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nước CHND Trung Hoa:

Đánh dấu CM Trung Quốc đã hoàn thành

Kết thúc sự nô dịch & thống trị của đế quốc phong kiến, TS mại bản kéo dài hơn 1000 năm qua

Tăng cường lực lượng của CNXH trên phạm vi toàn thế giới

a, b, c đúng

Câu 5: Hiệp ước hữu nghị liên minh & tương trợ Xô – Trung kí vào:

2/1950

1/1950

3/195

4/1950

Câu 6: Xây dựng CNXH mang màu sắc của Trung Quốc, có đặc điểm;

Kiên trì 4 nguyên tắc

Lấy kinh tế làm trọng tâm

Thực hiện cải cách, mở cửa, xây dựng thành một nước XHCN giàu mạnh, dân chủ, văn minh

a, b, c đúng

Câu 7: Sau 1945 vùng Đông bắc Trung Quốc do lực lượng nào quản lí:

Quân đội Liên Xô

Quân đội Quốc dân Đảng

Quân đội Quốc dân Đảng & Đảng cộng sản

Đảng Cộng Sản Trung Quốc & chính quyền CM

Câu 8: Vùng Đông bắc của TQ là vùng:

Kinh tế công nghiệp phát triển

Kinh tế nông nghiệp phát triển

Có vị trí địa lí không thuận lợi

Kinh tế ngoại thương phát triển

Câu 9: Quân đội Tưởng Giới Thạch là đội quân

Thân Mĩ

Quốc dân Đảng lãnh đạo

Đảng cộng sản lãnh đạo

a, b đúng

Câu 10: Sau thế chiến II Trung Quốc đã:

Tiếp tục hoàn thành CM dân tộc dân chủ nhân dân

Hoàn thành CM dân tộc dân chủ nhân dân

Bước đầu tiến lên xây dựng CNXH

Tiến lên xây dựng chế độ TBCN

Câu 11. Tập đoàn Tưởng Giới Thạch âm mưu phát động cuộc nội chiến lần thứ tư với Đảng cộng sản TQ nhằm mục đích:

Tiêu diệt ĐCS

Tiêu diệt phong trào CMTQ

Xoá bỏ sự ảnh hưởng của Liên Xô ở TQ

a,b đúng

Câu 12: Cuộc nội chiến lần thứ tư ở Trung Quốc nổ ra là do:

Đảng cộng sản phát động.

Quốc dân Đảng tấn công.

Đế quốc Mỹ giúp đỡ quân Quốc dân Đảng.

Cả b ,c đều đúng

Câu 13: Quân đội Tưởng Giới Thạch tiến công vào vùng giải phóng Trung Quốc ngày:

a. 20/7/1945

b. 20/7/1946

c. 20/7/1946

d. 19/12/1946

Câu 14: Giai đoạn một của nội cuộc chiến lần thứ tư (1946-1949) kéo dài từ:

20/7/1946 đến 20/7/1947

20/7/1946 đến 20/6/1947

20/6/1946 đến 20/7/1947

20/7/1946 đến 6/1947

Câu 15: Đường lối chiến lược của quân giải phóng Trung Quốc trong giai đoạn một là:

Tiến công tiêu diệt sinh lực địch

Vừa tiến công vừa phòng ngự

Tiến công nhằm mục đích mở rộng đất đai ,tiêu diệt sinh lực địch và xây dựng lực lượng mình

Phòng ngự tích cực ,không giữ đất đai mà chủ yếu nhằm tiêu diệt sinh lực địch ,xây dựng lực lượng mình

Câu 16: đường lối phòng ngự tích cực của quân giải phóng Trung Quốc là:

Quân đội Quốc dân đảng quá mạnh

Quân đội đảng cộng sản quá yếu

Do so sánh lực lượng giữa Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng Sản còn chênh lệch có lợi cho Đảng Cộng Sản

Do so sánh lực lượng giữa Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng Sản còn chênh lệch thiên về Quốc Dân Đảng

Câu 17: Nền thống trị của Quốc dân Đảng chính thức sụp đổ vào ngày:

21-4-1949.

23-4-1949.

1-10-1949.

24-3-1949.

Câu 18: Sau khi bị thất bại ,tập đoàn Tưởng Giới Thạch đã chạy ra:

Mĩ

Hồng Công

Đài Loan

Hải Nam

Câu 19: Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập ngày:

1.9. 1949

1.10. 1948

1.10. 1949

1.11.1949

Câu 20: Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc mang tính chất:

Một cuộc cách mạng tư sản do giai cấp vô sản lãnh đạo

một cuộc cách mạng vô sản do giai cấp vô sản lãnh đạo

Cả a , b đều sai

Cả a,b đều đúng

Câu 21: Nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập năm 1949 đánh dấu Trung Quốc đã:

Hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa

Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc chủ nhân dân ,tiến lên Tư bản Chủ Nghĩa:

Chuẩn bị hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ,tiến lên xây dựng Chủ Nghĩa Xã hội

Câu 22: Trung Quốc bước vào thời kỳ xây dựng Chủ Nghĩa Xã hội trên cơ sở là đất nước:

Tư bản chủ nghĩa tương đối phát triển

Tư bản chủ nghĩa kém phát triển

Có nền công nghiệp phát triển

Cả a , b , c đều sai

Câu 23: Đường lối đối ngoại ở Trung Quốc từ 1949 – 1959 là:

Hòa bình , hợp tác

Thúc đẩy sự phát triển của cách mạng thế giới

Ủng hộ và giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc

Cả a , b , c đều đúng

Câu 24: Đường lối “Ba ngọn cờ hồng” tập trung xây dựng Chủ Nghĩa Xã hội theo phương châm:

Nhiều - rẻ - tốt

Nhanh - tốt - rẻ

Nhiều – nhanh - tốt

Nhanh - nhiều - tốt - rẻ

Câu 25: Kết quả đường lối “Ba ngọn cờ hồng” là:

Trung Quốc có một bước phát triển vượt bậc

Đời sống nhân dân được cải thiện

Kinh tế phát triển nhưng đời sống nhân dân vẫn khó khăn

Nền kinh tế Trung Quốc bị đảo lộn , hỗn loạn , đời sống nhân dân vô cùng khó khăn

Câu 26: “Đại cách mạng văn hóa vô sản” ở Trung Quốc diễn ra trong khoảng thời gian:

1966 đến 1969

1966 đến 1969

1966 đến 1970

Cả a , b , c đều sai

Câu 27: Đường lối cải cách - mở cửa của Trung Quốc được thực hiện vào năm nào:

1976

1978

1985

1986

Câu 28: Xây dựng Chủ nghĩa Xã hội mang màu sắc Trung Quốc với các đặc điểm:

Lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm

Lấy cải tổ chính trị làm trung tâm

Lấy xây dựng kinh tế - chính trị làm trung tâm

Lấy xây dựng văn hóa – tư tưởng làm trung tâm

Câu 29: Đặc điểm chính sách đối ngoại của Trung Quốc 1979 đến nay là:

Tiếp tục đường lối đóng cửa

Duy trì hai đường lối bất lợi cho Trung Quốc

Mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước trên thế giới

Chỉ mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Xã hội chủ nghĩa

Câu 30: Nguyên tắc cơ bản của đường lối xây dựng Chủ nghĩa Xã hội mang màu sắc Trung Quốc là:

Kiên trì con đường Chủ nghĩa Xã hội , kiên trì sự lãnh đạo của Đảng và kiên trì chủ nghĩa Mác – Lênin , tư tưởng Mao Trạch Đông

Kiên trì con đường Chủ nghĩa Xã hội

Kiên trì nhân dân chuyên chính dân chủ nhân dân

Cả a , c đúng

Câu 31: Sau 20 năm cải cách , mở cửa (1979-1999) nền kinh tế TQ như thế nào?

a. Bị cạnh tranh gay gắt

b. Ổn định & phát triển mạnh

c. Phát triển nhanh chóng đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới

d. Không ổn định & bị chững lại

Câu 32: Chính phủ Cộng hòa nhân dân Lào được thành lập ngày:

19 . 8 . 1945

23 . 8 . 1945

21 . 10 . 1945

12 . 10 . 1945

Câu 33: Cách mạng Lào năm 1945 do giai cấp nào lãnh đạo:

Giai cấp tư sản

Giai cấp vô sản lãnh đạo liên kết với Đảng Cộng Sản Đông Dương

Đảng Cộng Sản Đông Dương lãnh đạo

Tầng lớp trí thức

Câu 34: Cách mạng Lào năm 1945 giành chính quyền từ tay đế quốc nào ;

a. Phát xít Nhật

b. Đế quốc Pháp và phong kiến tay sai

c. Triều đình phong kiến Lào

d. Phát xít Nhật và phong kiến tay sai

Câu 35 ; Đế quốc Pháp đưa quân tái chiếm nước Lào vào khoảng thời gian nào:

a . 23. 9 . 1945 .

b . 19 . 12 . 1946 .

c . Tháng 3 . 1946 .

d . Tháng 3 . 1947 .

Câu 36 ; Mặt trận Lào tự do được thành lập vào thời gian nào:

a . 19 . 12 . 1950 .

b . 13 . 8 . 1950 .

c . 1 . 10 . 1949 .

d . 20 . 10 . 1949 .

Câu 37 ; Liên minh Việt - Lào - Khơme được thành lập vào khoảng thời gian nào

a . Tháng 3 . 1950 .

b . Tháng 3 . 1951 .

c . Tháng 3 . 1952

d . Tháng 3 . 1954 .

Câu 38 ; Liên minh Việt - Lào - Khơme thành lập nhằm mục đích ;

a . Đoàn kết chống lại đế quốc Mỹ .

b . Tương trợ và hợp tác phát triển kinh tế

c . Đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung là thực dân Pháp

d . Đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung là thực dân Pháp và sự can thiệp của đế quốc Mỹ

Câu 39 ; Liên minh Việt - Lào - Khơme nhằm tăng cường tình đoàn kết giữa 3 nước Đông Dương được thành lập ;

a . 3 – 1951

b . 4 -1951

c . 5 – 1951

d . 6 – 1951

Câu 40: Mỹ đã sử dụng hình thái chiến tranh ở Lào và Việt Nam từ 1960 – 1965 là:

Chiến tranh một phía

Chiến tranh cục bộ

Chiến tranh đặc biệt

a , b đúng

Câu 41: Tháng 2/ 1971 quân giải phóng Lào cùng phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam giành thắng lợi

Ở cánh đồng Chum ,Xiêng Khoảng

Đập tan cuộc hành quân chiến lược của địch mang tên Lam Sơn 719

Ở Luông Phabăng

a , b , c đúng

Câu 42: Hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình , thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào được ký:

21 / 2 / 1972

21 / 2 / 1973

25 / 2 / 1973

30 / 4 / 1972

Câu 43: Lào trở thành thành viên chính thức của ASEAN năm:

1994

1995

1996

1997

Câu 44: Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Campuchia:

10 / 1945

10 / 1946

9 / 1945

9 / 1946

Câu 45: Đảng nhân dân cách mạng Campuchia được thành lập năm:

1950

1951

1952

1953

Câu 45: Tháng 6/1952 XiHaNúc tiến hành vận động ngoại giao thường gọi là:

Cuộc thập tự chinh của Quốc Vương vì nền độc lập của Campuchia

Cuộc đấu tranh đòi Pháp trao trả độc lập cho Campuchia

Cuộc trường chinh vì nền độc lập của Campuchia

a,b,c đúng

Câu 45: Thực hiện đường lối hòa bình , trung lập không tham gia bất cứ liên minh quân sự hoặc chính trị . Đó là đường lối của:

Campuchia từ 1954 -1970

Lào từ 1954 – 1975

Lào từ 1954 -1975

Campuchia từ 1954 -1975

Câu 45: 1970 dưới sự điều khiển của Mỹ , thế lực tay sai của Mỹ ở Campuchia tiến hành đảo chánh lật đổ chính quyền Xiha-nuc . Nhân dân Campuchia đã thành lập:

Mặt trận dân tộc thống nhất Campuchia

Mặt trận cứu nguy dân tộc Campuchia

Mặt trận giải phóng dân tộc Campuchia

Mặt trận tổ quốc Campuchia

Câu 45: Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Campuchia kết thúc thắng lợi vào:

17/4/1975

17/1/1975

17/2/1975

17/3/1975

Câu 45: Từ 1975 -1979 tình hình Campuchia có đặc điểm:

Chế độ diệt chủng Pôn-Pốt Iêng Xary thống trị

Campuchia lệ thuộc Mỹ

Campuchia đặt dưới sự giám sát của tổ chức Liên Hiệp Quốc

Đảng nhân dân cách mạng Campuchia nắm quyền

Câu 45: Chế độ diệt chủng Pôn- Pốt Iêng-Xary bị lật đổ ngày:

7/1/1979

7/2/1979

7/3/1979

a,b,c sai

Câu 45: Campuchia trở thành thành viên chính thức của ASEAN vào:

1999

1997

1998

2000

Câu 45: Nước Cộng hòa In-đô-nê-xia được thành lập:

17/8/1945

16/8/1945

19/8/1945

23/8/1945

Câu 45: Hiệp ước Lahay kí giữa Hà Lan & Chính phủ In-đô đã biến In đô thành nước:

Phụ thuộc Hà Lan, nằm trong khối liên hiệp Hà Lan-In đô

Thuộc địa của Hà Lan

½ thuộc địa, ½ phong kiến

a,b,c đúng

Câu 45: Thực dân Hà Lan được sự giúp đỡ của quân đội Anh quay lại xâm lược In đô vào:

11/1945

9/1945

10/1945

12/1945

Câu 45: 8/1953 Chính phủ Hà Lan bị lật đổ. Chính phủ của Đảng Quốc dân được thành lập . Tổng thống Xu

Cac Nô đã thực hiện các việc:

Phế bỏ phái đoàn cố vấn quân sự của Hà Lan (1953)

Hủy bỏ hiệp ước La Hay (1956)

Thu hồi miền Tây Irian (1963)

Câu 45: Hiệp ước Anh - Miến Điện , thực dân Anh công nhận Mianma là nước hoàn toàn độc lập, được kí kết vào:

10/1947

8/1947

9/1947

11/1947

Câu 45: Liên bang Miến Điện được thành lập vào:

4/1/1948

4/2/1948

5/3/1948

6/3/1948

Câu 45: Sau khi giành được độc lập Mianma theo đường lối:

Trung lập ,không tham gia bất cứ liên minh chính trị & quân sự nào

Xã hội chủ nghĩa

Tư bản chủ nghĩa

Cả 3 Câu kia sai

Câu 45: Mỹ đổ bộ trở lại Philippin , nhân dân Philippin đấu tranh vũ trang . Mỹ buộc phải công nhận nền độc lập của Philippin & nước cộng hòa Philippin thành lập vào:

7/1946

6/1946

5/1946

4/1946

Câu 45: Thực dân Anh quay lại xâm lược Mã Lai .Anh đã ban bố lệnh khẩn cấp giải tán Đảng cộng sản

Mã lai, cấm liên hiệp công đoàn Mã lai hoạt động vào thời điểm:

6/1948

7/1948

9/1948

10/1948

Câu 45: Anh công nhận nền độc lập của Mã lai vào:

1958

1956

1957

1959

Câu 45: Liên Bang Mã lai thành lập vào:

1963

1962

1961

1960

Câu 45: Xingapo thành lập nhà nước độc lập vào:

9/8/1965

10/8/1965

9/7/1965

10/9/1965

Câu 45: Ngày nay Xingapo sản xuất những sản phẩm nổi tiếng thế giới là:

Giàn khoan dầu trên biển , các linh kiện điện tử, thiết bị & máy tính điện tử

Sản phẩm nông nghiệp

Sản phẩm hàng tiêu dùng

Dầu mỏ

Câu 45: Sau thế chiến II Thái Lan chịu ảnh hưởng của:

Anh

Pháp

Mĩ

Tường

Câu 45: Thái Lan gia nhập khối SEATO vào:

9/1954

8/1954

7/1954

6/1954

Câu 45: Hoàn cảnh ra đời của khối SEATO:

Liên minh quân sự chính trị do dẫn quốc Mỹ lập sau thất bại của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược 3 nước Đông Dương

Do ý đồ xâm lược của Mỹ

Do ý đồ xâm lược của Anh –Mĩ

Do ý đồ xâm lược của Tư bản phương tây

Câu 45: Mục đích của Mỹ thành lập khối quân sự SEATO

Nhằm chống lại phong trào giải phóng dân tộc & ảnh hưởng của CNXH ngày càng tăng ở Đông Nam Á

Thực hiện chủ nghĩa chống cộng

Chống lại ảnh hưởng của phong trào hòa bình trên thế giới

Liên kết với các nước Đồng Minh của Mỹ.

Câu 46: Lí do chủ thể nào liên quan trực tiếp tới việc giải thể khối SEATO(9/1975)

Thất bại của ĐQ Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam(1954-1975)

Các nước thành viên luôn xảy ra xung đột

Nhân dân ĐNA không đồng tình với sự tồn tại của SEATO

SEATO không phù hợp với xu thế phát triển của ĐNA

Câu 47: Biến đổi tích cực quan trọng đầu tiên của các nước ĐNA sau thế chiến II là gì?

Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập

Nhiều nước có tốc độ phát triển khác nhau

Sự ra đời khối ASEAN

Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Đông Á & EU

Câu 48: ASEAN là một tổ chức ra đời nhằm cùng hợp tác trên lĩnh vực

Kinh tế , chính trị

Kinh tế , quân sự

Chính trị , quân sự

Kinh tế

Câu 49: Tuyên bố Băng cốc (8/1967) nhằm mục đích gì?

Các lí do kia

Thúc đẩy tăng cường kinh tế , tiến bộ xã hội khu vực ĐNA

Hòa bình , ổn định khu vực ĐNA

Nhằm giúp đỡ nhau trên mọi lĩnh vực

Câu 50: Hiệp ước Ba li (2/1976) đã nêu ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ các nước ASEAN là gì ?

Cả các nguyên tắc kia

Cùng nhau tôn trọng chủ quyền , toàn vẹn lãnh thổ

Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau

Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Hợp tác phát triển có hiệu quả

ẤN ĐỘ & TRIỀU TIÊN-KV TRUNG ĐÔNG

Câu 1: Cuộc khởi nghĩa của thủy quân ở Bombay

Ảnh hưởng đến công nhân , học sinh, sinh viên & đông đảo nhân dân Ấn độ đã bãi công , bãi thị, bãi khóa

Tạo thành một cuộc tổng bãi công tiến tới khởi nghĩa vũ trang vào tháng 3/1946

Cả 2 Câu kia sai

Cả 2 Câu kia đúng

Câu 2: Phong trào Tephaga có nghĩa là:

Phong trào đấu tranh của nông dân đòi nộp 1/3 thu hoạch cho địa chủ

Phong trào đấu tranh của nông dân đòi nộp 1/2 thu hoạch cho địa chủ

Khởi nghĩa của Nông dân

Phong trào liên kết khởi nghĩa của công nhân & nông dân

Câu 3: Kế hoạch Maobat ton là kế hoạch:

Thành lập nước Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo & nước Pakistan của người theo Hồi giáo

Chia Ấn Độ thành nhiều quốc gia

Chia Pakistan thành 2 vùng: tây Pakistan & đông Pakistan

Cả 3 Câu kia sai

Câu 4: Trên cơ sở kế hoạch Maobat ton Ấn độ bị chia thành 2 quốc gia vào:

15/8/1947

26/3/1948

19/12/1946

19/12/1947

Câu 5: Ngày quốc khánh của Ấn Độ là:

26/1/1950

19/2/1950

26/3/1950

15/8/1947

Câu 6: Sau khi giành được độc lập Ấn Độ đã đạt được thành tựu:

Cả 3 ý kia đúng

Cách mạng xanh trong nông nghiệp

Thử thành công bom nguyên tử

1975 phóng vệ tinh nhân tạo

Câu 7: Giải quyết vấn đề Triều Tiên sau thế chiến II được qui định;

Cả 3 ý kia đúng

Xây dựng một nước Triều Tiên độc lập

Thành lập chính phủ nhân dân Triều Tiên

Ủy ban hỗn hợp gồm đại diện quân đội Liên Xô & Mỹ đóng ở Triều Tiên sẽ giúp việc thành lập chính phủ lâm thời Triều Tiên

Câu 8: Mỹ không tuân thủ những điều kí kết ở Hội nghị Matxcova (2/1945) đã thành lập nước riêng gọi là Đại Hàn dân quốc vào:

5/1948

6/1948

7/1948

8/1948

Câu 9: Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên được Liên Xô giúp đỡ thành lập vào:

9/9/1948

1/10/1948

8/8/1948

9/8/1948

Câu 10: Nhà nước Israen được Mỹ giúp đỡ thành lập vào:

1948

1947

1949

1950

Câu 11: Nguồn gốc gây nên cuộc xung đột kéo dài làm cho tình hình Trung Đông luôn luôn căng thẳng là:
Cả 3 ý kia

Do Ixraen liên tiếp gây ra cuộc chiến tranh qui mô lớn xâm lược lãnh thổ Palesten của người Ả rập

Do Ixraen xâm chiếm cao nguyên Gôlan của Xiri

Do Ixraen xâm chiếm miền nam Ly Băng

Câu 12: Từ sau thế chiến thứ II phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi nổ ra sớm nhất ở khu vực nào ?

Bắc Phi

Nam Phi

Đông Phi

Tây Phi

Câu 13: Trong những năm 1954 1960 ở châu Phi có những sự kiện nổi bật nào?

Cả 2 Câu kia đúng

Cả 2 Câu kia sai

Hầu hết các nước Bắc Phi đã giành được độc lập

Hầu hết các nước Tây Phi đã giành được độc lập

Câu 14: Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi vì:

Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập

Tất cả các nước ở châu Phi đã giành được độc lập

Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi

Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã

Câu 15: Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về căn bản chủ nghĩa thực dân cũ , cùng hệ thống thuộc địa cũ của nó ở châu Phi:

11/1975: Nước Cộng hòa nhân dân Ăn gô la ra đời

1960: Năm châu Phi

1962: Năm Ăn giê ri được công nhận độc lập

1994: Nen-Xon Man -đê-la trở thành Tổng Thống da đen đầu tiên

Câu 16: Từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX đến nay , Các nước châu Phi vẫn còn gặp nhiều khó khăn do đâu:

Cả ba lý do trên

Các cuộc xung đột nội chiến đẫm máu giữa bộ tộc , sắc tộc

Sự bùng nổ dân số , đói nghèo , bệnh tật , nợ nần chồng chất

Sự xâm nhập , bóc lột của chủ nghĩa thực dân mới

Câu 17: Kẻ thù chủ yếu trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của người dân da đen ở Nam Phi là ai:

Chủ nghĩa A – pat – thai

Chủ nghĩa thực dân cũ

Chủ nghĩa thực dân mới

Chủ nghĩa thực dân cũ và mới

Câu 18: Tội ác lớn nhất của chủ nghĩa A – pat – thai ở Châu Phi là gì:

Phân biệt chủng tộc và kì thị chủng tộc đối với người da đen

Bóc lột tàn bạo người da đen

Gây chia rẽ nội bộ người Nam Phi

Tước quyền tự do của người da đen

Câu 19: Sự kiện nào dưới đây gắn với tên tuổi của Nen – xon Man – đê – la:

Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi

Chiến sĩ nổi tiếng chống ách thống trị của bọn thực dân

Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Ăn – giê – ri

Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Ăng – gô – la

Câu 20: Nen – xon Man – giê – la trở thành tổng thống Nam Phi đánh dấu sự kiện lịch sử gì

Sự chấm dứt chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở châu Phi kéo dài ba thế kỉ

Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới

Đánh dấu sự bình đẳng của các dân tộc , màu da trên thế giới

Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi

Câu 21: Chiến lược “ kinh tế vĩ mô ” 6 . 1996 ở Nam Phi ra đời với tên gọi là gì ?

Tăng trưởng , việc làm và phân phối lại .

Hội nhập , cùng phát triển .

Vì sự ổn định và phát triển của kinh tế đất nước .

Giải quyết việc làm cho người lao động da đen

Câu 22: Các nước Mỹ latin là chủ nhân khu vực địa lí nào

a. Vùng Trung và Nam Mỹ

b. Châu Mỹ

c. Vùng Nam Mỹ

d. Vùng Bắc Mỹ

Câu 23: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai , các nước Mỹ latin ở trong tình trạng như thế nào

Những nước cộng hòa , những nước trên thực tế là thuộc địa kiểu mới của Mỹ

Thuộc địa của Anh , Pháp

Thuộc địa của Tây Ban Nha , Bồ Đào Nha

Những nước hoàn toàn độc lập

Câu 24: Kẻ thù chủ yếu của nhân dân các nước Mỹ latin là ai:

Chế độ tay sai phản động của chủ nghĩa thực dân mới

Chế độ phân biệt chủng tộc

Chủ nghĩa thực dân củ

Giai cấp địa chủ phong kiến

Câu 25: Cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Mỹ latin sau chiến tranh thế giới thứ hai

Đòi hỏi giải quyết nhiệm vụ chính là gì ?

a. Chống phân biệt chủng tộc

b. Dân tộc – dân chủ

c. Dân chủ

d. Dân tộc

Câu 26: Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay , phong trào giải phóng dân tộc Mỹ latin có thể chia ra các giai đoạn nào sau đây:

1945 – 1959 , 1959 đến cuối những năm 80 cuối những năm 80 đến nay

1945 - 1954 , 1975, 1975 đến nay

1945 – 1959 , 1959 , 1975 , 1975 đến nay

1945 – 1954 , 1954 – 1959 , 1959 – 1980 , 1980 đến nay

Câu 27: Sự kiện lịch sử nào mở đầu cho cách mạng Cu Ba:

Cuộc tấn công vào trại lính Môn – ca – đa (26 /7 /1953)

Cuộc đổ bộ của tàu “ Gran – ma” lên đất Cuba (1956)

Nghĩa quân Cuba mở cuộc tấn công (1958)

Nghĩa quân Cuba chiếm lĩnh thủ đô La – ha – ba – na (1/1/1959)

Câu 28: Nước được mệnh danh là “ Lá cờ trong phong trào giải phóng dân tộc Mỹ latin

a. Cuba

b. Ac – hen – ti – na

c. Braxin

d. Mê – hi – cô

Câu 29: Mỹ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất trong thời gian nào ?

a Từ 1945 đến 1950

b. Từ 1945 đến 1975

c. Từ 1950 đến 1980

d. Từ 1918 đến 1945

Câu 30: Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

Áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học - kỹ thuật .

Mỹ giao lên nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến

Tài nguyên thiên nhiên phong phú .

Tập trung sản xuất và tư bản cao .

Câu 31: Nguyên nhân nào không tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước

Không bị chiến tranh tàn phá

Được yên ổn sản xuất và bán vũ khí cho các nước tham chiến

Tập chung sản xuất và tư bản cao

Câu 32: Nguyên nhân dẫn đến suy yếu của nền kinh tế ?

Cả bốn nguyên nhân trên

Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản

Kinh tế Mỹ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái , khủng hoảng

Do đeo đuổi tham vọng bá chủ thế giới

Sự giàu nghèo quá chênh lệch trong các tầng lớp xã hội

Câu 33: Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai bắt đầu vào khoảng thời gian nào:

Giữa những năm 40 của thế kỉ XX

Những năm đầu thế kỉ XX

Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914- 1918)

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 – 1945)

Câu 34: Những thành tựu chủ yếu về khoa học – kĩ thuật của Mỹ là gì ?

a , b , c đúng

Chế ra công cụ sản xuất mới , các nguồn năng lượng mới , tìm ra những vật liệu mới

Thực hiện “ Cuộc cách mạng Xanh ” trong nông nghiệp , trong giao thông , thông tin liên lạc, chinh phục vũ trụ , ...

Sản xuất được những vũ khí hiện đại

Câu 35: Nội dung “ Chiến lược toàn cầu ” Của Mỹ nhằm mục tiêu cơ bản nào?

Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc , khống chế các nước đồng minh của Mỹ

Ngăn chặn , đẩy lùi rồi tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa

Thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới

a , b , c đúng

Câu 36: “ Chính sách thực lực ” Của Mỹ là gì?

Chính sách dựa vào sức mạnh của Mỹ

Chính sách xâm lược thuộc địa

Chạy đua vũ trang với Liên Xô

Thành lập các khối quân sự

Câu 37: Thành công của Mỹ trong chính sách đối ngoại là gì?

Thực hiện nhiều chiến lược qua các đời Tổng thống

Lập được nhiều khối quân sự (NATO , SEATO , CENTO , ...)

Thực hiện được một số mưu đồ góp phần quan trọng trong công việc thúc đẩy sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô

a , b , c đúng

Câu 38: Sau chiến tranh thế giới thứ hai , Nhật bản đã gặp khó khăn gì lớn nhất ?

Bị mất hết thuộc địa , kinh tế bị tàn phá nặng nề

Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh

Bị các nước đế quốc bao vây kinh tế

Thiếu thốn gay gắt lương thực , thực phẩm

Câu 39: Sau chiến tranh , Nhật Bản có khó khăn gì mà các nước tư bản đồng minh chống phát xít không có?

Phải dựa vào viện trợ của Mỹ dưới hình thức vay nợ

Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh

Là nước bại trận , nước Nhật mất hết thuộc địa

Thiếu thốn gay gắt lương thực , thực phẩm

Câu 40: Sau chiến tranh thế giới thứ hai , Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách thông đó cải cách là quan trọng nhất?

Cải cách hiến pháp

Cải cách ruộng đất

Cải cách giáo dục

Cải cách văn hóa

Câu 41: Sang những năm 50 của thế kỉ XX , kinh tế Nhật phát triển được do nguyên nhân nào?

Nhờ những đơn đặt hàng của Mỹ khi Mỹ phát động chiến tranh xâm lược Triều Tiên và Việt Nam

Nhật áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật

Vươn lên cạnh tranh với Tây Âu

“ Luồn lách ” xâm nhập thị trường các nước

Câu 42: Sự phát triển “ thần kì ” của nền kinh tế Nhật Bản bắt đầu trong khoảng thời gian nào?

Những năm 70 của thế kỉ XX

Những năm 50 của thế kỉ XX

Những năm 60 của thế kỉ XX

Những năm 80 của thế kỉ XX

Câu 43: Sự phát triển “thần kì của Nhật Bản” được biểu hiện rõ nhất ở thời điểm nào?

Từ nước chiến bại, hết sức khó khăn, thiếu thốn, Nhật Bản vươn lên thành một nước siêu cường và kinh tế Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân đứng hàng thứ hai trên thế giới sau Mỹ. (Nhật 183 tỉ USD, Mỹ 180 tỉ USD)

Trong khoảng hơn 20 năm (1950 – 1973), tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản tăng 20 lần

Từ thập niên 70 (thế kỉ XX) Nhật Bản trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế tài chính của thế giới tư bản

Câu 44: Trong sự phát triển “ Thần kì của Nhật Bản ” có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?

Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học - kĩ thuật

Lợi dụng vốn nước ngoài, tập chung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt

“ Len lách ” xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ

Phát huy truyền thống tự lực, tự cường của nhân dân Nhật Bản

Câu 45: Trong những nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân khách quan làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển?

Biết tận dụng thành tựu khoa học kĩ thuật thế giới

Truyền thống văn hóa tốt đẹp, con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động

Nhờ cải cách ruộng đất

Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra chiến lược phát triển, hệ thống quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty

Câu 46: Để phát triển khoa học kĩ thuật, Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

Coi trọng việc nhập kĩ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước

Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kĩ thuật

Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân tộc

Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển

Câu 47: Từ đầu năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản như thế nào?

Lâm vào tình trạng suy thoái kéo dài

Tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao

Bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước có nền công nghiệp mới

Nước có nền kinh tế phát triển nhất

Câu 48: Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

Phát triển kinh tế đối ngoại, xâm nhập và mở phạm vi thế lực bằng kinh tế ở khắp mọi nơi, đặc biệt là Đông Nam Á

Không đưa quân đi tham chiến ở nước ngoài

Kí hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật (08 / 09 / 1951)

Cạnh tranh gay gắt với Mỹ và các nước Tây Âu

Câu 49: “ Kế hoạch Mác – san ” (1948) còn được gọi là:

Kế hoạch phục hưng châu Âu

Kế hoạch khôi phục châu Âu

Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước châu Âu

Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu

Câu 50: Để ngăn được viện trợ Của Mỹ sau Chiến tranh thế giới lần hai, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mỹ đặt ra?

Không được tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa Mỹ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ

Tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản, hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mỹ

Đề hàng hóa Mỹ tràn ngập thị trường Tây Âu

Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động

Câu 51: Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mỹ lập ra 04 / 1949 nhằm:

Chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu

Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

Chống lại Liên Xô , Trung Quốc và Việt Nam

Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

Câu 52: Với sự ra đời của khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) 04/1949 , tình hình châu Âu như thế nào?

Căng thẳng dẫn đến sự chạy đua vũ trang và thiết lập nhiều căn cứ quân sự

Ổn định và các điều kiện để phát triển

Có sự đối đầu gay gắt giữa các nước với nhau

Dễ xảy ra một cuộc chiến tranh mới

Câu 53: Lí do nào chủ yếu khiến Mỹ và các nước phương Tây dồn sức “ viện trợ ” cho Tây Đức nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế sau chiến tranh?

Để biến Tây Đức thành một “ Lực lượng sung kích ” Của khối NATO , chống Liên Xô và các nước XHCN

Để thúc đẩy quá trình hòa bình hóa nước Đức

Để Tây Đức có ưu thế so sánh Đông Đức

a , b , c đúng

Câu 54: Đầu 1945 Hội nghị cấp cao ba cường quốc: Liên Xô , Mỹ , Anh họp tại đâu?

Liên Xô

Pháp

Mĩ

Anh

Câu 55: Đầu năm 1945 , những vấn đề cần giải quyết trong phe Đồng minh là gì?

Tổ chức trật tự thế giới sau chiến tranh

Phân chia khu vực chiếm đóng , phạm vi ảnh hưởng của các nước

Thực hiện chế độ quân quản ở các nước phát xít bại trận

Nhanh chóng kết thúc chiến tranh

Câu 56: Nội dung nào sau đây không có trong “ Trật tự hai cực lanta ” ?

Mĩ và Liên Xô chuyển từ đối đầu sang đối ngoại , hợp tác

Trật tự thế giới mới hình thành sau chiến tranh

Trật tự thế giới mới hình thành sau hội nghị lanta (04/1945)

Sự phân chia ảnh hưởng giữa Mỹ và Liên Xô trong quan hệ quốc tế

Câu 57: Tại sao gọi là “ Trật tự hai cực lanta ”?

Tại hội nghị lanta , Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho hai khối

Đại diện hai nước Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng

Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột lanta

Tất cả các lý do trên

Câu 58: Theo sự thảo luận của Hội nghị cấp cao Anh , Mỹ , Liên Xô tại lanta (từ 4 – 12/2/1945) , Việc Nam thuộc phạm vi ảnh hưởng của nước nào?

Các nước phương Tây

Pháp

Liên Xô

Mĩ

Câu 59: Hiến chương Liên Hợp Quốc và quyết định chính thức thành lập Liên Hợp Quốc được thông qua tại hội nghị nào?

Hội nghị Xan-phran-xi – xco(Mỹ): 4/1945

Hội nghị lanta (Liên Xô): 9/2/1945

Hội nghị Pôt-xơ-đam (Đức) 7/1945

a , b đúng

Câu 60: Nhiệm vụ chính là duy trì hòa bình và an ninh thế giới , phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập , chủ quyền của các dân tộc & thực hiện hợp tác quốc tế về kinh tế , văn hóa , xã hội & nhân đạo là nhiệm vụ chính của:

a. Liên minh châu Âu

b. Hội nghị lanta

c. ASEAN

d. Liên Hợp Quốc

Câu 61: Việt Nam gia nhập tổ chức LHQ vào thời gian nào ?

- a. 9/ 1987 b. 8/ 1987
- c. 1/ 1987 d. 11/ 1987

Câu 62: Sự kiện nào dẫn đến sự tan vỡ mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Liên Xô & Mĩ ?

Sự ra đời của “Chủ nghĩa Tơ-ru-man”& “Chiến tranh lạnh”(3/1947)

Sự hình thành hệ thống Xã hội chủ nghĩa sau thế chiến II

Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử

Sự ra đời của khối NATO

Câu 63: Thế nào là “Chiến tranh lạnh” do Mĩ phát động theo phương thức đầy đủ nhất ?

Thực tế chưa gây chiến tranh , nhưng chạy đua vũ trang làm cho nhân loại “luôn luôn ở trong tình trạng chiến tranh “thực hiện “đu đưa trên miệng hố chiến tranh “

Chuẩn bị gây ra một cuộc chiến tranh thế giới mới

Dùng sức mạnh quân sự để đe dọa đối phương.

Chưa gây chiến tranh nhưng dùng chính sách viện trợ để khống chế các nước.

Câu 64: Mục tiêu của cuộc “Chiến tranh lạnh “ là gì?

Mĩ & các nước đế quốc thực hiện chính sách thù địch , chống Liên Xô & các nước Xã hội chủ nghĩa.

Mĩ lôi kéo các nước Đồng minh của mình chống Liên Xô.

Chống lại ảnh hưởng của Liên Xô.

Phá hoại phong trào cách mạng thế giới.

Câu 65: Mục đích bao quát nhất của “Chiến tranh lạnh” do Mĩ phát động là?

Thực hiện “chiến lược toàn cầu” làm bá chủ thế giới của đế quốc Mĩ.

Bắt các nước Đồng minh lệ thuộc Mĩ.

Ngăn chặn & tiến tới tiêu diệt các nước XHCN.

Đàn áp phong trào cách mạng & phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 66: Hậu quả lớn nhất về kinh tế do “Chiến tranh lạnh” mang lại là ?

Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.

Các cường quốc phải chi một khoản tiền khổng lồ để chế tạo & sản xuất vũ khí.

Nhân dân các nước châu Á , châu Phi, chịu bao khó khăn , đói nghèo & bệnh tật.

3 Câu kia đúng

Câu 67: Mĩ & Liên Xô chính thức tuyên bố chấm dứt “Chiến tranh lạnh” vào thời gian nào ?

- a. 1989 b. 1988
- c. 1990 d. 1991

Câu 68: Vì sao “Trật tự hai cực Ianta” bị sụp đổ ?

Xô – Mĩ mất dần vai trò của mình đối với các nước.

Xô – Mĩ quá chán ngán trong việc chạy đua vũ trang.

Các nước Tây Âu , Nhật Bản, đã vượt xa Xô – Mĩ về khoa học kĩ thuật

Cả 3 ý kia đúng.

Câu 69: Quan hệ quốc tế chuyển từ đối đầu sang đối thoại vào thời gian nào ?

Từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX.

Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX.

Từ nửa đầu những năm 80 của thế kỉ XX.

Từ nửa đầu những năm 90 của thế kỉ XX.

Câu 70: Chủ trương của Mĩ sau khi thế “Hai cực Ianta” bị phá vỡ là gì?

Thiết lập “Thế giới đơn cực” để dễ bề chi phối thống trị..

Thiết lập một trật tự thế giới mới đa cực.

Biến Liên Xô thành đồng minh đắc lực của mình.

Liên kết chặt chẽ với các nước phương Tây , Nhật Bản.

Câu 71: Sau “Chiến tranh lạnh” dưới tác động của các mạng khoa học kĩ thuật các nước ra sức đi đầu trong lĩnh vực nào với việc:

- a. Lấy kinh tế làm trọng đi ể.
- b. Lấy quân sự làm trọng đi ể
- c. Lấy chính trị làm trọng đi ể.
- d. Lấy văn hóa giáo dục làm trọng đi ể.

Câu 72: Đầu những năm 90 của thế kỉ XX, nhiều khu vực trên thế giới lại xảy ra những vụ xung đột quân sự hoặc nội chiến do đâu

- a. Cả 3 ý kia đúng.
- b. Mâu thuẫn về dân tộc.
- c. Tranh chấp về biên giới, lãnh thổ.
- d. Mâu thuẫn về tôn giáo.

Câu 73: Bức vẽ về thế kỉ XXI xu thế chung của thế giới ngày nay là gì?

- a. Hòa bình ổn định & hợp tác phát triển.
- b. Xu thế hòa hoãn & hòa dịu trong quan hệ quốc tế.
- c. Cùng tồn tại hòa bình các bên cùng có lợi.
- d. Hòa nhập nhưng không hòa tan.

Câu 74: Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật lần thứ hai là nước nào trong hệ thống tư bản chủ nghĩa?

- a. Mỹ
- b. Anh
- c. Nhật
- d. Liên Xô

Câu 75: Hai cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật mà nhân loại đã trải qua, đó là những cuộc cách mạng nào, vào thời gian nào?

- a. Cuộc cách mạng kỹ thuật và cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX đến nay
- b. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học kỹ thuật thế kỉ XX
- c. Cuộc cách mạng kỹ thuật thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học kỹ thuật thế kỉ XX
- d. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng công nghệ thế kỉ XX

Câu 75: Đặc trưng cơ bản của cách mạng kỹ thuật là gì?

- a. Cải tiến hoàn thiện những phương tiện sản xuất (công cụ, máy móc, vật liệu)
- b. Cải tiến việc tổ chức sản xuất
- c. Cải tiến việc quản lý sản xuất
- d. Cải tiến việc phân công lao động

Câu 76: Điểm khác nhau cơ bản của khoa học khác với kỹ thuật là gì?

- a. a, b, c đúng
- b. Khoa học cơ bản đi trước kỹ thuật
- c. Khoa học phát minh, phát hiện các quy luật trong các lĩnh vực Toán, Lý, Hóa, Sinh
- d. Khoa học tạo điều kiện để kỹ thuật phát triển

Câu 77: Nguồn gốc sâu xa chung của hai cuộc cách mạng: cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII-XIX và cách mạng khoa học công nghệ thế kỉ XX là gì?

- a. Nhằm đáp ứng yêu cầu vật chất và tinh thần ngày càng đòi hỏi của cuộc sống con người
- b. Do sự bùng nổ dân số
- c. Yêu cầu của việc cải tiến vũ khí, sáng tạo vũ khí mới
- d. Yêu cầu chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh hạt nhân

Câu 78: Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai diễn ra theo những phương hướng nào?

- a. a, b, c đúng
- b. Đẩy mạnh các phát minh cơ bản
- c. Đẩy mạnh tự động hóa công cụ lao động, chế tạo công cụ mới
- d. Tìm những nguồn năng lượng mới

Câu 79: Phát minh khoa học trong lĩnh vực nào góp phần quan trọng trong việc sản xuất ra những công cụ mới, vật liệu mới, nguồn năng lượng mới?

- a. Vật lý học
- b. Toán học
- c. Hóa học
- d. Sinh học

Câu 80: Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học kỹ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

- a. " Cách mạng xanh "

- b. Phát minh sinh học
- c. Phát minh hóa học
- d. Tạo ra công cụ lao động mới

Câu 81: Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại dẫn đến một hiện tượng gì?

- a. Sự bùng nổ thông tin
- b. Sự đầu tư vào khoa học cho lãi cao
- c. Nhiều người đầu tư vào việc phát minh sáng chế
- d. Chảy máu chất xám

Câu 82: Ý nghĩa then chốt, quan trọng nhất của cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai?

- a. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất
- b. Tạo ra một khối lượng hàng hóa đồ sộ
- c. Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ
- d. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng

Câu 83: Đây là hạn chế cơ bản nhất trong quá trình diễn ra cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai?

- a. Chế tạo các loại vũ khí và phương tiện tính chất tàn phá, hủy diệt. Nạn ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật
- b. Cách mạng khoa học kỹ thuật chế tạo vũ khí đẩy nhân loại trước một cuộc chiến tranh mới
- c. Nguy cơ của cuộc chiến tranh hạt nhân
- d. Nạn khủng bố, gây nên tình hình căng thẳng

Câu 84: Nhân loại đã trải qua hai cuộc cách mạng trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật là:

- a. Cuộc cách mạng kỹ thuật và cách mạng công nghiệp ở thế kỷ XVIII - XIX và cách mạng khoa học kỹ thuật ở thế kỷ XX
- b. Cuộc cách mạng kỹ thuật thế kỷ XVIII - XIX và cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật của thế kỷ XX
- c. Cuộc cách mạng kỹ thuật dẫn đến phát minh ra máy móc và ứng dụng trong thế kỷ XVIII đến thế kỷ XX
- d. a, b, c đúng

Câu 85: Nguồn gốc của cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai:

- a. Do yêu cầu của cuộc sống
- b. Do yêu cầu của các cuộc chiến tranh để cải tiến vũ khí, sáng tạo ra các loại vũ khí mới có sức hủy diệt lớn
- c. Những thành tựu về khoa học - kỹ thuật của thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX tạo tiền đề và thúc đẩy sự bùng nổ cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai
- d. a, b, c đúng

Câu 86: Nội dung của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai diễn ra trong lĩnh vực khoa học cơ bản có ý nghĩa:

- A. Tạo cơ sở lý thuyết cho các khoa học khác và nền móng của tri thức
- B. Giúp cho nhân loại phát minh ra nhiều ngành khoa học mới
- C. Giải quyết những vấn đề kỹ thuật phục vụ cuộc sống con người
- D. Tìm ra nguồn năng lượng mới

Câu 87: Đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai:

- a. Khoa học đi trước mở đường cho kỹ thuật
- b. Khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp
- c. Thời gian phát minh khoa học đến ứng dụng vào sản xuất ngày càng rút ngắn
- d. a, b, c đúng

Câu 88: Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại dẫn đến một hiện tượng là:

- a. Sự bùng nổ thông tin
- b. Đầu tư vào khoa học cho lãi cao hơn so với đầu tư và các lĩnh vực khác
- c. Mọi phát minh về kỹ thuật đều bắt nguồn và nghiên cứu khoa học
- d. Cuộc cách mạng xanh

Câu 89: Thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai là:

- a. Sáng chế vật liệu mới đó là chất Pôime
- b. Tìm ra năng lượng nguyên tử, năng lượng việc hạch, năng lượng mặt trời, than đá, năng lượng gió
- c. Phát minh ra những công cụ sản xuất mới: máy tính điện tử, máy tự động radio

a, b, c đúng **Câu 74:** Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật lần thứ hai là nước nào trong hệ thống tư bản chủ nghĩa ?

- a. Mĩ
- b. Anh
- c. Nhật
- d. Liên Xô

Câu 75: Hai cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật mà nhân loại đã trải qua ,đó là những cuộc cách mạng nào,vào thời gian nào ?

- a. Cuộc cách mạng kỹ thuật và cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX đến nay
- b. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học kỹ thuật thế kỉ XX
- c. Cuộc cách mạng kỹ thuật thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học kỹ thuật thế kỉ XX
- d. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng công nghệ thế kỉ XX

Câu 75: Đặc trưng cơ bản của cách mạng kỹ thuật là gì ?

- a. Cải tiến hoàn thiện những phương tiện sản xuất (công cụ , máy móc ,vật liệu)
- b. Cải tiến việc tổ chức sản xuất
- c. Cải tiến việc quản lí sản xuất
- d. Cải tiến việc phân công lao động

Câu 76: Điểm khác nhau cơ bản của khoa học khác với kỹ thuật là gì ?

- a. a, b, c đúng
- b. Khoa học cơ bản đi trước kỹ thuật
- c. Khoa học phát minh ,phát hiện các quy luật trong các lĩnh vực Toán , Lý,hóa ,Sinh
- d. Khoa học tạo điều kiện để kỹ thuật phát triển

Câu 77: Nguồn gốc sâu xa chung của hai cuộc cách mạng: cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII-XIX và cách mạng khoa học công nghệ thế kỉ XX là gì ?

- a. Nhằm đáp ứng yêu cầu vật chất và tinh thần ngày càng đòi hỏi của cuộc sống con người
- b. Do sự bùng nổ dân số
- c. Yêu cầu của việc cải tiến vũ khí ,sáng tạo vũ khí mới
- d. Yêu cầu chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh hạt nhân

Câu 78: Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai diễn ra theo những phương hướng nào?

- a. a,b,c đúng
- b. Đẩy mạnh các phát minh cơ bản
- c. Đẩy mạnh tự động hóa công cụ lao động ,chế tạo công cụ mới
- d. Tìm những nguồn năng lượng mới

Câu 79: Phát minh khoa học trong lĩnh vực nào góp phần quan trọng trong việc sản xuất ra những công cụ mới ,vật liệu mới,nguồn năng lượng mới?

- a. Vật lý học
- b. Toán học
- c. Hóa học
- d. Sinh học

Câu 80: Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học kỹ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

- a. " Cách mạng xanh "
- b. Phát minh sinh học
- c. Phát minh hóa học
- d. Tạo ra công cụ lao động mới

Câu 81: Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học -kỹ thuật hiện đại dẫn đến một hiện tượng gì?

- a. Sự bùng nổ thông tin
- b. Sự đầu tư vào khoa học cho lãi cao
- c. Nhiều người đầu tư vào việc phát minh sáng chế
- d. Chảy máu chất xám

Câu 82: Ý nghĩa then chốt , quan trọng nhất của cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai?

- a. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất

- b. Tạo ra một khối lượng hàng hóa đồ sộ
- c. Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ
- d. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng

Câu 83: Đây là hạn chế cơ bản nhất trong quá trình diễn ra cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai?

- a. Chế tạo các loại vũ khí và phương tiện tính chất tàn phá, hủy diệt. Nạn ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật
- b. Cách mạng khoa học kỹ thuật chế tạo vũ khí đẩy nhân loại trước một cuộc chiến tranh mới
- c. Nguy cơ của cuộc chiến tranh hạt nhân
- d. Nạn khủng bố, gây nên tình hình căng thẳng

Câu 84: Nhân loại đã trải qua hai cuộc cách mạng trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật là:

- a. Cuộc cách mạng kỹ thuật và cách mạng công nghiệp ở thế kỷ XVIII - XIX và cách mạng khoa học kỹ thuật ở thế kỷ XX
- b. Cuộc cách mạng kỹ thuật thế kỷ XVIII - XIX và cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật của thế kỷ XX
- c. Cuộc cách mạng kỹ thuật dẫn đến phát minh ra máy móc và ứng dụng trong thế kỷ XVIII đến thế kỷ XX
- d. a, b, c đúng

Câu 85: Nguồn gốc của cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai:

- a. Do yêu cầu của cuộc sống
- b. Do yêu cầu của các cuộc chiến tranh để cải tiến vũ khí, sáng tạo ra các loại vũ khí mới có sức hủy diệt lớn
- c. Những thành tựu về khoa học - kỹ thuật của thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX tạo tiền đề và thúc đẩy sự bùng nổ cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai
- d. a, b, c đúng

Câu 86: Nội dung của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai diễn ra trong lĩnh vực khoa học cơ bản có ý nghĩa:

- A. Tạo cơ sở lý thuyết cho các khoa học khác và nền móng của tri thức
- B. Giúp cho nhân loại phát minh ra nhiều ngành khoa học mới
- C. Giải quyết những vấn đề kỹ thuật phục vụ cuộc sống con người
- D. Tìm ra nguồn năng lượng mới

Câu 87: Đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai:

- a. Khoa học đi trước mở đường cho kỹ thuật
- b. Khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp
- c. Thời gian phát minh khoa học đến ứng dụng vào sản xuất ngày càng rút ngắn
- d. a, b, c đúng

Câu 88: Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại dẫn đến một hiện tượng là:

- a. Sự bùng nổ thông tin
- b. Đầu tư vào khoa học cho lãi cao hơn so với đầu tư và các lĩnh vực khác
- c. Mọi phát minh về kỹ thuật đều bắt nguồn và nghiên cứu khoa học
- d. Cuộc cách mạng xanh

Câu 89: Thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai là:

- a. Sáng chế vật liệu mới đó là chất Pôime
- b. Tìm ra năng lượng nguyên tử, năng lượng việc hạch, năng lượng mặt trời, than đá, năng lượng gió
- c. Phát minh ra những công cụ sản xuất mới: máy tính điện tử, máy tự động radio
- d. a, b, c đúng

THPT LÊ THANH HIỀN

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM SỬ LỚP 12

Câu 1: Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm nào?

- a. 1945 b. 1947 c. 1949 d. 1951

Câu 2: Liên Xô quyết định sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích:

- a. Xâm lược thuộc địa
- b. Duy trì nền hòa bình thế giới
- c. Cả a, b đều đúng
- d. Cả a, b đều sai

Câu 3: Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất vào năm:

- a. 1955 b. 1956 c. 1957 d. 1961

Câu 4: Liên Xô phóng con tàu đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ vào năm:

- a. 1959 b. 1960 c. 1961 d. 1962

Câu 5: Yuri Gagarin:

- a. Người đầu tiên bay lên sao hỏa
- b. Người đầu tiên thử thành công vệ tinh nhân tạo
- c. Người đầu tiên bay vào vũ trụ.
- d. Người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng.

Câu 6: Từ năm 1951 – 1975, Liên Xô đi đầu thế giới trong các ngành công nghiệp là:

Hóa chất & dầu mỏ.

Cơ khí & gang thép

Luyện kim & cơ khí

Vũ trụ & điện tử

Câu 7: Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ 1945 đến nửa đầu những năm 1970 là:

Hòa bình & tích cực ủng hộ cách mạng thế giới

Muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới, đặc biệt là với các nước TBCN

Thân thiện với các nước lớn

Chống lại phong trào giải phóng dân tộc

Câu 8: Trong đường lối xây dựng CNXH ở Liên Xô đã mắc những thiếu sót, sai lầm nào?

- a. Thiếu công bằng xã hội, chủ quan, nóng vội, đốt cháy giai đoạn
- b. Không chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục, y tế
- c. Không xây dựng nhà nước công nông vững mạnh
- d. Thực hiện dân chủ

Câu 9: Khái niệm các nước Đông Âu để chỉ:

Vị trí địa lý phía Đông châu Âu

Các nước XHCN

Các nước XHCN & TBCN ở phía Tây Liên Xô

Cả a, b đúng

Câu 10: Hồng quân Liên Xô đóng quân ở các nước Đông Âu nhằm mục đích

Tạo điều kiện cho nhân dân các nước này nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền thành lập chế độ dân chủ nhân dân

Xâm lược các nước này

Tạo điều kiện cho nhân dân các nước này nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền thành lập chế độ TBCN

Kìm hãm sự phát triển của các nước này

Câu 11: Hội nghị bàn việc phân chia khu vực tạm chiếm đóng nước Đức là:

Hội nghị Póttxdam

Hội nghị Ianta

Hội nghị Pari

Hội nghị Philađenphia

Câu 12: Sau khi hòa thành cách mạng dân chủ nhân dân các nước Đông Âu đã:

Tiến lên chế độ XHCN

Một số nước tiến lên chế độ XHCN, một số nước tiến lên chế độ TBCN

Tiến lên chế độ TBCN

Câu a,b,c sai

Câu 13: Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân các nước Đông Âu do:

Giai cấp vô sản lãnh đạo

Giai cấp tư sản lãnh đạo

Giai cấp tư sản & vô sản lãnh đạo

Tầng lớp trí thức yêu nước lãnh đạo

Câu 14: Hệ thống các nước XHCN thế giới được hình thành vào khoảng thời gian:

- a. 1948 b. 1949 c. 1950 d. 1951

Câu 15: Các nước Đông Âu tiến lên xây dựng Chủ nghĩa Xã hội trên cơ sở:

Là những nước tư bản phát triển.

Là những nước phong kiến.

Là những nước tư bản kém phát triển.

Là những nước tiền phong kiến.

Câu 16: Công cuộc xây dựng Chủ nghĩa Xã hội của các nước Đông Âu đã ưu tiên:

Phát triển công nghiệp nhẹ

Phát triển công nghiệp nặng

Phát triển kinh tế thương nghiệp

Phát triển kinh tế hướng ngoại

Câu 17: Công cuộc xây dựng CNXH ở các nước Đông Âu đã mắc phải 1 số thiếu sót & sai lầm là:

Rập khuôn một cách giáo điều theo mô hình XDCNXH ở Liên xô trong hoàn cảnh & điều kiện đất nước khác biệt so với Liên xô

Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng

Tập thể hóa nông nghiệp

Nhà nước nắm độc quyền về kinh tế dẫn đến nhà nước bao cấp về kinh tế

Câu 18: Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập vào năm:

- a. 1949 b. 1948 c. 1950 d. 1951

Câu 19: Mục đích của việc thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế là:

Cần có sự hợp tác của nhiều bên.

Sự phân công & chuyên môn hóa trong sản xuất giữa các nước CNXH nhằm nâng cao năng suất lao động xã hội & dần dần xóa bỏ tình trạng chênh lệch về trình độ phát triển

Tăng thêm sức mạnh trong việc đối phó với chính sách bao vây kinh tế của các nước phương tây

Cả a,b,c đúng

Câu 20: tổ chức hiệp ước phòng thủ Vacsava mang tính chất:

a. Một tổ chức kinh tế của các nước Chủ nghĩa Xã hội ở châu Âu .

b. Một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự của các nước Chủ nghĩa Xã hội ở châu Âu

c. Một tổ chức liên minh chính trị của các nước Chủ nghĩa Xã hội ở châu Âu

d. Một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị của các nước Chủ nghĩa ở châu Âu

Câu 21: Mục đích của việc thành lập tổ chức Hiệp ước phòng thủ Vacsava là:

a. Phát triển kinh tế Chủ nghĩa Xã hội

b. Duy trì nền hòa bình ,an ninh châu Âu

c. Củng cố tình hữu nghị ,sự hợp tác và sức mạnh của các nước Xã hội Chủ nghĩa anh em

d. Cả b và c đều đúng

Câu 22: Công cuộc cải tổ của Liên Xô bắt đầu từ năm:

- a .1985 b. 1986 c.1987 d.1988

Câu 23: Công cuộc cải tổ của Liên Xô kéo dài trong:

a . 4 năm (1985-1989).

b . 5 năm(1985-1990).

c . 6 năm (1985-1991).

d . 7 năm (1985-1992).

Câu 24: Nội dung quan trọng trong công cuộc “Cải tổ” của Liên Xô là:

a. Cải tổ kinh tế triệt để.

b . Cải tổ hệ thống chính trị.

c . Cải tổ đường lối “đổi mới” hệ tư tưởng.

d . Cả a, b, c đều đúng

Câu 25: Đảng CS Liên Xô bị đình chỉ hoạt động vào ngày:

21-8-1991

b. 29-8-1991

c. 24-8-1991

d. 21-12-1991

Câu 26: Liên bang cộng hòa XHCN Xô Viết được tồn tại trong khoảng thời gian:

1917 -1991

1918 -1991

1922 -1991

1945 -1991

Câu 27: Chế độ XHCN ở LX & Đông Âu sụp đổ là do:

Các thế lực chống CNXH trong & ngoài nước chống phá

Xây dựng một mô hình về CNXH không phù hợp

Nhà nước & nhân dân Xô Viết nhận thấy CNXH không tiến bộ nên muốn thay đổi chế độ.

Cả a,b,c đều đúng

Câu 28: Sau cuộc khủng hoảng chung của toàn thế giới vào những năm 70 LX đã:

Giữ nguyên trạng thái cũ & cho rằng không ảnh hưởng

Kịp thời thay đổi để thích ứng với tình hình thế giới

Có sửa đổi nhưng có mức độ thấp

Chuyển nền kinh tế từ phát triển chiều rộng sang chiều sâu

Câu 29: Sự sụp đổ của LX & Đông Âu là:

Sự sụp đổ của Chế độ XHCN

Sự sụp đổ của một mô hình XHCN chưa khoa học

Sự thất bại hoàn toàn của LX

Sự sụp đổ của CN Mác – Lênin

Câu 30: Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) giải thể vào năm:

a. 1990 b. 1991 c. 1993 d. 1994

Câu 31: Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) tồn tại trong khoảng thời gian:

1949-1991

1950-1991

1949-1990

1949-1993

Câu 32: Những khó khăn cơ bản của LX sau thế chiến II là:

Chịu hậu quả nặng nề do chiến tranh thế giới thứ II để lại: là hơn 20 triệu người chết, 1710 thành phố, 70000 làng mạc bị thiêu hủy, 32000 XN bị tàn phá

Bị các nước đế quốc phát động chiến tranh lạnh ,bao vây kinh tế cô lập về chính trị

LX phải giúp đỡ Phong trào CMTG

a, b đúng

Câu 33: Công cuộc Xd CNXH ở LX trong thời kì 1945 -1970 có đặc điểm:

Mức sống của nhân dân được cải thiện

Giữ được khối đoàn kết dân tộc trong toàn liên bang

LX được coi là thành trì của hoà bình thế giới & chỗ dựa của CMTG

a , b, c đúng

Câu 34: Chiến thắng của Hồng quân LX đánh bại PX Đức có ý nghĩa:

Tạo điều kiện cho nhân dân các nước Đông Âu nổi dậy KN giành chính quyền lập chế độ dân chủ TS

Sự hiện diện của quân đội Xô Viết trên lãnh thổ của các nước Đông Âu làm tê liệt các âm mưu & hành động của CNDQ

Tạo điều kiện để các nước Đông Âu phát triển kinh tế

b ,c đúng

Câu 35: Nguyên nhân sụp đổ CNXH ở LX & Đông Âu

Xây dựng mô hình CNXH có nhiều khuyết tật & thiếu sót

Thiếu dân chủ ,công bằng, vi phạm pháp chế XHCN

Hoạt động chống phá của các thế lực chống CNXH trong & ngoài nước

a, b, c đúng

Câu 36: Hậu quả của cuộc đảo chánh ở LX (19/8 -21/8/1991) là:

Đảng cộng sản LX bị đình chỉ hoạt động trong toàn Liên Bang

Chính phủ Xô Viết bị giải thể

11 nước cộng hoà tách khỏi Liên Bang

a, b, c đúng

Câu 37: LX dựa vào những thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?

Tính ưu việt của CNXH & nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng

Những thành tựu từ công cuộc xây dựng CNXH trước chiến tranh

Sự ủng hộ của CMTG

Lãnh thổ lớn & tài nguyên phong phú

Câu 38: Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của LX & Mỹ:

Duy trì hoà bình thế giới

Mở rộng lãnh thổ

Ủng hộ phong trào CMTG

Không chế các nước khác

Câu 39: Năm 1961 là năm diễn ra sự kiện gì thể hiện việc chinh phục vũ trụ của LX

Phóng con tàu đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ

Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất

Đưa con người lên Mặt Trăng

Đưa con người lên Sao hoả

Câu 40: Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, LX đã đạt được thành tựu cơ bản gì thể hiện sự cạnh tranh với Mỹ & Tây Âu

Thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung & sức mạnh về lực lượng hạt nhân nói riêng

Thế cân bằng về sức mạnh kinh tế

Thế cân bằng về sức mạnh quốc phòng

Thế cân bằng về sức mạnh chinh phục vũ trụ.

Câu 41: Trong tiến trình chiến tranh thế giới thứ II, Hồng quân LX tiến vào các nước Đông Âu nhằm mục đích:

Giúp nhân dân các nước này tiêu diệt tận gốc CNPX

Xâm lược các nước này

Tiêu diệt phát xít Đức trả thù món nợ ở LX

Giúp nhân dân các nước này nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền, thành lập chế độ dân chủ nhân dân.

Câu 41: Sau thế chiến II các nước Đông Âu phải trải qua khó khăn & thử thách lâu dài nhất:

Sự bao vây của các nước đế quốc & sự phá hoại của các lực lượng phản động quốc tế

Tàn dư lạc hậu của chế độ cũ

Hậu quả chiến tranh thế giới lần II

Cơ sở vật chất của kĩ thuật lạc hậu so với các nước Tây Âu

Câu 42: Mục đích chính của sự ra đời liên minh phòng thủ Vasava là gì ?

Đề đối phó với việc vũ trang lại Tây Đức của các nước thành viên khối NATO

Đề tăng cường tình đoàn kết giữa LX & các nước Đông Âu

Đề tăng cường sức mạnh của các nước XHCN

Đề đảm bảo hoà bình & an ninh ở Châu Âu

Câu 43: Tổ chức Vasava mang tính chất gì ?

Là tổ chức Liên minh phòng thủ về chính trị & quân sự của các nước XHCN ở châu Âu

Là tổ chức kinh tế của các nước XHCN ở châu Âu

Là tổ chức Liên minh quân sự của các nước XHCN ở châu Âu

Là tổ chức Liên minh kinh tế của các nước XHCN ở châu Âu

Câu 44: Đầu là hạn chế trong hoạt động của khối SEV ?

a. Khép kín cửa hàng hòa nhập với nền kinh tế thế giới

b. Thực hiện quan hệ hợp tác, quan hệ với các nước TBCN

c. Phối hợp giữa các nước thành viên kéo dài sự phát triển kinh tế

d. Ít giúp nhau ứng dụng kinh tế khoa học trong sản xuất.

Câu 46: Vì sao LX tiến hành công cuộc cải tổ đất nước trước năm 80 của thế kỉ II

a. Đất nước lâm vào tình trạng trì trệ khủng hoảng

b. Đất nước đã phát triển nhúng chừa bằng Tây Âu & Mỹ

c. Phải cải tổ để sớm áp dụng thành tựu CMKHKT đang phát triển của thế giới

d. Tất cả các lí do trên

Câu 45: Đầu là trở ngại chủ quan ảnh hưởng đến thắng lợi của CNXH ở Đông Âu

a. Rập khuôn, giáo điều theo mô hình xây dựng CNXH ở LX

b. Sự phá hoại của các thế lực phản động

c. Chưa đảm bảo đầy đủ sự công bằng xã hội & quyền dân chủ của nhân dân

d. Sự trì trệ, thiêu năng động, trư ớc nh ững bi ến đ ộng c ủa t ình h ình th ế g ới

Câu 46: Hội đồng tư ớng tr ợ kinh t ế (SEV) bị g ỉ ải th ế do nh ững nguy ên nh ân n ào ?

a. Do sự sụp đổ của CNXH ở LX & Đông Âu

b. Do kh ếp k ín c ửa trong ho ạt đ ộng

c. Do sự l ạc h ậu v ề ph ư ơng th ứ c s ản xu ất

d. Do kh ông đ ủ s ứ c ạnh tranh v ớ i M ỹ & T ây Âu

BÀI 2: CÁC NƯỚC Á, PHI, MĨLATINH SAU THẾ CHIẾN II

Câu 1: Sau 1945 ở Trung Quốc quân đội chủ lực phát triển lên 120 vạn người, dân quân 200 vạn người , kiểm soát ¼ đất đai & 1/3 dân số cả nước . Đó là đặc điểm của lực lượng:

Quốc dân Đảng

Đảng cộng sản Trung Quốc

Thân Mĩ

Phong kiến còn sót lại của Thanh triều

Câu 2: Âm mưu của Tưởng Giới Thạch sau 1945:

Phát động nội chiến nhằm tiêu diệt Đảng CS & phong trào CM

Chống lại những tổ chức của Thanh Triều

Cầu kết với Nhật để chống ĐCS Trung Quốc

Biến Trung Quốc thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.

Câu 3: Nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa được thành lập:

1/10/1948

1/9/1949

1/10/1949

1/11/1949

Câu 4: Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nước CHND Trung Hoa:

Đánh dấu CM Trung Quốc đã hoàn thành

Kết thúc sự nô dịch & thống trị của đế quốc phong kiến , TS mại bản kéo dài hơn 1000 năm qua
Tăng cường lực lượng của CNXH trên phạm vi toàn thế giới

a, b, c đúng

Câu 5: Hiệp ước hữu nghị liên minh & tương trợ Xô – Trung kí vào:

2/1950

1/1950

3/195

4/1950

Câu 6: Xây dựng CNXH mang màu sắc của Trung Quốc , có đặc điểm;

Kiên trì 4 nguyên tắc

Lấy kinh tế làm trọng tâm

Thực hiện cải cách , mở cửa , xây dựng thành một nước XHCN giàu mạnh, dân chủ, văn minh

a, b, c đúng

Câu 7: Sau 1945 vùng Đông bắc Trung Quốc do lực lượng nào quản lí:

Quân đội Liên Xô

Quân đội Quốc dân Đảng

Quân đội Quốc dân Đảng & Đảng cộng sản

Đảng Cộng Sản Trung Quốc & chính quyền CM

Câu 8: Vùng Đông bắc của TQ là vùng:

Kinh tế công nghiệp phát triển

Kinh tế nông nghiệp phát triển

Có vị trí địa lí không thuận lợi

Kinh tế ngoại thương phát triển

Câu 9: Quân đội Tưởng Giới Thạch là đội quân

Thân Mĩ

Quốc dân Đảng lãnh đạo

Đảng cộng sản lãnh đạo

a, b đúng

Câu 10: Sau thế chiến II Trung Quốc đã:
Tiếp tục hoàn thành CM dân tộc dân chủ nhân dân
Hoàn thành CM dân tộc dân chủ nhân dân
Bước đầu tiên lên xây dựng CNXH
Tiến lên xây dựng chế độ TBCN

Câu 11. Tập đoàn Tưởng Giới Thạch âm mưu phát động cuộc nội chiến lần thứ tư với Đảng cộng sản TQ nhằm mục đích:

Tiêu diệt ĐCS
Tiêu diệt phong trào CMTQ
Xoá bỏ sự ảnh hưởng của Liên Xô ở TQ

a,b đúng

Câu 12: Cuộc nội chiến lần thứ tư ở Trung Quốc nổ ra là do:

Đảng cộng sản phát động.
Quốc dân Đảng tấn công.
Đế quốc Mỹ giúp đỡ quân Quốc dân Đảng.
Cả b ,c đều đúng

Câu 13: Quân đội Tưởng Giới Thạch tiến công vào vùng giải phóng Trung Quốc ngày:

- | | |
|--------------|---------------|
| a. 20/7/1945 | b. 20/7/1946 |
| c. 20/7/1946 | d. 19/12/1946 |

Câu 14: Giai đoạn một của nội cuộc chiến lần thứ tư (1946-1949) kéo dài từ:

- 20/7/1946 đến 20/7/1947
20/7/1946 đến 20/6/1947
20/6/1946 đến 20/7/1947
20/7/1946 đến 6/1947

Câu 15: Đường lối chiến lược của quân giải phóng Trung Quốc trong giai đoạn một là:

Tiến công tiêu diệt sinh lực địch
Vừa tiến công vừa phòng ngự
Tiến công nhằm mục đích mở rộng đất đai ,tiêu diệt sinh lực địch và xây dựng lực lượng mình
Phòng ngự tích cực ,không giữ đất đai mà chủ yếu nhằm tiêu diệt sinh lực địch ,xây dựng lực lượng mình

Câu 16: đường lối phòng ngự tích cực của quân giải phóng Trung Quốc là:

Quân đội Quốc dân đảng quá mạnh
Quân đội đảng cộng sản quá yếu
Do so sánh lực lượng giữa Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng Sản còn chênh lệch có lợi cho Đảng Cộng Sản
Do so sánh lực lượng giữa Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng Sản còn chênh lệch thiên về Quốc Dân Đảng

Câu 17: Nền thống trị của Quốc dân Đảng chính thức sụp đổ vào ngày:

- 21-4-1949.
23-4-1949.
1-10-1949.
24-3-1949.

Câu 18: Sau khi bị thất bại ,tập đoàn Tưởng Giới Thạch đã chạy ra:

Mĩ
Hồng Kông
Đài Loan
Hải Nam

Câu 19: Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập ngày:

- 1 .9. 1949
1. 10. 1948
1. 10. 1949
1.11.1949

Câu 20: Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc mang tính chất:

Một cuộc cách mạng tư sản do giai cấp vô sản lãnh đạo
một cuộc cách mạng vô sản do giai cấp vô sản lãnh đạo
Cả a , b đều sai
Cả a,b đều đúng

Câu 21: Nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập năm 1949 đánh dấu Trung Quốc đã:

Hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa

Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc chủ nhân dân ,tiến lên Tư bản Chủ Nghĩa:

Chuẩn bị hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ,tiến lên xây dựng Chủ Nghĩa Xã hội

Câu 22: Trung Quốc bước vào thời kỳ xây dựng Chủ Nghĩa Xã hội trên cơ sở là đất nước:

Tư bản chủ nghĩa tương đối phát triển

Tư bản chủ nghĩa kém phát triển

Có nền công nghiệp phát triển

Cả a , b , c đều sai

Câu 23: Đường lối đối ngoại ở Trung Quốc từ 1949 – 1959 là:

Hòa bình , hợp tác

Thúc đẩy sự phát triển của cách mạng thế giới

Ủng hộ và giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc

Cả a , b , c đều đúng

Câu 24: Đường lối “Ba ngọn cờ hồng” tập trung xây dựng Chủ Nghĩa Xã hội theo phương châm:

Nhiều - rẻ - tốt

Nhanh - tốt - rẻ

Nhiều – nhanh - tốt

Nhanh - nhiều - tốt - rẻ

Câu 25: Kết quả đường lối “Ba ngọn cờ hồng” là:

Trung Quốc có một bước phát triển vượt bậc

Đời sống nhân dân được cải thiện

Kinh tế phát triển nhưng đời sống nhân dân vẫn khó khăn

Nền kinh tế Trung Quốc bị đảo lộn , hỗn loạn , đời sống nhân dân vô cùng khó khăn

Câu 26: “Đại cách mạng văn hóa vô sản” ở Trung Quốc diễn ra trong khoảng thời gian:

1966 đến 1969

1966 đến 1969

1966 đến 1970

Cả a , b , c đều sai

Câu 27: Đường lối cải cách - mở cửa của Trung Quốc được thực hiện vào năm nào:

1976

1978

1985

1986

Câu 28: Xây dựng Chủ nghĩa Xã hội mang màu sắc Trung Quốc với các đặc điểm:

Lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm

Lấy cải tổ chính trị làm trung tâm

Lấy xây dựng kinh tế - chính trị làm trung tâm

Lấy xây dựng văn hóa – tư tưởng làm trung tâm

Câu 29: Đặc điểm chính sách đối ngoại của Trung Quốc 1979 đến nay là:

Tiếp tục đường lối đóng cửa

Duy trì hai đường lối bất lợi cho Trung Quốc

Mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước trên thế giới

Chỉ mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Xã hội chủ nghĩa

Câu 30: Nguyên tắc cơ bản của đường lối xây dựng Chủ nghĩa Xã hội mang màu sắc Trung Quốc là:

Kiên trì con đường Chủ nghĩa Xã hội , kiên trì sự lãnh đạo của Đảng và kiên trì chủ nghĩa Mác – Lênin , tư tưởng Mao Trạch Đông

Kiên trì con đường Chủ nghĩa Xã hội

Kiên trì nhân dân chuyên chính dân chủ nhân dân

Cả a , c đúng

Câu 31: Sau 20 năm cải cách , mở cửa (1979-1999) nền kinh tế TQ như thế nào?

a. Bị cạnh tranh gay gắt

b. Ổn định & phát triển mạnh

- c. Ph át tri ền nhanh ch óng đ ạt t ốc đ ộ t ăng tr ư ờng cao nh ất th ế g i ới
- d. Kh ông ổn đ ịnh & b ị ch ững l ại

Câu 32: Chính phủ Cộng hòa nhân dân Lào được thành lập ngày:

- 19 . 8 . 1945
- 23 . 8 . 1945
- 21 . 10 . 1945
- 12 . 10 . 1945

Câu 33: Cách mạng Lào năm 1945 do giai cấp nào lãnh đạo:

Giai cấp tư sản

Giai cấp vô sản lãnh đạo liên kết với Đảng Cộng Sản Đông Dương

Đảng Cộng Sản Đông Dương lãnh đạo

Tầng lớp trí thức

Câu 34: Cách mạng Lào năm 1945 giành chính quyền từ tay đế quốc nào ;

- a. Phát xít Nhật
- b. Đế quốc Pháp và phong kiến tay sai
- c. Triều đình phong kiến Lào
- d. Phát xít Nhật và phong kiến tay sai

Câu 35 ; Đế quốc Pháp đưa quân tái chiếm nước Lào vào khoảng thời gian nào:

- a . 23. 9 . 1945 .
- b . 19 . 12 . 1946 .
- c . Tháng 3 . 1946 .
- d . Tháng 3 . 1947 .

Câu 36 ; Mặt trận Lào tự do được thành lập vào thời gian nào:

- a . 19 . 12 . 1950 .
- b . 13 .8 .1950 .
- c . 1 . 10 . 1949 .
- d . 20 . 10 . 1949 .

Câu 37 ; Liên minh Việt - Lào - Khome được thành lập vào khoảng thời gian nào

- a . Tháng 3 . 1950 .
- b . Tháng 3 . 1951 .
- c . Tháng 3 . 1952
- d . Tháng 3 . 1954 .

Câu 38 ; Liên minh Việt - Lào - Khome thành lập nhằm mục đích ;

- a . Đoàn kết chống lại đế quốc Mỹ .
- b . T ương trợ và hợp tác phát triển kinh tế
- c . Đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung là thực dân Pháp
- d . Đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung là thực dân Pháp và sự can thiệp của đế quốc Mỹ

Câu 39 ; Liên minh Việt -Lào -Khome nhằm tăng cường tình đoàn kết giữa 3 nước Đông Dương được thành lập ;

- a .3 – 1951
- b .4 -1951
- c .5 – 1951
- d .6 – 1951

Câu 40: Mỹ đã sử dụng hình thái chiến tranh ở Lào và Việt Nam từ 1960 – 1965 là:

Chiến tranh một phía

Chiến tranh cục bộ

Chiến tranh đặc biệt

a , b đúng

Câu 41: Tháng 2/ 1971 quân giải phóng Lào cùng phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam giành thắng lợi

Ở cánh đồng Chum ,Xiêng Khoảng

Đập tan cuộc hành quân chiến lược của địch mang tên Lam Sơn 719

Ở Luông Phabăng

a , b , c đúng

Câu 42: Hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình , thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào được ký:

21 / 2 / 1972

21 / 2 / 1973

25 / 2 / 1973

30 / 4 / 1972

Câu 43: Lào trở thành thành viên chính thức của ASEAN năm:

1994

1995

1996

1997

Câu 44: Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Campuchia:

10 / 1945

10 / 1946

9 / 1945

9 / 1946

Câu 45: Đảng nhân dân cách mạng Campuchia được thành lập năm:

1950

1951

1952

1953

Câu 45: Tháng 6/1952 XiHaNúc tiến hành vận động ngoại giao thường gọi là:

Cuộc thập tự chinh của Quốc Vương vì nền độc lập của Campuchia

Cuộc đấu tranh đòi Pháp trao trả độc lập cho Campuchia

Cuộc trường chinh vì nền độc lập của Campuchia

a,b,c đúng

Câu 45: Thực hiện đường lối hòa bình , trung lập không tham gia bất cứ liên minh quân sự hoặc chính trị .

Đó là đường lối của:

Campuchia từ 1954 -1970

Lào từ 1954 – 1975

Lào từ 1954 -1975

Campuchia từ 1954 -1975

Câu 45: 1970 dưới sự điều khiển của Mỹ , thế lực tay sai của Mỹ ở Campuchia tiến hành đảo chánh lật đổ chính quyền Xiha-nuc . Nhân dân Campuchia đã thành lập:

Mặt trận dân tộc thống nhất Campuchia

Mặt trận cứu nguy dân tộc Campuchia

Mặt trận giải phóng dân tộc Campuchia

Mặt trận tổ quốc Campuchia

Câu 45: Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Campuchia kết thúc thắng lợi vào:

17/4/1975

17/1/1975

17/2/1975

17/3/1975

Câu 45: Từ 1975 -1979 tình hình Campuchia có đặc điểm:

Chế độ diệt chủng Pôn-Pốt Iêng Xary thống trị

Campuchia lệ thuộc Mỹ

Campuchia đặt dưới sự giám sát của tổ chức Liên Hiệp Quốc

Đảng nhân dân cách mạng Campuchia nắm quyền

Câu 45: Chế độ diệt chủng Pôn- Pốt Iêng-Xary bị lật đổ ngày:

7/1/1979

7/2/1979

7/3/1979

a,b,c sai

Câu 45: Campuchia trở thành thành viên chính thức của ASEAN vào:

1999

1997

1998

2000

Câu 45: Nước Cộng hòa In-đô-nê-xia được thành lập:

17/8/1945

16/8/1945

19/8/1945

23/8/1945

Câu 45: Hiệp ước Lahay kí giữa Hà Lan & Chính phủ In-đô đã biến In đô thành nước:

Phụ thuộc Hà Lan, nằm trong khối liên hiệp Hà Lan-In đô

Thuộc địa của Hà Lan

½ thuộc địa, ½ phong kiến

a,b,c đúng

Câu 45: Thực dân Hà Lan được sự giúp đỡ của quân đội Anh quay lại xâm lược In đô vào:

11/1945

9/1945

10/1945

12/1945

Câu 45: 8/1953 Chính phủ Hà Lan bị lật đổ . Chính phủ của Đảng Quốc dân được thành lập . Tổng thống

Xu Cac Nô đã thực hiện các việc:

Cả 3 ý kia đúng

Phế bỏ phái đoàn cố vấn quân sự của Hà Lan (1953)

Hủy bỏ hiệp ước La Hay (1956)

Thu hồi miền Tây Irian (1963)

Câu 45: Hiệp ước Anh - Miến Điện , thực dân Anh công nhận Mianma là nước hoàn toàn độc lập, được kí kết vào:

10/1947

8/1947

9/1947

11/1947

Câu 45: Liên bang Miến Điện được thành lập vào:

4/1/1948

4/2/1948

5/3/1948

6/3/1948

Câu 45: Sau khi giành được độc lập Mianma theo đường lối:

Trung lập ,không tham gia bất cứ liên minh chính trị & quân sự nào

Xã hội chủ nghĩa

Tư bản chủ nghĩa

Cả 3 Câu kia sai

Câu 45: Mĩ đổ bộ trở lại Philippin , nhân dân Philippin đấu tranh vũ trang . Mĩ buộc phải công nhận nền độc lập của Philippin & nước cộng hòa Philippin thành lập vào:

7/1946

6/1946

5/1946

4/1946

Câu 45: Thực dân Anh quay lại xâm lược Mã Lai .Anh đã ban bố lệnh khẩn cấp giải tán Đảng cộng sản

Mã lai, cấm liên hiệp công đoàn Mã lai hoạt động vào thời điểm:

6/1948

7/1948

9/1948

10/1948

Câu 45: Anh công nhận nền độc lập của Mã lai vào:

1958

1956

1957

1959

Câu 45: Liên Bang Mã lai thành lập vào:

1963

1962

1961

1960

Câu 45: Xingapo thành lập nhà nước độc lập vào:

9/8/1965

10/8/1965

9/7/1965

10/9/1965

Câu 45: Ngày nay Xingapo sản xuất những sản phẩm nổi tiếng thế giới là:

Giàn khoan dầu trên biển , các linh kiện điện tử, thiết bị & máy tính điện tử

Sản phẩm nông nghiệp

Sản phẩm hàng tiêu dùng

Dầu mỏ

Câu 45: Sau thế chiến II Thái Lan chịu ảnh hưởng của:

Anh

Pháp

Mĩ

Tường

Câu 45: Thái Lan gia nhập khối SEATO vào:

9/1954

8/1954

7/1954

6/1954

Câu 45: Hoàn cảnh ra đời của khối SEATO:

Liên minh quân sự chính trị do đa quốc Mỹ lập sau thất bại của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược 3 nước Đông Dương

Do ý đồ xâm lược của Mỹ

Do ý đồ xâm lược của Anh –Mĩ

Do ý đồ xâm lược của Tư bản phương tây

Câu 45: Mục đích của Mỹ thành lập khối quân sự SEATO

Nhằm chống lại phong trào giải phóng dân tộc & ảnh hưởng của CNXH ngày càng tăng ở Đông Nam Á

Thực hiện chủ nghĩa chống cộng

Chống lại ảnh hưởng của phong trào hòa bình trên thế giới

Liên kết với các nước Đồng Minh của Mỹ.

Câu 46: Lí do chủ yếu nào liên quan trực tiếp tới việc giải thể khối SEATO(9/1975)

Thất bại của ĐQ Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam(1954-1975)

Các nước thành viên luôn xảy ra xung đột

Nhân dân ĐNA không đồng tình với sự tồn tại của SEATO

SEATO không phù hợp với xu thế phát triển của ĐNA

Câu 47: Biến đổi tích cực quan trọng đầu tiên của các nước ĐNA sau thế chiến II là gì?

Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập

Nhiều nước có tốc độ phát triển khác nhau

Sự ra đời khối ASEAN

Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Đông Á & EU

Câu 48: ASEAN là một tổ chức ra đời nhằm cùng hợp tác trên lĩnh vực

Kinh tế , chính trị

Kinh tế , quân sự

Chính trị , quân sự

Kinh tế

Câu 49: Tuyên bố Băng cốc (8/1967) nhằm mục đích gì?

Các lí do kia

Thúc đẩy tăng cường kinh tế , tiến bộ xã hội khu vực ĐNA

Hòa bình , ổn định khu vực ĐNA

Nhằm giúp đỡ nhau trên mọi lĩnh vực

Câu 50: Hiệp ước Ba li (2/1976) đã nêu ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ các nướ ASEAN là gì ?

Cả các nguyên tắc kia

Cùng nhau tôn trọng chủ quyền , toàn vẹn lãnh thổ

Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau

Giải quyết các tranh chấp bằng biên pháp hòa bình. Hợp tác phát triển có hiệu quả

ẤN ĐỘ& TRIỀU TIÊN-KV TRUNG ĐÔNG

Câu1: Cuộc khởi nghĩa của thủy quân ở Bombay

Ảnh hưởng đến công nhân , học sinh, sinh viên & đông đảo nhân dân Ấn độ đã bãi công , bãi thị, bãi khóa

Tạo thành một cuộc tổng bãi công tiến tới khởi nghĩa vũ trang vào tháng 3/1946

Cả 2 Câu kia sai

Cả 2 Câu kia đúng

Câu2: Phong trào Tephaga có nghĩa là:

Phong trào đấu tranh của nông dân đòi nộp 1/3 thu hoạch cho địa chủ

Phong trào đấu tranh của nông dân đòi nộp 1/2 thu hoạch cho địa chủ

Khởi nghĩa của Nông dân

Phong trào liên kết khởi nghĩa của công nhân & nông dân

Câu 3: Kế hoạch Maobat tôn là kế hoạch:

Thành lập nước Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo & nước Pakistan của người theo Hồi giáo

Chia Ấn Độ thành nhiều quốc gia

Chia Pakistan thành 2 vùng: tây Pakistan & đông Pakistan

Cả 3 Câu kia sai

Câu 4: Trên cơ sở kế hoạch Maobt tôn Ấn độ bị chia thành 2 quốc gia vào:

15/8/1947

26/3/1948

19/12/1946

19/12/1947

Câu 5: Ngày quốc khánh của Ấn Độ là:

26/1/1950

19/2/1950

26/3/1950

15/8/1947

Câu 6: Sau khi giành được độc lập Ấn Độ đã đạt được thành tựu:

Cả 3 ý kia đúng

Cách mạng xanh trong nông nghiệp

Thử thành công bom nguyên tử

1975 phóng vệ tinh nhân tạo

Câu 7: Giải quyết vấn đề Triều Tiên sau thế chiến II được qui định;

a. Cả 3 ý kia đúng

Xây dựng một nước Triều Tiên độc lập

Thành lập chính phủ nhân dân Triều Tiên

Ủy ban hỗn hợp gồm đại diện quân đội Liên Xô & Mỹ đóng ở Triều Tiên sẽ giúp việc thành lập chính phủ lâm thời Triều Tiên

Câu 8: Mỹ không tuân thủ những điều kí kết ở Hội nghị Matxcova (2/1945) đã thành lập nước riêng gọi là Đại Hàn dân quốc vào:

5/1948

6/1948

7/1948

8/1948

Câu 9: Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên được Liên Xô giúp đỡ thành lập vào:

9/9/1948

1/10/1948

8/8/1948

9/8/1948

Câu 10: Nhà nước Ixraen được Mỹ giúp đỡ thành lập vào:

1948

1947

1949

1950

Câu 11: Nguồn gốc gây nên cuộc xung đột kéo dài làm cho tình hình Trung Đông luôn luôn căng thẳng là:

Cả 3 ý kia

Do Ixraen liên tiếp gây ra cuộc chiến tranh qui mô lớn xâm lược lãnh thổ Palesten của người Ả rập

Do Ixraen xâm chiếm cao nguyên Gôlan của Xiri

Do Ixraen xâm chiếm miền nam Ly Băng

Câu 12: Từ sau thế chiến thứ II phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi nổ ra sớm nhất ở khu vực nào ?

Bắc Phi

Nam Phi

Đông Phi

Tây Phi

Câu 13: Trong những năm 1954 1960 ở châu Phi có những sự kiện nổi bật nào?

Cả 2 Câu kia đúng

Cả 2 Câu kia sai

Hầu hết các nước Bắc Phi đã giành được độc lập

Hầu hết các nước Tây Phi đã giành được độc lập

Câu 14: Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi vì: Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập

Tất cả các nước ở châu Phi đã giành được độc lập

Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi

Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã

Câu 15: Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về căn bản chủ nghĩa thực dân cũ , cùng hệ thống thuộc địa cũ của nó ở châu Phi:

11/1975: Nước Cộng hòa nhân dân Ăng-gô-la ra đời

1960: Năm châu Phi

1962: Năm Ăng-giê-ri được công nhận độc lập

1994: Nen-Xơn Man -đê-la trở thành Tổng Thống da đen đầu tiên

Câu 16: Từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX đến nay , Các nước châu Phi vẫn còn gặp nhiều khó khăn do đâu:

Cả ba lý do trên

Các cuộc xung đột nội chiến đẫm máu giữa bộ tộc , sắc tộc

Sự bùng nổ dân số , đói nghèo , bệnh tật , nợ nần chồng chất

Sự xâm nhập , bóc lột của chủ nghĩa thực dân mới

Câu 17: Kẻ thù chủ yếu trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của người dân da đen ở Nam Phi là ai:

Chủ nghĩa A – pát – thai

Chủ nghĩa thực dân cũ

Chủ nghĩa thực dân mới

Chủ nghĩa thực dân cũ và mới

Câu 18: Tội ác lớn nhất của chủ nghĩa A – pát – thai ở Châu Phi là gì:

Phân biệt chủng tộc và kì thị chủng tộc đối với người da đen

Bóc lột tàn bạo người da đen

Gây chia rẽ nội bộ người Nam Phi

Tước quyền tự do của người da đen

Câu 19: Sự kiện nào dưới đây gắn với tên tuổi của Nen – xơn Man – đê – la:

Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi

Chiến sĩ nổi tiếng chống ách thống trị của bọn thực dân

Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Ăng – giê – ri

Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Ăng – gô – la

Câu 20: Nen – xon Man – giê – la trở thành tổng thống Nam Phi đánh dấu sự kiện lịch sử gì
Sự chấm dứt chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở châu Phi kéo dài ba thế kỉ
Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới
Đánh dấu sự bình đẳng của các dân tộc , màu da trên thế giới
Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi

Câu 21: Chiến lược “ kinh tế vĩ mô ” 6 . 1996 ở Nam Phi ra đời với tên gọi là gì ?

Tăng trưởng , việc làm và phân phối lại .

Hội nhập , cùng phát triển .

Vì sự ổn định và phát triển của kinh tế đất nước .

Giải quyết việc làm cho người lao động da đen

Câu 22: Các nước Mỹ latin là chủ nhân khu vực địa lí nào

a. Vùng Trung và Nam Mỹ

b. Châu Mỹ

c. Vùng Nam Mỹ

d. Vùng Bắc Mỹ

Câu 23: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai , các nước Mỹ latin ở trong tình trạng như thế nào

Những nước cộng hòa , những nước trên thực tế là thuộc địa kiểu mới của Mỹ

Thuộc địa của Anh , Pháp

Thuộc địa của Tây Ban Nha , Bồ Đào Nha

Những nước hoàn toàn độc lập

Câu 24: Kẻ thù chủ yếu của nhân dân các nước Mỹ latin là ai:

Chế độ tay sai phản động của chủ nghĩa thực dân mới

Chế độ phân biệt chủng tộc

Chủ nghĩa thực dân củ

Giai cấp địa chủ phong kiến

Câu 25: Cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Mỹ latin sau chiến tranh thế giới thứ hai

Đòi hỏi giải quyết nhiệm vụ chính là gì ?

a. Chống phân biệt chủng tộc

b. Dân tộc – dân chủ

c. Dân chủ

d. Dân tộc

Câu 26: Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay , phong trào giải phóng dân tộc Mỹ latin có thể chia ra các giai đoạn nào sau đây:

1945 – 1959 , 1959 đến cuối những năm 80 cuối những năm 80 đến nay

1945 - 1954 , 1975, 1975 đến nay

1945 – 1959 , 1959 , 1975 , 1975 đến nay

1945 – 1954 , 1954 – 1959 , 1959 – 1980 , 1980 đến nay

Câu 27: Sự kiện lịch sử nào mở đầu cho cách mạng Cu Ba:

Cuộc tấn công vào trại lính Môn – ca – đa (26 / 7 / 1953)

Cuộc đổ bộ của tàu “ Gran – ma ” lên đất Cuba (1956)

Nghĩa quân Cuba mở cuộc tấn công (1958)

Nghĩa quân Cuba chiếm lĩnh thủ đô La – ha – ba – na (1 / 1 / 1959)

Câu 28: Nước được mệnh danh là “ Lá cờ trong phong trào giải phóng dân tộc Mỹ latin

a. Cuba

b. Ac – hen – ti – na

c. Braxin

d. Mê – hi – cô

Câu 29: Mỹ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất trong thời gian nào ?

a Từ 1945 đến 1950

b. Từ 1945 đến 1975

c. Từ 1950 đến 1980

d. Từ 1918 đến 1945

Câu 30: Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

Áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học - kỹ thuật .

Mỹ giao lên nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến

Tài nguyên thiên nhiên phong phú .

Tập trung sản xuất và tư bản cao .

Câu 31: Nguyên nhân nào không tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước

Không bị chiến tranh tàn phá

Được yên ổn sản xuất và bán vũ khí cho các nước tham chiến

Tập chung sản xuất và tư bản cao

Câu 32: Nguyên nhân dẫn đến suy yếu của nền kinh tế ?

Cả bốn nguyên nhân trên

Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản

Kinh tế Mỹ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái , khủng hoảng

Do đeo đuổi tham vọng bá chủ thế giới

Sự giàu nghèo quá chênh lệch trong các tầng lớp xã hội

Câu 33: Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai bắt đầu vào khoảng thời gian nào:

Giữa những năm 40 của thế kỉ XX

Những năm đầu thế kỉ XX

Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914- 1918)

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 – 1945)

Câu 34: Những thành tựu chủ yếu về khoa học – kĩ thuật của Mỹ là gì ?

a , b , c đúng

Chế ra công cụ sản xuất mới , các nguồn năng lượng mới , tìm ra những vật liệu mới

Thực hiện “ Cuộc cách mạng Xanh ” trong nông nghiệp , trong giao thông , thông tin liên lạc, chinh phục vũ trụ , ...

Sản xuất được những vũ khí hiện đại

Câu 35: Nội dung “ Chiến lược toàn cầu ” Của Mỹ nhằm mục tiêu cơ bản nào?

Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc , khống chế các nước đồng minh của Mỹ

Ngăn chặn , đẩy lùi rồi tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa

Thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới

a , b , c đúng

Câu 36: “ Chính sách thực lực ” Của Mỹ là gì?

Chính sách dựa vào sức mạnh của Mỹ

Chính sách xâm lược thuộc địa

Chạy đua vũ trang với Liên Xô

Thành lập các khối quân sự

Câu 37: Thành công của Mỹ trong chính sách đối ngoại là gì?

a , b , c đúng

Thực hiện nhiều chiến lược qua các đời Tổng thống

Lập được nhiều khối quân sự (NATO , SEATO , CENTO , ...)

Thực hiện được một số mưu đồ góp phần quan trọng trong công việc thúc đẩy sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô

Câu 38: Sau chiến tranh thế giới thứ hai , Nhật Bản đã gặp khó khăn gì lớn nhất ?

Bị mất hết thuộc địa , kinh tế bị tàn phá nặng nề

Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh

Bị các nước đế quốc bao vây kinh tế

Thiếu thốn gay gắt lương thực , thực phẩm

Câu 39: Sau chiến tranh , Nhật Bản có khó khăn gì mà các nước tư bản đồng minh chống phát xít không có?

Phải dựa vào viện trợ của Mỹ dưới hình thức vay nợ

Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh

Là nước bại trận , nước Nhật mất hết thuộc địa

Thiếu thốn gay gắt lương thực , thực phẩm

Câu 40: Sau chiến tranh thế giới thứ hai , Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách trong đó cải cách là quan trọng nhất?

Cải cách hiến pháp

Cải cách ruộng đất

Cải cách giáo dục

Cải cách văn hóa

Câu 41: Sang những năm 50 của thế kỉ XX , kinh tế Nhật phát triển được do nguyên nhân nào?

Nhờ những đơn đặt hàng của Mỹ khi Mỹ phát động chiến tranh xâm lược Triều Tiên và Việt Nam

Nhật áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật

Vươn lên cạnh tranh với Tây Âu

“Luồn lách” xâm nhập thị trường các nước

Câu 42: Sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản bắt đầu trong khoảng thời gian nào?

Những năm 70 của thế kỉ XX

Những năm 50 của thế kỉ XX

Những năm 60 của thế kỉ XX

Những năm 80 của thế kỉ XX

Câu 43: Sự phát triển “thần kì của Nhật Bản” được biểu hiện rõ nhất ở thời điểm nào?

Từ nước chiến bại, hết sức khó khăn, thiếu thốn, Nhật Bản vươn lên thành một nước siêu cường và kinh tế Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân đứng hàng thứ hai trên thế giới sau Mỹ. (Nhật 183 tỉ USD, Mỹ 180 tỉ USD)

Trong khoảng hơn 20 năm (1950 – 1973), tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản tăng 20 lần

Từ thập niên 70 (thế kỉ XX) Nhật Bản trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế tài chính của thế giới tư bản

Câu 44: Trong sự phát triển “Thần kì của Nhật Bản” có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?

Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học - kỹ thuật

Lợi dụng vốn nước ngoài, tập chung đầu tư vào các ngành kỹ thuật then chốt

“Len lách” xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ

Phát huy truyền thống tự lực, tự cường của nhân dân Nhật Bản

Câu 45: Trong những nguyên nhân sao đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân khách quan làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển?

Biết tận dụng thành tựu khoa học kỹ thuật thế giới

Truyền thống văn hóa tốt đẹp, con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động

Nhờ cải cách ruộng đất

Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra chiến lược phát triển, hệ thống quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty

Câu 46: Để phát triển khoa học kỹ thuật, Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

Coi trọng việc nhập kỹ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước

Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kỹ thuật

Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân tộc

Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển

Câu 47: Từ đầu năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản như thế nào?

Lâm vào tình trạng suy thoái kéo dài

Tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao

Bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước có nền công nghiệp mới

Nước có nền kinh tế phát triển nhất

Câu 48: Đặc điểm nào sao đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

Phát triển kinh tế đối ngoại, xâm nhập và mở phạm vi thế lực bằng kinh tế ở khắp mọi nơi, đặc biệt là Đông Nam Á

Không đưa quân đi tham chiến ở nước ngoài

Kí hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật (08 / 09 / 1951)

Cạnh tranh gay gắt với Mỹ và các nước Tây Âu

Câu 49: “ Kế hoạch Mác – san ” (1948) còn được gọi là:

Kế hoạch phục hưng châu Âu

Kế hoạch khôi phục châu Âu

Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước châu Âu

Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu

Câu 50: Để ngăn được viện trợ Của Mỹ sau Chiến tranh thế giới lần hai, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mỹ đặt ra?

Không được tiến thành quốc hữu hóa các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa Mỹ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ

Tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản , hạ thuế quan đối với hàng quá của Mỹ

Đề hàng hóa Mỹ tràn ngập thị trường Tây Âu

Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động

Câu 51: Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mỹ lập ra 04 / 1949 nhằm:

Chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu

Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

Chống lại Liên Xô , Trung Quốc và Việt Nam

Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

Câu 52: Với sự ra đời của khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) 04/1949 , tình hình châu Âu như thế nào?

Căng thẳng dẫn đến sự chạy đua vũ trang và thiết lập nhiều căn cứ quân sự

Ổn định và các điều kiện để phát triển

Có sự đối đầu gay gắt giữa các nước với nhau

Dễ xảy ra một cuộc chiến tranh mới

Câu 53: Lí do nào chủ yếu khiến Mỹ và các nước phương Tây dồn sức “ viện trợ ” cho Tây Đức nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế sau chiến tranh?

Để biến Tây Đức thành một “ Lực lượng sung kích ” Của khối NATO , chống Liên Xô và các nước XHCN

Để thúc đẩy quá trình hòa bình hóa nước Đức

Để Tây Đức có ưu thế so sánh Đông Đức

a , b , c đúng

Câu 54: Đầu 1945 Hội nghị cấp cao ba cường quốc: Liên Xô , Mỹ , Anh họp tại đâu?

Liên Xô

Pháp

Mỹ

Anh

Câu 55: Đầu năm 1945 , những vấn đề cần giải quyết trong phe Đồng minh là gì?

Tổ chức trật tự thế giới sau chiến tranh

Phân chia khu vực chiếm đóng , phạm vi ảnh hưởng của các nước

Thực hiện chế độ quân quản ở các nước phát xít bại trận

Nhanh chóng kết thúc chiến tranh

Câu 56: Nội dung nào sau đây không có trong “ Trật tự hai cực lanta ” ?

Mỹ và Liên Xô chuyển từ đối đầu sang đối ngoại , hợp tác

Trật tự thế giới mới hình thành sau chiến tranh

Trật tự thế giới mới hình thành sau hội nghị lanta (04/1945)

Sự phân chia ảnh hưởng giữa Mỹ và Liên Xô trong quan hệ quốc tế

Câu 57: Tại sao gọi là “ Trật tự hai cực lanta ”?

Tại hội nghị lanta , Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho hai khối

Đại diện hai nước Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng

Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột lanta

Tất cả các lý do trên

Câu 58: Theo sự thảo luận của Hội nghị cấp cao Anh , Mỹ , Liên Xô tại lanta (từ 4 – 12/2/1945) , Việc Nam thuộc phạm vi ảnh hưởng của nước nào?

Các nước phương Tây

Pháp

Liên Xô

Mỹ

Câu 59: Hiến chương Liên Hợp Quốc và quyết định chính thức thành lập Liên Hợp Quốc được thông qua tại hội nghị nào?

Hội nghị Xan-phran-xi – xco(Mỹ): 4/1945

Hội nghị lanta (Liên Xô): 9/2/1945

Hội nghị Pôt-xơ-đam (Đức) 7/1945

a , b đúng

Câu 60: Nhiệm vụ chính là duy trì hòa bình và an ninh thế giới , phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập , chủ quyền của các dân tộc & thực hiện hợp tác quốc tế về kinh tế , văn hóa , xã hội & nhân đạo là nhiệm vụ chính của:

- a. Liên minh châu Âu
- b. Hội nghị Ianta
- c. ASEAN
- d. Liên Hợp Quốc

Câu 61: Việt Nam gia nhập tổ chức LHQ vào thời gian nào ?

- a. 9/ 1987
- b. 8/ 1987
- c. 1/ 1987
- d. 11/ 1987

Câu 62. Sự kiện nào dẫn đến sự tan vỡ mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Liên Xô & Mỹ ?

Sự ra đời của “Chủ nghĩa Tư-ru-man”& “ Chiến tranh lạnh”(3/1947)

Sự hình thành hệ thống Xã hội chủ nghĩa sau thế chiến II

Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử

Sự ra đời của khối NATO

Câu 63: Thế nào là “Chiến tranh lạnh” do Mỹ phát động theo phương thức đầy đủ nhất ?

Thực tế chưa gây chiến tranh , nhưng chạy đua vũ trang làm cho nhân loại “luôn luôn ở trong tình trạng chiến tranh “thực hiện “đu đưa trên miệng hố chiến tranh “

Chuẩn bị gây ra một cuộc chiến tranh thế giới mới

Dùng sức mạnh quân sự để đe dọa đối phương.

Chưa gây chiến tranh nhưng dùng chính sách viện trợ để khống chế các nước.

Câu 64: Mục tiêu của cuộc “Chiến tranh lạnh “ là gì?

Mỹ & các nước đế quốc thực hiện chính sách thù địch , chống Liên Xô & các nước Xã hội chủ nghĩa.

Mỹ lôi kéo các nước Đồng minh của mình chống Liên Xô.

Chống lại ảnh hưởng của Liên Xô.

Phá hoại phong trào cách mạng thế giới.

Câu 65: Mục đích bao quát nhất của “Chiến tranh lạnh” do Mỹ phát động là?

Thực hiện “chiến lược toàn cầu” làm bá chủ thế giới của đế quốc Mỹ.

Bắt các nước Đồng minh lệ thuộc Mỹ.

Ngăn chặn & tiến tới tiêu diệt các nước XHCN.

Đàn áp phong trào cách mạng & phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 66: Hậu quả lớn nhất về kinh tế do “Chiến tranh lạnh” mang lại là ?

3 Câu kia đúng

Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.

Các cường quốc phải chi một khoản tiền khổng lồ để chế tạo & sản xuất vũ khí.

Nhân dân các nước châu Á , châu Phi, chịu bao khó khăn , đói nghèo & bệnh tật.

Câu 67: Mỹ & Liên Xô chính thức tuyên bố chấm dứt “Chiến tranh lạnh” vào thời gian nào ?

- a. 1989
- b. 1988
- c. 1990
- d, 1991

Câu 68: Vì sao “Trật tự hai cực Ianta” bị sụp đổ ?

Xô – Mỹ mất dần vai trò của mình đối với các nước.

Xô – Mỹ quá chán ngán trong việc chạy đua vũ trang.

Các nước Tây Âu , Nhật Bản, đã vượt xa Xô – Mỹ về khoa học kỹ thuật

Cả 3 ý kia đúng.

Câu 69: Quan hệ quốc tế chuyển từ đối đầu sang đối thoại vào thời gian nào ?

Từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX.

Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX.

Từ nửa đầu những năm 80 của thế kỉ XX.

Từ nửa đầu những năm 90 của thế kỉ XX.

Câu 70: Chủ trương của Mỹ sau khi thế “Hai cực Ianta” bị phá vỡ là gì?

Thiết lập “Thế giới đơn cực” để dễ bề chi phối thống trị..

Thiết lập một trật tự thế giới mới đa cực.

Biến Liên Xô thành đồng minh đặc lực của mình.

Liên kết chặt chẽ với các nước phương Tây , Nhật Bản.

Câu 71: Sau “Chiến tranh lạnh” d ư ới t ác đ ộng c ủa c ác m ạng khoa h ọc k ỹ thu ật c ác n ư ớc r a s ứ c đ i ều ch ỉnh ch ỉ ến l ư ợc v ới v ị ệ c:

- a. Lấy kinh tế làm trọng đi kèm.
- b. Lấy quần sự làm trọng đi kèm
- c. Lấy chính trị làm trọng đi kèm.
- d. Lấy văn hóa giáo dục làm trọng đi kèm.

Câu 72: Đầu những năm 90 của thế kỉ XX, nhiều khu vực trên thế giới lại xảy ra những vụ xung đột quần sự hoặc nội chiến do đâu?

- a. Cả 3 ý kia đúng.
- b. Mâu thuẫn về dân tộc.
- c. Tranh chấp về biên giới, lãnh thổ.
- d. Mâu thuẫn về tôn giáo.

Câu 73: Bức vẽ vào thế kỉ XXI xu thế chung của thế giới ngày nay là gì?

- a. Hòa bình ổn định & hợp tác phát triển.
- b. Xu thế hòa hoãn & hòa dịu trong quan hệ quốc tế.
- c. Củng cố tại hòa bình các bên cùng có lợi.
- d. Hòa nhập nhưng không hòa tan.

Câu 74: Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật lần thứ hai là nước nào trong hệ thống tư bản chủ nghĩa?

- a. Mỹ
- b. Anh
- c. Nhật
- d. Liên Xô

Câu 75: Hai cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật mà nhân loại đã trải qua, đó là những cuộc cách mạng nào, vào thời gian nào?

- a. Cuộc cách mạng kỹ thuật và cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX đến nay
- b. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học kỹ thuật thế kỉ XX
- c. Cuộc cách mạng kỹ thuật thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học kỹ thuật thế kỉ XX
- d. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng công nghệ thế kỉ XX

Câu 75: Đặc trưng cơ bản của cách mạng kỹ thuật là gì?

- a. Cải tiến hoàn thiện những phương tiện sản xuất (công cụ , máy móc , vật liệu)
- b. Cải tiến việc tổ chức sản xuất
- c. Cải tiến việc quản lí sản xuất
- d. Cải tiến việc phân công lao động

Câu 76: Điểm khác nhau cơ bản của khoa học khác với kỹ thuật là gì?

- a. a, b, c đúng
- b. Khoa học cơ bản đi trước kỹ thuật
- c. Khoa học phát minh, phát hiện các quy luật trong các lĩnh vực Toán, Lý, hóa, Sinh
- d. Khoa học tạo điều kiện để kỹ thuật phát triển

Câu 77: Nguồn gốc sâu xa chung của hai cuộc cách mạng: cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII-XIX và cách mạng khoa học công nghệ thế kỉ XX là gì?

- a. Nhằm đáp ứng yêu cầu vật chất và tinh thần ngày càng đòi hỏi của cuộc sống con người
- b. Do sự bùng nổ dân số
- c. Yêu cầu của việc cải tiến vũ khí, sáng tạo vũ khí mới
- d. Yêu cầu chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh hạt nhân

Câu 78: Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai diễn ra theo những phương hướng nào?

- a. a, b, c đúng
- b. Đẩy mạnh các phát minh cơ bản
- c. Đẩy mạnh tự động hóa công cụ lao động, chế tạo công cụ mới
- d. Tìm những nguồn năng lượng mới

Câu 79: Phát minh khoa học trong lĩnh vực nào góp phần quan trọng trong việc sản xuất ra những công cụ mới, vật liệu mới, nguồn năng lượng mới?

- a. Vật lý học
- b. Toán học
- c. Hóa học

d. Sinh học

Câu 80: Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học kỹ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

- a. " Cách mạng xanh "
- b. Phát minh sinh học
- c. Phát minh hóa học
- d. Tạo ra công cụ lao động mới

Câu 81: Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học -kỹ thuật hiện đại dẫn đến một hiện tượng gì?

- a. Sự bùng nổ thông tin
- b. Sự đầu tư vào khoa học cho lãi cao
- c. Nhiều người đầu tư vào việc phát minh sáng chế
- d. Chảy máu chất xám

Câu 82: Ý nghĩa then chốt , quan trọng nhất của cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai?

- a. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất
- b. Tạo ra một khối lượng hàng hóa đồ sộ
- c. Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ
- d. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng

Câu 83: Đây là hạn chế cơ bản nhất trong quá trình diễn ra cuộc cách mạng khoa học -kỹ thuật lần thứ hai?

- a. Chế tạo các loại vũ khí và phương tiện tính chất tàn phá , hủy diệt . Nạn ô nhiễm môi trường , tai nạn , bệnh tật
- b. Cách mạng khoa học kỹ thuật chế tạo vũ khí đẩy nhân loại trước một cuộc chiến tranh mới
- c. Nguy cơ của cuộc chiến tranh hạt nhân
- d. Nạn khủng bố , gây nên tình hình căng thẳng

Câu 84: Nhân loại đã trải qua hai cuộc cách mạng trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật là:

- a. Cuộc cách mạng kỹ thuật và cách mạng công nghiệp ở thế kỷ XVIII - XIX Và cách mạng khoa học kỹ thuật ở thế kỷ XX
- b. Cuộc cách mạng kỹ thuật thế kỷ XVIII - XIX và cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật của thế kỷ XX
- c. Cuộc cách mạng kĩ thuật dẫn đến phát minh ra máy móc và ứng dụng trong thế kỷ XVIII đến thế kỷ XX
- d. a, b, c đúng

Câu 85: Nguồn gốc của cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai:

- a. Do yêu cầu của cuộc sống
- b. Do yêu cầu của các cuộc chiến tranh để cải tiến vũ khí , sáng tạo ra các loại vũ khí mới có sức hủy diệt lớn
- c. Những thành tựu về khoa học - kĩ thuật của thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX tạo tiền đề và thúc đẩy sự bùng nổ cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai
- d. a, b, c đúng

Câu 86: Nội dung của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai diễn ra trong lĩnh vực khoa học cơ bản có ý nghĩa:

- A. Tạo cơ sở lý thuyết cho các khoa học khác và nền móng của tri thức
- B. Giúp cho nhân loại phát minh ra nhiều ngành khoa học mới
- C. Giải quyết những vấn đề kĩ thuật phục vụ cuộc sống con người
- D. Tìm ra nguồn năng lượng mới

Câu 87: Đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai:

- a. Khoa học đi trước mở đường cho kĩ thuật
- b. Khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp
- c. Thời gian phát minh khoa học đến ứng dụng vào sản xuất ngày càng rút ngắn
- d. a, b, c đúng

Câu 88: Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại dẫn đến một hiện tượng là:

- a. Sự bùng nổ thông tin
- b. Đầu tư vào khoa học cho lãi cao hơn so với đầu tư và các lĩnh vực khác
- c. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn và nghiên cứu khoa học
- d. Cuộc cách mạng xanh

Câu 89: Thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật laain thứ hai là:

- a. Sáng chế vật liệu mới đó là chất Pôime
 - b. Tìm ra năng lượng nguyên tử , năng lượng việc hạch , năng lượng mặt trời , than đá , năng lượng gió
 - c. Phát minh ra những công cụ sản xuất mới: máy tính điện tử , máy tự động radio
 - d. a, b, c đún
-